ANATOLE FRANCE

QUYỂN TRUYỆN CỦA BẠN TÔI

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU • BỘ GIÁO-DỤC

http://tieulun.hopto.org

QUYỂN TRUYỆN CỦA BẠN TÔI

http://tieulun.hopto.org

ANATOLE FRANCE

QUYỂN TRUYỆN CỦA BẠN TÔI

LE LIVRE DE MON AMI

Dịch giả : Võ - Thị - Hay

và Lê - Ngọc - Trụ

BỘ GIÁO - DỤC

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU

http://tieulun.hopto.org

TRUNG - TÂM HỌC - LIỆU
240, Trần-Bình-Trọng Saigon 5
Đ.T. : 93642 - 24142

In lần thứ nhứt 1962 . . . . . 2000 cuốn
In lần thứ hai 1972 . . . . . 2000 cuốn

Hội-đồng duyệt sách :

Bà NGUYỄN-THANH-LONG . . . *Thuyết-trình viên*
Ô.Ô. NGUYỄN-VĂN-KIẾT . . . . . *Hội-viên*
" " NGUYỄN-KỈNH-ĐỐC . . . . . *Hội-viên*

http://tieulun.hopto.org

MỤC - LỤC

TRANG

Tiểu-sử tác-giả vii

QUYỂN TRUYỆN CỦA PIERRE

Đề tặng 1

I.— CUỘC CHINH-PHỤC CẢM-TÌNH ĐẦU-TIÊN

I.— Quái-vật 5
II.— Bà áo trắng 8
III.— Mẹ cho con bóng hường nầy 17
IV.— Hai con của vua Edouard nước Anh . . 19
V.— Chùm nho 24
VI.— Bà Marcelle mắt vàng ánh 33
VII.— Bút-ký buổi rạng-đông 43

II.— TÌNH YÊU MỚI

I.— Tu-ẩn trong Thảo-mộc-viên 44
II.— Lão Le Beau 52
III.— Bà nội Nozière 61
IV.— Cái răng 81
V.— Thi-văn biểu-lộ 88
VI.— Vua Teutobochus 97
VII.— Uy-tín của giáo-sư tu-sĩ Jubal 103
VIII.— Nón cát-kết của anh Fontanet 110
IX.— Lời cuối-cùng của Décius Mus 114
X.— Cổ-điển-học 121
XI.— Rừng sim 133
XII.— Cái bóng 142

http://tieulun.hopto.org

QUYỂN TRUYỆN CỦA SUZANNE

Cùng bạn đọc 151

I.— SUZANNE

I.— Con gà trống 153
II.— Những tâm-hồn mỏng-muội 162
III.— Vì sao 164
IV.— Guignol (Hình múa-rối) 171

II.— BẠN CỦA SUZANNE

I.— André 179
II.— Pierre 190
III.— Jessy 197

III.— TỦ SÁCH CỦA SUZANNE

I.— Kính gởi Bà D... 205
II.— Cuộc đàm-thoại về chuyện thần-tiên giữa Laure, Octave và Raymond 213

http://tieulun.hopto.org

TIỂU-SỬ VĂN-HÀO ANATOLE FRANCE

(1844 — 1924)

Đại văn-hào Anatole FRANCE, danh-vọng khắp thế-giới, được giải-thưởng văn-chương Nobel năm 1921, lúc thác được nước Pháp làm lễ quốc-táng long-trọng, là tác-giả quyển sưu-tập tuyệt-mỹ về đời thơ-ấu, Quyển truyện của bạn tôi (Le Livre de mon ami).

Ông tên Anatole-François Thibault, sanh tại Paris ngày 16 tháng tư năm 1844, mất tại biệt-thự La Bechellerie, ở xã Saint-Cyr-Sur-Loire, gần thành Tours, ngày 12 tháng 10 năm 1924, thọ 80 tuổi. Biệt-hiệu France *của ông do tên tục của thân-sinh truyền lại.*

Cha ông tên là François Noël Thibault, — mà người ta thường gọi tắt François thành France, *làu ngày trở thành biệt-danh —, chuyên nghề bán sách-vở và tự-tích về thời Đại Cách-mạng (1789), ngôi hàng ở bến Malaquais, dựa trên bờ sông Seine.*

Hoàn-cảnh gia-đình và xã-hội, sách-vở tài-liệu sẵn có của cha ở nhà và của người ta trưng-bày bán ngoài chợ trời, đã giúp nhiều vào sở-học uyên-bác của văn-hào.

http://tieulun.hopto.org

Bẩm-tính thông-minh từ bé, hay tò-mò, quan-sát tìm hiểu, ông được may-mắn sống tại một xóm cổ-cựu ở kinh-đô Paris, có hàng sách, hàng bán tranh cổ bày la-liệt dọc bờ sông, có di-tích lịch-sử cây cổ-thụ, làm - viên . . . , ông ngày ngày rều-rảo nhìn xem khắp cả.

Tánh nhút-nhát, hay làm việc theo sở-thích, nên thuở nhỏ học trường trung-học Stanislas, ông bị thầy là ông Lalanne cho là biếng-nhác. Năm 1859, mới 15 tuổi, đã viết sách, châm-chước theo chuyện cổ-tích mà soạn quyển La Légende de Sainte Radegonde, Reine de France, *sách có chín trang giấy viết, để tặng cho cha mẹ. Vậy mà đến kỳ thi tú-tài, ông bị Cha Hase đánh rớt. Bị hỏng, vẫn điềm-nhiên, tánh hay tò mò khảo-xét sẵn sách của cha, ông bèn nghiên-cứu về thời Đại Cách-mạng và Thế-kỷ XVIII.*

Nhờ cha quen với hiệu Lemerre là hiệu chuyên xuất-bản các sách của phái thi-nhân Parnasse, nên ông được cơ-hội giao-thiệp với thi-phái nầy, và bắt đầu làm thơ. Ông lại viết cho tạp-chí Chasseur bibliographe, *bài luận-thuyết đầu có giá-trị của ông là một bài phê-bình về thơ của Leconte de Lisle (1867). Cũng vào khoảng ấy, ông cộng-tác soạn cho đại từ-điển Grand Dictionnaire Larousse mấy mục nói về các kiệt-tác về nghề điêu-khắc Hy-Lạp xưa, như tượng thần Apollon, tượng thần Vénus của Milo. Ông xuất-bản quyển nghiên-cứu về thi-hào Alfred de Vigny,* Alfred de Vigny, étude *(1868) và tập thơ* Les Poèmes dorés *(1873) để tặng Leconte de Lisle là người đã có ảnh-hưởng nhiều đến thi-học của ông ; ông cũng chịu ảnh-hưởng của Sully Prudhomme và François Coppée.*

http://tieulun.hopto.org

Song thơ của ông không có gì là mới-mẻ, nhưng được lời văn chải-chuốt thanh-tao.

Tháng tám 1876, ông được bổ làm thư-ký thủ-thư ở Thơ-viện Thượng-nghị-viện, dưới quyền chánh ngay phó thủ-thơ Leconte de Lisle. Vừa làm việc, ông vừa soạn cho hiệu Lemerre bấy giờ đang in lại các sách văn-chương cổ-điển, tiểu-sử và sự-nghiệp văn-chương của mỗi tác-giả cổ-điển : ngay từ lúc nầy đã thấy lộ ra cái đặc-sắc của văn-chương ông, thứ nhứt là cái tánh hay bàn rộng ra ngoài đề, và cái giọng trào-phúng hoạt-kê một cách nhẹ-nhàng.

Đọc rộng hiểu nhiều, ông hoài-nghi tất cả, hoài-nghi chẳng những về chánh-trị mà hoài-nghi cả về đạo-đức khoa-học, cho đến mỹ-thuật. Tư-tưởng hoài-nghi của ông được phô-bày trong hầu hết tác-phẩm của ông. Ông hoài-nghi và châm-biếm vì ông đã nói : « Tôi càng nghĩ đến đời người thì càng tin rằng ở đời chỉ nên lấy bụng thương người và trí châm-biếm để mà quan-sát cùng phán-đoán cho việc đời ». Tuy nhiên, sự hoài-nghi đó không phải tuyệt-đối ; chính ông cũng nhìn-nhận như thế. Ông nói : « Tôi dầu không tin gì, song cũng tin một điều rằng : vạn-vật là tương-đối và hiện-tượng là biến-thiên ».

Thấm-nhuần cổ-điển-học La-Hy bằng lối điều-hoà và kiến-thức ý-nhị, ông chịu ảnh-hưởng của Voltaire về giọng văn châm-biếm sâu-sắc, của Renan về kỹ-thuật kể chuyện, về lối văn khúc-chiết thi-vị. Bút-pháp của ông sáng rõ tuyệt-diệu, đượm một tâm-hồn nhẹ-nhàng cao-cả, dễ mến.

Tuy tánh trầm-mặc, nhưng ông trước-tác rất nhiều, xuất-bản từ năm 1867 đến năm 1921, được ngót ba mươi

http://tieulun.hopto.org

quyển, phần lớn tác-phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng. Ông viết về đủ loại : thi, kịch, tiểu-luận, sử, chánh-trị, tiểu thuyết, truyện ngắn và hồi-ký. Khởi sự viết văn hồi 15 tuổi, nhưng ông được nổi tiếng với quyển tiểu-thuyết rất có thú-vị : Le Crime de Sylvestre Bonnard, membre de l'Institut *(Tội của ông Hàn-Lâm Sylvestre Bonnard) (1884).*

— *Về thi, tập* Les Poèmes dorés *có mấy bài* Ode à la lumière, Cerfs, Le désir *có giá-trị nhứt. Năm 1876, xuất-bản một bài kịch bằng thơ :* Noces Corinthiennes, *« thể-cách nghiêm-trang chan-chứa lòng hâm-mộ văn-hóa Hy-Lạp ». Nhưng văn-hào Anatole France nổi danh về tản-văn, nên thơ ông ít ai để ý.*

— *Về tiểu-luận văn-chương, ông viết hồi làm biên-tập-viên ở báo* Le Temps *(1886), nơi mục* Vie Littéraire, *phê-bình các sách-vở về văn-học. Các bài ấy, về sau sưu-tập thành 4 quyển cũng đề tên là* Vie Littéraire *(1888 — 1892). Cách phê-bình của ông không có phép-tắc nhứt-định, tuỳ cảm-xúc khi đọc sách, xét lời văn đọc lấy làm thích và nhân đó gợi ra cái tư-tưởng riêng của mình, thế là hay.*

— *Về sử, ông không phải nhà sử-học, chỉ lợi-dụng tài-liệu lịch-sử để viết tiểu-thuyết, có* Histoires Contemporaines *gồm 4 quyển :* L'Orme du mail *(1897),* Le Mannequin d'osier *(1897),* L'Anneau d'améthyste *(1899),* Monsieur Bergeret à Paris *(1901) ;* Clio *(1889), sưu-tập năm đoản-thiên thuộc về năm thời-đại khác nhau trong lịch-sử cổ-kim, từ Homère đến Bonaparte ;* L'Ile des Pingouins *(1908) ;* La Révolte des Anges *(1914) ;* Les Dieux ont soif

http://tieulun.hopto.org

(1912), tả những nhân-vật thời Đại Cách-mạng Pháp mượn tên những chủ-nghĩa bình-đẳng bác-ái mà giết hại không biết bao nhiêu sanh-linh. Hai quyển La Vie de Jeanne d'Arc *(1908), vì ông chủ-ý lập-thuyết rằng bà Jeanne d'Arc không có tài gì mấy, chỉ bị bọn người ủng-hộ vua Charles VII lợi-dụng, ý-kiến nầy không được đẹp lòng quốc-dân Pháp, nên bị thiên-hạ dị-nghị.*

— *Sách và chánh-trị là những sách tùy cơ-hội mà viết ra :* Opinions Sociales *(1902),* L'Église et la République *(1904)* Vers les temps meilleurs *(1907), quyển sau nầy sưu-tập những bài diễn-thuyết của ông từ 28-11-1898 đến 24-2-1906, khoảng vụ án Dreyfus đang kịch-liệt.*

— *Tiểu thuyết và truyện ngắn có :* Jocaste et le Chat maigre *(1879)* Le Crime de Sylvestre Bonnard *(1884),* Thaïs *(1890)* L'Etat de Nacre *(1892),* La Rôtisserie de la Reine Pédauque *(1893)* Les Opinions de Jérôme Coignard *(1893),* Le Lys Rouge *(1894),* Le Jardin d'Epicure *(1894),* Puits de Sainte-Claire *(1895),* Affaire Crainquebille *(1902)* Histoire comique *(1903)* Sur la pierre blanche *(1905),* Contes de Jacques Tournebroche *(1908),* Sept femmes de Barbe-Bleue *(1909).*

Trong các tác-phẩm ấy, quyển Le Lys Rouge *là «quyển tiểu-thuyết ngôn-tình soạn đúng phép-tắc, có thủy-chung kết-cấu hẳn-hòi, tả cái tình khốc-hại của một nhà mỹ - thuật với một vị bá - tước phu - nhân.» Ông Jules Lemaître bình - phẩm như vầy : Văn nầy hóa - hợp lắm chất quý như loại kim đất Corinthe, trong văn nầy có văn Racine, văn Voltaire, văn Flaubert, văn Renan, mà*

http://tieulun.hopto.org

thủy-chung vẫn là văn Anatole France. Người nầy có tài đem diễm-lệ đến tuyệt-phẩm : thật là cái hoa thơm tuyệt-trần của tinh-thần La-tinh vậy ».

— Thuật chuyện ký-ức và thuở đồng-ấu và thuở thanh-niên của ông, có quyển Le Livre de mon ami *(1885),* Pierre Nozière *(1900)* Le Petit Pierre *(1918)* Vie en fleur *(Tuổi thanh-xuân) (1921).*

Ông đắc-cử vào Hàn-lâm-viện (1896), thay thế Ferdinand de Lesseps.

Từ năm 1894 đến năm 1906, vụ án Dreyfus rất sôi-nổi : đại-uý Dreyfus, tòng-sự tại Bộ Tham-mưu, bị cáo đã trao tài-liệu quân-sự cho quân Đức và bị khép vào tội phản-quốc. Dư-luận chia làm hai phe, một phe kết tội, một phe binh-vực mà ông Analole France, vì lòng nhân-đạo, là người hăng-hái binh vực hơn hết. Rốt cuộc, vụ án được xử lại, và Dreyfus được trắng án.

Sau vụ án nầy (1906), ông quan-tâm đến những tranh-chấp chánh-trị và xã-hội, và về sau, ông thiên về Đệ Tam Quốc-tế, vì bất-mãn với bao nỗi bất-công trên đời thực-tế.

Sau Đệ Nhất Thế-chiến, ông được giải-thưởng văn-chương Nobel (1921) về «toàn thể trước-tác của ông và lời văn thanh-tao hợp với thể-cách cổ-điển».

http://tieulun.hopto.org

Trong những quyển ký-ức duyên-dáng về đời niên-thiếu của ông, hai quyển Le Petit Pierre (*1918*) *và* Vie en fleur (*1921*), *theo nhiều nhà văn-học-sử, những ký-ức trong hai quyển nầy đã được văn-hào «tô-điểm, gọt giũa» với tuổi già.*

Quyển hồi-ký gia-phổ có lẽ gần sự thật với đời ông hồi buổi ấu-trĩ và thiếu - thời là tác-phẩm : « Quyển truyện của bạn tôi» (Le Livre de mon ami). *Tác-phẩm nầy viết hồi năm 1885 lúc văn hào được «nửa đời người». tại ngôi nhà của vợ ông ở đường Chalgrin hẻo-lánh, sau khi ông được hai con.*

Với lối văn thuần-nhã duyên-dáng, văn-hào nhắc lại những kỷ-niệm êm-đềm về mấy bậc thân-yêu, ông bà, cha, mẹ, thầy, bạn : «Quyển truyện của Pierre Nozière» là đời của tác-giả, và «Quyển truyện của Suzanne» là đời của con gái, đứa con gái cũng sớm thông-minh kỳ-lạ như văn-hào.

http://tieulun.hopto.org

QUYỂN TRUYỆN CỦA PIERRE

Đề tặng

Ngày 31 tháng 12 năm 188. . .

Nel mezzo del cammin di nostra vita . . .
Đến nửa đường đời...

Chiều nay, có lẽ lần thứ một trăm mà tôi nhớ tới câu thơ trên của thi-sĩ Dante dùng để mở đầu bài Thánh-ca *La Divine Comédie*. Song lần nầy là lần đầu-tiên tôi thấy cảm-động.

Duyệt lại câu thơ trong trí thấy thú-vị làm sao ! Nó đứng-đắn và hoàn-toàn thế nào ! Vì lần nầy tôi có thể áp-dụng cho chính tôi. Tới lượt tôi đi đến nơi mà Dante đã đến, thuở nọ, lúc ánh dương điểm đấu năm đầu của thế-kỷ mười bốn. Đường đời, tôi đi được một nửa, giả-sử như con đường ấy, đối với ai, nó cũng dài có bấy nhiêu, và cũng đưa đến tuổi già.

Trời ơi ! Cách hai mươi năm nay, tôi đã biết phải đi đến đây ; biết vậy, nhưng tôi không cảm thấy như

http://tieulun.hopto.org

vậy. Thuở ấy tôi nghĩ tới nửa đường đời như nghĩ tới con đường đi Chicago. Bây giờ đã lên khỏi dốc, tôi ngoảnh lại trông đoạn đường đời trải qua mau chóng ; và câu thơ của thi-sĩ xứ Florence khiến tôi mơ-mộng đến đỗi thức suốt đêm thâu, trước lò sưởi, để nâng dậy những bóng quế hồn mà. Hỡi ôi ! Người quá-vãng nhẹ làm sao !

Êm đẹp thay, khêu niềm ký-ức. Canh khuya yên-tĩnh giục ta gợi nhớ. Cảnh lặng-lẽ ban đêm làm dạn-dĩ các bóng ma, vốn biến hiện không chừng, nhưng lại thích nơi u-tịch để hiện về thủ-thỉ bên tai người bạn trần-gian. Rèm cửa sổ đà kéo kín, màn cửa cũng phủ nặng trên tấm thảm. Chỉ còn một cánh cửa mở hé, đằng kia, nơi mắt tôi, theo bản-năng, quen hướng nhìn. Nơi đó loé ra một ánh mờ, và tỏa ra những hơi thở nhịp nhàng mà chính tôi cũng không phân-biệt nhịp thở của người mẹ hay của hai con.

Ngủ yên đi, vợ con yêu-dấu ! Ngủ yên đi !

Đến nửa đường đời...

Cạnh lò lửa tàn, tôi ngồi mơ-mộng và tưởng-tượng tổ ấm nầy, trong căn buồng lấp-lánh ngọn đèn chong và tỏa ra nhịp thở trong-lành kia, như một quán hẻo-lánh bên đường đời thống thang mà tôi đã đi được một nửa.

Ngủ yên đi, vợ con yêu dấu ! Ngày mai ta lại cùng cất bước lên đường.

http://tieulun.hopto.org

Ngày mai! Có một thời, danh-từ nầy chứa đựng một ma-lực êm-đẹp đối với tôi. Nói lên tiếng ấy, nhiều gương mặt xa lạ và yêu-kiều đưa ngón tay ra hiệu và gọi nhỏ tôi : «Lại đây! » Thuở ấy tôi yêu đời lắm! Tôi tin yêu đời với niềm tin-tưởng thơ-mộng của một gã si-tình, và tôi không nghĩ rằng đời có thể nghiêm-khắc với tôi, mặc dầu đời vốn cay-nghiệt.

Tôi không lên án cuộc đời. Nó không làm thương-tổn tôi như đã gây cho bao người khác. Đôi khi, nó còn tình-cờ vuốt-ve tôi nữa, cõi Đời rất thản-nhiên kia. Để bù lại những gì nó đã lấy mất của tôi hoặc đã từ-khước tôi, nó ban cho tôi nhiều kho-tàng quý-báu. Sánh với kho-tàng ấy, những điều ước-vọng của tôi chỉ là tro và khói. Dầu sao, tôi đã mất hẳn niềm hy-vọng và nay, tôi không thể nghe nói : «Để ngày mai! » mà không khỏi cảm thấy một mối lo-âu buồn-bã.

Không! Tôi không còn tin-tưởng nơi cuộc đời, người bạn cố-giao của tôi nữa. Nhưng tôi vẫn yêu nó Ngày nào tôi còn thấy tia sáng thần diệu tỏa trên ba vầng trán trong trắng, trên ba vầng trán thân-yêu, tôi sẽ còn cho đời là đẹp và không ngớt cảm-tạ nó,

Có những giờ mà cái gì cũng làm tôi ngạc-nhiên, những giờ mà một sự-vật tầm-thường cũng khiến tôi rùng mình trước cái nhiệm-mầu của Tạo-hoá.

Thế nên, hiện giờ, theo tôi, trí nhớ dường như là năng-lực huyền-diệu, và thiên-tư làm sống lại dĩ-vãng cũng là một sự kỳ-lạ và tốt đẹp hơn thiên tư tiên-đoán tương-lai.

http://tieulun.hopto.org

Thật quả ký-ức là một ân-huệ của Trời. Đêm trường vắng-lặng, tôi nhóm lại đống củi tàn trong lò sưởi cho bừng cháy lên. Ngủ yên đi, vợ con yêu dấu ! Ngủ yên đi !

Tôi viết thiên kỷ-niệm ấu-niên nầy là để tặng :

TẤT CẢ BA người đó.

http://tieulun.hopto.org

CUỘC CHINH-PHỤC CẢM-TÌNH ĐẦU TIÊN

I

QUÁI - VẬT

Ai nói với tôi không còn nhớ gì về những năm đầu thời thơ-ấu làm tôi ngạc-nhiên lắm. Phần tôi, tôi vẫn giữ những ký-ức rõ-ràng về thời-kỳ tôi còn bé tí. Đành rằng, chỉ là những hình-ảnh rời-rạc, nhưng cũng vì thế mà chúng nó nổi bật rực-rỡ hơn, trên một nền tối mờ và huyền-bí. Tuy tôi còn khá lâu mới tới tuổi già, nhưng các kỷ-niệm thân-yêu kia, đối với tôi, như đến từ một dĩ-vãng xa-xăm. Thuở ấy tôi hình dung cuộc thế trong cảnh mới-lạ huy-hoàng và toàn màu-sắc xinh-tươi. Nếu tôi là một kẻ man-rợ, tôi sẽ tưởng cảnh đời cũng trẻ, hoặc, theo bạn, cũng già như tôi. Nhưng khổ thay, tôi không là kẻ man-rợ. Tôi đã đọc nhiều sách nói về sự cổ-đại của trái đất và nguồn-gốc các chủng-loại và tôi buồn-bã so-sánh kiếp sống ngắn - ngủi của con người với sự trường-tồn của nhân-chủng. Vậy tôi biết rằng cách đây không lâu, tôi có chiếc giường song-ly trong một căn phòng rộng lớn của tòa nhà cũ-kỹ

http://tieulun.hopto.org

suy-vi, này đã bị phá-hủy để nhường chỗ cho dãy nhà mới của Trường Mỹ-Thuật. Tòa nhà đó của cha tôi, một vị y-sĩ khiêm-tốn và thích sưu-tập những vật kỳ-lạ thiên-nhiên. Ai cho rằng trẻ nít không trí nhớ ? Tôi đây còn thấy ràng-ràng căn phòng của tôi, vách dán giấy in nhiều cành lá xanh-lục, và treo một bức tranh màu rất đẹp, mà về sau tôi được biết, vẽ nàng Virginie trên tay chàng Paul, lội qua chỗ cạn sông Noire. Lắm chuyện khác-thường đã xảy ra cho tôi trong căn phòng ấy.

Như tôi đã nói, tôi có một chiếc giường song-ly nhỏ, suốt ngày dẹp bên góc và đêm đến thì mẹ tôi đặt giữa phòng có lẽ để gần giường người, mà các màn to-tướng khiến tôi khiếp-đảm và lấy làm kỳ-dị. Dỗ tôi ngủ thật cam-go. Phải cằn năn-nỉ, khóc-lóc, âu-yếm. Vậy mà chưa hết đâu : tôi mặc áo ngủ rồi mà còn thoát chạy trốn và nhảy như thỏ. Mẹ tôi phải chụp bắt tôi dưới bàn để đem tôi trở lại giường ngủ. Thật vui làm sao !

Song tôi vừa nằm xuống, là biết bao nhân-vật xa-lạ với gia-quyến tôi bắt đầu đi diễn quanh tôi. Họ có cái mũi như mỏ cò, râu mép lởm-chởm, bụng nhọn và bộ giò như cẳng gà trống. Họ đưa mặt trông nghiêng với một mắt tròn-vo giữa gò má, và đi cả dọc, tay cầm chổi, gắp nướng, lục-huyền-cầm, ống chích và vài dụng-cụ lạ. Xấu như thế, đáng lẽ họ không nên chường mặt ra ; nhưng tôi phải nói chí lý: họ lặng-lẽ trôi êm dọc theo tường, và không một ai, cả đến người nhỏ nhứt và chót hết có cái ống bễ giắt nơi mông, họ chẳng hề bước đến giường tôi. Một mãnh-lực vô-hình kềm giữ

http://tieulun.hopto.org

họ nơi tường, dọc theo đó họ đi thoáng nhẹ qua, không phỏ lấy một bề-dày nào đáng kể. Vì thế, tôi được vững bụng đôi chút; vả chăng tôi thức canh chừng. Thử nghĩ, cùng với bọn như thế ai mà nhắm mắt được. Tôi mở mắt trao-tráo. Nhưng rồi (đây cũng là một điều kỳ-diệu) thình-lình tôi chợt thấy tôi ở trong phòng đầy ánh-sáng mặt trời. Chỉ có một mình mẹ tôi choàng áo ngủ màu hồng mà cũng không hiểu tại sao đêm tối và các quái-vật đi cách nào đâu mất.

Mẹ tôi cười nói : «Con tôi ngủ mê dữ !»

Mà thật, tôi phải đáng kể là một đứa ngủ mê.

Hôm qua, khi thả rều dọc bờ sông, tôi thấy trong tiệm buôn hình cũ, một quyển tập thuộc trong bộ sách loại «Chạm khắc dị-hình » mà điêu-khắc-sư Jacques Caillot đã khéo sử-dụng mũi khắc nhọn và cứng, các tác-phẩm ấy nay trở nên rất hiếm. Thuở tôi thơ-ấu, có mụ Mignot ở gần nhà làm nghề bán thủ-ấn-họa, treo dán khắp tường. Mỗi ngày, khi đi dạo và trở về, tôi đều ngắm nhìn; mắt tôi nuôi đầy quái-vật đó và khi nằm trên giường song-ly nhỏ là tôi thấy lại hình-ảnh quái-dị dẫu không cố ý nhớ đến. Ôi, ma-thuật của Jacques Caillot.

Quyển tập nhỏ tôi lật xem đánh thức trong trí tôi cả một thế-giới tan mất, và tôi cảm thấy nó dâng lên trong tâm hồn tôi như một lớp bụi ngạt-ngào, trong ấy các hình-bóng thân-yêu lần-lượt thoáng qua.

http://tieulun.hopto.org

II

BÀ ÁO TRẮNG

Thuở ấy có hai bà cùng ở chung toà nhà với chúng tôi : một bà mặc toàn y-phục trắng, một bà mặc toàn đen.

Đừng hỏi tôi hai bà trẻ chăng; việc đó quá tầm hiểu-biết của tôi. Nhưng tôi biết là hai bà thơm lựng, và có lắm cử-chỉ thanh-nhã. Mẹ tôi vì quá bận việc, và không thích lân-la hàng xóm, nên không bao giờ sang bên họ. Song tôi thì qua thường lắm, nhứt là vào giờ ăn quá chiều, vì bà áo đen thường cho tôi bánh ngọt. Thế là một mình tôi đi viếng hai bà. Phải qua cái sân. Mẹ tôi đứng tại cửa sổ trông chừng và gõ cửa kiếng nhắc khi thấy tôi quên lửng, vì mải xem người đánh xe chải lông cho con ngựa. Thật cả một công-trình khi leo lên thang gác có lan-can sắt, mà nấc thang quá cao, không phải làm để cho cặp giò bé nhỏ của tôi. Nhưng tôi được trả công xứng-đáng ngay khi bước vô phòng của hai bà ; tại đây có cả ngàn đồ-vật khiến tôi mê-thích. Song không có gì bì kịp hai ông phỗng sành, đặt

http://tieulun.hopto.org

ngồi trên lò sưởi, hai bên chiếc đồng-hồ. Hai tượng ấy tự lắc đầu và le lưỡi. Tôi được biết họ từ Trung-Hoa sang và tôi tự nhủ sẽ đi đến đó. Cái khó là làm sao cho chị vú chịu dắt tôi. Tôi chắc-chắn Trung-Hoa ở sau khải-hoàn môn Arc de Triomphe, nhưng tôi chưa biết tìm cách nào để tiện bước tới đó.

Trong phòng các bà còn có một tấm thảm hoa mà tôi vui sướng nằm lăn trên đó ; và một ghế trường-kỷ nhỏ êm và sâu. Tôi biến nó thành món đồ chơi, khi chiếc tàu, khi con ngựa hoặc cỗ xe. Theo tôi, bà áo đen có hơi mập, rất hiền-từ và chẳng hề rầy la tôi. Bà áo trắng có tật nóng và cộc riêng lối bà, song bà cười rất duyên-dáng ! Cả ba chúng tôi rất thuận-thảo và tôi sắp-đặt trong trí, làm sao chỉ mỗi một mình tôi được vào phòng hai ông phỗng này mà thôi. Tôi ngỏ ý với bà áo trắng về quyết-định ấy. Bà dường như có vẻ hơi chế-nhạo tôi, nhưng tôi cố nài-nỉ nên bà hứa chịu những gì tôi muốn.

Bà hứa. Thế mà một bữa kia tôi gặp một ông khách ngồi trên ghế của tôi, chân để trên tấm thảm của tôi, và nói chuyện với hai bà của tôi, vẻ mặt hân-hoan. Ông lại trao cho hai bà một bức thơ mà hai bà trả lại, khi đọc xong. Việc ấy làm phật lòng tôi, nên tôi đòi uống nước đường, vì khát mà cũng vì muốn cho người ta để ý đến tôi. Thật vậy, ông khách liền ngó tôi.

Bà áo đen nói :

— Chú bé láng giềng đấy.

Ông khách tiếp :

http://tieulun.hopto.org

— Phải mẹ chú chỉ có một mình chú hay chăng ?

Bà áo trắng đáp :

— Phải. Nhưng có gì khiến ông nghĩ như vậy ?

Ông khách nói :

— Vì chú có vẻ một đứa con cưng. Chú thóc-mách và tò-mò. Hiện giờ chú mở mắt thao-láo như cái cửa cổng xe .

Để nhìn ông ta cho rõ ! Tôi không muốn tự khen, nhưng tôi hiểu rành-mạch, sau câu chuyện, rằng bà áo trắng có một người chồng là nhân-vật gì đó ở một xứ xa, ông khách đem thơ của chồng bà, bà cám ơn khách đã sẵn lòng giúp bà việc ấy và khen-ngợi khách được bổ làm đệ nhất bí-thư (secrétaire). Nhưng chuyện ấy không làm vui lòng tôi, nên khi ra về, tôi từ - chối không chịu hôn bà áo trắng, để phạt bà.

Bữa đó, vào buổi ăn tối, tôi hỏi ba tôi «secrétaire» nghĩa là gì. Ba tôi không đáp, và mẹ tôi nói là một tủ nhỏ để cất giấy-tờ. Có ai hiểu được như vậy chăng ? Người ta bắt tôi đi ngủ và các quái-vật một mắt giữa gò má, lượn quanh giường tôi, nhăn mặt nhíu mày hơn bao giờ hết.

Nếu bạn tưởng qua ngày sau, tôi còn nhớ đến ông khách gặp bên nhà bà áo trắng thì bạn lầm, vì tôi đã quên mất ông rồi, và lẽ ra, tùy nơi ông, ông có thể để cho tôi quên hẳn ông đi. Nhưng ông lại cả gan dám đến nhà hai bà bạn tôi nữa. Tôi không rõ là mười ngày hay là mười năm, sau lần viếng thăm đầu-tiên của ông. Bây giờ tôi mới tưởng là mười ngày. Cái ông mới lạ-lùng

http://tieulun.hopto.org

cứ chiếm chỗ ngồi của tôi. Lần nầy tôi nhìn kỹ và thấy ông không có gì dễ thương hết. Tóc láng bóng, râu mép đen, râu rìa đen, cằm cạo nhẵn-nhụi, lại có một lỗ núng ở giữa, vóc mảnh-mai, y-phục đẹp, và với toàn-diện như thế, ông có vẻ tự-mãn lắm. Ông nói chuyện về văn-phòng ông bộ-trưởng ngoại-giao, các vở tuồng hát, các lối thời-trang và các sách mới xuất-bản, các buổi dạ-hội cùng những cuộc khiêu-vũ mà trong các cuộc ấy, ông mỏi mắt tìm hai bà. Hai bà lại chăm-chú nghe ông làm sao! Có vậy mà cũng là một câu chuyện được à? Ông ta không thể, như bà áo đen nói với tôi, nói về các xứ mà núi non là đường, kẹo, và sông rạch là nước chanh ngọt hay sao?

Lúc ông ra về rồi, bà áo đen nói ông ta là một thanh-niên khả-ái. Tôi, thì tôi nói ông ta già, ông ta xấu, làm bà áo trắng cười quá. Song le, có gì đáng cười đâu. Vậy mà, đấy bà cười về câu tôi nói, hoặc là bà không nghe tôi nói gì Bà áo trắng có hai tật xấu ấy, không kể một tật thứ ba làm tôi thất vọng: tật hay khóc, khóc, là khóc. Mẹ tôi nói với tôi người lớn không bao giờ khóc. A! vì mẹ tôi chưa thấy, như tôi, bà áo trắng ngã phịch, nằm ngang trên ghế, bức thơ mở ra trên đầu gối, đầu ngả ra sau và khăn tay chặm mắt. Bức thơ ấy (tôi dám cuộc là một bức thơ nặc-danh) làm khổ lòng bà lắm. Đáng buồn thật, vì bà biết cách cười rất có duyên! Hai lần viếng thăm của ông khách ấy gợi cho tôi ý-tưởng xin cưới bà. Bà nói với tôi bà có một ông chồng lớn bên Trung-Hoa, bà sẽ có một ông «chồng nhỏ» tại đường Malaquais; thế là xong, và bà cho tôi một cái bánh ngọt.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng ông khách râu rìa đen cứ trở lại thường lắm. Một bữa bà áo trắng đang thuật cho tôi nghe bà sẽ cho người đem cá xanh từ Trung-Hoa về cho tôi với cần câu để tôi câu cá, thì có tin ông khách đến; ông được mời vào. Nội cách chúng tôi ngó nhau đủ chỉ rõ rằng chúng tôi không ưa nhau. Bà áo trắng nói với ông ta rằng dì của bà (ý bà muốn nói bà áo đen) mắc đi mua đồ ở hiệu «*Deux Magots*» (mà tôi tưởng mua đồ cho hai ông phỗng). Tôi nhìn hai phỗng sành ở trên lò sưởi và không hiểu tại sao phải đi ra ngoài mua gì đó cho chúng nó làm chi. Song ngày nào cũng có chuyện khó-hiểu xảy ra cả! Ông khách không tỏ vẻ buồn vì sự vắng mặt của bà áo đen, lại nói với bà áo trắng rằng ông có chuyện nghiêm-trọng muốn nói với bà. Bà áo trắng duyên-dáng ngồi lại trong ghế trường-kỷ rồi ra hiệu cho ông khách biết bà sẵn-sàng nghe ông. Nhưng ông khách ngó tôi và xem có mòi ngượng-ngập.

Sau rốt, ông đưa tay vuốt đầu tôi rồi nói :

— Chú bé nầy ngoan đấy, nhưng...

Bà áo trắng nói :

— Ông "chồng nhỏ" của tôi đó.

Ông khách liền tiếp :

— Vậy bà không thể đuổi nó về mẹ nó sao ? Chuyện tôi sắp nói chỉ một mình bà được nghe mà thôi.

Bà áo trắng chiều ông.

Bà nói với tôi :

http://tieulun.hopto.org

— Thôi cưng qua chơi bên phòng ăn đi. Chừng nào kêu mới trở lại nhé! Đi, đi cưng!

Tôi đi mà lòng buồn nghiến. Mà phòng ăn cũng kỳ-lạ lắm chớ, có cái «đồng-hồ bộ tranh» gồm một hòn núi dựa bờ biển với ngôi nhà-thờ, dưới bầu trời xanh-biếc, và lúc điểm giờ, có chiếc thuyền dao-động trên lượn sóng, có chiếc xe lửa với các toa ló ra khỏi hầm, và một khinh khí cầu bay lên. Nhưng khi lòng buồn, có cảnh nào khuây-khoả được đâu. Vả lại, cái «đồng-hồ bộ tranh» đứng im. Hình như xe lửa, tàu và khinh-khí-cầu chỉ khởi-hành từ mỗi giờ đúng, và một giờ lâu làm sao? Ít ra, giờ hồi ấy lâu thật. May thay, chị bếp lên kiếm đồ trong tủ đồ ăn, thấy tôi buồn-bực, bèn cho tôi mấy miếng mứt, cũng làm vui được lòng phiền-muộn của tôi. Nhưng khi mứt hết, tôi trở lại tiu-nghỉu. Tuy «đồng-hồ bộ tranh» chưa gõ giờ, tôi tưởng-tượng đâu cơ-man giờ là giờ chồng-chất trên cảnh cô-đơn buồn thảm của tôi rồi. Từng chập, từ căn phòng kế bên, vài tiếng nói của ông khách lọt vào tai tôi? Ông van-nài, cầu-khẩn bà ảo trắng, rồi hình như ông giận bà... Thế là tốt! Nhưng chừng nào họ mới dứt chớ? Tôi gí mũi vô kiếng, rút mấy cọng mây ghế ngồi, xoi lớn các lỗ giấy tường, bứt tua viền màn, còn gì nữa? Phiền-muộn là chuyện kinh-khủng thật! Sau rốt, không thể chờ đợi nữa, tôi nhẹ-nhẹ bước tới cửa phòng hai ông phỗng và với tay cầm khóa vặn. Tôi biết là hành-động vô-lễ và xấu-xa, nhưng làm như vậy, tôi lại cho là hãnh-diện.

Tôi mở cửa, và thấy bà ảo trắng đứng sát lò sưởi;

http://tieulun.hopto.org

ông khách quỳ gối dưới chân bà, dang hai tay ra...

Bà áo trắng, mặt ửng hồng hơn thường bữa và xem xúc-động nhiều. Bà nói :

— Thôi đi ông, thôi đi. Ông nói yêu tôi ; thôi đi. . . và đừng để tôi phải ân-hận...

Bà có vẻ sợ ông và đuổi sức rồi.

Khi thấy tôi, ông khách lật-đật đứng dậy, và tôi tin chắc lúc đó ông thoáng có ý định quăng tôi ra cửa sổ. Nhưng bà, thay vì rầy tôi như tôi tưởng, bà lại ôm tôi, gọi tôi bằng cưng.

Bà bồng tôi lại ghế trường-kỷ và khóc thật lâu, ri-rỉ trên gò má tôi. Chỉ còn hai chúng tôi trong phòng. Để an ủi bà, tôi nói ông có râu rìa ấy là một người xấu, nếu bà ở vậy một mình với tôi như đã thỏa-hiệp trước thì bà đâu có buồn. Nhưng lạ thật, tôi thấy người lớn nhiều khi buồn cười lắm.

Chúng tôi vừa tỉnh-táo thì bà áo đen ôm gối bước vào

Bà hỏi có ai đến không.

Bà áo trắng thản-nhiên đáp : « Ông Arnould có đến nhưng chỉ ở một giây thôi».

Chuyện nầy tôi biết bà nói trớ, nhưng dường như linh-tánh bảo tôi lặng thinh, đừng cãi lại.

Từ hôm ấy trở đi, tôi không gặp lại ông Arnould nữa, và cuộc thâm-giao của tôi với bà áo trắng hết bị ai quấy-rầy, chắc cũng vì vậy mà tôi không còn nhớ gì cả. Cho đến hôm qua, nghĩa là hơn ba mươi năm sau, tôi cũng không biết bà áo trắng đã trở nên thế nào?

http://tieulun.hopto.org

Hôm qua, tôi đi dự cuộc dạ-vũ của ông bộ-trưởng ngoại-giao. Tôi cũng đồng ý với Thượng-nghị-sĩ Palmerston rằng đời sẽ dễ chịu, nếu không có các cuộc vui. Việc làm hằng ngày không quá sức tôi, cũng không quá trí hiểu-biết của tôi và tôi thấy thích việc làm. Chỉ các cuộc tiếp-tân chánh-thức làm khổ tôi. Tôi biết rằng dự buổi khiêu-vũ của ông bộ-trưởng như vầy chán-ngắt và vô-ích, tôi biết mà lại đi dự, vì thường-tình con người suy-nghĩ khôn-khéo nhưng hành-động vô-lý.

Vừa bước vào phòng khách lớn, tôi liền nghe xướng danh Đại-sứ. . . và phu-nhân. Tôi đã gặp Đại-sứ nhiều lần, trên gương mặt thanh-tú còn in nét mệt-mỏi, không phải toàn vì làm việc ngoại-giao đâu. Người ta đồn ông có một thiếu-thời sôi-nổi và trong mấy chỗ hội-họp, nhiều giai-thoại về đời ông được truyền ra. Thời-gian ông lưu-trú tại Trung-Hoa, cách đây ba mươi năm, mới đặc-biệt có lắm chuyện tình mà người ta rất thích thuật lại, khi cùng nhau ngồi nhấp cà-phê, cửa phòng đóng kín. Vợ ông, tôi chưa được hân-hạnh biết, tuổi độ trên năm mươi. Bà mặc toàn đen với những ren tuyệt-hảo bao trùm dung-nhan của xuân-thời đã qua, nhưng vẫn còn đẹp. Tôi được hân-hạnh giới-thiệu cùng bà vì tôi vốn thích hầu chuyện với các bà trọng-tuổi. Theo giọng vĩ-cầm du-dương đề cho các thiếu-phụ trẻ khiêu-vũ, chúng tôi nói về lắm chuyện, và tình-cờ bà bắt sang nói đến thời-kỳ bà cư-ngụ tại một tòa nhà cũ, đường Malaquais.

Tôi kêu lên : «Vậy ra bà là bà áo trắng !»

Bà đáp : «Thưa ông, vâng. Hồi đó, tôi luôn luôn mặc y-phục trắng ».

http://tieulun.hopto.org

— Và, thưa bà, tôi đây là « ông chồng nhỏ» của bà.

— Sao ! Ông là con của bác-sĩ Nozière tài giỏi đấy à. Thuở ấy, ông thích bánh ngọt lắm. Ông còn thích nữa chăng ? Mời ông đến nhà chúng tôi thưởng-thức. Thứ bảy nào chúng tôi cũng có tiệc trà thân-mật đãi bạn. Mừng thay ta được tao-ngộ ! .

— Còn bà áo đen ?

— Bây giờ chính tôi là bà áo đen. Tội-nghiệp dì tôi, dì đã qua đời năm có chiến-tranh. Trong mấy năm chót, dì thường nhắc-nhở đến ông luôn.

Lúc chúng tôi nói chuyện trên đây, một ông râu-rìa bạc như .cước, kính-cẩn chào bà đại-sứ với điệu-bộ thẳng-thắn nghiêm-nghị của một ông lão hào-hoa. Hình như tôi nhớ ra cái cằm của ông ta.

Bà đại - sứ nói với tôi : « Ông Arnould, một bạn cố-giao ».

http://tieulun.hopto.org

III

MẸ CHO CON BÔNG HƯỜNG NẦY

Chúng tôi ở một căn nhà rộng nhiều phòng chứa đầy đồ vật kỳ-lạ. Trên tường trần-thiết nhiều khí-giới man-rợ, có cắm sọ người và tóc; xuống độc-mộc và dầm-bơi thì móc trên trần-nhà cạnh mấy con cá sấu dồn rơm; tủ kiếng đựng chim-chóc, ổ-chim, cành san-hô, và vô số bộ xương nhỏ như đầy vẻ thù-hằn và ác-ý. Hồi đó tôi không hiểu ba tôi kết-ước gì với những loài-vật quái gở ấy, bây giờ tôi mới hiểu : kết-ước của nhà sưu-tầm. Hiền-lành, không vụ-lợi như ông, ông lại mơ-tưởng dồn nhét vào một cái tủ cả vạn-vật như thế. Vì lợi-ích cho khoa-học, ông nói và ông tin-tưởng như vậy; thật ra, chỉ là tật của nhà sưu-tầm.

Toàn căn nhà chứa đầy các vật kỳ-lạ, thiên-nhiên, trừ phòng khách nhỏ, là không bị động-vật-học, khoáng vật-học, nhân-chủng-học, quái-hình-học xâm-chiếm; ở đây không có vảy rắn, mai rùa, xương cốt, lưỡi tầm-sét, cũng chẳng có búa đá của mọi Mỹ-Châu, mà chỉ có toàn bông hường. Giấy dán phòng-khách toàn rắc đầy bông hường. Hường nụ, còn búp, đơn-sơ, giống nhau và đều đẹp.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ tôi vì bất-bình nhiều với khoa động-vật-học đối-chiếu và phép trắc-lượng xương sọ, nên suốt ngày ngồi trong phòng khách nhỏ, trước bàn đồ may. Tôi ngồi trên thảm, dưới chân bà, chơi con trừu ba chân, lúc đầu thì bốn, vì thế nên nó không xứng góp mặt với con thỏ hai đầu trong sưu-tập quái-hình-học của ba tôi. Tôi còn có một thằng hề biết cử-động hai tay và còn mùi nước sơn : hồi đó chắc tôi phải có nhiều tưởng tượng lắm, vì với tôi, thằng hề và con trừu tượng-trưng đủ thứ nhân vật trong hàng ngàn tấn kịch ly-kỳ Khi nào xảy ra chuyện thú-vị cho con trừu, hoặc thằng hề, tôi liền nói với mẹ tôi. Mà luôn-luôn vô-ích. Nên để ý rằng người lớn không hề hiểu rõ những gì trẻ con cắt nghĩa đâu. Mẹ tôi lơ-đãng. Bà không chú-ý nghe tôi nhiều. Đó là tật lớn của bà. Nhưng bà có một cách nhìn tôi với đôi mắt to và gọi tôi là «bé ngáo» khiến mọi sự đều hòa-giải hết. Một hôm, trong phòng khách nhỏ, bà buông đồ may, nhắc bổng tôi lên, chỉ một bông trong giấy rồi nói :

— Mẹ cho con bông hường nầy.

Và để dễ nhận, bà lấy mũ thêu ghi lên một gạch tréo.

Không có tặng-phẩm nào làm tôi sung-sướng bằng.

http://tieulun.hopto.org

IV

HAI CON CỦA VUA EDOUARD NƯỚC ANH

« Con tôi coi giống tướng cướp với tóc xù như vầy ! Ông Valence, chải lại theo kiểu con của vua Edouard giùm tôi ». Mẹ tôi dặn ông Valence như vậy.

Ông là thợ hớt tóc già khéo-léo và què chân. Chỉ thấy mặt ông là tôi nhớ tới mùi sắt nóng lợm-giọng của đồ uốn tóc ; tôi ghê-tởm cũng vì hai tay ông đầy sáp xức tóc, mà cũng vì ông không thể hớt tóc mà chẳng để tóc rớt vào cổ tôi. Vậy nên lúc ông khoác áo choàng trắng và cột khăn-quấn vào cổ, tôi liền cưỡng lại. Ông bèn nói :

— « Bạn nhỏ của tôi không lẽ chịu để bộ tóc rừng-rú như vừa mới ở bè « *La Méduse* » ra à ».

Với giọng rồn-rảng miền Nam, lúc nào ông cũng thuật lại cuộc đắm tàu « *La Méduse* » Mà ông được thoát chết, sau nhiều phen cơ-cực kinh-khủng. Nào là chiếc bè tạm-bợ, các dấu-hiệu kêu-cứu tuyệt-vọng, những bữa ăn thịt người, ông đều thuật rõ tất cả, một cách vui-vẻ của người chỉ nhìn bề tốt mọi việc đời, vì ông Valence vui tánh lắm !

http://tieulun.hopto.org

Hôm ấy, chiều theo cách ngồi của tôi, ông làm đầu tôi lâu quá, và khi nhìn vào kiếng soi, tôi thấy khác thường lắm. Tóc tôi chải cụp xuống, hớt thẳng như cái mũ trùm tới mí lông mày, và xòa xuống hai gò má, giống tai chó xù xứ Tây-ban-nha.

Mẹ tôi mừng lắm: Ông Valence quả thật chải đầu tôi như kiểu « con của vua Edouard ». Bà nói, tôi như vầy, mặc áo choàng nhung đen, người ta chỉ còn có nhốt tôi trong tháp với anh cả tôi...

Nhắc bổng tôi lên, bà nói tiếp bằng một giọng quả-quyết duyên-dáng:

« Đố ai mà dám ! »

Rồi ôm chặt tôi vào lòng, bà bế tôi ra xe, đi thăm người quen.

Tôi hỏi mẹ tôi người anh cả nào mà tôi chưa biết và cái tháp gì đó, nghe sợ quá.

Mẹ tôi vốn có tánh kiên-nhẫn thần-tình và tánh ngây-thơ vui-vẻ của các tâm-hồn chỉ có một chuyện trong đời là yêu-đương, mới kể lại cho tôi nghe, bằng giọng bập-bẹ đầy thi-vị của trẻ con, vì sao hai đứa con xinh-đẹp và ngoan-ngoãn của vua Edouard lại bị ông cậu Richard hung-ác, cướp lìa mẹ chúng, đem trấn chết ngộp trong hầm tối tháp Londres.

Mẹ tôi lại phỏng theo lối vẽ của bức họa đương-thời, nói thêm rằng con chó nhỏ của hai đứa trẻ sủa lên, báo cho chúng hay lúc bọn sát-nhân đến gần.

http://tieulun.hopto.org

Bà thuật dứt, rồi nói câu chuyện ấy đã xưa lắm, nhưng rất cảm-động và rất hay, đến đỗi người ta vẫn tiếp-tục làm đề-tài để vẽ tranh và để diễn thành tuồng hát mà khán-giả đều khóc, và mẹ tôi cũng khóc như họ.

Tôi nói với thân-mẫu tôi chắc là phải ác lắm mới làm cho mẹ khóc như thế, cả mẹ và thiên-hạ nữa.

Mẹ tôi nói, trái lại, nghệ-sĩ phải có một tâm-hồn cao-cả và một tài-năng xuất-sắc, nhưng tôi không hiểu bà. Tôi nào biết gì về nguồn khoái-cảm của nước mắt đâu.

Xe đỗ ở Ile Saint-Louis, trước căn nhà xưa mà tôi không biết. Chúng tôi lên cầu thang bằng đá, mà các bậc đều mòn và nứt-nẻ như làm mặt giận với chúng tôi.

Vừa tới chỗ quẹo, con chó nhỏ sủa oẳng lên. Tôi thầm nghĩ : «Đó, chó của mấy con của vua Edouard đó». Rồi một cơn sợ thình-lình, không kiềm-chế được, điên-cuồng nổi lên xâm-chiếm tôi. Rõ-ràng cầu thang nầy là thang tháp trong truyện, còn tôi hớt tóc theo mũ trùm và mặc áo choàng bằng nhung, chính tôi là một đứa con của vua Edouard. Người ta sắp giết tôi. Tôi không chịu, tôi bấu chặt áo mẹ tôi, hét lớn :

— «Đem tôi đi, đem tôi đi ! Tôi không chịu lên thang tháp đâu.»

— « Coi kìa, nín đi, bé khùng... Nầy, nầy, con, đừng sợ... Thằng thật nóng-nảy... Pierre, Pierre, bé cưng của mẹ, ngoan nào.»

http://tieulun.hopto.org

Nhưng tôi không nghe gì cả, cứ đeo dính vạt áo mẹ, cứng khư, co rút : tôi la, tôi hét, tôi ngộp thở. Mắt tôi đầy kinh-khủng, thấy toàn những hình bóng chập-chờn do cơn sợ quá khiếp-đảm tạo nên.

Nghe tiếng la, trên đầu thang một cánh cửa mở ra, lố dạng một ông già mà, mặc dầu tôi khủng-khiếp và mặc dầu ông đội mũ trùm và đang mặc áo ngủ, tôi cũng nhìn ra ông bạn Robin của tôi, ông Robin bạn tôi, mỗi tuần một lần đem bánh khô cho tôi, đựng trong chóp mũ của ông. Chính là ông Robin, nhưng tôi không hiểu được tại sao ông lại ở trong tháp, vì tôi chưa biết rằng tháp cũng là nhà, tức nhiên ông già nầy phải ở đó, song nhà nầy đã xưa quá,

Ông đưa hai tay đón chúng tôi, tay trái cầm bao đựng thuốc và tay mặt cầm một chùm thuốc giữa ngón cái và ngón trỏ. Chính là ông Robin.

« Xin mời bà vô ! Vợ tôi đã khá nhiều, mụ sẽ hoan-hỉ tiếp bà. Nhưng còn cậu Pierre, hình như cậu không mấy yên-iâm. Phải con chó nhỏ của tôi làm cậu sợ chăng ? Lại đây, Finette.»

Tôi vững bụng trở lại, tôi nói :

— « Ông ở trong cái tháp tối-tàn quá, ông Robin à.»

Vừa nghe dứt câu ấy, mẹ tôi liền bấm nhẹ tay tôi có ý cản tôi, mà tôi hiểu lắm, biểu đừng xin bánh ông bạn Robin rất tốt của tôi điều mà tôi sắp sửa iàm.

Trong phòng khách màu vàng của ông bà Robin, con chó nhỏ Finette giúp tôi nhiều lắm. Tôi chơi đùa với nó ; và tôi còn in trí là chính nó sủa bọn ám-sát

http://tieulun.hopto.org

mấy con vua Edouard. Vì thế nên tôi chia bánh của ông Robin cho tôi với nó. Nhưng tôi không làm sao chăm chú đến một chuyện gì lâu được nhứt là mình con bé nhỏ. Tâm-trí tôi bắt sang chuyện nầy đến chuyện khác, như đàn chim nhảy-nhót từ cành nọ đến cành kia, rồi cũng nhớ lại chuyện con vua Edouard. Đã có một ý-kiến về chúng, tôi vội bảy tỏ liền. Tôi kéo tay áo ông Robin nói:

« Nầy ông Robin, ông biết không, nếu mẹ tôi ở trong tháp Londres thì chắc mẹ đã cản người cậu độc-ác dùng gối trấn chết ngộp các con vua Edouard.»

Dường như ông Robin không hiểu hết ý-nghĩ của tôi, nhưng khi chúng tôi xuống thang lầu, chỉ còn mẹ với con, mẹ tôi liền nựng bồng tôi lên, mắng yêu « Quỷ nà ! để mẹ hôn con !»

http://tieulun.hopto.org

V

CHÙM NHO

Hồi ấy, tôi sung-sướng, tôi rất sung-sướng. Tôi hình-dung ba, má và chị vú tôi như những vị khổng-lồ, rất hiền-lành, những người duy-nhất, bất-di bất-dịch, chứng-nhân của ngày đầu tiên của nhân-loại. Tôi chắc chắn ba người nầy, khi hữu-sự, đều bảo-vệ tôi trong mọi chuyện chẳng lành và bên cạnh họ, tôi rất yên tâm. Lòng tin-tưởng nơi mẹ tôi là một cái gì khôn-cùng: khi tôi nhớ tới đức-tin thiêng-liêng đáng quí ấy, tôi muốn hôn thật nhiều cái thằng bé nhỏ thuở xưa, chính là tôi. Và trong đời nầy, ai mà hiểu biết rằng giữ được một cảm-tình bền bỉ mới khó làm sao, ắt sẽ thông-cảm mối hăm-hở về những kỷ-niệm ấy.

Hồi đó, tôi sung-sướng. Cả ngàn chuyện vừa thân-mật vừa bí-hiểm, choán óc tưởng-tượng của tôi, cả ngàn chuyện không đâu, nhưng đã dự vào cuộc đời tôi. Đời tôi nhỏ bé thật, song vẫn là một cuộc đời, nghĩa là trung-tâm điểm, vạn-vật, trung-ương của thế-giới. Bạn đừng cười lời nói của tôi, hay chỉ cười vì tình bạn, và bạn hãy nghĩ rằng ai sống đây, dầu cho một con chó nhỏ đi nữa, cũng ở trung-tâm vạn-vật.

http://tieulun.hopto.org

Tôi đã sung-sướng được mắt thấy tai nghe ; mỗi lần mẹ tôi hé mở tủ kiếng là tôi không khỏi cảm thấy một sự tò-mò tinh-tế và đầy thi-vị. Có gì ở trong ấy ? Trời ! thì có ; áo quần, túi long-não, và nhiều hộp giấy, hộp thiếc. Ngày nay, tôi nghi chắc bà mẹ đáng thương của tôi thích hộp lắm. Bà có đủ cỡ hộp, và nhiều vô-số kể. Và các hộp ấy, mà tôi bị cấm không được rờ mó đến, khiến tôi nghĩ-ngợi nhiều. Đồ chơi cũng làm mệt trí-óc bé nhỏ của tôi, nhứt là những món hứa cho tôi mà tôi còn chờ đợi, vì các món tôi có rồi, không còn bi-mật với tôi, nên cũng hết thú-vị. Những món đồ chơi mà tôi còn mơ-ước mới xinh-đẹp làm sao ! Một phép mầu khác, là vô số lằn ngang nét dọc và hình thô-sơ mà tôi có thể vạch-vẽ được với viết chì hay ngòi viết. Tôi vẽ quân lính ; tôi làm một cái đầu bầu-dục, chụp lên một cái mũ lính Hung-gia-lợi. Sau nhiều lần ngắm-nghía, tôi mới cho đầu lút vô mũ đến chân mày. Tôi thích bông hoa, mùi thơm, món ăn ngon, y phục đẹp. Tôi hãnh-diện có cái mũ vải giắt lông và đôi vớ ngũ sắc. Song chỗ tôi ưa thích hơn, ngoài mỗi vật kể riêng, là toàn-thể sự-vật : nhà-cửa, không-khí, ánh-sáng, tôi nào biết gì hơn ? Tóm lại là sự sống ! Một cảnh toàn êm-dịu bao-bọc tôi. Không gì khoái-cảm hơn là chim con tự nó cọ-xát vào lòng măng lót ổ nó.

Tôi đã sung-sướng, rất sung-sướng. Thế mà tôi còn ao ước được như một đứa trẻ khác. Anh tên Alphonse Không biết anh có tên nào khác chăng, và có thể anh chỉ có tên nầy. Mẹ anh là thợ giặt đi làm ở ngoài phố. Alphonse đi lang-thang suốt ngày trong sân hoặc ngoài bờ sông, và từ cửa sổ, tôi nhìn anh, mặt-mũi tèm-lem,

http://tieulun.hopto.org

mớ tóc vàng bù-xù, quần đùi không đáy, với đôi dép mòn lẵn mà anh lê-lết trong mương rãnh. Tôi đây, tôi cũng muốn được tự-do đi trong mương rãnh nữa. Alphonse thường lảng vảng gần mấy chị bếp và bị họ thưởng nhiều tát tai với vài mẩu bánh chả cũ. Có khi người giữ ngựa sai anh đi xách thùng nước đằng máy bơm và anh tự-đắc mang về, mặt đỏ ké và lưỡi thè ra. Thế mà tôi ao-ước được như anh. Anh khỏi phải học các bài ngụ-ngôn La Fontaine như tôi, anh không lo sợ bị rầy vì một vết dơ lấm áo. Anh không bị bắt buộc phải nói *chào ông ! chào bà !* với những người mà những ngày đêm, trời tốt hay xấu của họ không ăn thua gì đến anh chút nào cả ; và nếu anh không có được như tôi một chiếc thuyền của ông Noé, và một con ngựa máy, thì anh chơi, theo sở-thích anh, với mấy con chim sẻ của anh bắt được, với mấy con chó chạy rong như anh, có khi cả với mấy con ngựa trong tàu, đến chừng nào người phu xe đẩy xô anh ra ngoài bằng đầu cán chổi. Anh rất tự-do và táo-bạo. Từ ngoài sân, lãnh vực của anh, anh nhìn tôi ở trên cao, sau cửa sổ, như nhìn chim trong lồng.

Sân ấy được vui-vẻ náo-nhiệt nhờ các thú-vật đủ loại và số gia-nhân thường lui tới. Sân rộng. Tòa nhà chánh ngăn sân về phía nam, có một dây nho già nhiều mắt khẳng-khiu che phủ. Trên mái nhà có để một trắc-ảnh-kế đo bóng mặt trời : nắng mưa làm trôi mất nét số vẽ trên mặt đá mà lằn bóng của trắc-ảnh-trụ, như cây kim, thấm-thoát trôi nhẹ qua, khiến tôi ngạc-nhiên. Trong các bóng ma tôi gợi nhớ, ma của sân cũ kỹ này là quái lạ nhứt đối với dân Ba-Lê hiện nay. Sân của

http://tieulun.hopto.org

Anh nói : « Bưng cục gạch này đi ».

http://tieulun.hopto.org

họ ngày nay được bốn thước vuông, để lộ một mảnh trời, lớn bằng khăn tay, trên có năm từng lầu như tủ đồ ăn, cất gie ra. Đó cũng là tiến-bộ, song hại sức khỏe.

Một bữa kia, cái sân vui-vẻ ấy, mà sáng sáng các bà nội trợ đến hứng nước bồm đầy vô, mà các chị bếp, vào sáu giờ sáng đến vừa rảy cho ráo nước cải xà-lách trong giỏ thau vừa bàn chuyện gẫu với mấy anh giữ ngựa, cái sân ấy bị cạy gỡ đá lót. Người ta cạy đá ra để lót lại, nhưng trong lúc làm, trời lại mưa, nên sân bầy lầy. Anh Alphonse chơi giỡn trên sân như một vị thần hoang-dã trong rừng, từ đầu đến chân đều một màu với đất. Anh dời-chuyển mấy viên gạch với vẻ hăng-hái vui-thích. Rồi ngước đầu lên, thấy tôi trên lầu cao, anh ra dấu kêu tôi xuống. Tôi muốn chơi với anh, đời-chuyển mấy viên gạch ấy lắm. Trong phòng tôi, không có gạch lót để dời-chuyển. Cửa nhà không đóng. Tôi leo xuống, ra sân.

Tôi nói với Alphonse : «Tôi đây nè.»

Anh nói :

« Bưng cục gạch nầy đi.»

Anh có vẻ dữ tợn, và giọng nói khàn-khàn ; tôi bèn nghe lời. Thình-lình viên gạch bị giựt trên tay tôi và tôi bị nhắc khỏi mặt đất. Chị vú bồng tôi đi, giận dữ. Chị tắm tôi bằng xà-bông Mạt-xây và chê tôi đáng xấu-hổ, đi chơi với một đứa phóng-đãng, đứa la-cà ăn-cắp, đồ vô-lại.

Mẹ tôi tiếp nói ; «Alphonse mất dạy, không phải lỗi nó, mà cảnh bạc-phước của nó ; nhưng đứa trẻ có

http://tieulun.hopto.org

giáo-dục không nên gần với những đứa thất-giáo.»

Tôi là đứa trẻ rất thông-minh và hay nghĩ-ngợi. Tôi ghi nhớ lời mẹ tôi và không hiểu tại sao mấy lời ấy hiệp với những gì tôi học-hỏi về các trẻ xấu số mà quyển Cựu Thánh-Kinh bằng thủ-ấn-họa giải-thích cho tôi. Cảm-tình tôi đối với Alphonse thay đổi hẳn. Không tôi hết ao-ước được như anh nữa. Anh khiến cho tôi vừa kinh-hãi vừa thương-hại. «Không phải lỗi nó, mà cảnh bạc-phước của nó.» Lời nói của mẹ tôi khiến tôi ái-ngại cho anh. Mẹ ơi, mẹ nói với con như vậy là phải lắm, lời mẹ rất bổ ích khi cho con hiểu, ngay từ lúc thơ-ấu, về sự vô-tội của kẻ khốn-nạn. Lời mẹ rất nhân-từ, phần con phải giữ sao cho lời nói ấy thể-hiện mãi trong cuộc đời con sau nầy.

Nhưng ít ra lần này, lời nói có hiệu-quả, tôi xót thương số-phận của đứa trẻ xấu-số ấy.

Một hôm trong lúc anh ở dưới sân chọc phá con kéc của một bà gia-chủ ở cùng tòa nhà với tôi, tôi lặng ngắm anh Caïn u-buồn và lực-lưỡng ấy với vẻ bi-cảm của một Abel nhỏ hiền-lành. Than ôi ! Chỉ có hạnh-phúc mới tạo nhiều Abel. Tôi tìm cách để chứng-tỏ lòng thương hại anh Alphonse. Tôi định gởi cho anh một cái hôn, nhưng mặt mũi hung-tợn của anh không thích-ứng để nhận món quà, và lòng tôi cũng không khứng cho tặng-vật ấy. Tôi tìm rất lâu những gì có thể cho được ; tôi băn-khoăn quá. Cho Alphonse con ngựa máy, dẫu không còn đuôi, còn gáy, cũng hơi lố. Vả lại, có phải cho con ngựa mới chứng-tỏ được lòng thương-hại hay sao ? Phải lựa một tặng vật nào thích-hợp với trẻ xấu-số mới được. Hay là một cái bông ? Có cả một bó bông trong phòng-

http://tieulun.hopto.org

khách. Nhưng một cái bông cũng giống một cái hôn. Tôi sợ Alphonse không thích bông ; tôi dòm khắp phòng-ăn mà lòng phân-vân lắm. Bỗng tôi hớn-hở, vỗ tay : tôi tìm ra rồi !

Trên tủ đồ ăn, một đĩa nho Fontainebleau ngon-lành. Tôi bắc ghế leo lên lấy một chùm dài và nặng, choán gần ba phần tư đĩa. Nho màu xanh lợt và ửng vàng một bên chắc sẽ ngọt lịm trong miệng mình, nhưng tôi không nếm, tôi chạy lại bàn may của mẹ tôi để kiếm cuồng chỉ. Tôi bị cấm không được lấy món gì. Nhưng phải biết cãi lịnh mới được. Tôi cột chùm nho trên đầu mối chỉ, cúi dựa thành cửa sổ, kêu Alphonse, và từ-từ thả chùm nho xuống sân. Để thấy cho rõ, anh trẻ xấu-số vén mớ tóc vàng khỏi mắt và, khi vật đến tầm tay, anh giựt đại luôn với sợi chỉ, rồi ngửng đầu lên, anh thè lưỡi, đưa ngón tay lên mũi chế-nhạo, đoạn ôm chùm nho chạy đi, đưa mông về phía tôi Các bạn nhỏ tôi không có tập tôi quen với thói nầy. Lúc đầu, tôi giận lắm. Nhưng xét lại, tôi nguôi liền. Tôi nghĩ thầm : «Mình không cho cái bông, cái hôn, thật cũng phải.»

Nghĩ vậy, vẻ thù-hằn của tôi liền tiêu-tan, vì thật ra, khi lòng tự-ái được thỏa-mãn, chuyện gì khác không mấy quan-hệ.

Song le, nhớ tới lúc phải thú thật với mẹ, tôi quá rũ-chí. Tôi có lỗi ; mẹ tôi rầy mà vui ; tôi nhìn thấy đôi mắt bà tươi-tắn.

Mẹ tôi nói :

« Cho thì cho của mình, chớ đừng lấy của người

http://tieulun.hopto.org

khác mà cho, và phải biết cách tặng nữa.»

Ba tôi nói tiếp :

« Đó là bí-quyết của hạnh-phúc, và ít người biết lắm ».

Ba tôi, thì ông biết rõ !

http://tieulun.hopto.org

VI

BÀ MARCELLE MẮT VÀNG ÁNH

Hồi ấy tôi được năm tuổi, và tôi có một quan-niệm về việc đời, song về sau, tôi buộc phải đổi ý : đáng tiếc thật, quan-niệm đẹp lắm. Một hôm, trong lúc tôi bận vẽ nguệch-ngoạc mấy hình người thô-vụng thì mẹ tôi kêu, không nghĩ rằng bà làm rộn tôi. Mấy bà mẹ có tánh lơ-đãng đó.

Lần nầy, là để sửa-soạn cho tôi. Tôi không cảm thấy cần và chỉ thấy bực mình, nên tôi co-cượng, tôi nhăn mặt, tôi ương-ngạnh.

Mẹ tôi nói :

— « Mẹ đỡ-đầu con sắp đến, không ăn-mặc tề-chỉnh thì coi ngộ lắm đấy ! »

Mẹ đỡ-đầu tôi ! Tôi chưa hề gặp mặt bà, tôi không quen biết bà chút nào. Tôi cũng chẳng biết là có bà nữa. Nhưng tôi biết rõ bà mẹ đỡ-đầu là gì : tôi có đọc trong truyện và đã thấy trong sách hình ; tôi biết mẹ đỡ-đầu là một bà tiên.

http://tieulun.hopto.org

Tôi để mẹ tôi tắm gội, chải gỡ cho vừa ý. Tôi thì mơ nghĩ đến mẹ đỡ-đầu, vì tôi rất tò mò muốn hiểu biết bà. Thường khi tánh tôi hay chất-vấn, song nay tôi lại không hỏi đến những gì tôi đang nóng muốn biết.

— « Tại sao ? »

— Bạn hỏi tôi tại sao ? A ! Vì tại tôi không dám ; vì mấy bà tiên, theo tôi hiểu, thích im-lặng và bí-mật ; vì trong tình-cảm con người có cái gì mơ-hồ rất quý-báu mà, theo bản-năng, trong tâm-hồn trong-trắng muốn bo-bo giữ mãi ; vì đối với trẻ-nít cũng như đối với người lớn, có nhiều sự-kiện không thể tả, chính là tôi đã yêu mẹ đỡ-đầu của tôi mặc dầu không quen biết.

Bạn sẽ ngạc nhiên lắm, nhưng sự thật thỉnh-thoảng có chuyện bất-ngờ, may-mắn, khiến ta dễ-chịu .... Mẹ đỡ-đầu tôi đẹp như ý-nguyện. Khi vừa thấy bà, tôi nhận ra liền. Thật y như lòng tôi ao-ước ; quả là bà tiên của tôi. Tôi chiêm-ngưỡng bà, không ngạc-nhiên, mà lại mừng-rỡ nữa. Lần nầy, và thật là bất thường sự đời quả đúng như mộng đẹp của một đứa bé.

Mẹ đỡ-đầu tôi nhìn tôi ; bà có đôi mắt vàng ánh. Bà cười với tôi và tôi thấy răng bà nhỏ như răng tôi. Bà nói chuyện : tiếng bà trong-trẻo và ngân-nga như tiếng suối reo trong rừng. Bà hôn tôi, môi bà tươi mát ; tôi còn cảm-giác nơi má tôi.

Khi gặp bà, tôi hưởng một niềm dịu-hiền vô-tận. Và hình như sự gặp gỡ ấy phải chứa-chan mọi điềm êm-đẹp, nên kỷ-niệm ấy ghi một nét ngây-thơ rực-rỡ trong các kỷ-niệm tôi còn giữ lại trọn-vẹn. Chính cái miệng hé mở để nở một nụ cười và để hộn

http://tieulun.hopto.org

dáng đứng thẳng, hai tay mở rộng, đó là hình-ảnh của bà mẹ đỡ đầu tôi, hình-ảnh ấy luôn luôn hiện trong trí tôi.

Bà nhắc bổng tôi khỏi mặt đất và nói :

— « Cục ngọc của tôi ơi, cho mẹ nhìn màu sắc cặp nhãn của con chút coi ».

Rồi hất-hất mấy lọn tóc tôi, bà nói ; « Tóc vàng nhưng nó sẽ nâu ».

Bà tiên của tôi biết chuyện tương-lai. Song le, các lời tiên-đoán dễ-dãi của bà chưa ứng-nghiệm trọn-vẹn. Hiện nay, tóc tôi không còn vàng mà cũng không còn đen.

Hôm sau, bà gởi cho tôi các món đồ chơi dường như không phải để cho tôi, Tôi sống với sách, ảnh, lọ keo, hộp màu và tất cả đồ nghề của một đứa trẻ thông - minh, gầy yếu, sớm thích ngồi một nơi ; với các món đồ chơi đó, tôi đã ngây-thơ tập quen tánh cảm-mến hình-thức và màu-sắc, nó là duyên-do của bao nỗi khổ niềm vui.

Các tặng-vật của bà mẹ đỡ-đầu tôi chọn không thuộc về lối sống ấy. Đó là một bộ đầy-đủ dụng-cụ thể-thao và thể-dục cỡ nhỏ ; du dây để leo, thanh sắt để chuyền, trái sắt, tạ, tất cả những gì cần-thiết để luyện-tập sức mạnh trẻ con và chuẩn-bị một vẻ đẹp thân-hình hùng-tráng.

Rủi thay, tôi đã có nếp sống văn-phòng, vui-thích nhẫn-nại ngồi cắt giấy, buổi tối, dưới ánh đèn ; tôi có một ý-thức đậm-đà về hình-ảnh và khi nghỉ cuộc chơi

http://tieulun.hopto.org

nghệ-sĩ tiền-định ấy, là những cơn điên-rồ, những sự say-mê náo-loạn đẩy tôi lăn-xả vào các cuộc chơi khác không lề-lối, không điều-hòa : như làm trò tướng cướp, cảnh đắm thuyền, cảnh cháy nhà. Các dụng-cụ ấy, bằng cây hoàng-dương sơn dầu, và bằng sắt, hình như lạnh-nhạt nặng nề, không phóng-túng và không linh-hồn ; lúc mẹ đỡ-đầu tôi tập tôi sử-dụng, nó mới có chút ít hứng vị. Bà mạnh bạo dở mấy quả tạ và đưa cùi-chỏ ra đằng sau, bà chỉ cho tôi cách luồn thanh sắt trên lưng và dưới hai cánh tay thế nào cho nở lồng ngực.

Một hôm, bà đặt tôi lên đầu gối bà và hứa cho tôi một chiếc tàu, chiếc tàu trang-bị đầy-đủ, có buồm và súng đại-bác tại hông tàu. Mẹ đỡ-đầu tôi nói chuyện hàng-hải như một thủy-thủ kinh-nghiệm. Bà không quên nào vòm ở trên cột buồm, nào sân tàu, nào dây chằng cột buồm, nào buồm dưới và buồm chót trên ngọn cột. Bà thao thao với mấy tiếng mới lạ ấy và có vẻ tha-thiết khi nói đến. Có lẽ nó nhắc-nhở bà nhiều chuyện lắm. Một bà tiên tất đi dưới nước.

Tôi không nhận được chiếc tàu đó, Dầu còn nhỏ tuổi tôi cũng không bao giờ cần được món đồ chơi để vui hưởng, và chiếc tàu tiên kia choán mất hàng giờ của tôi. Tôi đã thấy nó và hiện nay cũng còn thấy nó nữa. Nó hết là một món đồ chơi, mà là một bóng ma. Nó trôi nhẹ trên mặt biển đầy sương mù, và tôi nhìn thấy trên mạn tàu một thiếu-phụ im-lặng, hai tay không cử-động, đôi mắt mở to và không tinh-thần.

Tôi không còn được gặp lại mẹ đỡ-đầu tôi.

http://tieulun.hopto.org

Lúc ấy, tôi đã có một ý-kiến rất đúng về tính-nết bà. Tôi cảm thấy bà sanh ra để làm vui lòng và yêu-đương, đó là phần việc của ở đời nầy. Than ôi! tôi đoán không lầm. Từ lâu tôi biết bà Marcelle (bà tên Marcelle), chỉ làm có thế.

Đến nhiều năm sau, tôi mới được biết vài mẩu chuyện về đời bà. Bà Marcelle và mẹ tôi biết nhau hồi học ở nhà tu. Nhưng mẹ tôi lớn hơn vài tuổi, vì quá nghiêm-trang và quá tiết-độ nên không thể làm bạn ân-cần với bà Marcelle, vì bà đã đặt trong tình bạn, một nhiệt-tình quá đáng và bằng một lối hơi rồ-dại. Cô gái nội-trú đã gọi cho bà Marcelle nhiều tình-cảm khác thường, là con chủ nhà buôn, một thiếu nữ to-lớn, trầm-tĩnh, kiêu-ngạo và kém thông-minh. Bà Marcelle không rời nhìn cô; khóc-lóc vì một tiếng nói, vì một cử-chỉ nhỏ của bạn, bắt cô thề-thốt, luôn luôn ghen-tương với cô ta, viết trong giờ học bài những bức thơ dài hai mươi trang giấy, thế rồi cô gái to mập không chịu đựng được nữa, tuyên-bố cô chán quá rồi, và cô muốn được yên thân.

Bà Marcelle khổ-sở đành phải rút lui, ủ-dột, âu-sầu khiến mẹ tôi phải thương hại. Bắt đầu từ đó, hai người thân-thiết nhau, một thời-gian ngắn, trước khi mẹ tôi rời nhà tu. Đôi bạn hứa sẽ thăm viếng nhau và đã giữ lời.

Bà Marcelle có một ông cha, người tốt nhứt đời, khả-ái, trí-hóa và không theo chính lý thông thường Ông rời bỏ hàng-hải, không duyên-cớ, sau hai mươi năm đi biển. Ai cũng lấy làm lạ. Lẽ ra phải lấy làm lạ

http://tieulun.hopto.org

tại sao ông ở trong ngành nầy lâu như thế. Sự-sản ông tầm-thường và số tiền tiết-kiệm lại quá tệ.

Một hôm trời mưa, đứng cửa sổ nhìn ra, ông thấy vợ và con gái ông đi bộ, lủng-túng với váy và dù. Lần đầu-tiên, ông nhận ra vợ con ông không có xe-cộ, và chuyện khám-phá nầy làm buồn lòng ông nhiều. Tức khắc, ông gom-góp tiền của, bán nữ-trang của vợ, mượn tiền vài bạn thân và đi ngay đến Bade. Vì ông đã có một lối đánh bạc đôn tiền thật chắc-chắn, ông đánh bạc cốt để ăn đặng có tiền sắm ngựa, xe bốn bánh và y-phục người đánh xe. Sau tám ngày, ông trở về nhà, không còn một xu và lại tin-tưởng hơn bao giờ hết về lối đánh bạc của ông.

Còn lại một mảnh đất nhỏ ở Brie, ông trồng thơm. Trồng-tỉa được một năm thì ông phải bán hết vốn liếng để trả tiền mướn nhà kiếng ương cây. Rồi ông chuyên-tâm về các phát-minh máy-móc và vợ ông chết mà ông không chú-ý đến. Ông gởi cho các ông tổng-trưởng, Nghị-viện Học-viện. Hội Bác học, tất cả thiên hạ, và những đồ án và những bản thuyết-minh. Các bản thuyết-minh ấy, có khi lại viết bằng văn vần. Thế mà ông kiếm được chút tiền, ông lại sống. Thật là thần-tình. Bà Marcelle cho đó là thường-sự và đem mua nón với tất cả các đồng một trăm xu bà nhận được.

Vào thời ấy, vốn còn thiếu-nữ, mẹ tôi cũng không chịu cách sống như thế và bà run-sợ cho bà Marcelle. Song bà lại thương-mến bà Marcelle.

Mẹ tôi nói với tôi cả trăm lần: « Nếu con biết, nếu con biết Marcelle dễ-thương là ngần nào»

http://tieulun.hopto.org

— « Dạ, mẹ yêu-dấu, con tin-tưởng như thế lắm.»

Vậy mà cũng có chuyện bất-hoà giữa hai người,và duyên-cớ là một tình-cảm tế-nhị, không nên để trong bóng tối hầu giấu giếm lỗi của người mình thân-yêu, song tôi không được phép phân-tách, riêng tôi, như một kẻ khác được làm. Tôi đã nói, tôi không được phép và cũng không thể, vì về vấn-đề ấy, tôi chỉ có vài chứng-tích vô-cùng mập-mờ. Lúc đó, mẹ tôi đính-hôn với một y-sĩ trẻ tuổi, ít lâu sau ông cưới bà và trở thành ba tôi. Bà Marcelle duyên-dáng lắm, tôi đã nói với bạn khá nhiều... Ba tôi còn trẻ. Hai người gặp nhau, chuyện trò với nhau. Tôi còn biết gì nữa ?... Mẹ tôi làm lễ vu-quy và không còn gặp bà Marcelle.

Song le, sau hai năm bị bắt buộc xa-cách, bà mỹ-nữ mắt vàng được tha-thứ. Được thứ lỗi một cách đến được nài-nỉ, làm mẹ đỡ-đầu cho tôi. Trong khoảng ấy, bà có chồng. Chuyện nầy theo tôi tưởng, giúp nhiều cho việc hoà-giải. Bà Marcelle sùng-bái một người xấu-xí, quái-dị, da ngăm, nhỏ thó, đi biển hồi mới bảy tuổi, trên một chiếc tàu buôn, mà tôi nghi mãnh-liệt là họ buôn mọi da đen. Vì ông có sự-sản ở Rio-de-Janeiro, ông dẫn bà mẹ đỡ-đầu tôi qua đó.

Mẹ tôi thường nói với tôi :

«Con không sao hình-dung được chồng của Marcelle thế nào đâu : một thằng phỗng, một con khỉ, con khỉ mặc y-phục vàng từ đầu đến chân. Y không nói tiếng nước nào cả, chỉ biết mỗi thứ một ít, và phát-biểu bằng cách la-lối, ra bộ-tịch, hoặc tròn xoe cặp mắt. Nói cho ngay,

http://tieulun.hopto.org

y có đôi mắt tuyệt đẹp.» Mẹ tôi lại tiếp : «Con ạ, đừng tưởng y ở Đảo, y là dân Pháp, sanh-trưởng ở Brest, và tên là Dupont.»

Cũng nên nói qua với bạn rằng, khi mẹ tôi nói «Người ở Đảo » thì phải hiểu là dân không phải ở trên đất Âu-Châu ; điều ấy làm thất-vọng ba tôi, là tác-giả nhiều công-cuộc nghiên-cứu nhân-chủng-học đối-chiếu.

Mẹ tôi kể tiếp : «Marcelle yêu say-mê chồng. Lúc mới cưới, ai đến viếng họ hình như làm rộn họ vậy. Nàng được hạnh-phúc ba, bốn năm ; mẹ nói hạnh phúc vì phải kể đến mỗi sở-thích. Nhưng trong chuyến nàng du-hành sang Pháp . . '. con không nhớ đâu, con còn nhỏ quá ».

— « Ồ ! mẹ à, con còn nhớ rõ lắm.

— « Ừ ! trong chuyến du-hanh ấy, gã da ngăm ở tại Đảo bèn nhà đã tập nhiều thói quen ghê-gớm ; gã say-sưa trong các quán rượu tụ-tập thủy-thủ . . . gã bị đâm. Vừa nhận được giấy báo tin đầu, Marcelle liền đáp tàu trở về. Nàng săn-sóc chồng với lòng nhiệt-thành cao-đẹp, chu-đáo. Song chồng nàng bị ói máu và chết ».

— «Mẹ à, bà Marcelle có trở lại Pháp không ? Sao con không gặp lại mẹ đỡ-đầu con ? »

Nghe hỏi, mẹ tôi hơi bối-rối đáp :

— « Vì goá-bụa. Marcelle quen biết nhiều sĩ-quan hải-quân ở Rio-de-Janeiro và bị tai-tiếng to. Không nên nghĩ xấu cho Marcelle, con à. Nàng là một thiếu-phụ ngoại-lệ, không hành-động như người khác. Nhưng tiếp nàng ở nhà mình là một việc trở nên khó-khăn.»

http://tieulun.hopto.org

— «Mẹ ơi, con không nghĩ xấu bà Marcelle đâu, mẹ ! nói cho con biết coi bà trở nên như thế nào ?

— « Nầy con, một Đại-úy hải quân yêu nàng, chuyện cũng thường, và nàng đã mang tiếng, vì một cuộc chinh-phục đẹp-đẽ như thế thỏa-thích lòng tự-ái của chàng. Mẹ không nói tên ông ấy cho con biết, hiện giờ ông làm Thiếu-tướng hải-quân, con có ăn cơm nhiều lần với ông ta.

— Sao ! Ông V... ông mặt đỏ đấy à ! Má, sau mỗi bữa ăn, ông thuật nhiều chuyện hay lắm, ông Đề-đốc đó.

— « Marcelle yêu ông đến say-cuồng. Nàng theo ông cùng khắp. Con nên hiểu, mẹ không rõ gì lắm về chuyện nầy. Song nó kết-cuộc một cách kinh-khủng. Cả hai đều ở bên Mỹ-châu. Mẹ không nói được chắc-chắn là chỗ nào vì mẹ không bao giờ nhớ tên trong địa-dư. Bởi đã chán nàng, ông kiếm cớ vu-vơ để xa-lánh nàng và trở về Pháp. Trong lúc mỏi lòng trông-đợi tận bên kia, thì do một tờ báo ở Ba-Lê, nàng được tin chàng có mặt ở một hi-viện với một cô đào. Không chịu đựng nổi, và mặc dầu nàng cảm sốt, nàng cũng đáp tàu đi. Đó là chuyến đi cuối-cùng của nàng. Nàng chết trên tàu, con ạ, và Mẹ đỡ-đầu đáng thương của con bị may trong một tấm vải trải giường để thả xuống biển.»

Mẹ tôi thuật lại với tôi như thế. Tôi không được biết gì hơn. Nhưng mỗi khi trời u-ám thê-lương và gió rít nhẹ như rên-siết, tri tôi lại bay về với bà Marcelle và tôi nói với bà :

http://tieulun.hopto.org

« Linh-hồn, đau-khổ đáng-thương, linh-hồn vẩn-vơ giữa đại-hải mà trùng-dương đang đẩy-đưa những mối tình đầu trên trái đất, bóng ma thân-mến, hỡi mẹ đỡ-đầu và bà tiên của tôi hãy hưởng phước của người tình chung-thủy nhứt, của người có lẽ duy-nhứt đã còn tưởng-nhớ đến bà! Hãy hưởng phước về món quà bà đặt trong nôi tôi, là chỉ cúi xuống nhìn thôi, hãy hưởng phước vì bà đã gợi cho tôi biết, từ khi tôi mới vừa mở trí khôn, những thống-khổ dịu-dàng mà cái đẹp đã ban cho các tâm-hồn nao-nức muốn hiểu biết ; hãy hưởng phước của đứa trẻ mà bà đã nhắc bổng lên để tìm xem màu sắc cặp nhãn nó! Đứa bé ấy rất có phước và nó dám nói là bạn thân nhứt của bà. Chính bà cho đứa trẻ ấy nhiều nhứt, bà bạn nhân-từ ơi! Vì chính hai tay bà đã mở rộng cõi-đời mơ-mộng vô-biên của nó.»

http://tieulun.hopto.org

VII

BÚT-KÝ BUỔI RẠNG-ĐÔNG

Đây là bó ký-ức đầu-tiên của tôi, thảo gặt một đêm đông. Có nên để nó bay theo gió chăng ? Tốt hơn có nên kết lại đem cất vào vựa chăng ? Tôi tin-tưởng nó sẽ là một món ăn bổ-ích cho tinh-thần.

Ông Littré, người tốt nhứt và thông-thái hơn cả, có ý muốn mỗi gia-đình đều lưu-giữ gia-phả và sổ-sách về tiểu-sử gia-đạo của mình. Ông nói : «Từ lúc một nền triết-lý tốt-đẹp dạy tôi tôn-trọng thuyết truyền-thống và bảo-tồn, tôi đã lắm lúc hối-tiếc, sao trong thời Trung-Cổ, có nhiều gia-đình trung-lưu không nghĩ đến việc thành-lập những quyển sổ đơn-giản để ghi-chép các việc quan-hệ trong cuộc sống gia-đình hầu truyền-tử lưu-tôn. Các quyển sổ ấy chắc sẽ quý lạ lắm, khi truyền đến đời chúng ta, mặc dầu ghi chép vắn-tắt ! Biết bao ý-kiến và kinh-nghiệm mất đi, có thể vãn-cứu được với một ít thận-trọng và tinh-thần liên-tục.»

Vậy thì, riêng tôi, tôi thành-tựu ý muốn của ông lão hiền-triết : tập nầy sẽ giữ kỹ và khởi đầu quyển sổ của gia-đình Nozière. Đừng bỏ một tí gì về dĩ-vãng. Chỉ với dĩ-vãng mới tạo được tương-lai.

http://tieulun.hopto.org

II

TÌNH YÊU MỚI

I

TU ẨN TRONG THẢO-MỘC-VIÊN

Tôi chưa biết đọc, tôi còn mặc quần yếm, tôi khóc khi chị vú hỉ mủi cho, mà tôi lại háo-hức vì yêu-thích danh-vọng. Sự thật là vậy : từ tuổi còn măng trẻ, tôi đã nuôi ý-chí phải sớm được nổi tiếng và được mọi người nhớ mãi. Tôi tìm phương-pháp trong khi tôi khai-diễn quân linh bằng chì của tôi trên bàn ăn. Nếu có thể, thì tôi đi chinh-phục danh-vọng bất-diệt trên bãi chiến-trường, và tôi được giống như một trong các viên đại-tướng, và tôi đang xoay-xở trên tay nhỏ bé của tôi, mỗi vị tôi phân-phối cho một sự-nghiệp võ-công trên tấm vải sơn dầu.

Nhưng riêng tôi, tôi không đủ sức để sắm một con ngựa, một bộ quân-phục, một liên-đội cùng với quân-địch, tất cả những gì cần-thiết về danh-vọng võ-công. Thế nên tôi nghĩ đến việc trở thành một ông thánh. Chuyện đó ít cần đồ thiết-bị và đem lại nhiều danh-dự hơn. Mẹ tôi mộ đạo. Lòng thành-kính ấy,—như mẹ tôi—, thật dễ mến và nghiêm-trang khiến tôi cảm-động nhiều. Mẹ tôi thường đọc « *Đời các Thánh* » (*Vie*

http://tieulun.hopto.org

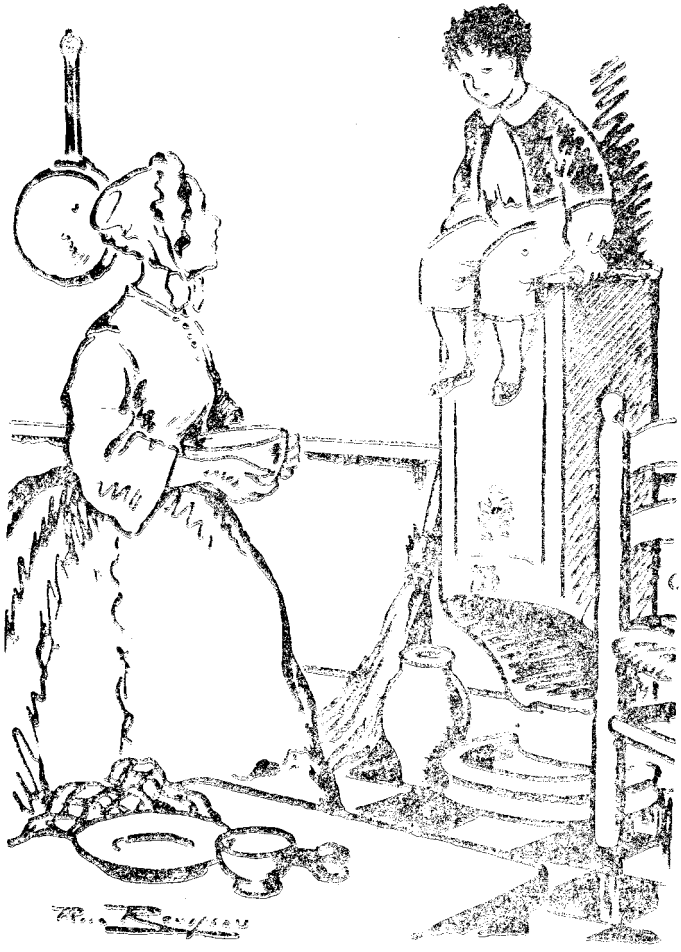

Tôi leo lên máy nước nhà bếp.

http://tieulun.hopto.org

des Saints) mà tôi vui sướng lắng nghe và tâm hồn đượm đầy kinh-ngạc và thương-cảm. Do đó, tôi biết mấy người của Chúa đã làm thế nào để đời sống trở nên quý-báu đầy công-trạng. Tôi biết mùi thiên-hương nào đã toả trong các bông hường tuẫn-giáo rồi. Nhưng tuẫn-giáo là một lối tích-cực mà tôi không chú-ý tới. Tôi cũng không nghĩ đến chức-vị tông-đồ hay sự truyền-giáo, vì không phải khả-năng của tôi. Tôi bèn quyết-định chọn cách khổ-hạnh, dễ sử-dụng và chắc-chắn hơn.

Để thi-hành khỏi mất thời giờ, tôi từ-khước không ăn trưa. Mẹ tôi không hiểu gì về khuynh-hướng mới-mẻ của tôi, tưởng tôi đau nên nhìn tôi lo-lắng, khiến tôi khổ-sở. Tôi không vì đó mà chẳng nhịn đói. Đoạn nhớ tới Thánh Siméon Stylite đã sống trên cây cột, tôi bèn leo lên mái nước nhà bếp ; nhưng tôi không sống được trên ấy, vì Julie, chị ở, trụt tôi xuống gấp. Xuống máy nước, tôi mạnh bạo xông vào con đường hoàn-thiện và quyết noi gương Thánh Nicolas de Patras đã phân-phát của-cải cho kẻ nghèo. Cửa sổ phòng-văn của ba tôi mở ra phía bờ sông ; Tôi quăng ra cửa sổ lối một chục đồng xu người ta cho tôi, vì nó mới tinh và sáng chói; tôi quăng tiếp luôn đạn viên, bông vụ và con cù với chiếc roi da bằng da lươn của tôi.

Ba tôi đóng cửa sổ và hét : « Thằng nhỏ nầy rõ ngốc ! »

Tôi cảm thấy giận và hổ-thẹn khi nghe xét-đoán tôi như thế. Nhưng tôi cho rằng ba tôi không phải thánh như tôi, nên không chia-sẻ với tôi cái vinh-hạnh của Thánh-nhân, và ý-nghĩ ấy an-ủi tôi nhiều.

http://tieulun.hopto.org

Khi đến giờ dẫn tôi dạo mát, tôi được đội cái nón lông, tôi liền bứt lông bỏ đi để bắt chước thánh Labre, vì ông nầy, khi có người cho ông cái nón cũ dơ-bẩn. ông lại còn lê nó trên bùn trước khi đội lên. Mẹ tôi nghe chuyện bất-kỳ về tiền-của và cái nón thì nhún vai và thở dài. Rõ thật tôi làm phiền lòng mẹ tôi quá.

Lúc đi chơi, tôi ngó xuống để khỏi lãng-trí vì các sự-thật bên ngoài ; tôi thi-hành đúng theo một quy-tắc thường dạy trong sách *«Đời các Thánh »*

Sau cuộc dạo chơi bổ-ích ấy trở về, để hoàn-thành đời thánh-đồ, tôi khổ-hạnh bằng cách lòn vào lưng một cộng lông nệm của chiếc ghế dựa cũ. Tôi lại bị khổ thêm vì chị Julie bắt tại trận lúc tôi đang bắt chước các môn-đồ thánh François. Căn-cứ bề ngoài, không tìm hiểu sâu ý-nghĩa, chị thấy tôi moi lủng ghế là cứ phát vào đít tôi, thật giản-dị.

Nghĩ đến các chuyện lao-khổ xảy ra trong ngày ấy, tôi nhìn-nhận là rất khó mà thực-hành đời thánh-đồ tại gia-đình. Tôi mới hiểu tại sao các thánh Antoine và Jérôme bỏ đi sống trong sa-mạc giữa sư-tử và dê thần ; tôi bèn quyết-định, kể từ ngày mai, sẽ đi ẩn một nơi của người tu khổ-hạnh. Tôi chọn con đường mạng-nhện trong Thảo-mộc-viện để trốn. Chính nơi đó tôi muốn sống trầm-tư mặc-tưởng như thánh Paul l'Ermite, mặc áo bằng lá dừa. Tôi thầm nghĩ : «Trong vườn có rễ cây làm thức ăn. Có một chòi nhỏ trên chót núi. Tại đây tôi sẽ sống chung với các thú trong trần ; con sư-tử đã dùng móng chưn đào huyệt-mả cho bà thánh Marie

http://tieulun.hopto.org

l'Egyptienne có lẽ sẽ tìm tôi để thi-hành nhiệm-vụ đào huyệt-mả cho vài tu-sĩ trong vùng. Như thánh Antoine, tôi sẽ thấy được người có cẳng dê, và con ngựa mình người. Và không chừng các thiên-thần sẽ bế bổng tôi khỏi mặt đất để hát bài thánh-ca.»

Quyết-định của tôi sẽ bớt lạ-kỳ nếu ai biết rằng từ lâu, Thảo-mộc-viên là một nơi thánh-địa đối với tôi giòng-giống với Thiên-Đường hạ-giới mà tôi thấy trong thủ-ấn-họa quyển Cựu Thánh-Kinh của tôi. Chị vú thường dắt tôi tới đó, tôi được một cảm-giác thơ-thới thần-tiên. Cho đến vòm trời nơi đó cũng hình như huyền-bí và trong-trẻo hơn nơi khác và trong đám mây trôi trên lồng kéc, trên chuồng cọp, trên hầm gấu và trên nhà voi, tôi lờ-mờ thấy Đấng Thượng-Đế, râu bạc, áo xanh, đưa tay ra, ban phép lành cho tôi với con sơn-dương, con linh-dương, thỏ và bồ-câu; và khi tôi ngồi dưới cây bá-hương Liban, tôi thấy chiếu trên đầu tôi xuyên qua cành cây, ánh sáng của Thượng-Đế tỏa từ các ngón tay Ngài. Mấy con thú đến ăn tận tay tôi, hiền-lành nhìn tôi, khiến tôi nhớ lại những gì mẹ tôi đã dạy về ông Adam và về mấy ngay đầu-tiên vô tội-lỗi. Vạn-vật tụ-hợp nơi đây, như hồi thái-cổ, trong chiếc nhà nổi của đại giáo-trưởng, và phản-chiếu vào mắt tôi toàn là một vẻ đẹp ngây-thơ. Và không có gì làm hỏng được Thiên-Đường của tôi cả. Tôi không chướng mắt gặp nơi đây mấy chị vú, mấy quân-nhân, mấy gã bán dừa. Trái lại, tôi thấy sung-sướng được gần-gũi các người tầm-thường khiêm-tốn bé mọn mà tôi lại nhỏ bé hơn tất cả. Tất-cả đối với tôi đều trong sạch, dễ yêu hiền-lành, bởi với

http://tieulun.hopto.org

tấm lòng thanh-bạch tột bực, tôi cho tất cả theo về lý-tưởng trẻ con của tôi.

Tôi đi ngủ với quyết-định sẽ sống giữa vườn ấy để lấy được công-lao và trở nên ngang-hàng các thánh tên-tuổi mà tôi nhớ cả tiểu-sử đầy hạnh-phúc.

Sáng ngày sau, quyết-định của tôi càng mạnh-mẽ hơn nữa. Tôi báo cho mẹ tôi biết. Bà phá lên cười. Vừa chải tóc tôi, bà vẫn cười và hỏi : « Ai cho con ý-định làm tu-sĩ trong con đường mạng nhện ở Thảo-mộc-viên vậy ?»

Tôi đáp :

— «Con muốn được nổi danh và ghi trong danh-thiếp của con « Tu-sĩ và Thánh trong lịch giáo-hội » như ba để trong thiếp của ba «Trúng-cử-viên Hàn-lâm Y-học và Thơ-ký hội Nhân-loại-học. »

Lần nầy, mẹ tôi buông rơi lược đang chải tóc tôi, nói lớn :

— «Pierre ! Pierre ! có điên-rồ và tội-lỗi không ? Tôi vô phước quá ! Con trai nhỏ của tôi chưa đến tuổi có trí-khôn mà đã mất trí-khôn rồi ! »

Rồi xây qua ba tôi, bà nói :

« Ông có nghe nó nói không, ông bạn : vừa bảy tuổi là nó muốn nổi danh ! »

Ba tôi trả lời :

« Bà bạn thân, để chừng hai mươi tuổi thì nó chán danh-vọng cho bà xem.»

Mẹ tôi nói :

http://tieulun.hopto.org

— Có trời khiến ! Tôi không ưa bọn hám-danh chút nào.

Trời đã khiến và ba tôi nói không sai. Như vua Yvetot, ngày nay tôi vẫn sống mà nào cần danh-vọng và không có ý gì muốn ghi-khắc tên tộc Pierre Nozière trong trí nhớ mọi người nữa.

Song le, giờ đây khi đi dạo với trăng kỷ-niệm xa-xăm trong Thảo-mộc-viên nay đã tiêu-điều và buồn-bã, tôi nảy ra ý muốn khó-tả, là thuật lại với các bạn vô-danh, cái mộng năm xưa của tôi, mòng sống theo lối ẩn-sĩ trong Vườn nầy, ý chừng mộng trẻ con ấy có thể hòa với tư-tưởng của người khác để tặng cho Thảo-mộc-viên nét êm-dịu của một nụ cười.

Lại nữa, đối với tôi cũng là một vấn-đề để biết coi khi từ-bỏ đời sống quân-nhân lúc vừa sáu tuổi tôi có lý hay không ; vì thật ra tôi không hề nghĩ đến sẽ thành quân-nhân. Tôi có hơi tiếc, Với binh-nhung, cũng có một danh-dự trong đời vậy. Nơi ấy, bổn-phận mới rõ-ràng và càng được xác-định rằng không phải lý-luận xác-định được bổn-phận. Người lý-luận được hành-vi vô-tội rất ít, Phải là mục-sư hay quân-nhân mới không mến những nỗi lo-âu của mối nghi-ngờ.

Về mộng làm ẩn-sĩ, tôi đã thực-hành lại mỗi khi cảm-nghĩ cuộc đời thật quá xấu-xa, nghĩa là tôi đã thực-hành mỗi ngày. Nhưng ngày nào tạo-hóa cũng kích-thích tôi và đem tôi trở về những trò-đời của kiếp nhân-sinh bình-dị.

http://tieulun.hopto.org

II

LÃO LE BEAU

Người ta tìm thấy trong quyển « *Ký-ức của Henri Heine* » (*Mémoires de Henri Heine*) nhiều bức chân-dung giống y như thật, nhưng bao-phũ một màn thi-vị. Như chân-dung ông Simon de Geldern, cậu của thi-sĩ. Henri Heine viết : «Thật là một con người đặc-biệt, bề ngoài khiêm-tốn và lạ-kỳ hơn hết, một khổ mặt nhỏ bé, bình-tĩnh, dung-nhan mét xanh, nghiêm-nghị, mũi thẳng dọc-dừa, như mũi người Hy-Lạp, tuy chắc chắn vẫn dài hơn một phần ba mũi dân Hy-Lạp chánh-tông. Đi đâu, ông đều mặc theo lối xưa, quần ngắn, vớ tơ trắng, giày khâu và, theo phong-tục xưa, bận áo có một đuôi khá dài. Lúc ông lão bước ngắn, vội-vàng băng ngang đường phố thì đuôi áo lại nhảy-nhót từ vai nầy qua vai kia, tung-tăng đủ cách, như từ đằng sau lưng, chế-nhạo lại chính chủ nó.

Ông lão chất-phác ấy có một tấm lòng đại-lượng và chiếc áo lễ đuôi chim chìa vôi của ông, phủ lấy con người hiệp-sĩ cuối-cùng. Song-le, hiệp-sĩ ấy lại không

http://tieulun.hopto.org

lang-thang, ông ở nhà ông tại Dusseldorf, trong «*Thuyền ông Noé*». Ngôi nhà nhỏ của tổ-phụ ông mang tên đó vì ở cửa có chạm chiếc thuyền ấy rất khéo và tô màu sặc-sỡ. Trong nhà, ông tha hồ mài-miệt với các sở-thích của ông, về các trò bác-học trẻ con, về tật nghiện sách, về lối say-cuồng viết-lách, nhứt là viết để đăng trong các nhựt-báo chánh-trị và các tạp-chí không tên tuổi.

Chính vì nhiệt-tâm với công-ích mà lão Simon de Geldern mới ham viết. Lão khổ-nhọc với nó rất nhiều Nội tư-tưởng suông, lão cũng phí tổn bao cố-gắng tuyệt-vọng Lão dùng một lối văn xưa cứng-xẳng mà lão học hồi ở trường thầy dòng.

Henri Heine nói : « Chính ông cậu ấy đã ảnh-hưởng to-tát trong việc mở-mang trí-thức tôi, và về điểm nầy, tôi thật hàm-ơn ông vô-cùng. Mặc dầu quan-niệm chúng tôi có khác, song hoài-bão văn-chương của ông, tuy tệ thật, có lẽ đã giúp phần vào việc phát khởi ý muốn viết văn của tôi vậy».

Hình-dáng lão Geldern khiến tôi nhớ lại một gương mặt khác, hiện chỉ sống trong ký-ức riêng của tôi, gương mặt hình như xanh mét và không duyên-dáng. Thật ra tôi không hề biết tả hình-dung vừa huyền-hoặc vừa giống hệt mà họa-sư Rembrandt và Heine có bí-quyết. Uổng quá ! Con người đặc-biệt đáng được một họa-sĩ tài-ba vẽ nên.

Phải, tôi đây cũng có một lão Simon de Geldern để hứng-cảm tôi, từ lúc còn thơ trẻ lòng yêu-thích công-việc trí-thức và say-mê viết-lách. Ông tên Le Beau, có lẽ

http://tieulun.hopto.org

nhờ ông mà từ mười lăm năm nay, tôi đã viết phá giấy với những mộng-tưởng của tôi. Tôi không biết có nên cám ơn ông về chuyện nầy không? Dầu sao, ông chỉ tập cho học trò ông bắt chước tánh ham-mêvô -hại của ông mà thôi.

Tánh ham-mê của ông là biên thành mục-lục. Ông chép mục-lục liên-miên... Tôi thán-phục ông, và lúc mới mười tuổi, tôi đã cho việc làm mục-lục là hay hơn thắng trận ở chiến-trường. Nhưng từ đó, xét đoán tôi có phần hỏng; song trong thâm-tâm, tôi không mấy thay-đổi ý-kiến như người ta lầm tưởng đâu. Lão Le Beau, tục gọi ông như thế, đối với tôi vẫn còn xứng-đáng được khen phục và mong-ước, và nếu lắm lúc tôi mỉm cười khi nhớ tới ông bạn cố-giao ấy, thì nỗi vui của tôi thật là thân-ái và cảm-động.

Lão Le Beau đã quá già rồi trong lúc tôi còn quá trẻ, thế mới giúp chúng tôi hạp nhau nhiều.

Cái gì nơi ông, tôi đều tò-mò, tin-tưởng. Đôi kiếng máng trên chót mũi to và tròn, gương mặt hồng và đầy đặn, áo «gi-le» nịt có bông, áo lót mùa lạnh, rộng phùng-phình mà mấy miệng túi đều há họng vì đầy nhoc sách, trọn con người ông có vẻ chất-phác, điểm một chút ít ngây-dại. Ông đội nón vành rộng, mớ tóc bạc của ông quấn lên chung quanh vành nón như cây kim-ngân-hoa trên bao lơn sân thượng. Những gì ông nói ra đều giản-dị, vắn-tắt, thay đổi khác nhau, bóng-bẩy như một câu chuyện cho nhi-đồng. Ông vốn có tánh hoàn-đồng và làm tôi vui-thích không khó-nhọc gì cả. Ông là bạn thân với ba má tôi; thấy tôi là một đứa trẻ thông-minh, tề-chỉnh, ông

http://tieulun.hopto.org

khuyến-khích tôi đến chơi nhà ông, nơi chỉ có chuột cống đến viếng.

Nhà rất xưa, cất bên mé, trên một con đường hẹp và dốc đi đến thảo-mộc-viên, và tôi chắc lúc ấy tất cả các thợ làm nút ve và thợ đóng thùng ở Ba Lê đều tựu-hợp nơi nhà nầy. Nhà có một mùi dê đực và mùi thùng rượu mà suốt đời tôi không quên được. Nanon, bà tớ già, dắt tôi qua một miếng vườn nhỏ như vườn của mục-sư, leo lên tam cấp, để vào một chỗ ở lạ-thường vô-cùng. Nhiều xác-ướp sắp dọc theo nhà trước đón tiếp tôi ; một xác bọc trong vỏ vàng mạ, các xác khác chỉ còn y-phục đen xì quanh thân mình khô đét, sau chót một xác được mở băng quấn ra, nhìn bằng đôi mắt men sứ và nhe bộ răng trắng nõn. Nấc thang cũng không kém ghê rợn ; dây xiềng sắt, dây xiềng cổ tù, chìa khóa cửa ngục to hơn bắp tay lòng-thòng treo trên tường.

Ông Le Beau, như ông Bouvard, có thể dám xếp thêm một giá treo tội bị xử-giảo trong sưu-tập của ông. Ít ra ông cũng được cây thang vượt ngục của Latude và một lố hình-cụ trái lê (để vào miệng người bị tra tấn cho khỏi kêu la gì được). Bốn căn phòng trong nhà ông không khác nhau chút nào ; sách chất lút đến trần và bừa bãi trên ván với đồ-bản, huy-chương binh giáp, cờ-xí, bố sạm khói, và những mảnh gẫy vụn đồ-vật điêu-khắc xưa, bằng cây hay bằng đá. Trên cái bàn gập-ghình và cái tủ mọt đục, có cả một núi đồ bằng sành sơn màu.

http://tieulun.hopto.org

Những gì treo móc được đều treo trên trần với dáng-điệu thiều-não. Trong kho bảo-tàng hỗn-loạn ấy, các đồ-vật lẫn-lộn nhau dưới một lớp bụi cùng màu và hình như đứng vững chỉ vì muôn ngàn tơ nhện bao quanh chúng.

Ông Le Beau có quan-niệm riêng về cách bảo-tồn nghệ-thuật-phẩm, nên đã cấm Nanon quét sàn nhà. Chuyện lạ hơn cả là những gì trong đống hỗn-tạp ấy đều có một bộ mặt, hoặc buồn, hoặc chế-nhạo và dữ-tợn nhìn mình. Tôi thấy trong đó cả một lũ tà-thuật, ác-ma.

Ông Le Beau thường ở trong phòng ngủ của ông, cũng bề-bộn như các nơi khác, song không quá bụi-bặm ; vì ngoại lệ, nơi đây bà tớ già được phép quơ ngọn chổi lông và chổi quét của bà. Một bàn dài đầy mảnh giấy bồi nhỏ chiếm hết nửa căn phòng.

Ông bạn già của tôi mặc áo ngủ bông lá xanh, đội mũ trùm đầu, ngồi làm việc trước bàn ấy với cả niềm vui của một tâm-hồn giản-dị. Ông biên mục-lục, còn tôi, đôi mắt mở to, tôi nín thở để thán-phục ông. Ông lập mục-lục nhứt là về sách và huy-chương. Ông có kiếng hiển-vi giúp mắt và với tuồng chữ nhỏ, đều-đặn, khít-khao. ông biển đầy các thẻ. Tôi không tưởng-tượng ai có thể theo dõi một công việc tốt đẹp hơn được. Tôi đã lầm. Có một thợ in lãnh in thẻ của ông Le Beau ; tôi thấy ông bạn tôi sửa bản in thử. Ông ghi nhiều dấu bí-mật ngoài lề bản vỗ in thử. Chừng ấy, tôi mới hiểu là một công việc tốt đẹp nhứt đời và tôi ngây người sửng-sờ khâm-phục.

http://tieulun.hopto.org

Ông ban già của tôi ngồi làm việc trước bàn ấy.

http://tieulun.hopto.org

Lần-lần, tôi bạo dạn, và tự hứa một ngày kia tôi cũng sẽ có bản in thử để sửa-chữa. Lời mong-ước không được toại-nguyện. Tôi hơi hơi tiếc vì đã nhận ra, lúc giao-dịch với một nhà văn trong nhóm bạn, việc gì rồi ai cũng chán, kể cả việc sửa bản in thử. Dầu sao, sự thật vẫn là chính ông bạn già đã quyết-định khuynh-hướng của tôi. Quang-cảnh bày-biện khác-thường của ông đã tập quen trí thơ tôi với các hình-thức xưa và hiếm-có, quay trí tôi về dĩ-vãng và cho nó nhiều thị-hiếu kỳ-xảo ; với gương cần-cù làm việc trí-thức đều-đều, không nhọc-nhằn, không lo-ngại, ông đã gây cho tôi, từ lúc còn thơ, ý-thích muốn làm việc để học-hỏi. Rốt lại, chính nhờ ông mà tự bản-tâm tôi, tôi trở thành người say-mê đọc sách, nhiệt-thành chú-giải các bản cổ-văn, và nguệch-ngoạc viết-lách những bút-ký không bao giờ in.

Tôi được mười hai tuổi thì ông bạn già đáng mến và đặc-sắc ấy tứ-tuần rất êm-xuôi. Như bạn đã biết, bản mục-lục của ông còn trên bát chữ in chưa lên khuôn, không được xuất-bản. Bà tớ già Nanon bán mấy xác-ướp và các đồ-vật khác cho người buôn đồ-cũ, những kỷ-niệm ấy hiện-giờ xưa hơn một phần tư thế-kỷ rồi.

Tuần rồi, tôi thấy trưng-bày tại nhà bán đấu-giá Drouot một trong những ngục-tù Bastilles cỡ nhỏ, của nhà ái-quốc Palloy chạm đẽo hồi năm 1789, bằng những tảng đá của thành-lũy bị phá-hủy, và ông nhường lại với một số tiền thù-công cho mấy đô-sảnh và các

http://tieulun.hopto.org

công-dân. Món đồ không hiếm-hoi và vận-dụng lại bất-tiện. Nhưng tôi xem-xét kỹ với bản-tính hiếu-kỳ và lòng tôi rung-cảm khi đọc dưới chân một tháp, hàng chữ ghi đã phai-mờ :

Của văn-phòng Ông Le Beau

http://tieulun.hopto.org

III

BÀ NỘI NOZIÈRE

Sáng nay, ba tôi có vẻ thiều-não. Mẹ tôi bận-rộn, nói khe-khẽ. Trong phòng-ăn, một chị thợ lo may y-phục đen.

Bữa ăn buồn-bã và đầy câu chuyện thì-thầm. Tôi nghi chắc có sự gì đây.

Sau rốt, mẹ tôi mặc y-phục toàn đen và choàng phủ mặt, kêu tôi :

«Đi con»

Tôi hỏi đi đâu, mẹ tôi đáp :

— « Pierre con, nghe mẹ nhé. Bà nội con... con biết chớ, mẹ của ba đó... đã chết hồi tối nầy. Mẹ con mình đến chào vĩnh-biệt và hôn bà lần cuối cùng ».

Và tôi thấy mẹ tôi khóc. Riêng tôi, tôi bị xúc-động rất mạnh, vì trải qua bao nhiêu năm vẫn chưa phai mờ, nhưng rất mơ-hồ đến nỗi không diễn - tả bằng lời được. Tôi cũng không thể nói là một xúc-động buồn-bã. Nỗi buồn ít ra cũng không có gì ác-độc. Có lẽ chỉ có một

http://tieulun.hopto.org

chữ, một chữ thôi, « chữ lãng - mạn », là áp-dụng phần nào về mối xúc-động mà, thật ra, không do yếu-tố thực-tế tạo nên.

Suốt dọc đường, tôi nghĩ đến bà nội tôi, như không sao ý-thức được chuyện gì đã xảy ra cho bà. Chết ! Tôi oán không ra là cái gì. Tôi chỉ biết là giờ-phút nghiêm-trọng.

Với một ảo-ảnh có thể giải-thích, là lúc gần đến nhà người chết, tôi nhận thấy tất-cả chung-quanh và người lân-cận đều bị ảnh-hưởng vì cái chết của bà nội tôi, cảnh vắng lặng của đường-sá vào buổi sáng, tiếng kêu gọi của các ông các bà hàng xóm, đều bắt nguồn từ cái chết của bà nội tôi. Ảo-ảnh ấy hoàn-toàn xâm-chiếm trí-óc tôi ; tôi còn kết-hợp thêm vào ảo-ảnh ấy vẻ đẹp cây-cối, không-khí mát dịu và màu trời rực-rỡ, nhận thấy lần đầu-tiên.

Tôi thấy như đang đi trên đường huyền-bí, cho tới lúc đến một khúc quanh, nhìn ra miếng vườn nhỏ và ngôi nhà quen thuộc, tôi hơi thất-vọng vì không tìm ra sự gì khác-thường. Chim-chóc vẫn líu-lo.

Tôi đảm sợ, ngó mẹ tôi. Mắt bà kính - cẩn sợ - sệt chăm-chú nhìn một điểm mà tôi cũng hướng nhìn theo.

Qua cửa kiếng và màn trắng trong phòng bà nội tôi, tôi chợt thấy một ánh lờ-mờ, yếu-ớt xanh-dợt đang chập-chờn. Ánh lờ-mờ quá thê-lương trong cảnh sáng-rỡ mặt trời ban mai, khiến tôi cúi xuống để khỏi nhìn thấy nó.

Mẹ con tôi lên cầu thang bằng cây, băng qua căn nhà hoàn-toàn im-lặng. Lúc mẹ tôi đưa tay mở cửa phòng tôi có ý muốn chận lại. . . Chúng tôi bước vào. Một dì

http://tieulun.hopto.org

phước ngồi trên ghế-dựa liền đứng dậy nhường chỗ đầu giường cho chúng tôi. Bà nội tôi nằm đây, mắt nhắm nghiền.

Đầu bà hình như nặng lắm, nặng như đá, nên mới ấn sâu xuống gối như thế! Tôi không thấy bà rõ-rệt làm sao! Bà đội mũ trắng phủ cả tóc; xem ít già hơn bình-thường, tuy bà đã mất sắc rồi.

Ôi! Bà không có vẻ ngủ đâu! Nhưng vì sao Bà có nụ cười tinh quái và cố-chấp đến nhìn thấy phải đau lòng?

Hình như mí mắt bà chớp chớp, có lẽ vì bà bị đặt dưới ánh chập-chờn của hai ngọn nến, thắp trên bàn, gần dĩa nước thánh có nhúng cành hoàng-dương.

Mẹ tôi bảo: «Hôn bà đi con»

Tôi kề đôi môi. Một hơi lạnh không danh-từ nào diễn-tả nổi và sẽ không bao-giờ có nữa. Tôi sụp mắt xuống và nghe mẹ tôi khóc nức-nở.

Thật tình, tôi không hiểu tôi sẽ trở ra làm sao nếu bà ở của nội tôi không dắt tôi ra khỏi phòng.

Bà nắm tay dẫn tôi đến tiệm bán đồ chơi và nói:

«Lựa đi con».

Tôi lựa cái nỏ và chơi bắn hột đậu vào lá cây.

Tôi quên bà nội tôi.

Chiều lại, khi gặp ba tôi, tôi mới nhớ lại chuyện ban sáng. Tội nghiệp, ba tôi hết nhìn ra được. Mặt ông to phùng, láng-lẩy, đỏ hực; mắt ướt-rượt và môi mếu-máo,

http://tieulun.hopto.org

Ai nói với ông việc gì, ông cũng không để ý nghe và đang buồn-rầu ông vụt bực-tức. Cạnh ông, mẹ tôi viết địa-chỉ trên bao thơ viền đen. Nhiều thân-nhân đến phụ với bà. Tôi được dạy xếp thơ. Chúng tôi có lối mười người chung-quanh cái bàn to. Trời nóng-bức. Tôi có công-việc mới, tôi được quan-trọng hơn và lấy làm vui.

Đối với tôi, bà nội tôi chết rồi mà vẫn sống một đời thứ hai đặc-biệt hơn đời trước. Bằng một mãnh-lực phi-thường tôi hình-dung lại nôi tôi với những gì tôi thấy bà làm, hoặc nghe bà nói lúc sanh-tiền, và hằng ngày ba tôi đều thuật chuyện bà, như bà đã sống lại, đến đỗi có lúc, vào buổi chiều, trước bàn ăn, hình như bà cùng ăn với chúng tôi tại nhà. Tại sao ta không nói với bóng thân yêu kia, những lời các người đi hành-lễ ở Emmaüs đã nói với Chúa : «Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã tối và khuya rồi.»

Ôi ! Bóng bà hiện về duyên-dáng làm sao, với chiếc mũ ren cột dải xanh. Không thể tin là bà yên-phận bên kia thế-giới được. Cái chết mới không thích-ứng cho bà chút nào cả. Chết chỉ dành cho thầy tu, hay hơn nữa, cho vài nữ anh-hùng. Nhưng không hạp chút nào với bà lão nhỏ-thó, tươi-cười, dễ-dãi, ăn mặc diêm-dúa như bà nội Nozière của tôi.

Tôi xin kể cho bạn nghe chuyện tự tôi khám-phá lúc nội tôi còn sống.

Nội tôi nhẹ-dạ, nội tôi đạo-đức giản-dị, nội tôi tín-ngưỡng không hơn con chim. Phải nhìn con mắt tròn vo

http://tieulun.hopto.org

của nội tôi ngó mẹ con tôi đi lễ nhà thờ, ngày chúa-nhựt, mới biết. Nội tôi mỉm cười khi thấy mẹ tôi làm việc gì cũng trịnh-trọng, việc hằng ngày hay việc giáo-lễ. Nội dung-dưỡng tha-thứ hết tội-lỗi của tôi và chắc cũng tha-thứ những tội-tình to lớn hơn nữa ? Nội tôi thường nói về tôi :

« Nó sẽ là đứa phóng-đãng hơn cha nó, »

Ý nội tôi muốn nói tôi sẽ phí tuổi trẻ đi khiêu-vũ... Nội tôi làm tôi hãnh-diện. Chuyện duy-nhứt mà nội tôi tán-thành tôi, nếu bà còn sống (thì nay bà được một trăm mười tuổi) là cách sống rất bình-dị của tôi và lượng khoan-dung phong-nhã mà tôi mua chuộc không đắt giá bằng vài tin-tưởng đạo-đức và chánh-trị.

Với nội tôi, đức-tánh ấy có một sức hấp-dẫn duyên-dáng tự-nhiên, Bà chết mà không biết bà đã có nó. Điều thua kém của tôi là tôi lại tự biết mình khoan-dung và xã-giao.

Nội tôi thuộc vào thế-kỷ mười tám. Sự biểu-hiệu ấy thật đúng ! Tôi tiếc không ai ghi thiên ký-ức của bà. Còn chính bà viết ra, chắc-chắn bà bất-lực. Nhưng tại sao ba tôi không làm, có hơn đi lo việc đo sọ dân Papous và dân Boschimans chăng ? Bà Caroline Nozière sanh tại Versailles, ngày 16 tháng 4, năm 1772, là con gái của y-sĩ Dussuel, ông được danh-y Cabanis mến tài đức và tánh-tình. Chính hồi năm 1786, y-sĩ Dussuel săn-sóc cho Thái-tử, bị bệnh ban đỏ nhẹ. Mỗi ngày xe của Hoàng-Hậu đến Luciennes rước ông, nơi căn nhà nhỏ mà ông sống rất nghèo-nàn như một

http://tieulun.hopto.org

môn-đệ của Jean-Jacques Rouseau, với sách-vở và bộ bách-thảo sưu-tập. Một hôm, chiếc xe trống-không trở về đền; vị y-sĩ từ-khước không đến. Qua lần thăm bệnh sau, Hoàng-Hậu tức giận nói :

«Ông quên chúng tôi rồi sao ?

— «Kính thưa bà, lời bà trách làm mất lòng tôi, nhưng những lời đó làm danh-dự cho thiên-tánh của một bà mẹ nên tôi tha-thứ. Bà đừng nghi-ngờ, tôi săn-sóc con bà theo lòng nhân-đạo. Song hôm qua, tôi mắc bận đỡ đẻ cho một thiếu-phụ quê mùa.»

Năm 1789, ông Dussuel cho xuất-bản một quyển sách, tôi không tài nào mở ra mà không kính-cẩn và đọc mà khỏi mỉm-cười. Sách nhan-đề «*Nguyện-vọng một công-dân*» (*Les Vœux d'un citoyen*) với đề từ *Miseris succurrere disco*.. Tác-giả khởi đầu nói, vốn con nhà nghèo, ông cầu-nguyện cho hạnh-phúc dân Pháp. Kế đó ông chân-thành vạch các quy-tắc về tối-đại hạnh-phúc công-cộng, là những quy-tắc một nền tự-do thận-trọng, có Hiến-pháp bảo-đảm. Kết-luận, ông nhắc cho người có lòng trắc-ẩn chú-ý thừa-nhận Louis Thập Lục, vua của dân-tộc tự-do, và ông báo trước sự tái-hồi Hoàng-kim thời-đại.

Ba năm sau, các bệnh-nhân thân-chủ và cũng là bạn ông đều bị xử chém và chính ông cũng bị tình-nghi thuộc nhóm ôn-hòa chủ-nghĩa. Ủy-ban thành Sèvres ở Versailles ra lệnh bắt ông dẫn tới nhà tu ở Récollets, đổi thành trại giam. Đến nơi, mình ông đầy bụi-bặm, giống lão ăn-mày hơn là một y-sĩ hiền-triết. Ông đặt xuống đất cái túi con đựng tác-phẩm của Raynal và

http://tieulun.hopto.org

Rousseau, ngồi phịch xuống ghế và thở dài nói: «Có phải đây là phần-thưởng sau năm mươi năm đạo-đức hay chăng?»

Một thiếu-phụ tuyệt-đẹp mà thoạt tiên ông chưa kịp thấy, bưng thau nước với miếng bông-đá lại gần ông nói:

— Chắc chúng ta bị xử-tử ông à. Nhưng trong lúc chờ đợi, xin ông để tôi rửa mặt, rửa tay ông nhé? Vì ông dơ như người rừng.

Lão Dussuel nó. lớn:

— Hỡi thiếu-phụ dễ-cảm, có phải nhờ cảnh tạm giam mà tôi được gặp gỡ nàng chăng? Tuổi-tác, nét mặt, hành-vi của nàng đều nói lên rằng nàng vô-tội.

Nữ tội-phạm đẹp-đẽ đáp:

— Tôi bị tội chỉ vì đã khóc một vì vua ưu-tú hơn cả.

Ông cố tôi lại đáp:

— Vua Louis Thập Lục có đức hạnh riêng của ngài, song có phải còn danh-dự hơn, nếu ngài tận trung với Hiến-pháp cao-cả kia...

Thiếu-phụ quơ miếng bông-đá nhều đầy nước, nói lớn:

— Sao! ông là phe Cấp-tiến dân-chủ-đảng và cùng hàng ngũ với bọn cường-đạo à?...

— Rồi sao! bà là đồ đảng kẻ nghịch nước Pháp ư? Có thể nào tìm thấy lòng thương người nơi một

http://tieulun.hopto.org

kẻ quý-phái chăng? Ông Dussuel thở dài nói, mặt mới rửa được nửa chừng.

Thiếu-phụ tên De Laville, đang để tang cho vua. Suốt bốn tháng bị giam chung, nàng không ngớt chọc giận ông bạn nàng và lại tìm cách giúp-đỡ ông. Trái với sự chờ-đợi, không ai chặt đầu họ. Sau tờ phúc trình của nghị-sĩ Battelier, họ được phóng-thích và bà De Laville trở nên bạn chí-thân của bà nội tôi, lúc đó được hai mươi mốt tuổi, có chồng từ ba năm là công dân Danger, phó quản-cơ đại-đội chí-nguyện-quân Haut-Rhin.

Bà nội tôi nói :

«Ông ta đẹp người, nhưng tôi không chắc nhìn ra ông ở ngoài đường.»

Bà quả-quyết không giáp mặt ông hơn sáu giờ, cộng chung trong năm lần gặp nhau. Bà ưng ông vì một ý-nghĩ trẻ con để được bới tóc kiểu «*à la nation*», Sự thật, bà không cần chồng,.. Ông bỏ nhà ra đi, bà để ông đi mà không chút hờn-oán ông.

Ra đi tìm danh-dự, ông Danger chỉ để sự-sản lại cho vợ, trong ngăn kéo bàn viết, có mấy biên-nhận tiền của người anh, ông Danger de Saint-Elme, sĩ-quan trong quân-đội Condé, và một xấp thơ của mấy người quý-tộc ly-hương tị-nạn gởi về. Bấy nhiêu cũng đủ làm rơi đầu bà nội tôi với năm chục người nữa.

Bà hơi nghi-ngờ, nên mỗi khi có cuộc khám-xét trong vùng, bà đều tự-nghĩ : «Thế nào cũng phải đốt

http://tieulun.hopto.org

giấy-tờ của ông chồng lính-lính mình mới được.» Nhưng bà rất phân-vân. Rốt cuộc, một sáng nọ, bà cũng phải nhứt định đốt nó.

Bà rất thung-dung không vội !...

Ngồi trước lò sưởi, bà bày la-liệt, trên ghế dựa, các giấy-tờ trong bàn viết, để lựa chọn. Bà chậm-rãi xếp từng đống nhỏ, thứ nào để dành cất riêng và thứ nào nên đốt. Bà đọc một hàng nơi nầy, một hàng chỗ khác, trang nọ hoặc trang kia, trí bà ngao-du từ ký-ức qua ký-ức, lượm-lặt vài mẩu chuyện dĩ-vãng ở dọc đường, thình-lình bà nghe cửa mở. Tức khắc, như được linh-tánh báo trước, bà biết ngay là một cuộc xét nhà.

Bà quơ hốt mớ giấy ôm bỏ dưới ghế trường-kỷ có vải bọc chấm đất. Thấy giấy còn ló ra ngoài, bà lấy chân đẩy vô dưới ghế. Một góc thơ còn ló ra như chót tai con mèo trắng nhỏ, thì đại-diện Ủy-ban an-ninh toàn-bộ bước vào với sáu người trong khu đoàn, võ-trang bằng súng, gươm và giáo. Bà Danger đứng dậy trước ghế trương-kỷ. Bà tự nghĩ chưa hẳn hoàn-toàn chắc chết đâu, có thể còn một phần ngan hy-vọng và chuyện sắp xảy ra rất quan-trọng đối với bà.

Chủ-tịch khu-đoàn nói :

«Nữ công-dân, bà bị tố-cáo thơ-từ liên-lạc với kẻ nghịch của chánh-thể Cộng-hoà. Chúng tôi đến tịch-thâu giấy-má bà đây.»

Nhân-viên Ủy-ban an-ninh toàn-bộ ngồi trên ghế trường-kỷ để viết tờ biên-bản tịch-thâu.

http://tieulun.hopto.org

Rồi các bộ-hạ của ông ta lục-soát bàn ghế, mở khóa bằng móc và đổ tung các hộc tủ. Không thấy gì, chúng đâm thủng ván bịt cửa, xô ngã tủ có ngăn kéo, lật ngược khuôn hình, dùng lưỡi lê soi các ghế, nệm nhưng vô-ích. Chúng động bá súng vào tường, khám xét ống khói, bật tung vài mảnh sàn nhà. Chúng chỉ hoài-công. Sau ba giờ lục-soát vô-hiệu, tàn phá vô-ích, mệt nhoài, tuyệt-vọng, hổ-ngươi, chúng kéo ra ra về còn hứa sẽ trở lại nữa. Chúng không nghĩ ra cách phải dòm dưới ghế trường-kỷ.

Ít ngày sau, nội tôi đi xem diễn kịch trở về, thấy trước nhà một người ốm lòi xương, xanh mét, mặt-mày xấu-xí và mớ râu bạc hoe dơ-dáy, quỳ gối xuống van xin bà :

— Nữ công-dân Danger, tôi là Alcide, cứu tôi với.»

Bà nhìn ra ông liền, bèn nói :

— Trời có lẽ nào ông là ông Alcide, thầy dạy khiêu-vũ của tôi sao ? Ông Alcide ơi, gặp lại ông trong thân-thể nầy à !

— Tôi bị xử-tử, nữ công-dân ơi, cứu tôi với !»

— Tôi chỉ cố-gắng mà thôi. Chính tôi cũng bị tình-nghi và chị bếp của tôi lại là phe Dân-chủ-đảng. Ông theo tôi. Nhưng cố giữ sao cho người gác cửa đừng thấy ông nhé. Y là đồ-chính-quan đấy.»

Hai người lên thang lầu, và bà Danger nhân-từ, nhỏ-thó kia, đóng cửa ở trong phòng với ông Alcide

http://tieulun.hopto.org

đáng thương-hại, đang bị cảm-sốt run-rẩy, răng đánh bò-cạp và luôn-luôn lặp lại câu :

— Cứu tôi với, cứu tôi với !

Thấy dáng thiều-não của ông ta, bà nội tôi bắt tức-cười. Tuy nhiên, tình-thế rất nguy-ngập. Bà rảo mắt nhìn các tủ lớn và tủ có ngăn kéo rồi tự hỏi : « Nhét ông ta ở đâu ? » Không tìm được chỗ nào khác, bà nảy ra ý-kiến đặt ông trong giường bà.

Bà bỏ ra hai miếng nệm, để một chỗ trống gần vách-tường và bảo ông Alcide nằm gọn vào đó. Cái giường vì thế có vẻ xáo-trộn. Bà thay đồ ra leo lên giường. Đoạn bấm chuông kêu chị bếp, bà nói :

— Chị Zoé, hôm nay tôi đau, chị đem cho tôi con gà, xà-lách và ly rượu Bordeaux. Có gì lạ không chị ?

— Có cuộc âm-mưu của bọn quý-tộc, họ muốn bị chặt đầu tới người chót. Người đảng Cách-mạng tinh mắt lắm. « Rồi sẽ đến ! Rồi sẽ đến ! » (Ça ira !)... Anh gác cửa nói với tôi có một đứa ác gian tên Alcide bị lùng kiếm trong vùng nầy, và có thể bà sẽ bị xét nhà đêm nay.

Alcide nằm giữa hai nệm, nghe rõ mấy lời nói ngọt-bùi ấy. Sau khi chị Zoé đi khỏi, ông lên cơn sợ đến lung-bay cả giường và hơi thở thành khó-khăn đến khò-khè chói tai vang khắp căn phòng.

Bà Danger tự nghĩ : « Thế là yên. » Bà ăn miếng cánh gà đưa cho ông Alcide ủ-rũ một chút rượu Bordeaux.

http://tieulun.hopto.org

Ông Alcide than lớn :

« Ôi ! bà ơi . . . Ôi ! Chúa ơi ! ». . . Rồi ông lại rên-rỉ vang ầm lên, bất-chấp lễ phải.

Bà Danger lại nghĩ : « Tốt lắm ; đô-chính-quan cứ đến.....»

Nghĩ đến đây thì tiếng bá-súng dáng nặng-nề xuống đất làm rung-chuyển cả từng lầu, chị Zoé dẫn vô bốn chức-viên đô-chính và ba chục lính hộ-quốc-quân.

Alcide nằm im ; không nghe một tiếng ông thở nhẹ.

Một hộ-quốc-quân nói :

— Ngồi dậy, nữ công-dân.

Một tên khác cãi lại rằng bà không thể bận đồ trước mặt đàn ông.

Một công-dân thấy chai rượu, cầm uống thử và mấy tên khác đều uống cho thỏa-thích.

Một tên vui-tánh ngồi lên giường, nựng cằm bà Danger và nói :

— Uổng quá, gương mặt xinh-đẹp như vầy mà lại là phe quý-tộc ; và cái cổ nhỏ-nhắn nầy lại phải bị chặt đi !

Bà Danger nói :

— Thôi đi. Tôi thấy các ông đều là người tử-tế. Các ông lo phận-sự cho mau và tìm-kiếm cái gì các ông muốn tìm cho xong đi, tôi buồn ngủ quá rồi.

Chúng ở suốt hai giờ chết người trong phòng ; hơn hai mươi lần hết đứa nầy đến đứa kia, chúng qua lại trước

http://tieulun.hopto.org

« Ngồi dậy, nữ công-dân. »

http://tieulun.hopto.org

giường để ngó coi có ai ở dưới không. Sau rốt, chúng tuôn cả ngàn câu xấc-láo rồi mới rút đi.

Tên sau cùng vừa mới quay gót thì bà Danger đưa đầu vô khe giường kêu : «Ông Alcide ! Ông Alcide !»

Một giọng rền-rĩ đáp :

— Trời ơi ! Người ta có thể nghe chúng ta. Lạy Chúa ! Bà ơi, xin thương hại dùm tôi.

Bà nội tôi tiếp :

— Ông Alcide, ông làm tôi sợ quá ! Tôi không nghe ông gì ráo, tôi tưởng ông chết và ý-tưởng nằm trên một xác chết khiến tôi suýt ngất xỉu cả trăm lần. Ông Alcide ơi, ông cư-xử không tốt với tôi đấy. Trời ơi ! Nếu không chết thì phải lên tiếng chớ ! Tôi không dung thứ ông về cơn khiếp-đảm mà ông gây cho tôi đâu.

Có phải nội tôi tốt với ông Alcide đáng thương-hại kia chăng ? Ngày hôm sau bà đem giấu ông ở Meudon và hào-hiệp cứu ông thoát nạn.

Không ai ngờ cô gái của nhà triết-học Dussuel đã dễ-dãi tin-tưởng phép mầu hoặc mạo-hiểm trên lề thế-giới siêu-linh. Bà không mảy-may mộ-đạo và lương-tri bà lại ngắn-ngủi, bà phản-đối mọi huyền-bí. Thế mà con người lý-tính dường ấy lại thuật cho ai muốn nghe bà, câu chuyện ly-kỳ mà bà là nhân-chứng.

Lúc đi thăm ông thân bà ở Récollets thành Versailles, bà làm quen bà De Laville, bị giam ở đó. Đến khi được thả ra, bà nầy đến ở đường Lancry, cùng một tòa nhà với bà nội tôi. Hai căn phòng đều ở trên một từng lầu.

http://tieulun.hopto.org

Bà De Laville ở với người em gái tên Amélie.

Amélie to-lớn và đẹp. Với gương mặt trắng mét, mái tóc đen huyền, nàng lộ một vẻ đẹp khôn bì. Mắt nàng u-buồn hoặc sáng-rực, như tìm quanh nàng một cái gì mới lạ.

Nàng là nữ-tu trong giáo hội tục-gian ở l'Argentière, còn chờ đợi được định-đoạt ở ngoài đời. Nghe nói hồi mới lớn lên, Amélia bị đau khổ vì mối tình đầu không được chia-sẻ mà nàng đành phải nín-lặng.

Xem nàng rất sầu khổ. Lắm lúc, nàng khóc không duyên-cớ, có khi nàng đọc ngấu-nghiến các sách đạo. Bị đay-nghiến với những mơ-tưởng hão-huyền, nàng oằn-oại trong đau-khổ vô ngần.

Chị nàng bị bắt, các bạn nàng bị cực hình, lên đoạn-đầu-đài vì tội âm-mưu, thêm với các cấp-báo kinh-hãi liên-miên, các chuyện ấy giết mòn thể-chất suy-nhược của nàng. Nàng gầy ốm đáng sợ. Tiếng trống ngày ngày kêu gọi khu-đoàn động-binh, hàng đàn công-dân đội mũ đỏ, cầm giáo diễn qua cửa sổ nàng, miệng hát bài : «*Ça ira* !» gieo hãi-hùng từng chặp cho nàng, khi thì sợ điếng, lúc lại khích-động. Chứng thần-kinh nổi lên quá mạnh và gây lắm biến-chứng lạ-lùng.

Amélie nằm mộng mà sáng-suốt đến người chung-quanh phải ngạc-nhiên.

Đến tối, nàng đi lang-thang, dầu tỉnh hay say ngủ, nàng đều vẳng nghe đằng xa, tiếng rên-rỉ của các nạn-nhân. Có lúc nàng đứng dang tay chỉ trong bóng tối một vật vô-hình mà miệng lại thốt tên Robespierre.

http://tieulun.hopto.org

Chị nàng nói : «Nó có linh-cảm đứng lắm và tiên-đoán tai-nạn...»

Thì bữa Chin Thermidor (chín rạng mười tháng mười một trong lịch Cộng-hoà), bà nội tôi và ba tôi ở bên phòng của hai chị em. Bốn người đều bấn-loạn, nhắc lại sơ-lược những biến-cố quan trọng trong ngày và cố đoán hậu-quả. Tay thủ-lãnh chuyên-quyền tàn-ác bị bắt dẫn đến Luxembourg nhưng người giữ cửa không cho vô phải dẫn tới cảnh-sát cuộc ở bến Orfèvres, kế được Công-xã giải-thoát đem đến Đô-sảnh. .

Y còn ở đó hay không và có thái-độ nào, hổ-nhục hay hung-tợn ? Bốn người đều băn-khoăn vô-cùng và không nghe gì, ngoài tiếng vó ngựa người đưa thơ của Henriot, từng chặp phóng mau trên đường vắng lạnh. Họ chờ đợi; lúc lúc lại trao đổi nhau một kỷ-niệm, một mối ngờ, một ước-vọng. Amélia ngồi im.

Thình-lình, nàng hét lên một tiếng lớn.

Lúc đó là một giờ rưỡi khuya. Nàng nghiêng mình vô kiếng như chăm-chú nhìn một thảm-kịch. Nàng nói :

— Tôi thấy y ! Tôi thấy y ! y mét xanh ! Máu miệng y trào ra. Răng và hàm y bể nát. Đội ơn Thượng-Đế ! Đội ơn Thượng-Đế ! Kẻ khát-máu uống máu nó ! (Kẻ thù người chỉ hại mình !). .

Sau khi dứt mấy lời ấy với điệu lăng-ngâm lạ-lùng, nàng rú lên một tiếng ghê-rợn rồi ngã lăn ra. Nàng bất-tỉnh

Chính lúc ấy, trong phòng Hội-nghị Đô-sảnh, Robespierre lãnh một phát súng tay làm bể quai hàm và chấm dứt «Thời Đại-Khủng-Bố» (La Terreur).

http://tieulun.hopto.org

Bà nội tôi là người «nặng bóng vía», lại tin-tưởng mạnh về thần-ảo ấy.

«Làm sao cắt nghĩa ? »

— Tôi cắt nghĩa rằng bà nội tôi tuy không tin đạo lại khá tin về ma-quỷ, và ma chó sói. Lúc còn nhỏ, bà thích các trò yêu-thuật và, như người ta nói, bà là một nhà đoán việc vị-lai đại-tài. Về sau, bà đàm sợ ma-quỷ, nhưng đã trễ rồi : chúng nắm chặt bà và không làm sao bà hết tin chúng được.

Ngày Chính-biến (9 Thermidor) đem đời sống dễ-dãi lại cho tiểu gia-đình ở Lancry. Bà nội tôi hưởng lợi nhiều về sự thay đổi đó; nhưng bà không tài nào oán ghét mãi các người của cuộc Cách-mạng. Bà không phục họ,— bà chỉ phục có mình tôi mà thôi — nhưng bà không thù-hằn họ, bà không hề nhớ tới sẽ đòi họ giải-thích cái sợ họ gây cho bà. Có lẽ gì họ không làm bà sợ. Có lẽ nhứt là vì bà nội tôi là một tàn-binh, một tàn-binh trong tâm-hồn và, như ai đã nói, tân-binh thì luôn-luôn sẽ là tàn-binh.

Trong lúc đó, ông Danger vẫn tiếp-tục nghiệp võ-công rực-rỡ nơi chiến-trường. Trong bộ quân-phục đại-lễ, ông luôn-luôn hân-hoan và cầm đầu đội binh ông cho đến lúc tử-thương vì một viên đạn đại-bác, ngày hai mươi tháng tư năm 1808, trong trận chiến-đấu oanh-liệt ở Abensberg.

Do tờ công-báo *Moniteur*, bà nội tôi biết là bà đã góa chồng. Đại-tướng Danger anh-dũng đã được «mai-táng trong vinh-quang».

http://tieulun.hopto.org

Bà nội tôi than : « Tiếc quá ! Một đấng tài-hoa thế ấy ! »

Năm sau, bà kết-hôn với ông Hippolyte Nozière, tham-sự thượng-hạng Bộ Tư-pháp, người trong-sạch, vui tánh, thường thổi sáo từ sáu đến chín giờ sáng và từ năm đến tám giờ chiều. Lần nầy hôn-nhơn mới thật-sự và bền-bỉ. Vợ chồng yêu nhau, vả lại họ không còn trẻ nên biết tha-thứ nhau. Bà Caroline không chấp ông Hippolyte thổi sáo lu-bù, và ông Hippolyte bỏ qua những chuyện dở-người của bà Caroline. Cả hai đều sống hạnh-phúc. Ông nội Nozière tôi là tác-giả quyển « *Thống-kê các ngục* (*Statistique des Prisons*) (*Ba-Lê, Quốc-vương ấn-quán,* năm 1817-19, 2 quyển cỡ-xếp - 4). và «*Con gái của Momus, bài hát mới,* » (*Filles de Momus, chansons nouvelles*) (Ba-Lê tác-giả xuất-bản năm 1821, cỡ xếp - 18).

Bịnh nhức gân gây đại-chiến với ông nội tôi, song không làm mất hẳn tánh vui của ông được, cả đến không ngăn-cản ông thổi sáo ; sau cùng, cơn bịnh giết ông chết ngộp. Tôi không được biết ông. Nhưng tôi có bức chân-dung ông đây : ông mặc y-phục xanh, tóc quăn như lông trừu và cằm mất lút trong cái cà-vạt to-tướng.

Đã tám mươi tuổi, góa chồng từ mười lăm năm, bà nội tôi còn nói : «Tôi thương tiếc ông cho đến ngày cuối-cùng.»

Một ông bạn thâm-giao đáp lời bà nội tôi :

http://tieulun.hopto.org

— Bà có lý ; ông Nozière đầy đủ đức-tánh một ông chồng tốt. »

Bà nội tôi cãi :

— Tất cả tánh tốt và tật xấu nữa chớ ông.

— Thưa bà, phải có tật xấu mới thành một người chồng hoàn-toàn sao ?

Bà nội tôi nhún vai nói :

— Chớ sao ! Đừng có thói xấu là một khuyết-điểm to đấy !

Bà nội tôi chết ngày mồng bốn tháng bảy năm 1853, thọ tám mươi mốt tuổi.

http://tieulun.hopto.org

IV

CÁI RĂNG

Nếu ai cũng lo ẩn-mình chu đáo như đã thường lo chu-đáo phô-trương thì sẽ tránh được bao nhiêu phiền-toái, Tôi trải qua lần kinh-nghiệm đầu-tiên nầy sớm lắm.

Hôm ấy là một ngày mưa. Tôi được tặng món đồ chơi gồm đủ bộ đồ ngựa đi trạm, mũ, roi, dây cương và lục-lạc. Có rất nhiều lục-lạc. Tôi bắc-kế, bắc-kế cho chính tôi; vì tôi gồm tất-cả : người cưỡi ngựa, ngựa và xe. Đường đi từ nhà bếp đến phòng ăn, ngang qua hành-lang. Đối với tôi, phòng ăn tượng-trưng rất đúng, chỗ chợ trong làng. Tủ rượu bằng gỗ đào-hoa-tâm, chỗ tôi thay ngựa trạm, giống như quán-trọ *«Ngựa Kim»*. Hành-lang đối với tôi như một đại-lộ với phong cảnh đổi-thay và những bất ngờ xảy ra. Tự hạn-chế trong khoảng hẹp tối-tăm, tôi vui hưởng một chân trời rộng-rãi và giữa mấy bức tường quen-thuộc, tôi có cảm-giác là mấy chuyện bất-ngờ kia mới thích-thú cho cuộc hành-trình. Vì lúc ấy tôi như là một nhà phù-thủy đại-tài. Để vui chơi, tôi gợi lại các nhân-vật yêu-mến và tùy-ý sử-dụng cả vạn-vật. Thiên

http://tieulun.hopto.org

phú quý-báu ấy từ nay tôi đã vô-phúc đánh mất hết rồi. Bữa mưa hôm đó, tôi mới hưởng được nhiều, lúc tôi làm người cỡi ngựa trạm.

Sự vui-sướng ấy lẽ ra thỏa lòng tôi lắm; nhưng có ai bằng lòng mãi chăng? Tôi vụt có ý muốn loè-phỉnh, làm kinh-dị và ngạc-nhiên người xem. Nón nhung và lục-lạc có kể gì với tôi nếu không ai trầm-trồ chúng. Nghe ba má tôi nói chuyện ở phòng gần bên, tôi ồ-ạt chạy vô. Ba tôi nhìn tôi một hồi, rồi nhún vai nói :

— «Thằng nhỏ nầy ở nhà không biết làm gì. Nên gởi nó vào trường có nội-trú.»

Mẹ tôi nói :

— «Nó còn nhỏ quá.»

Ba tôi đáp :

— «Thì nên để nó chung với mấy đứa nhỏ.»

Tôi chỉ nghe rõ mấy lời ấy, các lời sau tôi quên mất một phần, và nếu tôi thuật lại đúng y là bởi về sau tôi nghe lặp lại nhiều lần.

Ba tôi nói tiếp :

— «Thằng bé không có anh, chị, sống đơn-độc ở đây, sẽ thích mơ-mộng để rồi có hại về sau. Cảnh lẻ-loi kích-động trí tưởng-tượng nó và tôi nhận thấy đầu óc nó đầy chuyện hão-huyền. Các trẻ trang tuổi, học chung với nó, sẽ tập nó hiểu đời. Nó sẽ học với chúng thế nào là người lớn? Bà và tôi không dạy nó được vì hai ta chỉ là thần hộ-mạng nó. Chúng bạn nó sẽ coi nó ngang-hàng, và như vậy bắt-buộc phải, hoặc thương-xót và kháng-cự, hoặc

http://tieulun.hopto.org

thuyết-phục hay tranh-đấu. Nó tập-tành với chúng đời sống xã-hội.»

Mẹ tôi hỏi ;

— Ông bạn không sợ trong bọn trẻ ấy có đứa tính xấu hay sao ?

Ba tôi đáp :

— Chính các đứa xấu mới hữu-ích cho nó, nếu nó thông-minh, vì nó sẽ tập phân-biệt chúng với mấy đứa tốt và điều hiểu-biết nầy rất cần-thiết. Vả lại, bà nên viếng các trường trong vùng nầy để chọn nơi nào đông trẻ học mà lối dạy-dỗ thích-ứng với lối giáo-dục dự-định cho thằng Pierre. Bổn tánh con người đâu đâu cũng vậy; nhưng «món ăn» của họ, như người xưa đã nói, rất khác nhau xa, từ chỗ nầy đến chỗ kia. Sự khai-hóa tốt-đẹp truyền-thống từ nhiều đời làm nầy-nở một bông hoa, vô-cùng tế-nhị, và bông hoa ấy, kết-tinh ngót một thế-kỷ, có thể hỏng mất trong vài ngày. Gần-gũi các trẻ không được dạy-dỗ đã không lợi-ích cho chúng mà nền học-vấn của con mình cũng sẽ suy-giảm nữa. Cao-quý của tư-tưởng do Thượng-Đế ban cho, cao-quý của cử-chỉ nhờ noi theo gương tốt và được di-truyền cố-định. Cao-quý ấy đẹp hơn tên tuổi quý-tộc. Nó tự-nhiên hơn và được vẻ đẹp duyên-dáng chứng-minh, còn quý-tộc chỉ chứng-minh bằng giấy-tờ cũ kỹ không ai biết thế nào mà xếp-dọn được.

Mẹ tôi nói :

— Ông có lý. Ngày mai tôi sẽ đi tìm trường có nội-trú cho con. Tôi sẽ lựa theo ý ông nói và chắc-chắn chỗ nào sung-túc đã, vì mối lo-nghĩ về tiền-bạc

http://tieulun.hopto.org

làm lạc-hướng trí-óc nhà giáo, và thay-đổi tánh-tình họ thành gắt-gỏng đi, Ông nghĩ sao về nơi nội-trú do một người đàn-bà đảm-nhiệm ?»

Ba tôi không đáp.

Mẹ tôi lặp lại : «Ông nghĩ sao ?»

Ba tôi nói :

— Là một điểm cần nên suy-xét lại.

Ngồi trên ghế dựa trước bàn viết hồng tròn, ba tôi tôi ngắm-nghía từ nãy giờ một cục xương nhỏ một đầu nhọn và đầu kia tròn lẵn. Ông lăn nó trong các ngón tay; và chắc cũng quay tròn nó trông trí ông, nên từ đó, với bao nhiêu lục-lạc, tôi không còn hiện-diện đối với ông.

Mẹ tôi chống cùi-chỏ trên lưng ghế dựa, tiếp-tục suy-nghĩ đến ý-kiến bà vừa nêu ra.

Ba tôi chỉ cho bà cục xương nhỏ xấu-xí rồi nói :

— Đây là cái răng của người hồi thời-kỳ có giống voi khổng-lồ, hồi thời-kỳ băng-tuyết, đã sống trong hang, ban đầu trống-không và trơ-trọi ; hang ấy bây-giờ nửa phần được phủ giây nho rừng và thậy-tư-hoa, cạnh đấy, từ nhiều năm rồi, dựng lên mái nhà xinh-đẹp nầy mà chúng ta đến ở, trong hai tháng hè, năm đám cưới chúng ta. Thật là hai tháng hạnh-phúc. Nhà có chiếc dương-cầm cũ, bà chơi bản đàn của nhạc-sư Mozart suốt ngày, nên nhờ bà, khúc nhạc thần-tình, thâm-trầm ấy bay lọt ra ngoài cửa sổ, linh-động cả vùng thung-lũng nơi con người cỗ-lỗ chỉ nghe có tiếng cọp rống.»

http://tieulun.hopto.org

Mẹ tôi đặt đầu lên vai ba tôi, trong khi ông vẫn tiếp-tục nói :

« Con người ấy chỉ biết lo sợ và sự đói, giống như loài thú. Trán người bị lõm xuống. Thớ thịt ở chân-mày nhíu lại biến thành những lằn nhăn gớm-ghiếc ; đôi quai hàm nhô ra to-tướng ; răng mọc khỏi miệng. Bà nhìn răng nầy xem, nó dài và nhọn làm sao !»

« Ấy là loài người lúc sơ - khai. Nhưng lần hồi, với bao cố-gắng chậm-chạp và phi-thường, con người trở nên ít tồi-tệ, ít hung-tợn ; cơ-thể họ cũng biến-chuyển theo sự cần dùng. Thói quen tư-tưởng mở-mang bộ óc, và cái trán rộng ra. Hàm răng không còn phải để cắn xé thịt sống nên cũng mọc ngắn lại trong đôi hàm bớt dũng-mãnh. Gương mặt người có một vẻ đẹp hoàn-mỹ, và nụ cười nở trên môi đàn-bà.»

Nói đến đây, ba tôi hôn gò má mẹ tôi đang mỉm cười, rồi ông từ từ đưa răng người cổ-lỗ lên khỏi đầu, nói lớn :

— Hỡi người thượng-cổ mà đây là di-cốt xù-xì thô-kịch ; tưởng-nghĩ đến người, tôi xao-xuyến tận đáy lòng ; tôi thành-kính người, yêu-thương người, hỡi tổ-tiên tôi ! Xin người nhận nơi đây, từ cõi xa-thẳm khôn dò mà người đang yên-nghỉ, lòng tri-ân kính-cẩn của tôi ; vì tôi biết đã thọ ơn người đến ngần nào. Tôi biết công-lao khó-nhọc của người đã tránh cho tôi bao cảnh khốn-nàn. Sự thật, người không nghĩ đến tương-lai ; một tia thông-minh yếu-ớt chập-chờn trong tâm hồn u-tối của người : người chỉ biết lo nuôi sống

http://tieulun.hopto.org

và trốn-tránh mà thôi. Tuy-nhiên, người vẫn là người. Một lý-tưởng mơ-hồ thúc-đẩy người về cái gì đẹp và tốt cho nhân loại. Người sống khổ-sở, người sống không vô-ích, và kiếp sống quá ư khổ-não, người truyền lại ít khổ hơn cho con cháu. Đến phiên con cháu người lại đồng lo cho đời khả-quan hơn nữa. Tất cả đều góp công vào kỹ-thuật : kẻ sáng-chế cái cối, kẻ cái bánh xe. Tất cả đều nỗ-lực sáng.kiến và sự cố-gắng không ngừng của bao trí.óc, qua bao thời-đại, trổ-sanh những kỳ-công tuyệt-xảo, mà hiện giờ điểm-tô đời sống con người. Và mỗi lần con người sáng-chế một nghệ-thuật hay lập nên một kỹ-nghệ, thì cùng một lúc, họ phát-sanh luôn vẻ đẹp tinh-thần và tạo nên đức-hạnh. Họ chế-tạo hàng-vải cho người đàn-bà che thân, và nhờ đó đàn-ông hiểu biết giá-trị của sắc-đẹp.

Đến đây, ba tôi để cái răng người tiền-sử trên bàn và hôn mẹ tôi.

Ông còn nói nữa. Ông nói :

— Thế nên chúng ta đều hàm-ơn tổ-tiên tất-cả, cả đến ái-tình !

Tôi muốn rờ cái răng đã gợi cho ba tôi những lời nói mà tôi không hiểu nghĩa. Tôi tiến đến gần bàn viết để cầm cái răng lên. Nhưng nghe tiếng lục-lạc, ba tôi quay lại, nhìn tôi nghiêm-nghị rồi nói :

« Tốt lắm ! Nhiệm vụ chưa dứt ; chúng ta sẽ không vị-tha bằng người cổ-lỗ, nếu phiên ta, ta không nỗ-lực làm cho đời sống con.cái ta vững-bền và tốt-đẹp hơn đời sống của chính mình. Có hai bí-quyết về vấn-đề

http://tieulun.hopto.org

nầy : yêu-đương và hiểu-biết. Với khoa-học và ái-tình ta xây-dựng xã-hội.»

Mẹ tôi nói :

— Chắc vậy ông à, nhưng càng nghĩ tôi càng nhận thấy nên giao-phó đứa bé trai vào tuổi thằng Pierre cho một người đàn-bà. Nghe nói có cô giáo tên Lefort. Ngày mai tôi sẽ đến tìm cô.

http://tieulun.hopto.org

V

THI-VĂN BIỂU-LỘ

Cô Lefort, quản-đốc một lớp nội-trú cho trẻ con còn nhỏ tuổi, ở ngoại-ô Saint-Germain, bằng lòng thâu-nhận dạy tôi từ mười giờ đến mười hai giờ trưa và từ hai giờ đến bốn giờ chiều. Tôi có thành-kiến ghê-gớm về trường-học ấy, nên khi chị vú dắt tôi đi lần đầu, tôi thấy lâm nguy rồi.

Thế nên tôi vô-cùng ngạc-nhiên khi bước vào căn phòng rộng lớn, thấy năm, sáu trẻ gái và độ một chục trò trai đang cười-giỡn, khỉ-khọn, làm đủ thứ bộ-tịch vô-tư-lự và ranh-mãnh. Tôi đoán chúng nó đã chai-lì.

Trái lại, tôi thấy cô Lefort buồn lắm. Cặp mắt xanh cô ươn-ướt và đôi môi cô hé mở.

Những lọn tóc xoáy ốc, dợt màu, buông thòng xuống gò má cô như cành liễu rũ buồn dựa bờ nước. Cô nhìn mà chẳng thấy, hình như mất thần-trí trong giấc mộng.

Vẻ hiền-từ của cô-giáo buồn-thảm và sự vui-vẻ của học-trò khiến tôi vững lòng; lại nghĩ đến tôi sẽ

http://tieulun.hopto.org

học chung với nhiều trò gái bé, cơn sợ tôi lần lần tiêu-tan.

Sau khi phát cho tôi tấm bảng đá, cây viết chì, cô Lefort đặt tôi ngồi gần một trò trai trang tuổi tôi, có vẻ giảo-hoạt và đôi mắt lanh-lợi.

Trò ấy nói :

— Tôi tên Fontanet, còn anh ?

Đoạn anh hỏi ba tôi làm nghề gì. Tôi đáp là y-sĩ.

Fontanet, nói :

— Ba tôi là luật-sư, tốt hơn.

— Tại sao vậy ?

— Anh không thấy làm luật-sư đẹp hơn sao ?

— Không.

— Vậy thì anh ngu quá.

Fontanet giàu tưởng-tượng lắm. Anh dạy tôi nuôi tằm-tơ và đưa tôi xem một bản toán Pythagore rất đẹp, tự anh làm. Tôi đều khen-phục Pythagore và Fontanet. Phần tôi, tôi chỉ thuộc mấy bài ngụ-ngôn.

Ra về, tôi được cô Lefort thưởng tấm điểm tốt mà tôi không sao tìm ra cách dùng. Mẹ tôi cắt nghĩa rằng cái không có ích lợi mới chính thật là danh-dự. Bà lại hỏi tôi làm gì trong ngày học đầu-tiên nầy. Tôi trả lời rằng tôi nhìn cô Lefort.

Bà cười nhạo tôi, nhưng tôi đã nói thật. Lúc nào tôi cũng có ý xem đời như một tấn tuồng. Tôi không

http://tieulun.hopto.org

hề làm được một quan-sát-viên vì muốn quan-sát phải có hệ-thống để theo, và tôi không có hệ-thống. Người quan-sát hướng-dẫn nhãn-quang mình, một khán-giả lại theo đà của đôi mắt. Tôi bẩm-sinh là khán-giả và chắc sẽ giữ mãi suốt đời vẻ chân-thật con người nhàn-tản trong các thành-phố lớn, mà mọi sự đều vui-thú, và tuy ở vào tuổi đầy tham-vọng, tôi vẫn giữ được tánh tò-mò vô-tư của trẻ con. Trong các quang-cảnh tôi mục-kích, cảnh duy-nhất mà tôi chán hơn cả là cảnh trong hí-trường, bắt buộc ta phải nhìn lên sàn-khấu, ngược lại, tất-cả những trò đời đều là giải-trí tôi, khởi đầu từ những quang-cảnh tôi mục-kích trong lớp-học cô Lefort.

Tôi tiếp tục nhìn cô giáo và trí tôi càng quả-quyết là cô đang buồn, tôi mới hỏi anh Fontanet vì đâu cô buồn vậy. Không xác-nhận là thật, anh Fontanet cho rằng cô buồn vì hối-hận. và nhớ rõ cô Lefort có nét buồn-rầu in trên mặt từ hôm, đã lâu rồi, cô ấy tịch-thâu chiếc bong-vụ bằng cất hoàng dương của anh, tuy không có quyền, và cô xâm phạm thêm một tội mới nữa, là để trấn-áp lời kêu-ca của kẻ bị cô cướp đoạt, cô ấn cái mũ tai lừa trên đầu anh.

Anh Fontanet nhận-định rằng một tâm-hồn hoen-ố vì hành-vi bất-chánh ấy, sẽ phải mất hẳn nguồn vui và an-tĩnh; song lý-lẽ của anh chưa đủ thoả-mãn tôi, nên tôi đi tìm nguyên-do khác.

Nói thật, cũng khó mà tìm ra một chuyện gì trong lớp học cô Lefort, vì ở đấy luôn-luôn huyên-náo. Học-trò mặc-sức đánh-đấm nhau trước mặt cô Lefort, tuy cô hiện-diện mà tâm-trí ở đâu. Chúng tôi thi nhau

http://tieulun.hopto.org

chọi sách giáo-lý toát-yếu và vỏ bánh mì đến mù-mịt cả lớp và không dứt tiếng lốp-đốp trong phòng. Riêng bọn nhỏ tuổi hơn, tay nắm bàn chân, lưỡi thè khỏi miệng, chúng nhìn trần-nhà với nụ-cười bình-thản.

Chợt cô Lefort, còn trong cơn mộng-du, thình-lình xen vô cảnh ồn-ào, và phạt vài đứa vô-tội; rồi cô trở lại u-buồn như trở vào trong tháp. Xin các bạn thử nghĩ đến tâm-trạng một đứa-trẻ tám tuổi, trong cảnh hỗn-loạn ấy, từ sáu tuần nay, cứ viết mãi trên tấm bản đá câu :

«Cơn đói-khó chôn vùi Malfilâtre (thi-sĩ trẻ tuổi) mà đời không biết.»

Công-việc của tôi đấy. Có lúc hai tay tôi ôm chặt lấy đầu để kềm giữ các ý-nghĩ; nhưng một ý-nghĩ hiện ra rõ-rệt : ý-nghĩ về nỗi buồn của cô Lefort, tôi không ngớt suy-nghĩ đến cô giáo sầu-khổ của tôi. Anh Fontanet lại gợi tánh tò-mò của tôi bằng những câu-chuyện ly-kỳ. Anh nói, buổi sáng, không ai đi ngang phòng cô Lefort mà khỏi nghe tiếng rên-siết xen lẫn tiếng xiềng sắt chạm nhau.

Anh lại còn thêm : «Đã lâu rồi, chừng một tháng nay, tôi nhớ cô Lefort đọc tức-tửi cho tất-cả lớp nghe một câu-chuyện chắc viết bằng văn vần.»

Lời thuật của anh Fontanet có vẻ ghê-rợn khiến tôi càng thầm sợ. Qua ngày sau, tôi được dịp tin rằng chuyện đó không phải là tưởng-tượng, nhứt là bài đọc lớn cho tất cả lớp nghe; còn về chuyện xiềng sắt chạm nhau đến anh Fontanet xanh mặt thì tôi không hề biết gì cả, và nay, tôi nghĩ chắc thật ra chỉ là tiếng xuống và gắp-sắt.

Chuyện xảy ra bữa sau như vầy :

http://tieulun.hopto.org

Cô Lefori nhịp thước trên bàn để giữ im-lặng, rồi cô tằn-hắng, nói giọng ồ-ề :

«Nàng Jeanne đáng thương !»

Đoạn ngừng một chặp, cô tiếp :

«Trong các trinh-nữ nơi thôn-xóm, nàng Jeanne là xinh-đẹp hơn cả.»

Anh Fontanet thúc cùi-chỏ vô ngực tôi, rồi phá lên cười ngất. Cô Lefort trừng mắt giận-dữ nhìn anh, rồi tiếp-tục chuyện nàng Jeanne đáng thương bằng giọng buồn-thảm hơn đọc kinh sám-hối. Có lẽ, mà chắc-chắn, là bài nầy làm bằng văn vần từ đầu đến cuối; nhưng tôi bắt-buộc phải thuật lại ý theo trí nhớ. Ước-mong trong văn suôi của tôi sẽ còn rải-rác vài đoạn văn của thi-sĩ.

Nàng Jeanne đã đính hôn; nàng thệ-ước với một chàng trai anh-dũng miền núi. Chàng mục-đồng tốt phúc ấy tên là Oswald. Việc sắp đặt hôn-lễ đã hoàn-tất, bạn nàng đã đem khăn choàng đầu tân-nhân và vòng hoa đến cho nàng. Hạnh-phúc thay nàng Jeanne ! Nhưng một cơn bệnh suy-nhược xâm-nhập cơ-thể nàng. Đôi má nàng mét xanh như da người chết. Oswald xuống núi. Chàng chạy đến nàng và nói : «Em không là vợ anh ư?» Nàng đáp bằng một giọng kiệt-lực : «Oswald yêu-dấu, giã-từ chàng ! Em chết mất !» Thương thay nàng Jeanne ! Nấm mồ là giường tân-hôn của nàng và chuông nhà thờ trong thôn nhỏ đáng lẽ đổ mừng ngày cưới lại vang lên làm lễ an-táng nàng.

http://tieulun.hopto.org

Suốt bài có nhiều từ-ngữ tôi mới nghe lần thứ nhứt và khoug hiểu nghĩa ; nhưng toàn thể nghe qua thật buồn và đẹp làm sao, đến tôi cảm thấy một luồng rung-cảm chưa từng có ; cái thi-vị của mối u-sầu biểu-lộ trong ngót ba mươi câu thơ mà tôi vô-phương giải-thích từng chữ một. Vì là, trừ khi đã già, người ta không cần hiểu nhiều để cảm nhiều. Những gì mơ-hồ có thể là những gì cảm-động, và thật như vậy, chuyện mơ-hồ rất thích-hợp cho tâm-hồn non-trẻ.

Nước mắt trào ra từ cõi lòng chan-chứa của tôi ; anh Fontanet dầu có làm trò khỉ hay chế-nhạo, cũng không nhận được cơn tức-tửi tôi. Tuy-nhiên, lúc bấy giờ, tôi không hề nghi-ngờ tài cao của anh. Phải đợi anh trở thành Thứ-trưởng tôi mới hết tin tài anh.

Nước mắt tôi làm vui lòng cô Lefort ; cô kêu tôi đến gần và nói :

« Pierre Nozière, em đã khóc, thưởng em huy-chương danh-dự nầy. Em nên biết, chính cô đặt bài thơ ấy. Cô có một quyển tập to chép đầy câu thơ cũng hay như vậy ; nhưng cô chưa tìm được nhà xuất-bản để in. Cô quái-gở và không tưởng-tượng được chăng ? »

Tôi nói :

— Ồ ! Cô à, tôi mừng lắm. Bây giờ tôi mới biết duyên-cớ nào cô buồn. Cô yêu nàng Jeanne đáng-thương đã chết trong thôn nhỏ, và phải chăng vì tưởng-nhớ đến nàng mà cô buồn, nên không bao giờ thấy chúng em làm gì trong lớp hết?»

http://tieulun.hopto.org

Khổ thay, lời tôi nói làm phiền lòng cô, vì cô giận dữ, nhìn tôi rồi nói :

« Chuyện nàng Jeanne chỉ là chuyện tưởng-tượng. Em là một thằng ngốc. Trả huy-chương lại rồi về chỗ ngồi đi. »

Tôi khóc, trở về chỗ ngồi. Lần này chính tôi khóc cho phận tôi, và thú-thật, giọt lệ nầy không chứa-chan niềm êm-dịu như nước mắt mà nàng Jeanne bạc-phước kia đã gây nên. Một việc làm tăng thêm mối phiền-muộn của tôi nữa : tôi không biết « Fiction » là nghĩa gì ; anh Fontanet cũng không biết gì hơn,

Về nhà hỏi mẹ tôi, bà đáp :

— " Fiction " là chuyện láo.

Tôi nói :

— Ồ ! Mẹ ơi ! Khổ thay nếu nàng Jeanne là một chuyện láo.

Mẹ tôi hỏi :

— Jeanne nào ?

— Trong các trinh-nữ nơi thôn-xóm, nàng Jeanne là xinh-đẹp hơn cả.

Rồi tôi thuật lại chuyện nàng Jeanne y theo trí tôi còn nhớ.

Mẹ tôi không đáp lời ; nhưng tôi nghe bà nói nhỏ với ba tôi :

— Coi họ dạy thằng nhỏ chuyện nghèo-nàn vô-vị làm sao !

http://tieulun.hopto.org

Ba tôi đáp :

— Thật vậy, nghèo-nàn vô-vị quá lắm ! Nhưng bà muốn thế nào được, một cô gái già hiểu về khoa giáo-dục ? Tôi có một phương-pháp giáo-hóa mà một ngày kia tôi sẽ trình-bày cho bà rõ. Theo phương-pháp ấy, phải dạy đứa trẻ trang tuổi thằng Pierre của chúng mình những đặc-tánh của thú-vật, vì đứa trẻ ấy giống thú-vật về tánh thèm muốn và óc thông-minh. Thằng Pierre đủ sức hiểu lòng trung-thành của chó, đức hy-sinh của voi, nết tinh-nghịch của khỉ : chính những thứ ấy mới đáng thuật cho nó nghe, chớ không phải nàng Jeanne, thôn-xóm, và mấy chuông nhà thờ gì đó, mấy chuyện ấy không có nghĩa thông-thường chút nào.

Mẹ tôi đáp :

— Ông nói phải ; trẻ con và thú-vật thích-hợp nhau lắm, hai bên đều gần với thiên-nhiên. Nhưng ông nên tin tôi, có một chuyện mà trẻ con hiểu hơn trò mưu-mô của giống khỉ, là công-nghiệp hiển-hách của các bậc vĩ-nhân. Khí-phách anh-hùng sáng-tỏ như ban ngày, dẫu với một đứa trẻ nhỏ, và nếu ta thuật cho thằng Pierre nghe cái chết anh-dũng của kỵ-sĩ d'Assas, nhờ Trời, nó sẽ hiểu, cũng như ông và tôi.

Ba tôi thở dài nói :

— Than ôi ! tôi tin-tưởng trái lại, là xả thân vì nước được hiểu bằng nhiều cách, tùy theo thời-gian, hoàn-cảnh và nhân-vật. Nhưng mặc-kệ, chuyện đáng quan-tâm trong đức hy-sinh là chính sự hy-sinh thôi. Nếu mục-

http://tieulun.hopto.org

tiêu của sự mình hy-sinh là một ảo-tượng, thì lòng hy-sinh cũng không kém thật-sự ; và sự thật đó mới là món trang-sức huy-hoàng mà con người có thể điểm-trang cho sự khiếm-khuyết đạo-đức của mình. Bà bạn yêu-dấu, đức tánh khoan-hồng thiên-nhiên của bà giúp bà hiểu rõ các sự thật ấy còn hơn tôi hiểu nhờ kinh-nghiệm và suy-nghĩ nữa. Tôi sẽ ghi nó thêm vào phương-pháp của tôi.»

Đấy là cuộc tranh-luận của bác-sĩ ba tôi và mẹ tôi.

Tám ngày sau, tôi viết lần chót trên tấm bản đá, giữa cảnh ồn-ào, câu :

« Cơn đói-khó chôn-vùi Malfilâtre mà đời không biết.»

Anh Fontanet và tôi đều thôi học một lượt nơi trường nội-trú của cô Lefort.

http://tieulun.hopto.org

VI

VUA TEUTOBOCHUS

Theo tôi, không thế nào có được một tâm-trí hoàn-toàn bình-thường, nếu ai đã sanh-trưởng và lớn lên ở bờ sông thành-phố Ba-Lê, ngang điện Louvres và Tuileries, cạnh đài Mazarin, trước con sông Seine vinh-quang chảy qua giữa các tháp đài, tiểu tháp và chóp nhọn lầu chuông của thành-phố Ba-Lê cổ xưa, Ở đó, từ đường Guénégaud tới đường Đò-ngang, các hiệu bán sách, các người buôn đồ cổ và thủ-ấn-họa bày la-liệt biết bao kiểu hay đẹp về mỹ-thuật và các di-tích kỳ-lạ thời xưa. Mỗi tủ-kiếng với lối bày biện duyên-dáng khác đời và cách bừa-bãi buồn cười đều làm đẹp mắt và quyến-rũ trí-óc hiếu-kỳ. Khách nhàn-du biết thưởng-thức đều luôn-luôn thâu-thập được nơi đó một tư-tưởng, như chim tha rơm bay về lót ổ.

Vì là nơi đó có cây-cối và sách-vở, lại cũng có nhiều phụ-nữ qua lại, thật là nơi đẹp nhứt trần-gian.

Thuở tôi còn thơ-ấu, còn nhiều hơn bây giờ nữa, chợ buôn-bán đồ cũ ấy trưng-bày đầy-đủ các bàn-ghế

http://tieulun.hopto.org

xưa, thủ-ấn-họa cũ-kỹ, tranh lâu đời và sách cổ, bàn để đồ lễ chạm, độc-bình-hoa, đồ sứ, đồ sành vẽ hình, viền thêu kim-tuyến, vải gấm cải hoa, thảm dệt hình người, sách hình và sơ-bản đóng bằng da dê thuộc. Mấy món đồ dễ-thương ấy mời đón các nhà ham-mộ sành-sỏi và ý-nhị, ở vào thời buổi chưa có mấy nhà mua-bán chứng-khoán và kịch-sĩ tranh-giành mua với họ. Những món hàng ấy rất quen mắt với anh Fontanet và tôi, hồi chúng tôi còn là học - sinh mặc áo bâu to thêu, quần ngắn chừa bắp chuối.

Anh Fontanet ở góc đường Bonaparte, chỗ phòng-văn luật-sư của ba anh. Nhà ba má tôi liền một cánh, với nhà hàng Chimay. Anh Fontanet và tôi là lân-cận và bạn thiết. Ngày nghỉ, chúng tôi đến Tuileries chơi, đi ngang qua bến Voltaire uyên-bác ấy, tuy cầm vòng, banh bỏ túi, chúng tôi vừa đi vừa nhìn vô các tiệm, như mấy cụ già, và theo sở-kiến, chúng tôi bàn bàn luận luận, cho ý-kiến về các món đồ kỳ-lạ, phát-sinh từ dĩ-vãng, dĩ-vãng huyền-bí.

Thật đấy! Chúng tôi rều-rảo, kiếm đọc sách cũ, ngắm xem tranh-ảnh.

Chúng tôi vui-thích lắm. Nhưng phải nói là anh Fontanet không được như tôi có tánh tôn-trọng các đồ vật cũ-kỹ. Anh cười ngạo mấy dĩa hứng râu xưa của thợ cạo và mấy tượng thánh linh-mục có sống mũi bề. Anh Fontanet lúc bấy-giờ đã tỏ ra là người của tiến-bộ, như ngày nay bạn có nghe anh ở diễn-đàn Nghị-viện. Điều bất-kính của anh Fontanet khiến tôi giận

http://tieulun.hopto.org

run. Tôi không ưa anh gọi chân-dung kỳ-lạ của tổ-tiên là «đầu ống điếu». Tôi bảo-thủ. Bây giờ, tôi cũng còn giữ ít nhiều tánh ấy và tất-cả triết-lý của tôi đã dành cho tôi sự ưa-thích làm thân với những cây cỏ-thọ và mục-sư ở đồng-quê.

Tôi cũng khác với anh Fontanet; tánh tôi hay khen-phục cái gì tôi không hiểu. Tôi sùng-bái các sách khó-hiểu, và tất-cả, hoặc chỉ mảy-may, cái gì là khó hiểu với tôi. Anh Fontanet, trái lại, chỉ thích xem-xét một vật gì mà anh nhìn-nhận có công-dụng. Anh nói; «Anh thấy không, có cái bản-lề, mở được. Có cái đinh vít, tháo được.» Anh Fontanet là một người có bộ óc chính-xác. Tôi nên thêm là anh rất có thể nhiệt-liệt cảm-kính khi ngắm các tranh chiến-trận; bức tranh «*Sang sông Bérézina*» (*Le Passage de la Bérézina*) truyền-cảm, kích-thích anh. Cả hai đứa tôi đều ưa-thích các tiệm bán võ-khí. Khi chúng tôi thấy, giữa các giáo, thuẫn nhỏ thời Trung-Cổ, các áo giáp và khiên hình tròn của bộ-binh xưa, ông Petit-Prêtre, ngực khoác khăn che bằng nỉ «xẹt» xanh, khập-khễnh như thần Vulcain, vô tuốt trong kho lấy một lưỡi gươm cổ, đem đặt vào kìm sắt trên bàn thợ của ông để lau lưỡi gươm và sửa lại cán, thì chúng tôi cho là được mục-kích một tấn-tuồng vĩ-đại. Ông Petit-Prêtre đối với chúng tôi như cao lên quá tầm mức. Chúng tôi im-lặng, nhìn mê-miết vô kiếng. Đôi mắt đen láy của anh Fontanet sáng rực và gương mặt bé nhỏ, mảnh-dẻ, da bánh ếch của anh phấn-khởi lên.

Chiều lại, nhớ đến chuyện ấy, chúng tôi càng

http://tieulun.hopto.org

kích-thích mạnh thêm và muôn ngàn dự-tính phấn-chí nẩy-nở trong đầu óc chúng tôi.

Có lần, anh Fontanet nói với tôi : « Phải mình lấy giấy cứng và giấy chì màu bạc bao sô-cô-la làm binh-khí như của ông Petit-Prêtre !.. »

Ý-kiến hay. Nhưng chúng tôi không làm sao thực-hiện cho đàng-hoàng được. Tôi làm cái nón cối mà anh Fontanet tưởng là mũ trùm của nhà phù-thủy.

Tôi bèn nói : «Hai chúng ta lập một kho bảo-tàng...»

Ý-nghĩ tuyệt ! Nhưng hiện giờ, chúng tôi chỉ có nửa trăm viên đạn và một lố bông-vụ để vào bảo-tàng ấy thôi.

Vì vậy mà anh Fontanet mới có một ý-nghĩ thứ ba. Anh nói lớn : Ta hãy lập một pho *Sử nước Pháp* (*Histoire de France*) với đầy-đủ chi-tiết, gồm năm mươi quyển.»

Lời đề-nghị vui-lòng tôi, tôi vỗ tay và reo mừng tiếp-đón. Chúng tôi đồng-ý mai sáng sẽ khởi-sự, mặc dầu còn một trang sử *De Viris* phải học.

Anh Fontanet lặp lại : « Tất cả chi-tiết. Phải ghi đủ chi-tiết ! »

Tôi thì cũng bằng lòng như vậy : Đủ cả chi-tiết !

Chúng tôi bị bắt đi ngủ. Nhưng tôi nằm thao-thức trọn một khắc đồng-hồ trên giường vì mãi trằn-

http://tieulun.hopto.org

trọc nghĩ đến ý-tưởng cao-cả lập một pho *Sử nước Pháp* gồm năm mươi quyển, với tất-cả chi-tiết.

Chúng tôi khởi đầu pho Sử ấy. Tính thật, hiện giờ tôi không biết tại sao hồi ấy, chúng tôi lại bắt đầu từ vua Teutobochus. Song đó là chương-trình của chúng tôi bắt buộc phải thế. Chương thứ nhứt đặt chúng tôi trước vị vua Teutobochus, cao ba mươi thước xưa (0,m324), muốn chắc thì đo theo hài-cốt tình-cờ đã tìm thấy. Ngay lúc tiên-khởi phải đương đầu với một ông khổng-lồ dường ấy ! Cuộc gặp-gỡ ghê-gớm thật. Chính anh Fontanet cũng ngạc-nhiên.

Anh bảo tôi : « Phải lướt qua trên ông Teutobochus. »

Tôi không dám.

Pho *Sử nước Pháp* gồm năm mươi quyển đành ngừng tại chỗ vua Teutobochus.

Than ôi ! Trong đời tôi, biết bao lần tôi đã gặp lại chuyện quyển sách ông Khổng-lồ ! Biết bao lần, khi sắp-sửa khởi-sự một công tác vĩ-đại hay chỉ-huy một kinh-doanh quy-mô nào thì tôi lại bị chận đứng hẳn vì một ông Teutobochus, gọi nôm-na là vận-mạng, tình-cờ, nhu-yếu ! Tôi trở lại mang-ơn và cầu Trời ban phước các ông Teutobochus, đã chận ngàn tôi trên đường nguy-hiểm vinh-quang, và đồng thời để lại cho tôi hai hộ-vệ trung-thành và sự ở-ẩn và đời bình-dị. Cả hai đều hiền-từ và yêu-thương tôi. Tôi tất phải đền đáp trả lại tấm thạnh-tình ấy.

http://tieulun.hopto.org

Phần anh Fontanet, anh bạn tài-tuấn Fontanet của tôi làm luật-sư, hội-đồng hàng-tỉnh, quản-lý nhiều công-ty, nghị-sĩ, thật là kỳ-diệu mà thấy anh chạy giỏn rất thần-tình giữa hai cẳng của tất-cả những ông Teutobochus trong xã-hội. Nếu ở vào địa-vị anh, có lẽ tôi sẽ đến ngàn lần bị gãy sống mũi vì các ông Teutobochus ấy.

http://tieulun.hopto.org

VII

UY-TÍN CỦA GIÁO-SƯ TU-SĨ JUBAL

Tôi lên lớp tám dự-bị, lòng chứa-chan sợ-sệt và tự-đắc, Tu-sĩ Jubal là giáo-sư lớp ấy, riêng ông không có gì hung-dữ, ông không có vẻ một người ác-độc, ông lại có vẻ một tiều-thơ hơn. Nhưng vì ông ngồi giảng-đàn cao, rộng và đen, bấy nhiêu đó làm cho tôi thấy ông đáng sợ. Tiếng nói và mắt nhìn của ông đều hiền-từ, tóc ông có lọn, bàn tay trắng, tàm-tánh nhàn-hậu. Có lẽ ông lành như một con cừu hơn là phải điệu một vị giáo-sư.

Một hôm, mẹ tôi thấy ông trong phòng-thăm ở trường, bèn nói nhỏ với tôi : «Ông ta còn trẻ quá!» và nói bằng một giọng thế nào ấy.

Tôi bắt đầu hết sợ ông khi tôi tự thấy bắt-buộc phải thán-phục ông. Chuyện xảy ra trong lúc tôi trả bài, một bài bằng văn vần của tu-viện-trưởng Gauthier, nói về các đời vua đầu-tiên nước Pháp.

Tôi đọc mỗi câu một mạch, như là viết dính thành một chữ :

http://tieulun.hopto.org

Vua Pharamondlàvuađầutiêncủacácvua

MàdânFrancstạixứGauletônlênngôi

VuaClodionchiếmthànhCambraikếvịlàvuaMérovée...

Đến đây, tôi ngừng bặt và cứ lặp lại : *Mérovée, Mérovée, Mérovée,* Vần ấy, vừa hữu-ích vừa êm tai, nhắc tôi nhớ vần *préservée* (tránh khỏi) của câu kế là khi *Mérovée* trị-vì, Lutèce (thành-phố Lutèce) được tránh khỏi... Nhưng «tránh khỏi» cái gì ? Tôi không sao nói được, vì đã quên hẳn đi. Thú-thật, chuyện không mấy làm tôi ngạc-nhiên. Tôi có ý-tưởng Lutèce là một bà cụ. Tôi vui mà thấy bà được tránh khỏi, nhưng công-việc của bà, tóm lại làm tôi rất ít quan-tâm. Khổ thay, ông tu-sĩ Jubal ý chừng muốn tôi kể chuyện thiệt-hại nào mà bà được tránh khỏi. Tôi nói «Ơ.., Mérovée.... ơ,ơ,ơ». Phải chi ở lớp tám dự-bị nầy có một chút tục-lệ ai quên thì thôi, thì chắc tôi đã nín lặng. Không đoán nữa. Anh Fontanet ngồi cạnh, chế nhạo tôi, ông Jubal lo giũa móng tay. Sau rốt ông nhắc :

«Sự cường-bạo của Attila, Lutèce được tránh khỏi,»

«Anh Nozière nè, nếu anh không thuộc câu vần ấy thì anh phải đặt nó lại, thay vì đứng im. Anh có thể nói :

«Cuộc xâm lăng của Attila, Lutèce được tránh-khỏi,» hay là :

«Vị hung-thần Attila, Lutèce được tránh-khỏi.» hay lịch-sự hơn :

«Tai-ách của Thượng-Đế, Lutèce được tránh khỏi.»

«Anh có thể thay-đổi chữ, miễn giữ đúng vận-luật thôi»

http://tieulun.hopto.org

Hôm ấy tôi bị điểm xấu; nhưng ông Jubal được uy-tín lớn đối với tôi, vì ý-thơ ông rào-rạt dễ-dàng, Uy-tín ấy về sau còn tăng thêm nữa.

Ông Jubal có nhiệm-vụ dạy văn-phạm theo sách của hai ông Noël và Chapsal và dạy sử theo quyển *Sử nước Pháp* (*Histoire de France*) của ông tu-viện-trưởng Gau-thier, thế mà ông vẫn không xao-lãng việc giảng luân-lý và tôn-giáo.

Một hôm, tôi không nhớ nhân-dịp nào, ông lấy giọng nghiêm-nghị nói với chúng tôi:

«Nầy các con, nếu phải tiếp-rước một ông tổng-trưởng tại nhà, các con lật-đật khoản-đãi ông như người đại-diện của Vua. Vậy thì, với các mục-sư, đại-diện cho Thượng-Đế dưới trần, sao các con không càng tỏ lòng tôn-kính? Thượng-Đế càng cao hơn vua chúa bao nhiêu thì mục-sư càng cao hơn tổng-trưởng bấy nhiêu.»

Thuở ấy tôi chưa hề tiếp-rước vị tổng-trưởng nào, mà cũng không định đón-tiếp tổng-trưởng từ nay đến lâu về sau. Tôi còn chắc-chắn là nếu có vị tổng-trưởng đến nhà ngày ấy mẹ tôi sẽ đuổi tôi xuống ăn chung với mấy chị ở, như, khổ thay, bà đã thường làm vậy mỗi khi có tiệc. Tôi lại càng ít hiểu hơn sao các mục-sư lại được kính-trọng quá thế và nếu đem sự-thật đó áp-dụng cho ông Jubal thì lòng tôi hồi-hộp vô-cùng. Nhớ lại, trước mặt ông, tôi có cột một hình nộm giấy sau lưng anh Fontanet. Làm như vậy có lễ-phép chăng? Tôi có cột nộm giấy sau lưng anh Fontanet trước mặt ông tổng-trưởng chăng? Chắc là không. Thế mà tôi cột hình giấy ấy,

http://tieulun.hopto.org

thật ra ông Jubal không hay biết, nhưng lúc bấy-giờ có mặt ông và nếu từ đó, tôi có nhét sỏi nhỏ vào cổ áo anh Fontanet trong giờ học, hay vẽ vụng-về hình người ngay trên bàn ông Jubal thì ít ra tôi đã hành-động với sự toại-chí thấu-đáo cả tầm rộng lớn về tội-lỗi của tôi.

Sau đó một thời-gian, tôi lại có dịp lường được lòng sùng đạo trang-nghiêm của ông Jubal.

Một hôm, tôi ở trong tiểu-giáo-đường với vài ba bạn để chờ đến lượt xưng tội. Trời vừa sụp tối. Ánh mờ của ngọn đèn bất-diệt làm rung-rinh các ngôi sao vàng trên vòm nhà thờ mờ sẫm. Ở cuối phòng xướng kinh, pho tượng Thánh-Mẫu Đồng-Trinh sơn màu đã phai lợt như một cảnh hiện hồn. Bàn thờ chật-ních bình hoa phết vàng cắm bông ; một mùi trầm phảng-phất trong không-khí, người ta thoáng thấy chập-chờn cả ngàn thứ, và cái buồn, cho đến đỗi cái buồn, nỗi khổ lớn ấy của trẻ con, nó cũng đượm màu êm-dịu trong bầu không-khí của tiểu-giáo-đường nầy. Tôi tưởng chừng như ở phía bàn thờ, giáo-đường đụng tới thiên-đường.

Trời tối hẳn. Thình-lình tôi thấy ông Jubal cầm đèn lồng bước tới phòng xướng kinh. Ông quỳ gối bái thật sâu rồi mở song sắt bước lên bực bàn thờ. Tôi chăm-chú nhìn ông. Ông mở gói bày ra nhiều vòng hoa giả, giống các hoa anh-đào mà đến tháng bảy có nhiều mụ già đem bán ngoài đường. Tôi kính-phục khi thấy ông giáo-sư tôi đến gần tượng «Trinh-Khiết Hoài-thai.» Ông tu-sĩ ơi ! Ông để một nhúm đinh trong miệng

http://tieulun.hopto.org

ông đấy ! Lúc đầu tôi sợ ông nuốt đi, nhưng chỉ là để cho vừa tầm tay ông. Ông mắc leo lên ghế đẩu và khởi sự đóng đinh mấy dây bông chung quanh cái bệ trong tường đặt tượng Thánh-Mẫu. Nhưng thỉnh-thoảng ông xuống ghế lui ra xa để ngắm-nghía, và ông rất bằng lòng kết-quả công-trình ông; má ông đỏ, mắt ông sáng, ông đã mỉm-cười nếu không có mấy cây đinh ông ngậm giữa răng. Tôi, tôi khâm-phục ông hết tình. Và tuy cây đèn lồng dưới đất rọi lên lỗ mũi ông một cách buồn cười, tôi cũng thấy ông rất xinh. Chừng đó tôi mới hiểu rằng ông trên hàng các tổng-trưởng, như ông đã ám-chỉ trong bài giảng khôn-khéo của ông. Tôi nghĩ rằng đầu đội kim-khôi, ngồi trên bạch-mã để xông-pha thắng trận cũng không đẹp và thích-ý bằng treo vòng hoa trên tường của tiểu-giáo-đường. Tôi liền được biết rằng khuynh-hướng của tôi là bắt chước ông.

Chiếu lại, ở nhà, tôi bắt chước ông, lấy keo của mẹ tôi, cắt tất-cả giấy gì tôi tìm được để làm vòng hoa. Vì vậy mà mấy bài học của tôi bị bê-trễ. Bài học Pháp-văn của tôi còn bị thiệt-hại bê-trễ nhiều hơn nữa.

Đó là một bài làm theo sách giáo.khoa của một ông Coquempot nào đó, mà quyển sách là một quyển ác-độc. Tôi không thù-oán gì, và nếu tác-giả ấy có một cái tên ít dễ nhớ hơn, thì tôi đã quên dễ-dàng rồi. Nhưng không thể quên Coquempot. Tôi không muốn lợi-dụng hoàn-cảnh ngẫu-nhiên ấy để chống đối ông. Song le phải cho phép tôi ngạc-nhiên sao lại bắt phải làm, làm chi những bài-tập khổ-sở đến thế để học một thứ tiếng gọi là tiếng mẹ-đẻ, mà mẹ tôi dạy tôi rất hay,

http://tieulun.hopto.org

bằng cách nói chuyện với tôi. Vì mẹ tôi nói chuyện thật tuyệt !

Nhưng ông Jubal đã thâm-nhiễm công-dụng của Coquempot và như chưa thể thấu-hiểu lý-lẽ của tôi. nên ông cho tôi điểm xấu. Năm học kết-thúc không có gì đáng kể hơn. Anh Fontanet nuôi sâu tằm trong hộc-tủ anh, và tôi, vì tự-ái, cũng nuôi sâu tằm, tuy tôi gớm chúng lắm. Anh Fontanet thù Coquempo, mối thù chung ấy kết-hợp chúng tôi. Ngồi trong lớp, nghe đến tên Coquempot, là chúng tôi đưa mắt tinh-ý ngó nhau và nhăn mặt đầy ý-nghĩa. Như vậy là chúng tôi phục-thù đó. Anh Fontanet nói riêng với tôi rằng nếu lên lớp tám mà còn bắt học Coquempot nữa thì anh tình-nguyện làm thuỷ-thủ nhỏ trên một chiếc tàu to. Quyết-định ấy hạp với ý tôi, nên tôi hứa sẽ cùng tình-nguyện với anh. Chúng tôi kết tình bạn-thiết với nhau.

Ngày phát phần thưởng, không ai nhìn ra anh Fontanet và tôi. Có lẽ tại vì chúng tôi được chải-gỡ tiềm-tất. Áo ngắn mới, quần dài trắng của chúng tôi, lều rạp bằng vải tréo go, phụ-huynh học-sinh tấp-nập tới, đài bệ treo đầy cờ-xí, tất-cả đều khiến tôi hồi-hộp, bồn-chồn như trong cuộc đại-lễ. Sách và vòng hoa chất thành một đống sáng-rỡ, mà trong ấy tôi lo-lắng tìm đoán phần nào của tôi và ngồi trên băng, tôi cảm thấy rùng mình. Song anh Fontanet, khôn-ngoan hơn, không tìm biết số-phận mình. Anh giữ vẻ bình-tĩnh đáng phục. cái đầu bé nhỏ tò-mò của anh xoay đủ hướng; anh để-ý đến các mũi dị-hình của mấy ông cha và các kiểu nón

http://tieulun.hopto.org

lố-lăng của mấy bà mẹ, một cách tỉnh-trí mà tôi không thể làm được.

Nhạc trỗi lên. Ông hiệu-trưởng khoác chiếc áo choàng lễ nhỏ trên áo thầy tu, hiện ra trên khán-đài, cạnh bên vị đại-tướng mặc sắc phục đại-lễ, và đứng trước các vị giáo-sư. Tôi nhận ra các ông sau nầy đủ cả. Họ ngồi xuống chỗ theo thứ bực, sau vị đại-tướng : đầu hết là ông phó hiệu-trưởng; kế mấy giáo-sư lớp lớn, đến ông Schuwer, giáo-sư âm-nhạc; ông Trouillon, giáo-sư tập viết và thầy đội Morin, dạy thể-dục. Ông tu-sĩ Jubal ra mặt chót hết và ngồi trong góc, trên cái ghế đầu con khổ-sở. Vì thiếu chỗ, nên chỉ đặt được có ba chân trên bực, chân thứ tư đè rách vải lều. Vậy mà ông Jubal còn không thể giữ chỗ khiêm-tốn ấy lâu được nữa chứ. Nhiều người mới tới dồn ông tuốt vô góc và ông bị lá cờ che khuất mất. Người ta đặt cái bàn trên chỗ ông, thế là hết. Anh Fontanet rất vui-thích về chuyện dẹp mất nầy. Phần tôi, tôi thật ngượng-ngùng mà thấy sau người ta lại để ở trong xó góc, như một cây gậy, hay một cây dù, một nhân-vật tài-ba về môn kết-hoa và làm thơ, lại là đại-diện cho Thượng-Đế dưới trần như vậy.

http://tieulun.hopto.org

VIII

NÓN CÁT-KẾT CỦA ANH FONTANET

Mỗi thứ bảy, chúng tôi được dẫn đi xưng tội. Nếu ai nói được giùm tôi để làm gì thì tôi rất mừng. Tập-tục ấy gợi lòng thành-kính và nỗi buồn-chán cho tôi nhiều. Tôi không tin cha tuyên-uý thật-sự chú-ý nghe tội-lỗi của tôi, nhưng tôi lại rất khó-chịu phải nói ra với cha. Cái khó thứ nhứt là tìm ra tội. Có lẽ bạn tin tôi nếu tôi nói rằng lúc mười tuổi, tôi không có đức-tánh về tâm-linh với phương - pháp phân - tách để có thể giúp tôi dò-xét hợp-lý nội-tâm tôi.

Tuy nhiên, phải có tội-lỗi mới được, vì nếu không có tội thì không có xưng tội. Thật ra, tôi được phát cho một cuốn sách nhỏ ghi rành tất-cả tội-lỗi. Tôi chỉ chọn lựa thôi. Nhưng lựa chọn khó quá. Tôi đọc trong quyển sách ấy : «Tôi tự-thú là tôi đã thất-vọng. Tôi tự-thú là có nghe chuyện xấu». Chỗ nầy còn làm cho tôi bối-rối nhiều.

Thế nên, thường thường tôi chú-ý đến mục dãng-trí. Đãng-trí ở nhà bếp, đãng-trí trong khi ăn, đãng-

http://tieulun.hopto.org

trí trong các cuộc «hội-nghị», tôi xưng tội tất-cả, và cái trống-rỗng đáng thương-hại của lương-tâm tôi khiến tôi xấu-hổ nhiều.

Tôi rất xấu-hổ vì không có tội.

Sau rốt, một hôm, tôi nghĩ đến cái nón cát-kết của anh Fontanet; tôi tìm ra tội của tôi rồi; tôi được cứu nguy !

Kể từ ngày ấy, thứ bảy nào tôi cũng trút dưới chân cha tuyên-uý cả sức nặng của cái nón anh Fontanet.

Về cách tôi làm thiệt-hại vật sở-hữu của người khác, thì chiếc nón ấy gợi cho tôi, trong vài phút, mỗi thứ bảy, nhiều nỗi lo-âu mãnh-liệt cho sự cứu-rỗi linh-hồn tôi. Tôi đổ cát đầy nón, tôi quăng nón trên cây rồi phải chọi đá cho nón rớt xuống như chọi trái cây chưa chín ; tôi dùng nó như một nùi-giẻ để chùi hình phấn trên bảng đen; tôi liệng qua cửa hầm nhà cho nó lọt trong mấy hầm khó vô được, và khi ra khỏi lớp, anh Fontanet tài giỏi rán tìm ra được, thì nón chỉ là một mảnh rách bẩn-thỉu.

Song có một bà tiên canh chừng đến số-phận của cái nón, vì ngày mai nó hiện trên đầu anh Fontanet trong hình-thức bất-ngờ, một cát-kết sạch-sẽ, dễ-coi, cơ-hồ đẹp nữa. Và mỗi ngày đều như vậy. Bà tiên ấy là chị của anh Fontanet. Nội điểm đó, có thể ước-đoán chị khéo tài nội-trợ.

Có một lần, trong lúc tôi quỳ gối dưới bệ toà-án thiêng-liêng thì cái nón cát-kết anh Fontanet đã bị tôi

http://tieulun.hopto.org

nhận dưới đáy hồ, trong sân chơi. Vì vậy nên tình-thế tôi lúc ấy có một cái gì hơi khó-nghĩ.

Và ẩn-tình nào khiến tôi chống-đối cái cát-kết kia ? Một hận thù.

Anh Fontanet hành-hạ tôi chỉ vì cái cặp da kiểu xưa và lạ thường mà ông cậu tôi, người tánh tiết-kiệm, đã tặng tôi để làm khổ tôi. Cặp quá lớn đối với tôi, và tôi quá nhỏ đối với nó. Vả lại, cặp đó không giống một cặp da, vì lẽ nó không phải cái cặp da. Ấy là một bốp to đựng giấy tờ cũ, kéo ra như cây đờn phong-cầm mà người thợ da của cậu tôi đính thêm cái đai.

Hồi đó, tôi gớm-ghét bốt ấy lắm, không phải không lý-do. Nhưng giờ đây tôi không thấy nó quá xấu-tệ đến bị khinh-miệt. Bốp bằng da dê, màu đỏ, viền ren vàng mạ trên cái khóa đồng có hình một vòng miện và huy-hiệu bị huỷ nát. Miếng lụa phai màu, lúc trước chắc màu xanh, lót phía trong cặp. Phải cặp ấy còn, tôi sẽ ngắm-nghía nó kỹ thế nào ! Vì theo tôi nhớ thì cái vòng-miện, chắc là vương miện của vua, và trên huy-hiệu hình cái khiên còn thấy rõ (trừ khi tôi mơ) ba bông huệ mà dấu dao nhíp cạo không sạch, bấy giờ tôi nghi chắc là cái bốp ấy, gốc trước do của một ông bộ-trưởng nào đời vua Louis Thập Lục.

Nhưng anh Fontanet không hề kể lúc trước cặp ấy là gì, hễ thấy cặp trên lưng tôi là không sao khỏi ném vào những hòn tuyết hay trái dẻ Ấn-Độ, tuỳ theo mùa, và banh cao-su thì quanh năm.

Trong chuyện nầy, các bạn tôi, và chính anh Fonta-

http://tieulun.hopto.org

net chỉ có một điều đố-kỵ với cặp da tôi, là sự dị-hình của nó. Nó không giống các cặp khác, vì vậy mà nó tạo cho tôi bao nhiêu nỗi khổ, Trẻ nít có một tâm-hồn cứng-rắn về bình-đẳng. Chúng không chịu thứ gì khác-lạ hay đặc-sắc. Chính cá-tánh đó ông cậu tôi không để-ý đến. khi cho tôi tặng-vật tai-hại ấy. Cặp của anh Fontanet xấu-tệ ; hai anh lớn của anh thay phiên lê nó trên ghế nhà trường, cặp hết còn dơ thêm được; da rách mướp và lủng-lỗ, khuy gài mất hết, thay thế bằng dây nhợ ; nhưng vì cặp không có gì khác lạ, anh Fontanet không hề bị quấy-rầy. Còn tôi mang cặp trên lưng, vừa vô sân-trường, là bị một trận hò-hét, bao vây, xô đẩy đến té sấp nằm dài. Anh Fontanet gọi như vậy là bắt tôi làm rùa, rồi anh leo lên mai của tôi. Anh không nặng mấy, nhưng tôi xấu-hổ quá. Vừa đứng dậy được là tôi nhảy chụp nón cát-kết anh.

Than ôi ! cát-kết anh luôn-luôn mới tốt và cặp da tôi không hề bị hư được. Và chuyện hung-bạo của chúng tôi tiếp nối do một định-mạng khắt-khe, như các tội-ác trong ngôi nhà cổ của gia-đình Atrides.

http://tieulun.hopto.org

IX

LỜI CUỐI-CÙNG CỦA DÉCIUS MUS

Sáng nay, trong lúc tôi tìm xem sách tại hàng bán sách cũ trên bờ sông, tôi thấy trong một hộp hai xu quyển sách lẻ bộ của Tite-Live. Tôi lật sơ qua và tình-cờ gặp câu : «Nhóm tàn quân La-Mã đến thành Canusium nhờ đêm tối.» Và câu ấy nhắc tôi nhớ lại ông Chotard. Mà hễ nhớ tới ông Chotard là tôi suy-nghĩ một hồi lâu. Về nhà, đến bữa ăn tôi cũng còn nhớ. Vì tôi còn mỉm-cười, nên tôi bị hỏi duyên-cớ.

— Duyên-cớ hả các con, chính là ông Chotard.

— Ông Chotard nào làm ba cười vậy ?

— Ba sẽ thuật cho các con nghe. Nếu ba làm các con buồn chán, các con cũng nên giả-bộ nghe ba để ba tin-tưởng rằng ba cố thuật lại chuyện không phải cho chính mình nghe.»

«Tôi được mười bốn tuổi và đang học lớp đệ tam. Ông giáo-sư của tôi, tên là Chotard, có một nước da tươi-nở của thầy tu, và chính ông là một.

http://tieulun.hopto.org

«Sư-huynh Chotard sau khi đã là một con chiên hiền-lành trong chuồng cừu của thánh François, vào năm 1830, lại hoàn-tục, trút bỏ áo thầy tu để mặc y-phục thế-tục, song không sao mặc cho thanh-nhã được. Sư-huynh Chotard hành-động như vậy vì lý-do nào ? Kẻ thì nói vì tình, kẻ lại nói vì sợ, và bởi sau ba ngày quang-vinh (tức là 27, 28, 29 tháng bảy cuộc Cách-mạng năm 1830), dân làm bá chủ có liệng vài lỏi rau cải vào mấy tu-sĩ ở..., nên thầy dòng Chotard liền nhảy qua tường nhà tu, để tránh cho mấy người đi hành-hạ khỏi bị tội to, là ngược-đãi một thầy tu dòng thánh François.

«Thầy dòng tánh tốt ấy là một nhà đa-văn quảng-kiến. Ông được thăng-trật, dạy học và sống một cuộc đời sung-mãn đến đỗi tóc ông hoa-râm, má ông hồng-hào mũi ông đỏ, khi tôi và các bạn được dẫn tới bệ giảng-đàn của ông.

«Thật là một ông giáo-sư hiếu-chiến làm sao của lớp đệ tam chúng tôi ! Phải nhìn ông khi tay ông cầm bài học, ông dẫn binh-lính của tướng Brutus tới tận Philippes. Gan-dạ làm sao ! Tâm-hồn cao-cả làm sao ! Anh-hùng làm sao ! Nhưng ông lựa lúc để làm anh-hùng và lúc ấy không phải là thời hiện-tại. Ông Chotard thường tỏ ra lo-âu và sợ-sệt suốt đời ông. Người ta nhát ông rất dễ.

«Ông sợ kẻ trộm, chó điên, sấm-sét, xe-cộ và tất-cả những gì, xa hay gần, có thể tổn-hại đến da-thịt một người lương-thiện.

«Nói thật ra thì chỉ có thân-xác ông ở với chúng tôi,

http://tieulun.hopto.org

còn tâm-hồn ông thì ở về đời thượng-cổ. Con người tuyệt-hảo ấy sống với vua Léonidas ở Thermopyles; trong biển Salamine, trên hải-thuyền của Thémistocle; tại các cánh đồng ở Cannes (Ý-đại-lợi) gần chấp-chính-quan Paul-Emile; ông té, mình ông đẫm máu, trong hồ Trasimène, mà ít lâu sau, một ngư phủ tìm thấy chiếc nhẫn hiệp-sĩ la-mã của ông. Tại Pharsale, ông đương-đầu với César và các thần-linh; ông vung đoản-kiếm gãy trên xác tướng Varus, trong rừng Hercynie. Quả thật là một quân-nhân lừng-danh.

«Quả-quyết hy-sinh mạng ông trên bờ sông Aegos-Potamos, và uống cạn ly rượu giải-phóng trong thành Namance bị vây-hãm, ông Chotard không chê bỏ lối dùng chiến-lược bất-chánh, như mấy tướng-lãnh mưu-mô.

«Một hôm ông Chotard nói với chúng tôi, trong lúc chú-giải một bài van của Elien: Một chiến-lược đáng khuyên-dặn là dụ quân-địch lọt vào trong khe núi rồi tiêu-diệt chúng dưới mang đá.

«Ông không nói với chúng tôi coi quân địch có thường-thường vui-lòng để cho bị điều-động như thế chăng. Nhưng tôi cũng gặp thuật đến điểm nào ông Chotard nổi-danh trong trí-óc các học-trò ông.

«Ông cho chúng tôi đề bài thi, vừa chữ La-tinh vừa chữ Pháp về các trận đánh, các cuộc công-hãm, các lễ giải-oan, lễ cầu-phúc, và chính lúc đọc lại mấy bài sửa mà ông thi-thố hết cả tài hùng-biện của ông. Trong hai ngôn-ngữ, lối văn và cách đọc của ông đều biểu-lộ một nhiệt-thành hiếu-chiến. Có lúc ông ngừng dòng

http://tieulun.hopto.org

tư-tưởng để phân-phát vài trừng-phạt đáng tội cho chúng tôi, nhưng giọng nói của ông vẫn còn oanh-liệt tới cùng-độ ấy, vì thế mà lần-lượt, ông dùng một giọng như tướng-lãnh khích-lệ quân lính thuở xưa, và như một giáo-sư lớp đệ tam phân-phát bài phạt, ông gieo trong đầu-óc học-trò một mối lo-sợ càng to lớn vì không sao đoán được ông tướng-lãnh hay ông giáo-sư đang nói đây. Một hôm ông cao-hứng tột-độ, trong một bài diễn-văn vô-song. Bài diễn văn ấy, chúng tôi đều thuộc lòng; tôi đã thận-trọng chép nó vào tập, không bỏ sót chữ nào.

«Đây là bài diễn-văn y như tôi đã nghe, và còn đang nghe nữa, và hình như giọng đớt-đớt của ông Chotard vẫn còn vang-dội đầy tai tôi, một cách nghiêm-trang đều-đều.

LỜI CUỐI CÙNG CỦA DÉCIUS MUS

«Sắp hy-sinh cho thần Mânes và thúc hông con ngựa hung-hăng, Decius Mus quay lại các bạn đồng-ngũ lần chót và nói :

— Nếu các ngươi không giữ yên-lặng, tôi phạt «tất-cả không cho ra ngoài. Vì tổ-quốc, tôi sẽ trở-«thành bất-tử, Hồ thẳm chờ tôi. Tôi sẽ chết để cứu «quốc. Anh Fontanet, chép cho tôi mười trang sách «cương-yếu La-tinh ngữ. Với chánh-sách khôn-khéo, «Jupiter Capitolinus, thần hộ-vệ trường-cửu của Thành «phố Bất-Diệt, đã nhứt định như thế. Anh Nozière, «dường như anh còn đưa bài cho anh Fontanet chép,

http://tieulun.hopto.org

« theo tật quen của anh ấy, thì tôi sẽ viết thơ cho ba « anh. Một công-dân hy-sanh cho sự cứu-nguy chung « thật là chánh-đáng và cần-thiết vậy. Hãy ước muốn « theo tôi đây và đừng khóc tôi. Cười không duyên-cớ « là ngu-ngốc. Anh Nozière thứ năm nầy sẽ bị phạt ở « lại. Gương sáng của tôi sẽ sống mãi với các người. « Nè các anh, giọng cười chế-nhạo của các anh thật là « khiếm-nhã, tôi không thể tha-thứ được, tôi sẽ phúc- « trình lên ông hiệu-trưởng về hạnh-kiểm các anh. « Và tôi thấy trong chánh-điện Elysée, mở rộng cho « linh-hồn ! các đấng anh-hùng hào-kiệt, các nữ đồng- « trinh nền Cộng-hòa đến treo dây bông giấy dưới chân- « dung tôi. »

« Hồi đó tôi có một năng-lực cười dồi-dào. Tôi cười quá đỗi sau mấy lời cuối-cùng của Décius Mus, và khi gợi cho chúng tôi một duyên-cớ đích-đáng để cười, ông Chotard lại nói thêm là cười mà không duyên-cớ là ngu-ngốc, tôi bèn giấu đầu vào cuốn tự-điển rồi cười ngất đến mất hết cảm-giác. Hồi mười lăm tuổi, ai mà khỏi bị một trận phạt tới-tấp vì một trận cười điên khó nín được, tất không hưởng trọn khoái-cảm.

« Nhưng đừng tưởng tôi sở-trường về lêu-lổng trong lớp mà thôi đâu. Tôi là một nhà cổ-điển-học còn bé, theo lối của tôi. Tôi biết cảm mạnh về những gì khả-ái và cao-quý trong cái mà người ta gọi rất đúng là mỹ-từ.

http://tieulun.hopto.org

«Hồi đó, tôi đã có một sở-thích về văn hay của La-tinh và Pháp mà đến ngày nay tôi chưa bỏ mất, mặc dầu có nhiều lời khuyên và những gương của các bạn đồng-thời tốt-số của tôi. Về phương-diện ấy, chuyện đó xảy ra cho tôi cũng như đã xảy đến một cách thông-thường cho những người mà các tin-tưởng bị khinh-bỉ. Tôi tự hào về những gì mà có lẽ chỉ là một lố-lăng. Tôi gan-lì trong văn-chương của tôi và tôi vẫn còn là một nhà văn cổ-điển. Người ta có thể cho tôi là quý-phái hay quan liêu, nhưng tôi tin-tưởng rằng sáu hay bảy năm trau-dồi văn-chương, sẽ đem cho trí-óc, chuẩn-bị chu-đáo để thâu-thập nó, một vẻ cao quý, một sức mạnh thanh-nhã, một vẻ đẹp mà không ai tiếp nhận bằng phương-pháp nào khác được.

«Riêng tôi, tôi thưởng-thức thú-vị Sophocle và Virgile. Ông Chotard, thú-thật, ông Chotard nhờ có Tite-Live, gợi cho tôi nhiều giấc-mơ cao-cả. Trí tưởng-tượng của trẻ con thật là kỳ-diệu. Và biết bao hình-ảnh lộng-lẫy thoáng qua trong đầu-óc các trẻ lêu-lổng! Khi ông Chotard không gợi cho tôi một cơn cười khó nhịn, thì ông lại cho tôi đầy-đủ hân-hoan.

«Mỗi khi với giọng đớt-đớt của một vị thuyết-pháp già, ông chậm chậm thốt nên câu: «Nhóm tàn-quân La-Mã đến thành Canusium nhờ đêm tối» là tôi thấy lặng-lẽ thoáng qua, dưới ánh trăng, trong đồng trống, trên con đường hai bên đầy mồ-mả, nhiều gương mặt xanh-xao, bè-bết máu-me và bụi-bặm, nón sắt méo-mó, giáp sắt hết bóng-loáng, hư-hỏng, đoản kiếm gãy.

http://tieulun.hopto.org

Và ảo-tưởng ấy, lờ-mờ, chậm-chạp tan lần, rất là trang-nghiêm ảm-đạm và kiêu-hùng làm sao, đến đỗi tim trong lồng ngực tôi nhảy mạnh vì đau-thương và thán-phục.

http://tieulun.hopto.org

X

CỔ - ĐIỂN - HỌC

Tôi xin kể cho bạn nghe những điều mà, mỗi năm khi trời thu lay-động, bữa ăn chiều lần đầu ngồi dưới bóng đèn và lá úa vàng trên cành cây run-rẩy nhắc tôi nhớ lại; tôi xin kể cho bạn nghe những gì tôi thấy khi tôi băng qua vườn Luxembourg trong mấy ngày đầu thu, vườn lúc ấy hơi buồn và đẹp hơn bao giờ hết. Vì đó là lúc lá vàng rơi lác-đác trên các pho tượng trắng phau. Lúc bấy giờ tôi thấy trong vườn kia một chú bé, tay thọc vô túi, cặp mang trên lưng, đang đi trên đường, nhảy-nhót như con chim sẻ. Chỉ có trí nhớ tôi thấy chú bé ấy mà thôi, vì chú là một hình-bóng, bóng của thằng *tôi* hồi hai mươi lăm năm trước. Thật tình, tôi ưa-thích chú ấy lắm; khi còn chú, tôi không hề quan-tâm, nhưng giờ đây chú không còn nữa, tôi lại càng yêu chú thêm nhiều. Kể ra chú hơn tất-cả các thằng *tôi* khác, sau khi chú đã «mất» đi. Chú rất đãng-trí nhưng không độc-ác, mà tôi phải nhìn-nhận là chú không hề để cho tôi một kỷ-niệm xấu-xa nào. Thật là tôi đã mất một chú ngây-thơ. Lẽ cố nhiên tôi mến-tiếc chú, lẽ cố nhiên tôi phải thấy lại chú trong trí-nhớ và trí tôi thường thích hồi-tưởng lại chú.

http://tieulun.hopto.org

Cách đây hai mươi lăm năm, cũng vào thu nầy, chú băng qua vườn xinh đẹp ấy, trước tám giờ để đi học. Lòng chú hơi nao-buồn, vì đó là ngày tựu-trường.

Song le, chú vẫn hăng-hái bước mau, sách mang trên lưng, và bông-vụ trong túi. Ý-tưởng gặp lại các bạn cũ khiến chú hân-hoan trong dạ. Có biết bao chuyện để nói và để nghe ! Chú cần biết coi anh Laboriette có đi săn thật tình trong rừng Aigle hay chăng ? Chú phải đáp rằng chính chú đã cưỡi ngựa trong núi Auvergne chớ. Khi đã làm một việc như vậy, nào phải để giấu-giếm đâu. Và gặp lại các bạn cũ thật là vui-vẻ làm sao ! Đã lâu quá rồi, chú chưa gặp anh Fontanet, người bạn thân đã chế-nhạo chú một cách nhã-nhặn, dễ-chịu, anh Fontanet vóc lớn không hơn con chuột cống mà mưu-mô còn hơn Ulysse, lúc nào cũng đứng đầu sổ với một duyên-dáng tự-nhiên !

Chú cảm thấy nhẹ-nhàng khi nghĩ đến sẽ gặp anh Fontanet. Và như thế, chú băng qua vườn Luxembourg trong buổi sáng mai tươi mát. Những gì chú thấy lúc ấy tôi vẫn còn thấy hiện giờ. Cũng một bầu trời, một mặt đất tâm-hồn cảnh-vật vẫn như xưa, những tâm-hồn gợi tôi vui hay buồn, và rung-cảm ; chỉ có chú là không còn.

Thế nên, càng thêm tuổi, tôi càng yêu thích ngày tựu-trường.

Phải chi hồi trước tôi là học-sinh nội-trú, thì hiện nay kỷ-niệm đời học sẽ ác-độc đối với tôi và tôi xua-đuổi không nhớ tới. Nhưng ba má tôi không giam-hãm tôi trong nhà tù ấy. Tôi học ngoại-trú tại một ngôi trường cũ-kỹ, ẩn-khuất, có vẻ một tu-viện; mỗi ngày tôi đều nhìn thấy

http://tieulun.hopto.org

Và như thế, chú băng qua vườn Luxembourg.

http://tieulun.hopto.org

đường-sá và nhà cửa, tôi không bị cách-biệt với đời sống ngoài xã-hội và trong gia-đình, như các học-sinh nội-trú. Vì vậy mà tình-cảm tôi, không giống như của một kẻ nô-lệ, được phát-triển êm-dịu và mạnh-mẽ nhờ hoàn-cảnh tự-do tạo nên. Không có chuyện thù hằn xen lẫn vào. Tánh tò-mò lại được nẩy-nở tốt và chính để yêu thương mà tôi muốn hiểu biết. Những gì tôi thấy dọc đường : người, thú và sự-vật đều góp phần vào để giúp tôi cảm thấy đời sống có cái gì đơn-giản và hùng-vĩ hơn là do trí ta tin-tưởng.

Để tập trẻ con hiểu rõ guồng máy xã-hội, không gì bằng ở ngoài đường. Trẻ ấy cần phải thấy, mỗi buổi sáng, chị bán sữa, anh gánh nước, người bán than ; nó cần xem kỹ các quán thực-phẩm, tiệm bán thịt, người bán rượu ; nó phải nên mục-kích một trung-đoàn binh-lính đi qua, có nhạc dẫn đầu ; sau rốt, nó cần hít không-khí ngoài đường để hiểu-biết rằng làm-việc là một luật rất huyền-diệu và mỗi người đều phải lo tròn nhiệm-vụ trong xã-hội nầy. Do những bận đi lại sáng và chiều như vậy, từ nhà đến trường và từ trường về nhà, tôi còn giữ được tánh hiếu-kỳ thân-ái đối với các nghề và các người hành-nghề.

Thú thật, đối với tất-cả các nghề, tôi không có một cảm-tình bằng nhau. Mấy người buôn giấy, chưng-bày trước cửa hiệu họ các hình-ảnh Epinal, được tôi ưa-thích trước hết. Biết bao lần, tôi gí mũi vô tủ kiếng, đọc từ đầu tới cuối những lời chú-thích các bi-kịch nhỏ bằng hình kia !

Nhờ đó tôi biết rất nhiều trong khoảng thời-giờ ngắn. Có nhiều chuyện kỳ-quái bắt óc tưởng-tượng tôi

http://tieulun.hopto.org

phải suy-nghĩ và phát-triển nơi tôi cái khả-năng mà nếu không có nó, không ai tìm được chi cả, dẫu với môn học thí-nghiệm hoặc trong lãnh-vực khoa-học toán-số. Có chuyện trình-bày đời sống với hình-thức hồn-nhiên và cảm-kích khiến tôi nhìn thấy lần đầu-tiên một sự-kiện ghê-gớm hơn hết, hay nói rõ hơn, một sự-kiện ghê-gớm duy-nhất, là định-mạng. Tóm lại, tôi mang ơn các hình-ảnh Epinal rất nhiều.

Về sau, hồi mười bốn hay mười lăm tuổi, tôi hết dừng lại trước hàng thực-phẩm tạp-hoá mà các hộp mứt trái cây đã từ lâu có vẻ rất ngon lành đối với tôi. Tôi không thèm nhìn các tiệm bán kim-chỉ và cũng không tìm đoán hiểu nghĩa chữ Y bí-hiểm bằng vàng lóng-lánh trên tấm bản hiệu của họ nữa. Tôi chỉ ngừng sơ để tìm giải-đáp mấy hình đố vụng-về vẽ trên rào sắt của mấy tiệm rượu xưa mà người ta thấy hình trái mộc-qua hoặc một sao chổi bằng sắt rèn. Trí-óc tôi, tế-nhị hơn, chỉ quan-tâm đến mấy quán nhỏ bán thủ-ấn-họa, mấy hàng tạp-vật, và mấy hộp sách cũ.

Hỡi các anh Do-thái già bần-thỉu ở đường Cherche Midi, các anh bán sách cũ chất-phác ở dọc bờ sông, bậc thầy của tôi, tôi mang ơn các anh biết dường nào ! Cũng bằng và còn hơn các ông giáo-sư Đại-học nữa, các anh đã gầy-dựng trí-thức tôi. Các anh tốt thay, các anh đã trưng-bày trước mắt vui-sướng của tôi những hình-thức bí-ẩn của thời-gian qua và tất-cả công-trình quý-báu của tư-tưởng người đời. Chính nhờ lục-soát trong hộp của các anh, chính nhờ ngắm-nghía mấy gian hàng bụi-bặm của các anh, chứa đầy thành tích của ông cha

http://tieulun.hopto.org

ta với những tư-tưởng đẹp mà tôi được mặc-nhiên thấm-nhuần một nền triết-lý trong-sạch hơn cả.

Đúng vậy, hỡi các bạn thân-mến, vì thường tới xem các quyển sách mọt gặm, các mảnh sắt vụn rỉ-sét và các ván bọc tường sâu-mọt của các anh bày bán để sanh-sống, tôi thâu-thập được, tuy còn trẻ nít, một tình-cảm sâu-xa về cảnh thấm-thoát và chỗ hư-không của vạn-vật. Tôi đoán biết con người chỉ là những hình-ảnh đổi-thay trong ảo-tượng bao-la, và từ đó tôi thiên về nỗi buồn, niềm êm-dịu và lòng trắc-ẩn.

Trường học ngoài trời dạy tôi, như các anh đã thấy nhiều khoa cao-cả. Trường học ở nhà còn hữu-ích cho tôi hơn. Bữa ăn trong gia-đình đầm-ấm làm sao, khi bình nước trong-vắt, nắp trải bàn trắng-tinh và các gương mặt bình-thản, bữa ăn mỗi ngày với câu-chuyện thân-mật tạo cho đứa trẻ cái sở-thích và trí thông-minh về các sự-vật khiêm-tốn và đáng kính trong đời. Nếu trẻ ấy có được, như tôi, bậc cha mẹ thông-minh và hiền-đức, thì những câu chuyện nó nghe ở bàn ăn, sẽ đem lại cho nó một ý-thức chính-xác và tánh ham chuộng yêu-đương. Mỗi ngày trẻ ấy sẽ được ăn món bánh thánh mà người cha tinh-thần bẻ ra phân-phát cho các tín-đồ đi hành-lễ trong quán tại Emmaüs. Và đứa trẻ sẽ nghĩ như các người ấy : « Tim tôi rất ấm-áp trong nội tâm tôi.»

Bữa ăn mà các lưu-trú học sinh dùng trong phòng ăn chung không làm sao có cái êm-ấm và đức-tánh ấy. được. Ôi ! trường học tốt thay là trường học ở nhà !

http://tieulun.hopto.org

Song le, ai tưởng lầm chê khoa cổ-điển-học là người ấy hiểu không thấu tư-tưởng tôi. Theo tôi, muốn đào-tạo một tinh-thần, không gì bằng học hai khoa cổ-điển Hy-lạp và La-tinh theo phương-pháp các nhà cổ-điển-học người Pháp thời xưa. Danh-từ cổ-điển, có nghĩa là trang-nhã,. àp-dụng thật đúng trong nền văn-hoá cổ-điển.

Chú bé tôi vừa nói lúc nãy với một thiện-cảm mà có lẽ tôi được tha-thứ, khi nghĩ rằng thiện-cảm ấy không ích-kỷ và chỉ đối với một hình-bóng mà thôi, hình bóng của chú bé nhảy-nhót như chim sẻ băng qua vườn Luxembourg, xin tin tôi, chính là một nhà cổ-điển-học cũng khá đấy. Với tâm-hồn trẻ con, chú biết thưởng-thức vẻ hùng-hồn La-mã và các tỷ-dụ ngữ bóng-bẩy cao-đẹp của thi-văn cổ. Những gì chú bé cảm và thấy trong đời học sinh ngoại-trú tự-do được sung-sướng rều-rảo qua các quán tiệm, và dùng bữa ăn với cha mẹ chú, không làm chú lãnh-đạm với lối ngôn-ngữ văn-hoá dạy ở trường. Trái lại, trong nhóm văn-sĩ nhỏ bé do nhiều ông giáo gàn hiền-lương cai-quản, chú cũng phải có chút ít gì tỏ ra cũng tao-nhã như người Athène và hùng-biện phù-hoa như Cicéron.

Chú bé học-hỏi, ít vì vinh-dự, cũng không hề được sáng-chói trên bảng danh-sách tưởng-thưởng; chú học nhiều vì chú ưa-thích, như La Fontaine đã nói. Bài dịch, chú làm rất khéo và bài diễn-văn La-tinh của chú xứng-đáng với lời khen-ngợi của ông thanh-tra nếu không có vài lỗi văn-phạm làm mất cái hay toàn-thể đi. Chú đã chẳng có thuật rồi, lúc mười hai tuổi, mấy

http://tieulun.hopto.org

câu chuyện của Tite-Live khiến chú rơi những giọt lệ hào-hiệp à ?

Nhưng lúc đề-cập xứ Hy-lạp, chú mới thấy cái đẹp đơn-giản huy-hoàng của nó. Chú đến lãnh-vực nầy rất trễ. Thơ ngụ-ngôn của Esope ban đầu làm tâm-hồn chú hoang-mang. Một giáo-sư bị tật gù lưng nên cắt nghĩa những bài ấy theo bịnh tật của ông, gù lưng từ thể-xác đến linh-hồn. Bạn có thấy Thersite dẫn các thiếu-niên Galates vào rừng văn-chương chăng ? Chú bé không quan-niệm như vậy được. Có thể tưởng ông giáo gù của chú, đặc-biệt hiến-mình để giải-thích mấy bài ngụ-ngôn Esope, là đã được thâu-nhận trong công việc ấy : không đâu ! đó là một ông gù giả-hiệu, ông gù khổng-lồ, không trí-óc, không trang-nhã, thiên về điều quấy và là một kẻ bất-công hơn hết. Ông không xứng-đáng, dầu chỉ để giải-thích tư-tưởng một người gù. Vả lại mấy bài ngụ-ngôn khô-khan độc-ác kia. mạng danh của ông Esope, đem dạy chúng tôi, đã bị gọt-giũa do một tu-sĩ ở Byzance có bộ óc hẹp-hòi và khô-khan dưới vành tóc lễ thế phát của ông, hồi ở lớp đệ-ngũ, tôi không biết nguồn-gốc mấy bài ngụ-ngôn ấy, và cũng không cần muốn biết ; nhưng hồi đó tôi xét-đoán các bài ấy đúng như tôi xét-đoán hiện giờ.

Học xong Esope, chúng tôi học Homère. Tôi thấy Thétis vượt lên như một đám mây trắng trên biển cả ; tôi thấy công-chúa Naysicaa cùng các bạn nàng, tôi thấy cây thốt-nốt trên cù-lao Délos, với cảnh trời trên đất và biển cả, và nụ-cười sa-lệ của Andromaque... Tôi hiểu, tôi cảm-thông. Suốt sáu tháng : tôi không

http://tieulun.hopto.org

làm sao thoát khỏi thi-phẩm *Odyssée*. Chính đó là lý-do tôi bị phạt nhiều. Những bài phạt có làm gì tôi ? Tôi đang cùng với Ulysse bình-bồng « trên biển màu tím. » Tiếp đến, tôi khám-phá các bi-kịch. Tôi không hiểu mấy về Eschyle ; nhưng Sophocle, nhưng Euripide mở rộng một thế-giới thần-tiên của các anh-hùng, liệt-nữ và truyền-thụ cho tôi hiểu lối thi-văn đau-khổ. Mỗi bi-kịch mà tôi đọc đều gợi cho tôi những niềm vui, những giọt lệ mới-mẻ cùng với nhiều rung-cảm khác-lạ.

Alceste và Antigone cho tôi những giấc-mơ cao-quý mà chưa có một đứa trẻ nít nào từng hưởng được. Tôi vùi đầu trong quyển tự-điển, trên bàn học bê-bết mực, và thấy nhiều gương mặt thần-tiên, nhiều cánh tay ngà buông-thõng trên áo dài trắng, và tôi nghe nhiều giọng thanh-tao hơn các bản nhạc hay, đang than-vãn êm-tai.

Chuyện ấy còn làm tôi bị phạt thêm nữa. Bị phạt đáng lắm, vì tôi lo chuyện khác hơn bài học trong lớp. Than ôi ! Tôi vẫn còn quen tật. Dầu bị đặt vào ở lớp nào trong đời sống, với chuỗi ngày còn lại, tôi sợ e, tuy đã già, cũng còn rước lấy lời quở-trách của ông giáo-sư đệ-nhị : Anh Pierre Nozière, anh cứ lo chuyện khác hơn bài học trong lớp ! »

Song nhứt là trong các buổi chiều đông, lúc tan học về, tôi mới say-sưa với ánh sáng và giọng hát đó ở ngoài đường. Dưới ánh đèn và trước tủ-kiếng thắp sáng trong tiệm buôn, tôi đọc mấy vần thơ, rồi vừa đi tôi vừa đọc thuộc lòng lại nho-nhỏ. Cảnh hoạt-

http://tieulun.hopto.org

động buổi chiều đông rất nhộn-nhịp trên các đường nhỏ hẹp ở ngoại-ô, mà đêm tối đã bao trùm.

Lắm lúc, tôi vấp phải vài chú nhỏ học-nghề làm bánh, đầu đội giỏ dài hai quai, đang theo giấc-mơ của mấy chú như tôi đang thả theo hồn-mộng của tôi, hoặc thình-lình tôi cảm thấy trên gò má hơi thở nóng của con ngựa đáng thương-hại đang kéo xe, Thực-tế không làm hỏng giấc mộng tôi, vì tôi rất yêu-mến mấy con đường cũ-kỹ ở ngoại-ô, mà các viên đá đều thấy tôi lớn lên. Một chiều nọ, tôi đọc thơ về công-chúa Antigone dưới ánh đèn của một anh bán trái dẻ Tây, và sau một phần tư thế-kỷ rồi, tôi không sao nhớ tới các câu thơ nầy :

Ôi ! mồ-mả ! Ôi giường hoa-chúc !...

mà chẳng thấy lại anh bán hàng xứ Auvergne ấy thổi trong một bao giấy, và chẳng cảm thấy gần bên mình hơi nóng của chảo rang trái dẻ của anh. Và hễ nhớ đến con người tốt đó thì ký-ức tôi đọc lên một cách êm-ả những lời than-vãn của trinh-nữ xứ Thèbes.

Như thế đó, tôi học thuộc nhiều thơ lắm. Như thế đó, tôi thâu-thập được nhiều hiểu-biết lợi-ích và quý-giá. Như thế đó, tôi chuyên về cổ-điển-học.

Cách thức đó rất tốt cho tôi, nó lại không giá-trị đối với một người khác. Tôi không dám khuyên ai cách nầy.

Vả lại, tôi nên thú thật, nhuần-thuộc Homère và Sophocle, tôi thiếu năng-khiếu khi học môn tu-từ-học. Chính ông giáo-sư tôi nói như thế, và tôi sẵn-lòng tin ông.

http://tieulun.hopto.org

Thị-hiếu đã có hoặc biểu lộ hồi mới mười bảy tuổi ít khi được tốt đẹp. Muốn cho tôi giỏi hơn, ông giáo-sư tư-từ-học khuyên tôi ráng chăm học toàn-bộ tác-phẩm của Casimir Delavigne. Tôi không theo lời ông dạy. Sophocle đã tạo cho tôi vài lằn nếp mà tôi không xóa được. Trước kia cũng như bây giờ, ông giáo-sư tư-từ-học đó, đối với tôi, không có vẻ nào là một nhà văn tinh nhuệ ; nhưng cùng với tâm-hồn hay buồn, ông được tánh ngay-thẳng và tự-phụ. Nếu ông có dạy chúng tôi vài tà-thuyết văn-chương, ít nữa ông cũng chứng tỏ với chúng tôi, theo gương ông, thế nào là một người lương-thiện.

Môn ấy có giá-trị của nó lắm. Ông Charron được tất-cả học-trò kính nể. Vì trẻ con xét rất đúng giá-trị tinh-thần thầy học của mình. Từ hai mươi lăm năm nay. những gì tôi nghĩ về ông giáo-sư gù bất-công và ông Charron lương-thiện, đến nay tôi cũng còn nghĩ y như vậy.

Nhưng chiều hôm đang rủ xuống cây dương-ngô-đồng trong vườn Luxembourg và hình-bóng chú bé mà tôi gợi lại tự nãy giờ đã lẫn trong tăm-tối. Giã-từ chú bé, *thằng tôi* bé nhỏ mà tôi đã mất và tôi sẽ mãi-mãi tiếc-thương, nếu tôi không tìm gặp lại chú, xinh-đẹp hơn lên, trong đứa con trai của tôi !

http://tieulun.hopto.org

X I

RỪNG SIM

Hồi nhỏ, tôi là một đứa trẻ rất thông-minh, nhưng đến mười bảy tuổi, tôi lại trở nên ngớ-ngẩn. Tôi nhút-nhát đến đỗi tôi không thể chào ai hay ngồi chung với ai mà trán khỏi đẫm mồ-hôi. Sự có mặt của phụ-nữ càng làm tôi bối-rối. Tôi giữ đúng theo giáo-điều nầy, trong quyển «*Noi gương Chúa Ki-Tô*» (*Imitation de Jésus-Christ*) mà tôi học, không biết ở lớp nhỏ nào, nhưng tôi còn nhớ, vì mấy câu thơ dịch của Corneille, rất lạ-lùng đối với tôi :

« Tránh phụ-nữ, chớ tâm-giao ;
« Kẻ thù sẽ thấy thế nào lỗi anh.
« Cùng nhau cầu-nguyện Cao-Xanh,
« Cho người phụ-nữ gắng tranh giỏi-mài
« Công-ngôn dung hạnh đua tài.
« Gặp người phải gấp phân tay nhau liền.
« Thương họ tất, chớ quàng-xiên,
« Như đấng Thượng-Đế thương miền trần-gian.»

http://tieulun.hopto.org

Tôi theo lời khuyên của ông tu-sĩ già thần-bí, nhưng bất-đắc-dĩ mà thôi. Tôi muốn gặp phụ-nữ nhưng lại không muốn gấp phân tay nhau liền.

Trong các bạn gái của mẹ tôi, có một người tôi rất thích ngồi gần để nói chuyện thật lâu. Đó là quả-phụ của ông Adolphe Gance, một tay chơi dương-cầm nổi tiếng, nhưng chết trẻ. Bà tên Alice. Không bao giờ tôi thấy rõ, tóc, mắt và răng bà... Làm sao thấy rõ được những gì phấp-phới, chiếu sáng, nhấp-nháy, chói-loà ? Nhưng tôi xem bà đẹp hơn mộng-tưởng và có vẻ rực-rỡ phi-thường. Mẹ tôi thường nói, nếu phân-tách từng điểm, thì nét mặt bà Gance không có gì khác-lạ. Mỗi lần mẹ tôi nói như thế thì ba tôi lắc đầu không tin. Chắc ông cha tuyệt-hảo ấy cũng như tôi : ông không phân-tách nét mặt bà Gance. Và mặc dầu chi-tiết có làm sao đi nữa, toàn-diện bà đều duyên-dáng. Mẹ không tin sao? Con dám chắc là bà Gance đẹp. Bà Gance quyến-rũ tôi : sắc-đẹp là một cái gì êm-dịu ; bà Gance khiến tôi sợ-hãi : sắc-đẹp là một cái gì ghê-gớm.

Một chiều nọ, trong lúc ba tôi đang tiếp vài người khách thì bà Gance bước vô phòng-khách với vẻ dịu-hiền khiến tôi can-đảm lên đôi chút. Giữa nhóm đàn-ông, lắm lúc bà ra vẻ một khách nhàn-du thảy mồi cho chim con ăn. Rồi thình-lình bà lấy bộ-điệu kiêu-hãnh, vẻ mặt lạnh-lùng, bà phe-phẩy chiếc quạt một cách chậm-chạp không vui. Lúc ấy tôi không hiểu là gì. Bây giờ tôi hiểu rõ : Bà Gance hay làm dáng, thế thôi.

Tôi vừa nói là chiều hôm ấy, mới bước vô phòng-khách, bà liền tặng cho tất-cả, luôn đến người khiêm-

http://tieulun.hopto.org

tốn nhứt, là tôi đây, vài nụ-cười của bà. Tôi không rời nhìn bà và tôi chắc đã bắt chợp được trong đôi mắt đẹp của bà một vẻ u-buồn, nên lòng bấn-loạn. Vì bạn thấy không, tôi có một tâm-hồn tốt. Người ta mời bà đàn dương-cầm. Bà đánh bản dạ-khúc ai-oán của Chopin, tôi không hề nghe nhạc nào hay bằng. Tôi cảm thấy chính mấy ngón tay bà Alice, ngón tay dài và trắng nuột, mà bà vừa cởi mấy chiếc cà-rá ra, phớt nhẹ tai tôi như cái vuốt-ve thiên-thánh.

Lúc bà đàn đứt bản, tự-nhiên, tôi vụt bước tới dắt bà về chỗ và ngồi bên bà . . . bà hỏi tôi thích âm-nhạc chăng; giọng nói bà làm tôi rùng mình. Tôi mở mắt ra gặp bà đang nhìn tôi, cái nhìn làm tôi mất tinh-thần.

Tôi bấn-loạn đáp : «Thưa ông, có.»

Vì lúc ấy đất không nứt ra để chôn vùi tôi, là tạo-hóa còn thờ-ơ với lời thỉnh-cầu nồng-nhiệt của đấng trượng-phu !

Suốt đêm, nằm trong phòng, tôi tự mắng là ngu-ngốc, là thô-lỗ và tự thoi đấm vào mặt. Sáng nay, sau khi suy-nghĩ thật lâu, tôi chưa làm lành với tôi được. Tôi tự-nghĩ : «Muốn nói với một người đàn bà rằng bà đẹp, tuyệt đẹp, bà biết chơi dương-cầm thật tuyệt, biểu-diễn được tiếng thở dài não-nuột, giọng thổn-thức nức-nở và giọt-lệ đau-khổ chân-thành, mà chỉ nói được có câu : «*Thưa ông, có.*» ấy là làm mất cả, hơn cả lý-trí nữa, cái thiên-phú diễn-đạt tư-tưởng mình. Anh Pierre Nozière ơi, anh là một kẻ tật-nguyền, nên lẩn trốn đi !»

http://tieulun.hopto.org

Than ôi ! Tôi vẫn không thể nào trốn mất được. Tôi phải chường mặt vô lớp, nơi bàn ăn, đi chơi ngoài đường phố. Tôi cố hết sức giấu tay, chân, cổ tôi. Người ta cũng còn thấy tôi và tôi rất khổ-sở. Với mấy bạn tôi, ít ra tôi còn có phương-sách đấm đánh và bị thoi bị cú trở lại; vậy cũng là một thái-độ... Song với bạn gái của mẹ tôi, tôi thật đáng thương-hại. Tôi cảm thấy sự nhân-từ trong câu giáo điều nầy của quyển *Imitation* :

«Tránh phụ-nữ, chớ tâm-giao...»

Tôi tự nghĩ : «Lời khuyên bổ-ích làm sao ? Phải chi tôi tránh xa bà Gance buổi chiều tai-hại ấy, mà bà đã đàn một bản du-dương thi-vị đến không-trung cũng đượm nguồn rung-cảm mê-ly ; phải chi hồi đó, tôi lánh xa bà, bà không hỏi tôi : «Anh có thích âm-nhạc không ?» và tôi không đáp lời bà : «Thưa ông, có.»

Mấy tiếng «Thưa ông, có» không ngớt vang rền trong tai tôi. Ký-ức ấy luôn-luôn hiện-diện hoặc, hơn nữa, do một hiện-tượng lương-tri ghê-gớm, hình như đối với tôi thời-gian vụt đứng lại, tôi bị mãi-mãi ở chỗ vừa mới thốt câu không phương sửa-chữa nầy : «Thưa ông có». Không phải điều hối-hận đay-nghiến tôi. Sự hối-hận còn yếu sánh với điều tôi đang cảm thấy. Tôi âu-sầu ủ-rũ trọn sáu tuần lễ, và suốt thời-gian đó, chính ba má tôi cũng nhận thấy tôi là một thằng ngốc.

Chuyện làm tôi hoàn-toàn ngốc thêm, là trong lòng tôi càng gan-bẫm bao nhiêu thì ngoài thực-tế, càng rụt-rè, nhút-nhát bấy nhiêu. Thường thường trí nhận-thức của thanh-niên thì thô-bạo. Của tôi lại cương quyết. Tôi

http://tieulun.hopto.org

tưởng đã nắm chắc sự thật. Khi có một mình, tôi táo-bạo, tôi cách-mạng.

Có một mình, tôi bạo-gan, tôi vui-tánh làm sao ! Tôi thay-đổi nhiều từ đó. Bây giờ, tôi không quá lo sợ các bạn đồng-thời với tôi. Tôi cố gắng đặt mình giữa những người tài-trí hơn tôi và những người kém tôi. Trái lại, đối-diện với tôi, tôi không vững lòng nữa... Nhưng tôi đang thuật câu chuyện hồi tôi mười bảy tuổi. Bạn đã hiểu, lúc ấy tật nhút-nhát và tánh gan-dạ kia xen lẫn nhau đã biến tôi thành một kẻ quái-gở vô-cùng.

Sáu tháng sau chuyện tình-cờ không hay mà tôi vừa nói với bạn, và môn tu-từ-học tôi đã học xong tạm đủ, ba tôi cho tôi nghỉ mát ở đồng núi khoảng-khoát. Ba tôi gởi-gắm tôi cho một ông bạn đồng-nghiệp khiêm-tốn và xứng-đáng hơn cả, một ông Y-sĩ già ở đồng-quê, có phòng-mạch ở Saint-Patrice.

Chính nơi đó, tôi đến nghỉ hè. Saint-Patrice là một làng nhỏ ở bờ biển miền Normandie, tựa vào một khu rừng và dốc dài xuống một bãi cát, eo-hẹp giữa hai bờ biển dốc hẳm. Hồi đó, bãi biển ấy hoang-vu và vắng-vẻ.

Mặt biển mà tôi thấy lần đầu-tiên, và khu-rừng, yên lặng và thật êm-dịu, khiến tôi hân-hoan lúc ban đầu. Cảnh mênh-mông và không rõ-ràng của biển cả và rừng vắng phù-hợp với cảnh vơ-vẩn của tâm-hồn tôi. Tôi cỡi ngựa chạy trong rừng ; tôi lăn tròn, mình trần, trên bờ cát, lòng đầy tha-thiết một cái gì lạ-lùng mà

http://tieulun.hopto.org

tôi đoán có trong cùng khắp, và tôi không tìm thấy ở đâu đâu.

Cô-đơn suốt ngày, tôi khóc không duyên-cớ ; có lúc tôi cảm thấy thình-lình tim tôi phồng lên quá mạnh đến tưởng chừng sẽ chết mất. Sau rốt, tôi cảm thấy một mối băn-khoăn to lớn ; nhưng ở đời nầy, có cảnh im-lặng nào xứng-đáng với nỗi lo-âu của tôi chăng ? Không ? Tôi đối-chứng với rừng cây mà các cành đập vào mặt tôi ; tôi đối-chứng với bờ biển chỗ tôi đến xem mặt trời lặn dưới nước, không gì bì được nỗi khổ mà tôi bị giày-vò, không gì bì được những mộng đầu-tiên của nam-nhi ! Nếu sự ao-ước điểm-tô được những gì mình cầu-nguyện, thì sự ao-ước vật lạ sẽ điểm-tô vũ-trụ.

Với khá nhiều tinh-tế, tôi thường có lắm sự hồn-nhiên lạ đời. Có lẽ còn lâu ngày hơn nữa, tôi cũng chưa biết duyên-do nỗi cảm-xúc và những mơ-ước vu-vơ của tôi. Nhưng một thi-sĩ đã tiết-lộ cho tôi điều ấy.

Từ lúc ở trường, tôi đã bén mùi phong-vị thi-nhân mà may thay tôi còn giữ được.

Lúc mười bảy tuổi, tôi say-mê Virgile và nếu các giáo-sư không giải-thích, tôi cũng thấu-hiểu rành-rẽ.

Đi nghỉ hè, tôi có luôn luôn trong túi quyển thi của Virgile. Đó là một quyển Virgile nhỏ, tồi-tàn, viết bằng Anh-ngữ của Bliss ; hiện tôi còn nó đây. Tôi giữ quyển sách thật trân-trọng, hết sức hết lòng của tôi ;

http://tieulun.hopto.org

nhiều bông ép khô rớt ra mỗi khi tôi dở quyển sách. Bông cũ hơn hết là những bông ở rừng Saint-Patrice, nơi mà tôi đã rất sung-sướng và rất đau-khổ hồi mười bảy tuổi.

Rồi một hôm, tôi đi một mình qua bên ven rừng ấy, khoan-khoái hít mùi cỏ khô, trong lúc gió từ biển thổi vào thấm mặn trên môi tôi, tôi cảm thấy một sự mệt-chán không gượng nổi, tôi ngồi phịch xuống đất và nhìn rất lâu mây bay trên trời. Đoạn, theo thói quen, tôi mở quyển Virgile ra đọc : *Hic, quos durus amor...*

«Nơi đó những kẻ mà tình-yêu khắc-nghiệt đã tàn-ác giết lần mòn, đi trốn trong mấy con đường bí-hiểm, và khu rừng sim toả bóng chung quanh...»

«Và khu rừng sim toả bóng..» Ồ ! tôi đã biết rừng sim ấy rồi, nó bao trùm lòng tôi. Nhưng tôi không biết nó tên gì. Quyển Virgile vừa mới tiết-lộ duyên-do nỗi đau-khổ của tôi. Nhờ quyển sách ấy, tôi mới biết là tôi yêu.

Nhưng tôi chưa rõ tôi yêu ai. Mùa đông sau, tôi mới biết, khi gặp lại bà Gance. Bạn chắc tinh-ý hơn tôi. Bạn đã đoán trúng. Chính tôi yêu Alice. Nên thán-phục định-mạng ! Tôi yêu chính người đàn-bà mà, đối-diện với người, tôi chỉ là lố-bịch và người chắc đã nghĩ tôi xấu-tệ. Thật đáng tuyệt-vọng. Nhưng hồi đó, sự tuyệt-vọng đã thành vô-dụng. Vì ông cha ta đã lạm-dụng, nên đã làm hỏng mất rồi. Tôi không làm gì đáng ghê-tởm hoặc to chuyện. Tôi không trốn dưới vòng cửa

http://tieulun.hopto.org

tò-vò một tu-viện xưa ; tôi không lang-thang nơi sa-mạc ; tôi không kêu-gào than-thở với gió bấc. Tôi chỉ vô-cùng khổ-sở và lo thi tú-tài.

Chính hạnh-phúc tôi cũng là cay-độc : là được thấy, được nghe Alice và tự nghĩ ; «Nàng là thiếu-phụ duy-nhứt trong đời mà tôi có thể yêu ; tôi là người đàn-ông duy-nhứt mà nàng không chịu đựng được.» Lúc nàng ngồi trước đàn dương-cầm dò theo ký-âm, tôi lần dở trang cho nàng mà mắt nhìn mớ tóc phất-phơ lờn-vờn trên cổ trắng ngần của nàng. Song, để khỏi bị lặp lại một lần nữa : «Thưa ông, có,», tôi thề không hở môi hỏi nàng câu nào. Nhiều thay-đổi xảy đến trong đời tôi và tôi hết gặp Alice nên khỏi phải vi-phạm lời thề.

Tôi gặp lại bà Gance ở bờ biển trên núi, mùa hè nầy. Nửa thế-kỷ hiện đang đè nặng trên sắc đẹp đã tạo cho tôi những xúc-cảm đầu-tiên và là những xúc-cảm tuyệt-vời hơn cả. Nhưng sắc đẹp điêu-tàn kia vẫn còn duyên-dáng. Đầu bạc hoa-râm rồi, tôi mới tự giải-thoát lời thề lúc niên-thiếu của tôi. Tôi nói với bà Gance :

« Chào bà.»

Và lần nầy, than ôi ! mối cảm-xúc lúc thiếu-thời không còn làm xôn-xao mắt nhìn hay giọng nói của tôi nữa.

Bà nhận ra tôi không mấy khó. Ký-ức xưa kết-

http://tieulun.hopto.org

hợp chúng tôi. Hai bên dựa vào câu chuyện để giúp vui những ngày vô-vị ở khách-sạn.

Không bao lâu, nhiều dây liên-lạc nảy sanh giữa chúng tôi và các liên-lạc ấy quả thật bền-vững ; ấy là do chỗ đồng bịnh tương-thân. Sáng nào, ngồi trên chiếc băng xanh, chúng tôi cũng nói chuyện về bịnh nhức gân và các tang-khó. Đầu đề dài chuyện lắm. Muốn khuây-lãng, chúng tôi xen lẫn dĩ-vảng vào hiện-tại.

Một hôm tôi nói với bà :

«Lúc trước bà xinh-đẹp quá và được ngưỡng-mộ làm sao ! »

Bà tươi cười đáp :

«Thật vậy. Bây giờ già rồi, tôi có thể nói như thế : tôi có duyên. Kỷ niệm đó an-ủi tuổi già tôi. Tôi được nhiều cách tán-tụng đáng hãnh-diện. Nhưng tôi sẽ làm ông ngạc-nhiên nếu, trong các câu ca-tụng, tôi nói câu nào đã làm tôi cảm-động hơn hết.

— Tôi rất tò mò muốn biết lắm.

— Vậy thì để tôi nói cho ông nghe. Một buổi chiều nọ, đã từ lâu rồi, có một thư-sinh trẻ nhìn tôi và xúc-cảm thế nào mà đến khi tôi hỏi cậu một câu, cậu lại đáp : «*Thưa ông, có.*» Không có sự tỏ lòng hâm-mộ nào tàng-bốc và đẹp lòng tôi hơn câu : «Thưa ông, có.» , với dáng-điệu luống-cuống khi thốt ra câu ấy.»

http://tieulun.hopto.org

XII

CÁI BÓNG

Hồi hai mươi tuổi, tôi gặp một chuyện lạ-lùng. Ba tôi sai đến miền Hạ Maine để thu-xếp một việc nhà ; một buổi chiều, tôi rời thành-phố Ernée nhỏ xinh-đẹp, đến trong giáo-khu Saint-Jean nghèo-nàn, cách chừng bảy dặm, để viếng ngôi nhà, hiện nay vắng-vẻ, đã hơn hai trăm năm che-chở đùm-bọc trọn gia-quyến bên nội tôi. Đã tháng chạp rồi. Tuyết rơi từ sáng. Một mình một ngựa, tôi chạy trên đường dài giữa hàng rào cây tươi, bị lún nhiều chỗ, và tôi tránh lầy trũng rất khó-khăn.

Nhưng còn năm, sáu cây số ngàn đến Saint-Jean đường ít xấu hơn, và mặc dầu cơn gió mạnh nổi lên và tuyết vút vào mặt, tôi cũng thúc ngựa chạy mau. Hai hàng cây dọc đường chạy vụt lùi sau tôi như những bóng dị-hình và đau-khổ trong đêm tối. Các cây đen xì ấy rất đáng ghê-sợ, đầu bị xén, thân đầy u-nần và vết-thẹo, cành vặn-xoắn. Ở miền Hạ Maine, người ta gọi là «cây-bộng». Chúng làm tôi phát sợ, vì mới hôm qua, cha Phó tu-viện Saint-Marcel thành Ernée có thuật một chuyện cho tôi nghe. Cha Phó nói, một trong các cây ấy, một trong

http://tieulun.hopto.org

Bà nghi-ngờ nhìn tôi như một khách-lạ.

http://tieulun.hopto.org

các cỗ-thụ bị cắt xén, tàn-phế, của vùng Bocage, một cây «lật» cụt đầu, hơn hai trăm năm rồi và trống bộng như cái tháp, bị sét đánh chẻ từ trên xuống gốc ngày 24 tháng 2 năm 1849. Xuyên qua lằn tét, người ta thấy trong ấy có một bộ xương người, đứng sựng, kế bên có cây súng và xâu chuỗi tràng hạt. Dưới chân người ấy có cái đồng hồ khắc tên Claude Nozière. Ông Claude là chú của ba tôi, hồi sanh-tiền buôn lậu và làm kẻ cướp. Năm 1794, ông tham-gia cuộc khởi-loạn của phái bảo-hoàng do «Chouan» cầm đầu, trong nhóm của Treton, tự Jambe d'Argent. Bị thương nặng và bị tân-binh săn đuổi, lùng bắt, ông trốn rồi chết luôn trong bộng cây ấy. Mấy bạn và kẻ thù ông không biết ông trở nên thế nào; và đến nửa thế-kỷ sau khi ông chết, đảng viên già phái bảo-hoàng «Chouan» mới bị một tiếng sét khai-quật ra.

Tôi nhớ đến ông khi trông thấy các cây bộng vụt lùi hai bên đường, tôi bèn thúc ngựa sải mau thêm. Trời tối mịt lúc tôi đến Saint-Jean.

Tôi bước vào quán trọ ; dây treo bản hiệu bị gió khua nghe buồn-bã trong bóng tối. Chính tôi dắt ngựa vô tàu, và khi xong rồi, tôi chui vào một căn phòng thấp, ngả người xuống chiếc ghế bành cũ-kỹ có vành tai, cạnh lò sưởi. Lúc tôi ngồi sưởi ấm như thế, nhờ ánh lửa, tôi thấy gương mặt bà chủ quán. Rõ là một bà già quái-đản. Trên mặt sạm nét phong trần, chỉ còn thấy cái mũi như bị gặm và hai mắt hết tinh-thần trong đôi mí đỏ ngầu. Bà nghi-ngờ nhìn tôi như một khách lạ. Để trấn-tĩnh bà tôi bèn xưng danh-tánh mà chắc bà biết rõ. Bà lắc đầu đáp

http://tieulun.hopto.org

rằng không còn ai có tên Nozière nữa. Tuy-nhiên, bà sẵn lòng dọn bữa ăn cho tôi. Bà chụm thêm củi vô lò sưởi, rồi ra ngoài.

Tôi buồn-bã và mệt-mỏi, băn-khoăn vì một mối lo âu khó-tả. Nhiều hình-ảnh đen-tối, dữ-tợn đến bao vây tôi. Tôi chợp mắt một lát, nhưng trong giấc ngủ chập-chờn, tôi vẫn còn nghe, trong lỗ ống khói khoét ở trần nhà, tiếng gió rít và từng loạt gió hắt tro trong lò sưởi lên đôi ủng của tôi.

Độ vài phút, khi tôi mở mắt ra, tôi thấy một chuyện mà tôi không bao giờ quên, tôi thấy rõ-ràng, tại cuối căn phòng, trên vách tường sơn vôi trắng, một cái bóng đứng im : bóng một thiếu-nữ. Ngó nghiêng, bóng ấy rất hiền-dịu, trong-trắng, duyên-dáng làm sao đến tôi cảm thấy sự mệt-mỏi và nỗi buồn-chán tiêu-tan trong niềm cảm-phục thích-thú.

Hình như tôi ngắm bóng trong một phút ; có thể sự thán-phục của tôi lâu dài hơn, vì tôi không có phương-thế nào đo-lường được thời gian thật-sự. Đoạn tôi quay đầu lại để xem người nào có cái bóng đẹp như thế. Không có ai trong phòng..., không ai, ngoài mụ chủ quán già đang lo trải tấm khăn bàn trắng trên bàn.

Tôi ngó trở lại trên tường : cái bóng không còn nữa.

Thế rồi lòng tôi se lại như khổ vì tình, tôi đau-đớn về cái mà tôi vừa mất.

Tôi suy-nghĩ giây lâu, với trí-óc hoàn-toàn sáng-suốt, tôi hỏi :

— Mụ ơi ! Mụ ơi ! ai vừa mới ở đây vậy ?

http://tieulun.hopto.org

Ngơ-ngác, bà chủ quán đáp rằng bà không thấy ai.

Tôi chạy ra cửa. Tuyết rơi thật nhiều đóng đầy mặt đất và không có dấu chân nào in lên.

« Mụ ơi ! Mụ chắc không có thiếu-phụ nào trong nhà sao ? »

Bà đáp chỉ có một mình bà.

Tôi la lên : « Nhưng còn cái bóng kia ? »

Bà im bặt.

Tôi cố sức xác-định, theo nguyên-tắc vật-lý-học, chỗ đứng của người thật mà tôi thấy cái bóng, và giơ ngón tay chỉ chỗ ấy, tôi nói :

— Tôi nói với bà là nàng ở đây, đây nè...

Bà già cầm đèn nến bước tới gần và ngó tôi bằng đôi mắt khủng-khiếp, không tinh-thần, đoạn nói :

«Hiện giờ nầy, tôi mới thấy anh không dối tôi, anh chính thật là dòng-họ Nozière. Có phải anh là con trai ông Jean, bác-sĩ ở Ba-Lê chăng ? Tôi biết chú của ông là gã René. Ông chú đó cũng thấy một thiếu-phụ mà không ai thấy cả. Phải tin-tưởng đó là một hình phạt Thượng-Đế đã giáng xuống cho cả dòng-họ vì tội-lỗi của ông Claude, đảng-viên bảo-hoàng «Chouan»

Tôi hỏi :

— Phải bà nói ông Claude mà bộ xương đã tìm thấy trong bộng cây với cây súng và xâu chuỗi tràng-hạt không ?

— Cậu em ơi, xâu chuỗi tràng-hạt không cứu-rỗi được ông ta.

http://tieulun.hopto.org

Bà già không nói tiếp thêm gì nữa. Tôi cố nuốt bánh mì, trứng, thịt mỡ và rượu tần bà dọn cho tôi. Mắt tôi luôn nhìn lại tấm vách tường nơi tôi đã thấy cái bóng. Ồ ! thật mà, tôi thấy cái bóng rõ lắm ! Bóng xinh-xắn và rõ-ràng hơn bóng thật-sự do ánh lửa chập-chờn trong lò sưởi và ánh mờ của đèn nến tạo nên.

Ngày hôm sau, tôi đến viếng căn nhà vắng-vẻ, nơi mà hồi sanh tiền, ông Claude và ông René đã sống ở đấy ; tôi đi khắp vùng, tôi hỏi thăm ông mục-sư nhưng tôi không biết được cái gì có thể cho tôi hiểu về cô gái mà tôi được thấy bóng.

Đến bây giờ, tôi cũng không biết có nên tin chuyện của bà quán già chăng ? Tôi không biết hồn ma nào, trong chốn vắng-vẻ cô-quạnh ở vùng Bocage, đã hiện về viếng những nông-dân tổ-phụ của tôi, và không biết *cái Bóng* truyền-kiếp đã ám-ảnh tổ-tiên hung-dữ và thần-bí của tôi có hiện ra với vẻ duyên-dáng mới lạ cho đứa cháu trẻ mơ-mộng nầy chăng.

Có phải tôi đã thấy trong quán-trọ ở Saint-Jean, hồn ma quen-thuộc của dòng Nozière. hoặc hơn nữa, đó chẳng qua là điềm báo trước, trong đêm đông ấy, rằng số-phận tôi trong đời nầy sẽ tốt-đẹp, và tạo-hóa nhân-từ đã ban cho tôi tặng-phẩm quý-báu nhứt, cái năng-khiếu về mơ-mộng ?

http://tieulun.hopto.org

QUYỂN TRUYỆN CỦA SUZANNE

http://tieulun.hopto.org

CÙNG BẠN ĐỌC

Ký-ức của Pierre Nozière chấm-dứt nơi câu chuyện vừa đọc xong. Chúng tôi thấy cần kèm theo vài trang cùng một bút-tích. Quyển truyện của Suzanne *rút hoàn-toàn trong văn-thơ của ông bạn thân chúng ta... Để lập quyển nầy, chúng tôi chép trong các tập của Pierre Nozière những gì có liên-quan xa hay gần đến tuổi thơ-ấu của con gái ông. Như thế, chúng ta hoàn-thành được một chương mới trong quyển sách gia-đình nầy mà ông tự hứa sẽ viết liên-tục, nhưng ông chỉ để lại từng đoạn mà thôi.*

NHÀ XUẤT-BẢN

http://tieulun.hopto.org

SUZANNE

I

CON GÀ TRỐNG

Suzanne chưa tới tuổi đi tìm cái đẹp. Bé hăng-hái tìm nó lúc mới ba tháng hai mươi ngày.

Chính ở phòng-ăn. Phòng có một vẻ cổ giả-tạo, vì mấy dĩa bằng sành, mấy chai bằng sa-thạch, mấy bầu thiếc có quai và các lọ bằng thuỷ-tinh Venise, chất đầy trên chạn bát. Mẹ Suzanne tự tay bày-biện theo lối người dân Ba-Lê mê-thích tiểu-ngoạn-vật và giữa các món đồ cổ-ngoạn ấy, Suzanne xem tươi đẹp hơn, trong chiếc áo ren trắng. Thấy bé ai cũng đều nghĩ : «Thật tình, bé là một vưu-vật nhỏ tí tinh-hảo ! »

Bé không màng đến các chén dĩa xưa ấy, đến các chân-dung cũ-kỹ và đến các dĩa đồng to treo trên tường. Tôi định chắc, sau nầy, những đồ vật cổ-lỗ kia sẽ tạo cho bé nhiều tư-tưởng quái-dị và gieo trong đầu-óc bé nhiều mộng-tưởng khác-thường, vô-lý và đẹp-dẽ. Bé sẽ có ảo-tưởng riêng của bé. Nếu bé có khiếu, bé sẽ

http://tieulun.hopto.org

luyện óc tưởng-tượng ra chi-tiết và phong-thể để tô-điểm cho cuộc đời. Tôi sẽ thuật cho bé nghe những câu chuyện vô-lý, không mấy giả-tạo hơn bao chuyện khác, nhưng lại hay đẹp hơn nhiều, bé sẽ say-mê cuồng-nhiệt. Tôi cầu chúc cho người nào tôi yêu-mến một chút rồ-dại. Như vậy lòng tôi được vui-vẻ. Trong khi chờ-đợi, Suzanne không thèm mỉm-cười với tượng Bacchus nhỏ ngồi trên thùng rượu. Bé nghiêm-trang, vừa mới ba tháng hai mươi ngày.

Vào buổi sáng, một buổi sáng xám trời êm-mát.

Dây bìm-bìm xen lẫn dây nho rừng bao quanh cửa sổ với các bông hoa hình ngôi sao nhiều màu sắc. Vợ chồng tôi vừa ăn xong, đang ngồi nói chuyện khào như người không có chuyện gì để nói. Giờ-khắc ấy, thời-gian qua nhẹ như dòng sông chảy êm-xuôi. Hình như ta thấy được sông đang chảy và mỗi tiếng nói là một viên sỏi liệng xuống nước. Tôi nhớ chắc là chúng tôi nói về màu của đôi mắt bé Suzanne. Một đề-tài bất-tận.

— Đôi mắt xanh màu bản-thạch.

— Màu vàng xưa và màu «xúp củ hành».

— Lóng-lánh màu xanh lục.

— Đều đúng cả ; đôi mắt mầu-nhiệm thật.

Vừa lúc đó, Suzanne vô ; lần nầy đôi mắt bé cùng một màu với màu trời, một màu xám rất đẹp. Bé Suzanne vô, vú em bồng trong tay. Xã-hội thanh-lịch bắt-buộc em bé phải được vú nó ẵm. Nhưng bé Suzanne giống

http://tieulun.hopto.org

như cừu con của La Fontaine và tất cả các cừu con, là bé phải bú sữa mẹ. Tôi rõ biết trong trường-hợp nầy và trong cách cho con bú quá quê-kịch kia, ít ra phải giữ thể-diện để mướn một vú em không sữa. Như các vú em khác, chị nầy cũng có kim to tướng và dây băng trên mũ trùm đầu, duy thiếu có sữa. Sữa, chỉ được trẻ chú-trọng, còn dây băng và kim cài tóc, ai ai cũng đều thấy, Khi người mẹ thích cho con bú, bà mướn vú em không sữa để giấu nỗi thẹn của bà.

Nhưng mẹ của Suzanne lại lơ-đãng, không nghĩ đến cách sử-dụng tốt-đẹp đó.

Chị vú của Suzanne là một thiếu-nữ thôn-quê từ làng mới lên, nơi làng mà nàng nuôi bảy tám em trai, và sáng chiều, nàng ca vang những bài hát xứ Lorraine. Nàng được phép nghỉ một ngày để đi viếng Ba-Lê ; lúc về, nàng rất hoan-hỉ ; nàng đã thấy nhiều củ cải đỏ thật tốt giống. Các thứ khác, nàng xem không xấu. song có củ cải đỏ là nàng thán-thưởng, nàng viết thơ về xứ kể chuyện nầy. Vẻ ngây-ngô ấy hoàn-toàn hạp với Suzanne, vì riêng phần bé, trong vạn-vật, bé chỉ để-ý đến đèn và bình pha-lê.

Khi Suzanne xuất-hiện, phòng ăn trở nên vui-vẻ. Mọi người cười với Suzanne, Suzanne cười lại với chúng tôi ; luôn-luôn đều có cách thỏa-hiệp nhau khi đã yêu-mến nhau. Bà mẹ đưa hai tay mềm-mại, hai cánh tay trong chiếc áo choàng xốc-xếch, một buổi sáng hè. Rồi Suzanne dang hai tay bé nhỏ như tay của các hình múa rối, không co lại được trong tay áo may chần. Bé xoè

http://tieulun.hopto.org

các ngón tay làm ta thấy như hình năm chia nhỏ màu hồng ở đầu tay áo. Mẹ bé hớn-hở đặt bé trên đầu gối và cả ba chúng tôi thật hoàn-toàn hạnh-phúc. Có lẽ vì chúng tôi không nghĩ gì cả. Nhưng tình-trạng ấy không thể kéo dài. Suzanne nhoài mình qua bàn ăn, mở mắt tròn-vo và vẫy đôi tay nhỏ của bé trông giống như tay bằng gỗ. Trong mắt nhìn của bé, có cái vẻ ngạc-nhiên và thán-phục. Nét ngây-thơ cảm-động và đáng-kính trên gương mặt bé nhỏ của Suzanne có cái gì như một thoáng thông-minh lướt qua.

Bé thét lên một tiếng như chim bị thương.

«Có lẽ kim đâm bé.» Mẹ bé nghĩ thầm như thế, vì may thay, bà rất chú-ý đến thực-tế trong đời.

Mấy cây kim tày ghim băng dễ sút lắm, mà Suzanne có cả tám cây trên mình.

Không, không phải kim chích bé. Chính là sự yêu-thích cái đẹp khiến bé thét lên.

Yêu cái đẹp hồi ba tháng hai mươi ngày à ?

Thì xem đây : nhoài hết nửa mình ra khỏi tay của mẹ, bé quơ hai nắm tay trên bàn và, gượng vào vai và đầu gối, thở, ho, nhều nước dãi, bé cố ôm được một cái dĩa. Một người thợ mộc-mạc ở Strasbourg (có lẽ là một người chất-phác ; cầu-an cho nắm xương tàn của y !) đã vẽ trên dĩa ấy một con gà trống đỏ

«Suzanne muốn bốc con gà, không phải để ăn, mà vì thấy nó đẹp.» Tôi nói với mẹ bé câu suy-luận giản-dị đó, bà đáp :

http://tieulun.hopto.org

«Ông dốt quá ! Nếu Suzanne nắm được con gà, nó sẽ đem vô miệng tức khắc, thay vì để ngắm-nghía. Thật mà, mấy nhà trí-thức không quan-niệm theo lẽ phải thông-thường !»

Tôi nói :

— Thì nó không bỏ qua đâu, nhưng chuyện đó chứng-minh cái gì, nếu không phải là nhiều năng-tính khác nhau của nó tựu-trung đều có một cơ-quan chánh là cái miệng ? Bé đã tập-luyện cái miệng trước khi luyện con mắt ; và bé làm như vậy là phải. Hiện giờ, miệng bé luyện xong, tinh-tế và biết cảm-giác, đó là một phương-tiện tốt nhứt về hiểu-biết mà bé được sử-dụng. Bé có lý khi sử-dụng nó. Tôi nói bà nghe, con gái bà là cả sự khôn-ngoan đó. Phải, bé sẽ đặt con gà vô miệng ; nhưng là đặt một vật đẹp chớ không phải một món ăn. Nên nhớ là thói quen ấy được thực-hành trong giới trẻ con lại tồn-tại trong ngôn-ngữ các người lớn. Chúng ta nói : «thưởng-thức một áng văn-chương, một bức tranh, một đại nhạc-kịch.»

Trong lúc tôi diễn-tả những ý-tượng khó biện-hộ nầy, nếu bằng một ngôn-ngữ khó-hiểu, mà giới triết-học lại chấp-thuận, thì Suzanne cung tay đập vô dĩa, lấy móng tay cào và nói (với một giọng bập-bẹ bí-mật, ngộ-nghĩnh làm sao !) rồi lật qua lật lại, lay chuyển cái dĩa dữ-dội.

Bé không khéo tay ; không ! và cử-động bé thiếu tinh-xác. Nhưng một cử-động, dầu xem dễ-dàng, cũng

http://tieulun.hopto.org

rất khó làm nếu không quen. Mà mới ba tháng hai mươi ngày làm sao quen thuộc được. Chỉ đưa một ngón tay út lên cũng phải điều-khiển dây thần-kinh, xương và bắp thịt nữa là. Đem so-sánh với việc giựt dây các hình múa-rối của ông Thomas Holden, thì công-việc sau ấy chỉ là một trò chơi. Ông Darwin, một nhà quan-sát sáng-suốt lấy làm khen-phục việc trẻ nít biết cười và biết khóc. Ông viết một quyển sách to-tướng giải-thích chúng làm làm sao. Ông Zola cũng nói, « các nhà thông-thái chúng tôi » tàn-nhẫn không biết thương-xót.

Nhưng may thay, tôi không phải nhà đại thông-thái bằng ông Zola. Tôi nông-cạn. Tôi không thí-nghiệm với Suzanne. Tôi chỉ quan-sát bé khi tôi có thể làm mà không trái ý nó.

Bé quào con gà trống rồi hơi phân-vân, không hiểu sao một vật trông thấy mà cầm nắm không được. Điều đó quá tầm hiểu-biết của nó, vả lại, tất cả đều quá tầm sức nó. Chính vì đó mà Suzanne mới đáng khen. Trẻ con sống trong cõi huyền-diệu triền-miên ; cái gì cũng phi-phàm đối với chúng ; vì vậy mà trong cái nhìn của chúng có vẻ nên thơ. Cạnh chúng ta, chúng trẻ lại ở trong những vùng khác hẳn với chúng ta. Cái mới-lạ, cái mới lạ thần-thánh bao-trùm chúng.

Mẹ bé nói : « Con nhỏ ngu ! »

— Bà bạn thân ơi, con gái bà dốt-nát, nhưng hợp-lý. Khi thấy vật gì đẹp, ta đều muốn chiếm-đoạt. Đó là khuynh-hướng thiên-nhiên mà luật-pháp đã dự-đoán ?

http://tieulun.hopto.org

Các du-mục xứ Bohême của Béranger đã nói «*thấy*» tức «*có*»; họ là những người hiền-triết trong một chủng-tộc hiếm-hoi. Nếu toàn thể người đời cũng nghĩ như họ, tất không có văn-minh và chúng ta sống trần-truồng và không mỹ-thuật, như dân ở Terre-de-Feu. Bà không cảm-nghĩ như họ đâu; bà thích những tấm thảm xưa có hình chim cò dưới gốc cây mà bà bao-phủ khắp các tường trong nhà. Tôi không trách bà về chuyện ấy đâu, trái lại là khác. Nhưng bà nên hiểu Suzanne với con gà của nó.

— Tôi hiểu Suzanne, nó như thằng bé Pierre đòi mặt trăng trong thùng nước. Không ai cho nó mặt trăng. Nhưng ông đừng nói con bé thấy gà sơn lại tưởng là gà thiệt, vì nó chưa bao giờ thấy gà.

— Không; song le nó cho ảo-tượng là thực-tế. Và các nghệ-sĩ có ít nhiều trách-nhiệm về sự lầm-lẫn của bé. Đã từ lâu, họ tìm bắt chước hình-dáng các đồ-vật, bằng những lằn gạch và màu sắc. Người ở hang đá khắc chạm được, như thật, giống voi khổng-lồ trên miếng ngà mỏng, đã chết mất hơn mấy ngàn năm rồi! Sau bao cố-gắng trong nghệ-thuật mô-phỏng, công-trình tuyệt-mỹ mới tới mức quyến-rũ được một trẻ con vừa ba tháng hai mươi ngày! Bề ngoài cả! Ai mà không bị cảnh bề ngoài quyến-rũ? Chính khoa-học mà ta bị quấy-rầy, có đi quá mức tin-tưởng chăng? Giáo-sư Robin đã tìm thấy gì dưới kính hiển-vi? Bề ngoài và chỉ có bề ngoài. Euripide đã nói: «Chúng ta quả thật bị xáo-động bởi toàn chuyện giả-dối...»

http://tieulun.hopto.org

Tôi vừa nói thế và, để sắp sửa giải-thích câu văn của Euripide, tôi sẽ tìm ý-nghĩa sâu-xa trong câu văn ấy mà chính con trai bà bán rau-cải cũng không hề nghĩ đến. Nhưng hoàn-cảnh trở thành không thích-hợp để thuyết-lý triết-học ; vì không gỡ được con gà trong dĩa, Suzanne nổi giận, đỏ gay như bông mẫu-đơn, mũi phồng ra như mũi người Cafres, gò má vảnh tận mắt và chân mày xách ngược lên trán. Trán ấy bỗng biến-động, đỏ lên, thành u-nần, lỗ-hủng, lằn nhăn ngang-dọc, giống đất hỏa-sơn. Miệng bé chẳn ra đến mang-tai và nhiều tiếng thét man-rợ thoát giữa hai hàm nướu.

Tôi nói lớn : Tốt lắm ! Tia sáng của nhiệt-tình đấy ! Đừng nên nói xấu nhiệt-tình. Những gì vĩ-đại trong đời đều thành-công nhờ nó. Và đây là một tia sáng của chúng đã tạo đứa bé con trở thành khủng-khiếp không khác thần-tượng nhỏ nhắn của Trung-Hoa. Con gái của ba, ba bằng lòng con lắm. Con nên có nhiều nhiệt-tình mãnh-liệt, hãy nuôi-nấng và tiến theo với các nhiệt tình ấy. Nếu sau nầy con trở nên một người chủ bất-khuất của chúng rồi, sức mạnh của chúng sẽ là sức mạnh của con, và tầm cao-quý của chúng là vẻ đẹp của con vậy. Nhiệt-tình là cả sự phong-phú tinh-thần của con người.»

Mẹ Suzanne la lên :

« Ồn quá ! Không ai còn hiểu được gì trong phòng nầy, giữa một nhà triết-lý càn-dỡ và một đứa bé cứ lầm tưởng con gà sơn là con vật thực-sự gì đâu không biết. Các bà mẹ đáng thương-hại cần có một lẽ phải

http://tieulun.hopto.org

thông-thường để sống với chồng và con cái ! »

Tôi đáp :

— Con gái bà mới tìm cái đẹp lần đầu-tiên. Ấy là sự mê-hoặc của vực-thẳm, như một nhà văn lãng-mạn đã nói : tôi, thì cho là sự luyện-tập thông-thường của các trí-óc cao-quý. Nhưng cũng không nên thực-hành sớm quá và với những phương-pháp còn nhiều khiếm-khuyết. Bà bạn yêu-dấu, bà có biệt-tài xoa-dịu nỗi khổ của Suzanne. Dỗ con gái bà ngủ đi.

http://tieulun.hopto.org

II

NHỮNG TÂM-HỒN MÔNG-MUỘI

Trong toàn tạo-vật «đạo hằng»
Thảy đều mầu-nhiệm với phường hài-nhi.
Sanh ra, tâm-địa mông-si
Nở bừng trong cảnh mê-ly ảo-huyền.

Cảnh mầu phản chiếu ánh thiêng
Phát ra tia sáng mắt hiền long-lanh.
Thế rồi ảo-ảnh đẹp xinh
Khích nên nghị-lực trong mình ấu-niên.

Cảnh mới lạ, cảnh thần-tiên,
Tắm nhuần trẻ tựa nước miền thẩm khơi.
Hoài công nựng-nịu, nói cười ;
Chúng đang vui sống cõi đời khác ta.

http://tieulun.hopto.org

Mắt xanh tinh-khiết, mở to
Chứa-chan những cảnh mộng-mơ quái-kỳ.
Thiên-thần nhỏ bé xinh thay !
Lạc-loài thế-giới cổ-thời xa xưa.

Lòng khoan-khoái, dạ ngây-ngô
Tưởng mơ trong lúc ta dò tâm-tư :
Hồi hồi xúc-động lòng tơ
Chúng lần khám phá sinh-cơ nhiệm-màu.

http://tieulun.hopto.org

III

VÌ SAO

Chiều nay, Suzanne tuổi đúng mười hai tháng, và từ một năm sống trên cõi đất già nầy, bé kinh-nghiệm được nhiều việc. Một người lớn đủ sức khám-phá trong mười hai năm bao nhiêu sự vật ích-lợi bằng Suzanne đã khám-phá trong mười hai tháng, sẽ là một bậc phi-thường. Trẻ con là những thiên-tài không ai biết đến ; chúng lãnh-hội cuộc đời với một nghị-lực phi-phàm. Không gì bằng cái vươn mình đầu-tiên của cuộc sống, cái phát-khởi của tâm-hồn.

Bạn có quan-niệm các trẻ con ấy nhìn, rờ, nói, quan-sát, so-sánh, ghi nhớ chăng ? Bạn có quan-niệm chúng đi, đứng, tới, lui chăng ? Bạn có quan-niệm chúng chơi giỡn chăng ? Tuyệt-diệu nhứt là chúng chơi giỡn, vì trò chơi là căn-bản của tất cả nghệ-thuật. Những búp-bê, và bài-hát, đủ làm cho trí tưởng-tượng của trẻ phong-phú gần bằng như của thi-hào Shakespeare rồi.

Suzanne có một giỏ đầy, đồ chơi, song chỉ có vài món, tự bản-chất và công-dụng là đồ chơi chánh-

http://tieulun.hopto.org

hiệu, như thú bằng cây trắng và búp-bê cao-su. Các món khác trở thành đồ chơi do tình-cờ đặc-biệt khéo tạo nên : bốp đựng tiền cũ, giẻ vụn, các hộp không nắp, cây thước, ống đựng kéo, túi để đựng nước nóng, bản đồ chỉ dẫn đường xe lửa và một cục sỏi. Cái nào cũng hư-hỏng đáng thương-hại. Mỗi ngày, Suzanne lấy từng món trong giỏ ra cho mẹ. Bé không để ý món nào đặc-biệt hơn món nào, và trong toàn-diện, bé cũng không phân-biệt cái gia-tài cỏn-con ấy với các đồ vật khác. Thế-giới đối với bé là một món đồ chơi khổng-lồ, cắt xén và tô màu.

Nếu ai muốn thấu-hiểu cái quan-niệm ấy về vạn-vật và ghép vào đó những hành-động, những tư-tưởng của Suzanne, người ta sẽ phục chỗ hợp-lý của tâm-hồn nhỏ bé ấy, nhưng ta xét đoán bé Suzanne theo tư-tưởng của chúng ta, chớ không theo tư-tưởng của bé. Và, bởi bé không có lẽ phải *của ta*, nên ta nhứt-định là bé không có lý. Thật bất-công ! Tôi đây, biết tự đặt mình vào quan-điểm chân-xác, tôi tìm thấy một trí-óc liên-tục nơi mà người tầm-thường chỉ thấy có cách-thức rời-rạc.

Thế nên tôi không lạm-dụng, tôi không phải một người cha cưng con ; tôi nhìn-nhận con gái tôi không đáng khen hơn một trẻ nào khác. Nói về nó, tôi không dùng những danh-từ thái-quá. Tôi chỉ nói với mẹ nó :

«Bà bạn yêu-mến, chúng ta có đứa con gái xinh-đẹp thật. »

http://tieulun.hopto.org

Bà đáp lời tôi gần giống như lời bà Primerose (nhân-vật trong vở tuồng *Primerose*) trả lời với người lân-cận khi họ cũng khen như vậy :

« Ông bạn thân yêu, Suzanne chỉ do Thượng-Đế tạo nên, khá đẹp, nếu nó khá tốt.»

Lúc nói như thế, bà ngắm lâu Suzanne với vẻ khoan-khoái và ngây-thơ mà ta đoán được, dưới mí mắt sụp xuống, đôi ngươi sáng ngời vì hãnh-diện và trìu-mến.

Tôi nhấn mạnh :

« Bà nhìn-nhận nó đẹp đi.»

Nhưng để khỏi nhìn-nhận, bà có nhiều lý-lẽ mà tôi phát-giác ra giỏi hơn tự chính bà tìm.

Bà muốn nghe lặp lại, và mãi-mãi, rằng con gái nhỏ của bà đẹp. Tự bà nói ra, bà sợ mất phép lịch sự và không biểu-lộ hết sự thanh-nhã cần-thiết. Bà sợ, nhứt là làm phật-lòng không biết thần-lực vô-hình, mờ ám nào, mà bà không rõ, song đoán có, trong bóng tối, chực trừng-phạt chính mấy đứa bé mà các bà mẹ đã hãnh-diện.

Kẻ hữu phước nào lại không sợ người khuất-mặt khủng-khiếp kia chắc-chắn đã lẩn trốn trong các màn trong phòng ? Đêm tối, khi ôm vợ và con vào lòng, ai dám nói trước mặt kẻ quái-ác vô-hình như vầy ; « Tâm-huyết của tôi, phần hạnh-phúc và sắc-đẹp của chúng ta đến đâu rồi ? » Thế nên tôi nói với vợ tôi :

http://tieulun.hopto.org

«Bà có lý, bà bạn yêu-mến, bà có lý luôn luôn. Hạnh-phúc đang ghé lại đây, dưới mái nhà nhỏ nầy. Suỵt ! Đừng khua động : nó sẽ bay mất. Các bà mẹ xứ Athènes đều sợ Nèmésis, vị nữ-thần lúc nào cũng hiện-diện, nhưng chẳng bao giờ trông thấy được, mà không bà nào biết cả, ngoài việc biết nữ-thần ấy là tượng-trưng lòng đố-kỵ của các thần-linh, Némésis, than ôi ! mà ngón tay ra hiệu được nhận thấy cùng khắp, bất cứ giờ nào, trong cái chuyện rất tầm-thường và bí-ẩn nầy là tai-nạn. Các bà mẹ xứ Athènes ! ... tôi thích hình-dung một trong các bà ấy, theo tiếng ve kêu, dưới cây nguyệt-quế, cạnh bàn thờ trong nhà, ru đứa con sơ-sinh trần-truồng như một tiểu-thần.

«Tôi tưởng-tượng bà ấy tên Lysilla, bà ta khi xưa cũng sợ nữ-thần Némésis như bà, bà bạn yêu-mến ạ, và cũng như bà, thay vì làm cho các bà mẹ khác xấu-hổ vì lối phô-trương hào-nháng đông-phương, bà ta chỉ lo đến sự được tha-thứ về hạnh-phúc và sắc đẹp của bà... Lysilla ! Lysilla ! Bà mất đi không để lại trên mặt đất nầy một hình-bóng nào của bà, một hơi thở nào của linh-hồn đáng mến của bà sao ? Phải chăng dường như là bà không bao giờ có thật ?»

Mẹ của Suzanne cắt đứt dòng tư-tưởng theo sở-thích ấy của tôi, nói :

— Ông à, tại sao ông nói như thế về bà ấy. Bà sống đời của bà, như ta sống đời của ta. Cuộc đời là vậy.

— Như thế, bà nhìn nhận rằng ai đã sống mà có thể không hiện-sinh được chăng ?

http://tieulun.hopto.org

— Đúng vậy. Tôi không như ông, chuyện gì ông cũng lấy làm lạ hết, ông bạn à.

Bà nói câu trên đây với một giọng bình-tĩnh, đang khi sửa soạn cho Suzanne ngủ. Nhưng Suzanne nhứt-định không chịu ngủ.

Cái từ-khước ấy xảy ra trong lịch-sử La-Mã là một nét đẹp trong đời một Titus, một Vespasien hay một Alexandre Sévère. Cái từ-khước ấy lại làm Suzanne bị rầy. Công-lý nhân-loại, mi là vậy đó ! Nói đúng ra, Suzanne muốn thức và đứng đó, không phải để lo cứu-nguy cho Đế-quốc La-Mã, mà để lục-lạo ngăn kéo một cái tủ cũ kiểu Hòa-Lan, bụng bự và tay-nắm bằng đồng khối.

Bé cúi xuống tủ, một tay vịn ngoài, một tay bốc, quăng ra dưới chân bé, nào mũ trùm, áo bó trẻ con, áo dài, rất khó-nhọc, miệng thét nhiều tiếng vô chừng, khi nhỏ-nhẹ, khi man-rợ. Lưng bé choàng một khăn, xếp nhọn trông thật buồn cười, dễ-thương; đầu nhỏ-xíu của bé thỉnh-thoảng quay lại ngó tôi với vẻ vui-thích còn đáng yêu hơn nữa.

Tôi không thể giữ yên được. Tôi quên Némésis, tôi la lên :

« Coi kìa con bé đứng đằng tủ đáng yêu thật ? »

Với cử-chỉ vừa bướng-bỉnh vừa sợ-sệt, mẹ bé đưa ngón tay lên miệng tôi để ra hiệu. Rồi bà trở lại ngăn tủ bị xáo-trộn. Tôi theo đuổi dòng tư-tưởng của tôi :

— Bà ơi, nếu Suzanne đáng khen về điều bé hiểu

http://tieulun.hopto.org

biết, thì bé lại cũng không kém đáng khen hơn về điều bé chưa biết. Chính trong cái không biết, bé mới đầy thi-vị đó.

Nghe câu nói nầy, mẹ của Suzanne quay mắt nhìn tôi và cười nửa miệng, có ý-nghĩa là chế-nhạo, bà nói lớn :

— Thi-vị của Suzanne ? Thi-vị của con gái ông ! Nhưng con gái ông chỉ thích có ở nhà bếp thôi ! Bữa nọ, tôi thấy nó hớn-hở giữa đống vỏ vứt bỏ. Ông cho như vậy là thi-vị à ? »

— Có lẽ vậy, bà bạn yêu quý ơi, có lẽ vậy. Vạn-vật phản-chiếu trong người nó với một ánh tinh-khiết tuyệt-diệu đến trong đời không có cái gì dơ-bẩn với nó, dầu là giỏ đựng đồ vứt bỏ đi nữa, thế nên, hôm nọ, bà mới thấy nó hân-hoan lạc-lõng trong đống lá cải, vỏ củ hành và vỏ đuôi tôm đó. Chính là một sự say-mê thích-thú lắm, bà ạ. Tôi nói với bà, nó thay-đổi vạn-vật với một mãnh-lực thiên-thần, và những gì nó thấy, nó rờ được đều in nét đẹp đối với nó. »

Trong lúc tôi nói huyên-thuyên ấy, Suzanne rời tủ đến gần cửa sổ. Mẹ bé đi theo và bồng bé lên. Đêm tối êm-đềm và nóng-nực. Một bóng trong-suốt toả trên cành lá giống tóc mịn của cây xiêm gai mà hoa rụng thành vệt trắng trong sàn nhà. Con chó ngủ, cẳng ló ra khỏi chuồng. Mặt đất dẳng sa đượm đầy một màu xanh da trời. Cả ba chúng tôi đều nín êm.

Thế rồi, trong cái im-lặng, cái im-lặng trang-nghiêm

http://tieulun.hopto.org

của đêm tối. Suzanne hết sức đưa cánh tay cao lên, và với ngón tay không hề mở trọn được, bé chỉ một vì sao. Ngón tay ấy nhỏ-nhắn, kỳ-diệu, cong-cong từng chặp như để kêu gọi.

Rồi bé Suzanne nói chuyện với vì sao !

Điều bé nói không phải bằng lời, mà là một cách nói âm-thầm và duyên-dáng, một bài hát kỳ-lạ, một cái gì êm-dịu và vô-cùng bí-ẩn, rốt lại, cái gì cần-thiết để diễn-tả tâm-hồn đứa hài-nhi khi một vì tinh-tú phản-chiếu vào.

Mẹ bé hôn bé, nói :

« Con nhỏ nầy buồn cười thật ! »

http://tieulun.hopto.org

IV

GUIGNOL (HÌNH MÚA - RỐI)

Hôm qua tôi dắt Suzanne đi xem hát hình Guignol. Cả hai chúng tôi đều vui thích ; vì là một vở hát vừa với tầm trí-óc chúng tôi. Nếu tôi là tác-giả bi-kịch, tôi sẽ viết tuồng cho trò múa rối. Không rõ tôi có đủ tài-năng để thành-công chăng ; song ít ra tôi không quá sợ công-việc ấy. Còn về sáng-tác văn-chương để cho các nữ kịch-sĩ đẹp, tài-nghệ nói lên trong hí-viện Comédie-Française, thì thật tình tôi không dám. Vả lại, hí-viện theo người lớn hiểu, là một cái gì vô-cùng phức-tạp đối với tôi. Tôi không hiểu gì về các bố-cuộc mưu-mô. Nghệ-thuật của tôi là mô-tả những nhiệt-tình, và tôi chọn những nhiệt-tình nào đơn-giản nhứt. Lối đó không xứng-đáng với hí-viện Gymnase, với rạp Vaudeville hay với hí-viện Comédie Française, nhưng lại sẽ thích-hợp với rạp Guignol nầy.

À, nơi đó những nhiệt-tình rất đơn-giản và mạnh-mẽ. Dụng-cụ thường dùng là cây gậy, Hắn cây gậy có một sức chọc cười vĩ-đại. Vở tuồng nhờ cây gậy đó

http://tieulun.hopto.org

mà có sự linh-động đáng khâm-phục. Nó được mau-lẹ kết-thúc đến hồi «đại hỗn-chiến chung cuộc». Dân thành Lyon, nơi nhân-vật đặc-biệt hình mùa-rối Guignol được tạo ra, đã chỉ-định như thế, tất-cả vở hát trong chương-trình đều chấm-dứt bằng cuộc hỗn-chiến toàn-diện. Là một việc vĩnh-cửu và tiền-định cái «đại hỗn-chiến chung-cuộc» ấy ! là ngày 10 tháng tám (1792, chấm-dứt nền quân-chủ) là ngày 9 Thermidor (29-7-1794, chấm-dứt thời «khủng-bố»), là Waterloo ! (chấm-dứt Đế-chính).

Như tôi đã nói với bạn, hôm qua tôi dắt Suzanne đi xem Guignol. Vở tuồng trình-diễn chắc sai-lầm nhiều chỗ, tôi nhận thấy lắm đoạn mờ-ám khó-hiểu, song nó thích-thú cho một trí-óc suy-tưởng vì tuồng-tích bắt phải suy-nghĩ nhiều. Theo như tôi hiểu, tuồng rất triết-lý ; tánh-tình chân-xác và hành-động mạnh-mẽ Tôi thuật lại đây bạn nghe, y như tôi đã mục-kích.

Màn vừa vén lên, chính Guignol hiện ra Tôi nhận ra lão ; chính thật lão Guignol. Gương mặt to rộng và trầm-tĩnh còn in vết cũ của mấy lần gây đè bẹp mũi lão, song không biến-đổi vẻ ngây-ngô đáng-mến trong cái nhìn và nụ cười của lão ta.

Lão chẳng mặc áo rộng bằng nỉ, cũng chẳng đội mũ trùm đầu bằng vải mà hồi năm 1815, trên con đường ở Brotteaux dân thành Lyon trông thấy không khỏi nín cười. Nhưng nếu một trong các trẻ đã nấy dựa bờ sông Rhône, cùng một lượt, hai nhân-vật Gugnol và Napoléon mà còn sống sót, và trước khi chết già, đến ngồi với

http://tieulun.hopto.org

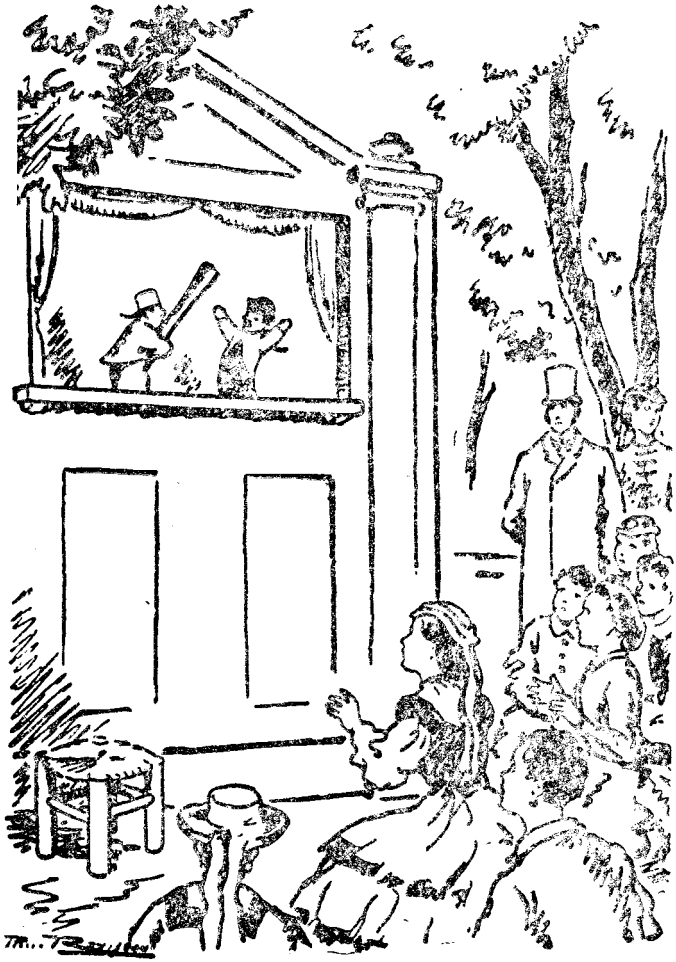

Hôm qua, tôi dắt Suzanne đi xem Guignol.

http://tieulun.hopto.org

chúng tôi hôm qua ở Champs-Elysées, tất sẽ nhận ra cái «tóc đuôi sam» buộc dây băng đen đặc-biệt của hình múa-rối ưa-thích của mình liền, cái đuôi nhỏ nhảy-nhót rất buồn cười sau ót lão Guignol. Về phần y-phục, áo xanh và mũ song-giác đen, là bởi tại tục-lệ xưa của dân thành phố Ba-Lê đã tạo Guignol thành một hạng tớ hầu.

Guignol nhìn chúng tôi bằng cặp mắt to lớn, và tôi liền có cảm-tình ngay với vẻ chất-phác trơ-trẽn của lão, và cái tâm-hồn mộc-mạc lộ-liễu ấy đã tạo cho thói xấu một nét ngây-thơ vô-tội không biến-đổi. Thật đấy là lão Guignol nóng-tính, cau-có, bằng tâm-hồn và nét mặt, cử-chỉ mà ông Mourguet ở thành Lyon đã cho cử-động theo ý ông bằng mọi kiểu cách. Tôi nghe hình như lão Guignol trả lời với ông Canezou, chủ của lão, đã trách lão sao « đặt nhiều chuyện hết sức buồn ngủ » :

«Chủ thật có lý ; chúng ta nên đi ngủ.»

Guignol chưa nói câu nào ; đuôi «sam» của lão lại ngúc-ngoắt sau ót. Thiên-hạ đã cười rồi.

Guignol, con trai lão, hiện ra và húc đầu vào bụng lão một cách tự-nhiên. Khán-giả không phiền-hà gì cả ; trái lại, họ càng cười lớn. Giáo đầu tuồng như thế là tài-nghệ tuyệt rồi. Và nếu bạn không hiểu tại sao cách cư-xử táo-bạo ấy lại được hoan-nghênh, thì tôi xin giải-thích cho bạn nghe ; Guignol là tớ hầu, nên mặc y-phục người hầu. Gringalet, con trai lão, mặc áo khoác ; y không hầu ai và cũng không làm gì cả. Chỗ hơn ấy cho phép y ngược-đãi cha y mà không mất phép lịch-sự.

http://tieulun.hopto.org

Cô Suzanne hiểu rõ như vậy nên cảm-tình cô đối với Gringalet không bị giảm bớt. Gringalet quả thật là một nhân-vật đáng mến. Y lỏng-khỏng và mảnh-dẻ ; song trí-óc y đầy sáng-kiến. Chính y đánh đòn nặng một cảnh-binh. Mới sáu tuổi, cô Suzanne đã có thành-kiến riêng đối với nhân-viên công-quyền rồi ; cô nghịch với họ nên vui cười khi thấy Pandore bị quất bằng hèo. Cô có lỗi thật, Songle, thú thật, tôi sẽ mất vui khi cô không có lỗi đó. Tôi thích, dầu với tuổi nào, cũng nên có chút ương-ngạnh phản-đối. Kẻ đang nói chuyện với bạn đây là một công-dân hiền-hậu, tôn-trọng chính-quyền và phục-tòng pháp-luật ; thế nhưng, nếu trước mặt y có ai mà chơi khăm với một cảnh binh, một ông quận-trưởng hay một tuần phiên, thì y sẽ cười trước hết về chuyện ấy. Song chúng ta đang ở vào lúc tranh-chấp giữa Guignol và Gringalet.

Cô Suzanne cho Gringalet có-lý. Tôi cho Guignol phải. Bạn nghe đây và xét đoán : Guignol và Gringalet đi đã từ lâu để đến một làng-mạc bí-mật mà chỉ có riêng họ biết chỗ, và nơi đó sẽ có hàng ngàn người gan-dạ và tham-lam kéo đến, nếu họ biết. Nhưng làng-mạc ấy ở một chỗ rất kín-đáo còn hơn ngôi đền đài trong rừng xanh nơi công-chúa ngủ cả trăm-năm. Trong đó chắc có một ma-thuật, vì là nơi trú-ẩn của một pháp-sư đã dành sẵn một kho-vàng cho ai thắng được nhiều thử-thách, mà chỉ nghe nói tới cũng rùng mình kinh-hãi. Hai nhà lữ hành của chúng ta đến vùng mầu-nhiệm kia với hai định-hướng khác hẳn nhau. Guignol mệt-mỏi, lão đi ngủ. Con trai lão trách lão về tánh nhu-nhược ấy.

http://tieulun.hopto.org

Y hỏi : «Chúng ta đến đây chiếm đoạt kho tàng bằng cách nầy à ?»

— Có kho-tàng nào bằng một giấc ngủ đâu ?

Tôi thích câu trả lời nầy. Tôi thấy một lão Guignol hiền-triết, thấu-hiểu cảnh hư-vô của sự-vật và chỉ ước-muốn được yên-nghỉ, là món của-cải quý-báu duy-nhứt sau những xáo-động tội-lỗi, hoặc vô-bổ trong cuộc đời. Còn cô Suzanne lại cho lão trì-độn, ngủ không nhằm lúc để làm mất cả, vì lỗi của lão, những của báu lão đi tìm, của báu rất quý, như dây băng, bánh ngọt, bông hoa. Cô khen Gringalet hăng-hái tìm được mấy của báu tuyệt-vời ấy.

Tôi có nói, những thử-thách ghê-gớm lắm. Phải đương-đầu với cá sấu và giết chết Ma-quỷ. Tôi nói với Suzanne :

— Cô Suzon, con Quỷ kìa !

Cô đáp :

— Đó là tên mọi da đen !

Tôi thất-vọng về câu trả lời đầy chủ-nghĩa duy-lý ấy. Phần tôi, tôi biết rõ là gì, nên tôi thích-thú theo dõi cuộc chiến-đấu giữa Ma-quỷ và Gringalet. Cuộc chiến-đấu khốc-liệt kết-thúc bằng cái chết của Ma-quỷ !

Thật tình y làm vậy không phải là giỏi, và tôi biết mấy khán-giả thông-minh hơn Cô Suzon vẫn lạnh-lùng mà còn có vẻ hơi ghê-sợ nữa. Ma-quỷ chết, tội-lỗi hết ! Có lẽ sắc đẹp liên-kết với Ma-quỷ cũng sẽ đi luôn theo nó ! Có lẽ chúng ta sẽ không còn được thấy bông-hoa mà ta say-sưa và những mắt đẹp mà ta đắm-đuối ! Rồi chúng ta sẽ trở nên như thế nào

http://tieulun.hopto.org

trong cõi đời nầy ? Chúng ta dầu muốn trở-thành người đạo-đức cũng không được. Tôi nghi-ngờ lắm. Gringalet không nhận thấy rõ rằng cái xấu cần-thiết cho cái đẹp, như bóng tối cho ánh-sáng ; rằng đức-hạnh là trọn-vẹn ở trong cố-gắng và, nếu ta không có ma-quỷ để chống đối, thì các thánh cũng trở thành nhàn-hạ, như những kẻ tội-lỗi. Con người sẽ buồn đến chết được. Tôi nói với bạn là khi Gringalet giết chết Ma-qnỷ, y phạm một lỗi bất-cần trọng-đại.

Chú hề Polichinelle ra vái chào chúng tôi, màn hạ xuống, trẻ con trai và gái đều ra về, tôi còn ở lại, trầm-ngâm suy-nghĩ. Cô Suzanne thấy tôi tư-lự tưởng tôi buồn. Cô có ý-kiến thông-thường là người suy-nghĩ đều là người đau-khổ. Nên bằng một cách thương-cảm tế-nhị, cô cầm tay tôi và hỏi tại sao tôi buồn.

Tôi nói thật là tôi giận tại sao Gringalet giết chết Ma-quỷ đi.

Cô bèn vòng hai cánh tay quanh cổ tôi và kề môi vào tai tôi, nói :

— Để con nói chuyện nầy ba nghe : Gringalet giết thằng mọi da đen, nhưng không phải giết thiệt đâu.

Lời nói ấy trấn-tĩnh tôi ; tôi tự-nhủ là Ma-quỷ chưa chết, thế là chúng tôi ra về, vui-vẻ bằng lòng.

http://tieulun.hopto.org

II

BẠN CỦA SUZANNE

I

ANDRÉ

Bạn đã biết bác-sĩ Trévière, Bạn chắc nhớ gương mặt to rộng, thành-thật và minh-mẫn, và cái nhìn đẹp nơi cặp mắt xanh của ông. Ông có lương-tâm và bàn tay lành nghề của nhà giải-phẫu đại-tài. Ông được khâm-phục về sự lanh-trí trong những trường-hợp khó-khăn. Một hôm, trong giảng-đường giải-phẫu, ông đang thực-hành một cuộc giải-phẫu quan-trọng, con bệnh mới mổ, nửa chừng trở nên quá yếu sức. Không còn hơi ấm, huyết-mạch không còn tuần-hoàn, người ấy ngất lịm. Bác sĩ Trévière liền ôm người bịnh, ngực sát ngực, và lay-lắc với một sức mạnh kẻ dã-vật, cái xác đầm máu và mồ-xẻ ấy. Đoạn bác-sĩ cầm dao mổ lên sử-dụng một cách táo-bạo và thận-trọng theo nghề quen thuộc của ông. Huyết-mạch tuần-hoàn trở lại và người bịnh được cứu sống.

Cởi áo choàng bác-sĩ ra, ông Trévière trở lại người hiền-lành và thật-thà. Ai cũng thích cái cười to tiếng của ông. Vài tháng sau cuộc giải-phẫu mà tôi vừa nhắc

http://tieulun.hopto.org

lại, trong lúc lau chùi dao mổ, bác-sĩ bị mũi dao đâm chích mà không để ý, đến bị nhiễm-độc thành mủ và chết trong vòng hai ngày, mới ba mươi sáu tuổi ông bỏ lại người vợ và một đứa con mà ông rất thương yêu.

Hễ ngày nào tốt trời, người ta cũng đều thấy dưới những cây thông trong lâm-viên Boulogne, một thiếu-phụ để tang ngồi vừa thêu ren vừa ngó chừng theo một đứa bé trai đang bò chơi, giữa cuốc xuống, xe bồ-ệt của nó và nhiều đống đất nhỏ. Đó là bà Trévière. Ánh mặt trời mơn-man gương mặt xanh nồng-ấm của bà và một luồng sinh khí tràn-ngập trong thể-xác lẫn tâm-hồn thoát ra từng chặp từ lồng ngực, lắm khi bị thổn-thức, và từ đôi mắt to màu nâu lóng-lánh vàng của bà. Bà trìu-mến nhìn đứa con, nó đang muốn chỉ cho bà thấy những bánh bằng đất nó làm được, nên ngước đầu, tóc màu hung-hung và đưa cặp mắt xanh về phía bà, cái đầu và cặp mắt giống hệt của ba nó.

Thằng bé tròn-trịa và trắng hồng. Lớn lên, nó ốm lần ; gò má lấm-chấm đốm tàn nhang và trở nên mét xanh. Mẹ nó đâm sợ. Nhiều lúc, khi nó chạy giỡn trong lâm-viên với các bạn nhỏ, tình-cờ phớt ngang qua ghế bà ngồi thêu, bà liền nắm giữ nó lại, lặng thinh nhấc cằm nó lên, cau mày nhìn gương mặt xanh-xao của nó và lắc đầu, trong lúc nó tiếp-tục vụt chạy giỡn. Ban đêm, hơi động-tịnh một chút, bà cũng thức dậy, rón-rén đi chân không đến cúi nhìn xuống chiếc giường nhỏ của con nằm. Nhiều y-sĩ, bạn của chồng bà, đều trấn-an bà Đứa nhỏ chỉ hơi yếu, mảnh-khảnh thôi. Nhưng nó cần sống ở đồng rộng.

http://tieulun.hopto.org

Bà Trévière liền xếp rương-trắp đi về Brolles, xứ-sở của cha mẹ chồng bà chuyên theo nông-nghiệp. Vì bác-sĩ Trévière là con của nông-dân, và tới mười hai tuổi, ông còn bắt ổ sáo khi đi học về.

Cả nhà mừng-rỡ dưới mấy đùi thịt muối treo trên xà-ngang trong phòng hun khói. Bà cụ Trévière, ngồi xổm trước ngọn lửa cháy trong lò sưởi to, không buông cán quánh, mắt nhìn đăm-đăm một cách ngờ-vực thiếu-phụ người Ba-lê và chị vú em. Song bà thấy thằng bé «xinh đáo-để và giống tạc cha nó». Phần ông cụ Trévière, khô-khan và cứng-thẳng trong chiếc áo ngắn bằng nỉ to sợi, ông cụ rất vui-mừng thấy thằng André, cháu nội ông.

Ăn tối chưa xong là thằng André đã đến ôm hôn nội nó mà càm ông sao châm-chích là châm-chích. Nó lại leo lên đầu gối ông lão, ấn quả tay vô gò má ông và hỏi tại sao hủng sâu vậy.

— Vì nội không còn răng.

— Tại sao nội không còn răng?

— Tại nó đã đen nên nội đem gieo nó ngoài luống cày để xem có mọc lên răng trắng không?

Thằng André cười vui-thích. Gò má của ông nội nó khác hẳn với gò má của mẹ nó!

Căn phòng danh-dự được dành cho thiếu-phụ Ba-Lê với đứa con, có chiếc giường hợp-cẩn mà vợ chồng chủ nhà chỉ nằm có một lần, và cái tủ bằng cây sồi khóa chặt, đựng đầy đồ vải. Chiếc giường nhỏ, lúc trước

http://tieulun.hopto.org

để cho đứa con nhỏ trong gia-đình, nay được lấy ra từ trên gác thượng, cho đứa cháu nội, Giường ấy đặt trong góc phòng chỗ kín gió, dưới cái kệ chất đầy chai mứt. Bà Trévière, vốn kỹ-lưỡng, nên đi có cả ba mươi sáu vòng trên ván rầm nhà bằng cây thông kêu răng-rắc, cho quen chỗ. Bà thất-vọng không tìm ra một cây máng áo nào.

Trần nhà bằng cây lồi-lõm và tường sơn vôi trắng Bà Trévière không mấy chú-ý đến hình ảnh tô màu treo cho vui mắt, trong căn phòng đẹp nầy ; nhưng bà thấy trên giường hợp-cẩn một hình chạm nhiều trẻ nít mặc áo ngắn đen, quần dài trắng, mang băng tay nơi cùi chỏ, cầm đèn cầy, đi diễn-hành trong một ngôi nhà-thờ kiểu gô-tích. Bà đọc phía chữ ký điền vô bằng tay : « *Tôi, ký tên dưới đây, chứng-nhận Pierre-Agénor Trévière đã làm lễ chịu thánh-thể trong nhà-thờ xứ tỉnh Brolles, ngày 15 tháng 5, năm 1849. Gontard, linh-mục.*»

Bà quả-phụ đọc xong thở dài, cái thở dài của người thiếu-phụ biết đạo-lý và có nghị-lực ; cái thở dài ấy với giọt-lệ yêu-đương, là những kho-tàng quý-báu nhứt đời. Kẻ được yêu không nên chết.

Bà thay áo ngủ cho thằng André rồi nói :

« Con đọc kinh cầu-nguyện đi.»

Thằng bé lầm-bầm :

« Mẹ ơi, con yêu mẹ.»

Sau lối mộ-đạo thành-kính ấy, nó ngã đầu, nắm hai tay lại và ngủ ngon giấc.

http://tieulun.hopto.org

Lúc thức dậy, nó tìm ra sân gà-vịt. Lạ-lùng, thích-thú, hớn-hở, nó nhìn đám gà mái, con bò cái, con ngựa già đui một mắt, với con heo. Nhứt là con heo làm nó khoái-chí. Và sự thích-thú kéo dài ngày nầy qua ngày nọ. Đến giờ ăn, phải khó-nhọc mới dắt nó về được, mình-mẩy đầy rơm và phân bón, tóc dính vàng-nhện đôi giầy cao cổ chứa nước phân, tay lọ-lem, đầu gối trầy-trụa, gò má hồng-hào, tươi-cười, vui-sướng.

Mẹ nó la lên :

«Tiểu quái-vật, dừng lại gần mẹ !»

Rồi mẹ con ôm nhau hôn không ngừng. Ngồi trước bàn ăn, ngoài bìa ghế dài hẹp không lưng dựa, ngoạm cái đùi gà to-tướng, nó có vẻ một tiểu lực-sĩ Hercule ngoạm cái chuỳ.

André ăn, không để ý gì cả, quên uống và nói chả-chớt huyên-thiên.

«Má ơi con gà xanh là con gì má ?»

Thiếu-phụ Ba-Lê trả-lời một cách khinh-suất :

«Chỉ có thể là con két.»

Và thằng André bị lầm-lẫn như thế, nên gọi con vịt của ông nội nó là con két, vì vậy, câu chuyện nó thuật càng khó-hiểu vô-cùng.

Song nó không chịu để bị bắt-buộc phải nhìn-nhận dễ-dàng.

«Má ơi, má biết nội nói gì với con không ? Nội nói chính gà mái làm ra trứng. Nhưng con biết không phải.

http://tieulun.hopto.org

Con biết rõ chính người bán trái cây ở đại-lộ Neuilly làm ra ; rồi người ta đem đến cho gà mái để nó «úm». Vì má nghĩ coi, gà mái làm ra trứng sao được, nó đâu có tay ?»

Và thằng André tiếp-tục thám-hiểm vạn-vật. Đi chơi trong rừng với mẹ, nó có đủ cảm-giác của một Robinson Crusoé. Một hôm trong khi bà Trévière ngồi thêu dưới cây sồi dựa lề đường, nó gặp một con chuột chũi. Con chuột chũi to lớn lắm. Thật ra thì con chuột ấy chết rồi. Trên mỏ nó có dính máu nữa. Mẹ nó rầy : «André ! Con có bỏ qua những vật ghê-tởm đó đi không... Đây nầy, dòm mau lên coi, trên cây kìa. »

Nó thấy một con sóc nhảy-nhót trên cành cây. Mẹ nó có lý : con sóc sống đẹp hơn con chuột chũi chết.

Nhưng sóc nhảy lẹ quá, André vừa hỏi coi chúng nó có cánh không, thì một người đi đường, có gương mặt tráng-kiện và chân-chính, với bộ râu đẹp màu nâu, ngừng lại trước bà Trévière, ngả nón nói :

«Chào bà, bà mạnh giỏi ? Ta lại gặp nhau ! Con trai bà đây hẳn ? Thằng bé ngoan quá. Nghe người ta nói bà về ở đây, nơi nhà ông cụ Trévière.. Bà thứ lỗi cho. Tôi biết ông cụ từ lâu rồi ! »

— Chúng tôi đến ở đây vì thằng bé tôi cần nơi thoáng-khí. Còn ông, tôi nhớ hình như ông đã ở vùng nầy khi còn chồng tôi.»

Tiếng của bà quả-phụ trẻ hình như tắc nghẹn, ông khách nghiêm-trang nói :

http://tieulun.hopto.org

— Thưa bà tôi biết rồi.

Và rất tự-nhiên, ông cúi đầu như để chào thoáng qua kỷ-niệm một đại-tang.

Sau một phút im-lặng, ông nói tiếp :

— Trước kia thật là thời-kỳ vui-vẻ ! Có biết bao người hiền-hậu, tốt, đã ra đi từ hồi nào ! Các hoạ-sĩ vẽ phong-cảnh đáng thương của tôi ! Anh Millet tội-nghiệp của tôi ! Mặc ! Tôi vẫn còn là người bạn thân của các hoạ-sĩ, như họ đã gọi tôi như thế ở Barbizon. Tôi biết họ tất cả. Họ đều là người hiền-lành !»

— Còn xưởng của ông ?

— Xưởng tôi à ? Vẫn chạy đều.

Thằng André chạy vụt tới, đứng giữa hai người, la lên :

— Má ! Má ! dưới cục đá to có nhiều bọ rùa lắm. Đâu cả triệu con lận, thật à !»

Bà mẹ nói cộc-lốc :

— Im, đi chơi đi.

Người bạn thân các hoạ-sĩ liền nói tiếp bằng giọng ấm-áp :

— Gặp lại nhau thật vui biết mấy ! Các bạn thường hỏi tôi bà Trvière xinh-đẹp hiện giờ ra sao. Tôi đáp bà luôn-luôn và còn hơn bao giờ nữa là bà Trévière xinh-đẹp. Kính chào bà.

— Chào ông Lassalle.

Thằng André lại chạy đến.

http://tieulun.hopto.org

— Má ơi, phải các thú vật đều là của Trời hết không! Có thú nào của Quỷ không? Má? Má không trả lời con... Tại sao vậy?

Nó kéo vạt áo má nó. Bà liền rầy:

— André, đừng chận ngang má trong lúc má đang nói chuyện nghe không?

— Sao vậy?

— Tại như vậy là vô-phép.

Thế rồi, vài giọt nước mắt yêu-đương nhỏ ra và kết-cuộc bằng một nụ-cười trong những cái hôn âu-yếm. Thêm một ngày hạnh-phúc nữa. Nơi đồng-nội thường có những bầu-trời ẩm-ướt với tia nắng rọi qua, buồn-bã và thích-thú.

Cách vài ngày sau, trong một cơn mưa to, ông Lassalle, mang ủng cao, đến viếng bà quả-phụ trẻ tuổi.

— Chào bà. Kìa cụ Trévière, cụ khang-kiện hơn lúc nào chớ?

— Lồng ngực còn tốt, song cặp chân không ra gì.

— Còn cụ bà? Vẫn gí mũi luôn trong nồi niêu sao? Bà nếm món xúp Bà quả là đầu-bếp khéo.

Bà cụ mỉm cười về cách nói chuyện thân-mật ấy, mắt bà lóng-lánh giữa đôi má nhăn-nheo.

Ông khách đặt thằng André lên đầu gối và bẹo gò má nó. Song nó vụt tuột xuống, chạy lại cỡi lên cẳng ông nội nó, miệng nói:

«Nội làm ngựa... Cháu làm người cỡi... Hừ! Mạnh

http://tieulun.hopto.org

hơn lên, mạnh hơn lên ! .. »

Cuộc viếng thăm mau lẹ đến đổi bà quả-phụ và người khách chưa nói với nhau hơn bốn câu, song tia mắt họ đã nhiều lần gặp nhau, như những làn chớp lóe ra giữa trời, trong những đêm hè nóng bức.

Bằng một giọng thờ-ơ, bà quả-phụ trẻ hỏi :

— Ba biết ông nầy nhiều không ?

— Ba biết hồi nó chưa mặc quần ngắn lận. Mà còn ai không biết ba nó trong làng nầy... Họ đều là người tốt cả, thành-thật và thẳng-thắn. Họ có tiền của. Xưởng ông Philippe (chúng tôi gọi là ông Philippe) dùng không dưới sáu mươi nhân-công.

Thằng André tưởng đã đến lúc nó được phát-biểu ý-tưởng riêng, nên nói :

— Ông ấy xấu hoắc.

Mẹ nó liền nạt rằng : nếu nói để nói bậy, thì tốt hơn là nín đi !

Từ đó, sự tỉnh-cờ run-rủi bà Trévière gặp ông Lassalle luôn trong các khúc quẹo ngoài đường.

Bà trở nên buồn-bã, lơ-đãng mơ-màng, bà giựt mình theo tiếng gió rung cây. Bà quên lững món đồ khởi thêu và quen tật chống càm trong lòng bàn tay.

Vào một tối buổi mùa thu, một trận bão từ biển thổi rít từng cơn dài, tạt qua mái nhà cụ Trévière và trên khắp vùng ; bà quả-phụ trẻ vội đuổi vú em đang nhóm lửa, và cho thằng André đi ngủ. Trong khi bà kéo

http://tieulun.hopto.org

thẳng-thớm đôi vớ lên và nắn-nót hai chân rét lạnh của con, thằng André lại lắng tai nghe gió gầm dữ-dội và tiếng mưa đồm-độp chạm vào cửa kiếng, đoạn nó ôm cổ bà mẹ đang cúi xuống, nói :

« Má ơi, con sợ quá. »

Mẹ nó hôn và vỗ-về :

« Đừng xao-xuyến, ngủ đi con cưng »

Rồi bà lại ngồi gần lò sưởi đọc một bức thơ. Càng đọc, gò má bà càng ửng lên, một luồng ấm-áp từ lồng ngực bà thoát ra. Đọc xong, bà ngồi ngã ra trên ghế, hai tay không cử-động, hồn mộng vẩn-vơ. Bà nghĩ thầm :

« Chàng yêu ta. Con người biền-hậu, thẳng-thắn và ngay thật làm sao ! Cảnh cô-đơn đêm đông thật là buồn-bã ! Chàng tỏ ra tế-nhị với mình quá ! Thật là người có tâm-hồn. Mình có bằng-cớ đây, chỉ nội cách chàng ngỏ lời với mình. »

Đôi mắt bà lại gặp tấm bản chạm ngày lễ chịu thánh-thể : « *Tôi, ký tên dưới đây, chứng nhận Pierre-Agénor Trévière...* »

Bà cúi mặt xuống. Rồi suy-nghĩ thêm.

«Một người đàn-bà không làm sao biết khéo nuôi con trai một mình được... André sẽ có một người cha. »

— Má ơi !

Tiếng từ trong giường nhỏ vọng ra làm bà giựt mình.

— André, con kêu má, con muốn gì đó ? đêm nay sao con thao-thức quá vậy ?

http://tieulun.hopto.org

— Má ơi, con nghĩ đến một chuyện.

— Thay vì lo ngủ. Chuyện gì vậy?

— Ba chết rồi phải không?

— Ừ, tội nghiệp con tôi.

— Như vậy, ba không trở về nữa phải không?

— Than ôi! Không, con cưng à.

— Má, dù vậy cũng còn hạnh-phúc được, vì con thương má lắm, má thấy không? Đến đỗi con thương má bằng cho cả hai người. Và nếu ba con trở về, con cũng không thể nào thương ba được nữa.

Bà mẹ lo-lắng nhìn con giây lâu, đoạn ngồi phịch xuống ghế dựa, im-lặng, hai tay ôm đầu.

Có hơn hai tiếng đồng-hồ, thằng nhỏ đã ngủ theo tiếng giông bão, thì thấy bà bước đến gần giường nó, than nho-nhỏ:

« Ngủ đi con! Ba không trở về đâu ».

Thế mà, hai tháng sau, người cha trở về. Trở về dưới gương mặt to-lớn sạm nắng của ông Lassalle, người chủ mới trong nhà. Rồi thằng André trở lại vàng-vọt, ốm-yếu, suy-mòn.

Hiện giờ, nó đã lành mạnh. Nó yêu-mến chị vú nó như lúc trước yêu-mến mẹ nó. Nó không biết rằng chị vú nó có một nhân-tình.

http://tieulun.hopto.org

XII

PIERRE

«Thưa bà con trai nhỏ của bà được mấy tuổi ?»

Nghe hỏi, bà mẹ nhìn con như nhìn đồng-hồ để xem giờ. Rồi bà đáp :

«Pierre ! Nó được hai mươi chín tháng, bà ạ.»

Nói nó được hai tuổi rưỡi còn hơn, nhưng Pierre có nhiều trí thông-minh và hành-động lạ-lùng vào tuổi nó, nên nếu nói nó già tháng hơn thật-sự, sợ các bà mẹ sẽ ít ganh-tị hơn, và như thế, nó cũng ít lạ-thường hơn. Lại cũng bởi một lý-do khác mà bà mẹ không muốn thêm tuổi cho Pierre, dầu chỉ một ngày đi nữa. A ! Vì bà muốn giữ con bà nhỏ hoài, cứ thơ-ấu luôn. Bà cảm thấy nếu nó càng lớn lên, nó sẽ ít là con bà hơn. Bà cảm thấy nó thoát-ly lần-lần khỏi bà. Than ôi ! Chúng chỉ tìm cách thoát-ly, các trẻ thơ bạc-bẽo ấy ! Sự phân-lìa đầu-tiên là ngày sanh ra chúng. Dầu cho là mẹ chúng, cũng chỉ còn có trái vú và hai tay để giữ chúng lại.

Nhờ mấy điều đó mà Pierre được vừa đúng chẵn hai mươi chín tháng. Vả lại, đó cũng là một tuổi khá

http://tieulun.hopto.org

đẹp, gợi cho riêng phần tôi nhiều sự kính-nể ; tôi có yêu nhiều đứa trẻ trang tuổi ấy mà cử-chỉ điệu-bộ đều tuyệt-hảo đối với tôi. Song không một bạn nào có khiếu tưởng-tượng như thằng Pierre. Pierre liên-hợp ý-kiến rất dễ-dàng và với một vài thay-đổi bất-thường.

Nó nhớ được nhiều ý-tưởng từ trước lâu. Nó nhận ra được người đi vắng hơn trót tháng. Nó khám-phá trong những hình màu tặng cho nó, cả ngàn đặc-điểm khiến nó thích-thú và lo-ngại. Khi nó lật sách hình, mà nó thích và đã xé chừng nửa quyển, gò má nó liền ửng đỏ và một ánh-sáng băng loé qua trong mắt nó.

Mẹ nó sợ màu da và cặp mắt ấy ; bà sợ trí-óc làm việc nhiều sẽ mệt đầu-óc bé nhỏ còn mềm-mại đi ; bà sợ cơn nóng, bà sợ dủ thứ. Bà sợ có điềm xui đem tới cho đứa con mà bà hãnh-diện. Bà gần như ao-ước sao đứa con trai, mà bà tự-hào, được giống con anh bán bánh mì thấy mỗi ngày trước cửa tiệm, có bộ mặt to-tướng, trẹt-lét, mắt màu xanh không tinh-thần, miệng mất lút trong đòi gò má phị và có một sức-khoẻ đần-độn.

Thằng đó chắc không gieo-rắc lo-âu cho ai cả ! Còn Pierre thì từng lúc lại thay-đổi màu-sắc ; bàn tay nóng hổi, giấc ngủ trằn-trọc trong nôi.

Y-sĩ cũng không bằng lòng người bạn nhỏ của chúng ta xem hình-ảnh. Ông khuyên nên giữ trí-óc nó yên-tĩnh.

Ông nói :

http://tieulun.hopto.org

Nuôi nó như con chó nhỏ vậy. Có khó gì đâu !»

Vậy ông mới lầm, vì trái lại, thật là khó-khăn. Y-sĩ chẳng có quan-niệm nào về tâm-lý của đứa bé trai hai mươi chín tháng, Mà y-sĩ có chắc rằng tất-cả chó con đều lớn lên trong sự yên-tĩnh về phần hồn của chúng nó chăng ? Tôi biết một con chó nhỏ, tuổi độ sáu tuần-lễ, mà suốt đêm cứ thao-thức và trong giấc ngủ, cứ thay đổi nhanh chóng khó-chịu, từ im-lặng tới la oẳng. Nó làm ồn căn phòng tôi với những tiếng ngằn-ngừ kêu oẳng lẫn-lộn. Đấy có phải là yên-tĩnh không ?

Không đâu ! Cho nên con vật nhỏ cũng như Pierre : nó gầy ốm lần. Song nó vẫn sống. Pierre cũng còn có mầm-mống một sức sống sung-túc trong người. Cơ-thể nó không một bộ-phận quan-trọng nào bị tiêm-nhiễm. Nhưng ai cũng đều muốn thấy nó ít ốm, ít xanh hơn.

Thành-phố Ba-Lê không hạp cho đứa bé dân Ba-Lê nầy. Không phải vì nó không thích ở đây. Trái lại, nó bị quyến-rũ bởi quá nhiều hình-thức, màu-sắc và hoạt-động ; nó phải cảm-xúc và tìm hiểu quá nhiều, vì đó mà nó mệt.

Tháng bảy, mẹ nó dắt nó, gầy ốm và xanh-xao, đến một góc trời Thụy-sĩ, nơi chỉ có toàn thông xanh trên sườn núi, cỏ tươi và bò cái đứng thung-lũng.

Thời-gian an-nghỉ giữa bầu trời bồi-dưỡng bao-la và yên-tĩnh ấy kéo dài được ba tháng, ba tháng đầy hình-ảnh tươi cười, và trong lúc đó nó cũng được ăn nhiều bánh mì nguyên-chất. Đến đầu tháng mười, tôi

http://tieulun.hopto.org

thấy trở về một bé Pierre đổi mới, hồi-sinh, một bé Pierre sạm da, vàng chín, má gần phúng phính, tay đen đúa, tiếng nói to và giọng cười lớn.

Bà mẹ hân-hoan khoe : «Xem thằng Pierre tôi đây ; nó xấu tệ ; màu da nó như đứa bé đáng hai mươi chín xu !»

Song màu-sắc da-dẻ hồng-hào ấy không bền. Bé xanh lần, để cảm-xúc trở lại, ốm yếu như một cái gì quá hiếm-hoi và mỏng-manh. Thành-phố Ba-Lê lại ảnh-hưởng nó trở lại ; tôi muốn nói Ba-Lê trí-thức, không thấy ở đâu đâu, song vẫn cùng khắp ; thanh Ba-Lê gợi ý-thức và trí-tuệ làm ta phải rối-loạn, khiến ta phải cố-sức lo-toan, mặc dầu ta còn nhỏ bé

Bé Pierre đã trở lại tái-mét và ửng hồng với các hình-ảnh. Cuối tháng chạp, tôi thấy nó bị khích-động, hai mắt thật to, và hai tay nhỏ bé, khô-khan. Nó ngủ không yên giấc và hết muốn ăn uống nữa.

Y-sĩ bảo :

«Nó không có gì đâu ; rán cho nó ăn.»

Mà ăn bằng cách nào ? Bà mẹ đáng thương của nó cố-gắng đủ cả nhưng không cách nào thành-công, Bà phát khóc và Pierre vẫn không ăn.

Đêm lễ Giáng-Sinh, Pierre được nhiều quà tặng : chú hề lưng gù múa rối, ngựa bầy và cả lố quân lính. Sáng bữa sau, mẹ nó mặc áo ngủ, hai tay buông thõng, đứng trước lò sưởi, nhìn ngờ-vực những bộ mặt nhăn nhó các đồ chơi, rồi nghĩ-thầm :

http://tieulun.hopto.org

«Các thứ đồ chơi nầy sẽ làm nó khích động thêm ! Nhiều quá !»

Và nhè-nhẹ, sợ Pierre thức dậy, bà ôm choàng thằng hề có vẻ hung-dữ, mấy quân lính bà ghê-sợ vì bà tưởng chúng có thể lôi cuốn con bà ra trận-mạc sau nầy ; bà xách luôn con ngựa hiền-lành màu đỏ, và nhón gót đem đi cất hết trong tủ của bà.

Bà chỉ để lại trên lò sưởi một hộp cây trắng, cái chuồng trừu giá ba mươi chín xu, tặng-vật của một ông bạn nghèo, rồi bà lại gần giường nhỏ nhìn con ngủ. Bà là đàn bà, nên lối gian-lận trong việc làm phải của bà khiến bà mỉm cười, nhưng nhìn thấy mí mắt đứa bé xanh thâm, bà lại nghĩ thêm :

«Thật khốn-khổ không làm sao cho thằng nhỏ ăn uống được !»

Vừa mặc áo xong, bé Pierre liền mở hộp ra, thấy nhiều trừu, bò cái, ngựa, cây cối và nhiều cây quắn. Đúng ra, thì là một nông-trại hơn là một chuồng trừu.

Nó thấy vợ chồng chủ trại. Ông chủ cầm lưỡi hái, bà chủ cầm bừa cào. Họ ra đồng cắt cỏ, nhưng họ không có vẻ đang đi. Bà chủ trại mặc áo đỏ, đội nón rơm. Pierre hôn bà làm gò má nó lem-luốc. Nó thấy cái nhà nhỏ và thấp quá đến bà chủ trại không sao đứng trong ấy được ; nhưng nhà có cái cửa cái, nhờ đó Pierre mới nhận biết là cái nhà.

Cái hình tô màu kia phản-chiếu cách nào trong đôi mắt tàn bạo và tươi-tắn của đứa bé ? Không ai rõ,

http://tieulun.hopto.org

nhưng quả là một ma-thuật. Nó bóp cái hình ấy trong hai nắm tay và bị bôi dính lầy-nhầy ; nó dựng đứng tất cả trên bàn con và gọi từng món với tên nó đặt, bằng một giọng say-mê : *Đa-đa ! tu-tu ! mu-mu !* Cầm lên một trong các cây xanh kỳ-lạ kia, có thân-hình trơn-tru và thẳng-tắp, lá bằng dâm-bào hình nón, nó la lên : « Cây thông ! »

Thật quả mầu-nhiệm đối với mẹ nó. Bà có đời nào tìm ra như vậy đâu. Song le cái cây xanh, hình nón trên một cái thùng để đứng thì đúng là cây thông rồi. Nhưng đến lúc thằng Pierre nói ra, bà mới nghĩ tới. Bà nói :

« Thiên-thần ! »

Rồi bà ôm nó hôn, ôm chặt cứng đến chuồng trừu bị lật đổ hết ba phần tư.

Song Pierre thấy mấy cây thông giống với các cây nó thấy trên kia, ở miền núi thoáng-khí mát-mẻ...

Nó còn thấy những vật khác mà mẹ nó không thấy. Những miếng cây nhỏ tô-màu rực-rỡ kia gợi cho nó nhiều hình-ảnh cảm động. Với chúng, nó sống lại trong phong-cảnh miền núi Alpes, nó như trở lại lần thứ hai dưới bầu-trời Thụy-sĩ đã nuôi nó mập-mạp. Và ý-tưởng nầy liên-kết với ý-tưởng khác, nó nghĩ đến cái ăn, và nói :

« Tôi muốn ăn sữa và bánh mì. »

Nó uống và ăn. Sự thèm ăn bắt mùi. Nó ăn bữa tối, giống như nó bữa ăn trưa. Qua ngày sau, cơn đói

http://tieulun.hopto.org

lại đến khi nó nhìn thấy cái chuồng trừu. Có óc tưởng-tượng là như vậy đó ! Mười lăm ngày sau, nó no tròn. Mẹ nó vui mừng không xiết, nói :

«Coi đây ! Gò má nó nè ! Quả đáng một thằng bé mười ba xu ! Chính nhờ cái chuồng trừu của ông bạn X... nghèo ấy mà nó được như vậy đó. »

http://tieulun.hopto.org

III

JESSY

Dưới triều Hoàng-hậu Elisabeth, ở thành Londres, có một nhà thông-thái tên Bog. Dưới danh-hiệu Bogus. ông được nổi tiếng về một bộ sách khảo-luận «*Lầm-lỗi của nhân-loại*» (*Erreurs humaines*) mà không ai biết đến.

Ông Bogus đã khảo-cứu từ hai mươi lăm năm nay, chưa xuất-bản, nhưng thủ-bản bản-thảo của ông, chép lại sạch-sẽ và sắp thứ-tự trên kệ ở khung cửa sổ, gồm không dưới mười quyển, khổ giấy gấp hai. Quyển đầu nói về sự lầm-lạc về vấn-đề sanh-sản, nguyên-thuỷ của tất cả lầm-lạc khác. Trong các quyển sau, bàn về sự lầm-lạc của trẻ nít trai, trẻ nít gái, thanh-thiếu-niên, người trung-niên, người già-nua và của các người khác nhau về nghề-nghiệp như : nhà chánh-trị, kẻ buôn-bán, quân-nhân đầu-bếp, nhân-viên quảng-cáo. v.v... Mấy quyển chót-chưa hoàn-thành, gồm các sự lầm-lẫn của chánh-thể Cộng-hòa, kết-quả của những lầm-lẫn cá-nhân và nghề-nghiệp. Bởi sự liên-tục như thế về tư-tưởng trong tác-

http://tieulun.hopto.org

phẩm tuyệt-tác ấy, nên không sao bớt bỏ một trang mà khỏi phá-huỷ cả toàn-thể. Từ chứng-minh nầy đến chứng-minh khác, ông đạt đến kết-quả cuối-cùng cho rằng tánh-chất của sự sống là điều xấu, mà nếu sự sống là một số lượng, ta có thể quả-quyết chắc-chắn như một với một là hai, rằng hễ có bao nhiêu cuộc sống trên đất nầy là có bấy nhiêu điều đau-khổ.

Ông Bogus không sai-lầm đi cưới vợ đâu. Ông sống trong mái nhà nhỏ, một mình với mụ quản-gia tên Kat, nghĩa là Catherine, song ông gọi là Clausentina, vì bà ở miền Southampton.

Bà chị của triết-gia, vốn trí-óc ít siêu-việt hơn em trai, nên phạm từ lỗi nầy đến lỗi khác : yêu một người bán nỉ trong thành-phố, rồi kết-hôn với người ấy, và sanh ra một đứa gái tên Jessy.

Cái lỗi-lầm chót của bà là chết đi sau mười năm lập gia-đình và gây thêm cái chết của ông bán nỉ nữa, vì ông ta không thể sống thêm được sau khi bà chết. Ông Bogus đem đứa gái mồ-côi về nuôi, vì thương-hại, và với hy-vọng rằng đứa trẻ ấy sẽ làm đối-tượng thích-đáng giúp ông khảo-xét về các lỗi-lầm của trẻ con.

Đứa bé gái lúc ấy được sáu tuổi. Tám ngày đầu về ở với nhà triết-học, nó khóc và không nói-năng gì cả. Sáng bữa thứ chín, nó nói với ông Bog :

« Hồi hôm con thấy má ; má mặc toàn trắng ; má có bông trong nếp áo ; má rắc bông trên giường con,

http://tieulun.hopto.org

nhưng sáng ra con không thấy bông nào cả. Cậu ơi, cậu trả lại con những bông của má đi.»

Ông Bog ghi-chú lỗi-lầm ấy, nhưng ông nhìn-nhận, trong lời phê-bình của ông, rằng đó là một lỗi-lầm ngây-thơ, có thể nói là duyên-dáng.

Ít lâu sau, bé Jessy nói với ông Bog :

« Cậu Bog, cậu già, cậu xấu-tệ, nhưng con yêu-mến cậu lắm ; cậu cũng yêu-mến con nhiều nhé !»

Ông Bog cầm viết lên ; nhưng, sau vài đắn-đo trong trí, ông nhìn-nhận ông hết vẻ trẻ-trung và không bao giờ xinh-đẹp nên ông không ghi-chú lời nói của đứa bé. Ông chỉ hỏi :

— Jessy, tại sao cậu phải thương con ?

— Tại con còn nhỏ.

Ông Bog tự hỏi thầm : « Có thật đúng, quả thật đúng là phải thương-yêu các trẻ nít chăng ? Có thể lắm, vì thực ra chúng cần được yêu-mến. Do đó mà các lỗi-lầm thông-thường của những bà mẹ đã cho con bú và yêu con sẽ được tha-thứ. Lại một chương-mục trong bộ khảo-luận của mình cần phải viết lại.»

Sáng bữa lễ sanh-nhựt của ông, nhà triết-học vừa vô phòng chứa sách và giấy tờ, mà ông gọi là thơ-viện, thì nghe có mùi thơm và thấy một bình bông cẩm-chướng dựa khung cửa sổ.

Chỉ có ba bông, song ba bông đỏ thắm được ánh-sáng

http://tieulun.hopto.org

mặt trời mơn-man vui-vẻ. Và toàn-thể cũng đều vui-tươi trong căn phòng uyên-bác ấy ; ghế dựa cũ bọc thảm, bàn cây bồ-đào ; giá sách lối cổ sáng chói bằng da bò con màu hung-hung, bằng da trừu mỏng và bằng da beo. Ông Bog, cằn-cỗi như chúng, cũng bắt chước chúng mà tươi vui lên. Bé Jessy ôm ông hôn và nói :

« Nhìn xem, cậu Bog, nhìn xem : đây là trời (qua cửa kiếng bọc chì, bé chỉ màu xanh nhẹ-nhàng của không-khí) ; và kế dưới là đất, đất trổ bông (bé chỉ bình hoa cẩm-chướng) ; kế đó, ở dưới nữa, mấy quyển sách đen to tướng, là địa-ngục. »

Mấy quyển sách đen to-tướng ấy là mười quyển khảo-luận về *« Lầm-lỗi của nhân-loại »* sắp dưới lòng khung cửa sổ. Cái lỗi-lầm của Jessy nhắc ông Bog nhớ lại công-trình ông bỏ dở từ lâu để đi dạo chơi ngoài đường và trong các hoa-viên với cháu gái ông. Con bé khám-phá cả ngàn thứ dễ-thương lắm, và cho ông Bog cũng cùng biết một thể, vì suốt đời ông, ông có đi ra ngoài đâu. Ông mở bộ thủ-bản của ông ra, nhưng ông không nhận ra ông trong tác-phẩm, trong đó không có bông, cũng không có Jessy.

May thay, triết-lý giúp ông có ý-nghĩ cao-siêu rằng bé Jessy không làm được việc gì hữu-ích. Ông càng bám chặt chân-lý ấy, vì nó rất cần-thiết cho sự tiết-hợp công-trình ông.

Một hôm đang ngẫm-nghĩ về vấn-đề ấy, ông thấy Jessy ở trong thơ-viện đang xỏ kim trước cửa sổ có

http://tieulun.hopto.org

bóng cầm-chướng. Ông hỏi bé muốn may món gì ?

Bé Jessy đáp :

« Cậu Bog chưa biết chim én đã bay đi rồi sao ? »

Ông Bogus nào có biết gì ; chuyện đó không có trong Pline, cũng không có trong Avicenne.

Jessy nói tiếp :

« Bà Kat nói với con hôm qua... »

Ông Bogus la lên :

« Kat ? Con nhỏ nầy muốn nói đến mụ Clausentina đảng kính chứ ! »

— Bà Kat nói với con hôm qua : Năm nay chim én bay đi sớm hơn mọi năm ; đó là điềm báo trước mùa đông tới sớm và rét buốt lắm. » Đấy bà Kat đã nói với con như thế. Và con lại thấy má về, mặc đồ trắng, với ánh-sáng trên tóc, song không có bóng như lần trước. Má nói với con : « Jessy, con hãy lấy trong tủ áo rộng nhồi bông của cậu Bog, coi có hư rách thì lo vá lại đi. » Con giựt mình thức dậy và, vừa thức dậy, con liền đi lại tủ lấy áo ra ; và thấy có nhiều chỗ đứt chỉ nên con may nó lại.

Mùa đông đến như chim én đã báo hiệu trước. Ông Bogus, mặc áo rộng nhồi bông, chân để gần lửa lò sưởi, ngồi chỉnh-đốn lại vài chương-mục trong bộ khảo-luận của ông. Song mỗi lần ông tìm được cách dung-hoà những kinh-nghiệm mới với lý-thuyết của điều xấu

http://tieulun.hopto.org

chung thì Jessy lại làm rối ben tư-tưởng ông bằng cách đem cho ông một bình rượu bia nhẹ (ở Anh-Quốc), hoặc chỉ đưa mắt nhìn ông, hay nhoẻn miệng cười.

Hè đến, hai cậu cháu lại đi chơi trong đồng-nội. Jessy hái về những cây-cỏ, mà ông kể từng tên cho bé nghe và chiều lại, bé đem xếp theo thứ-tự tánh-chất của mỗi thứ. Trong mấy lúc dạo chơi ấy, bé biểu-lộ một trí-óc chân-xác và một tâm-hồn đáng yêu. Rồi một tối, trong lúc bé bày trên bàn những cây-cỏ hái trong ngày, bé nói với ông Bogus :

— Cậu Bog ơi, bây giờ con biết tên tất-cả cây cỏ mà cậu chỉ cho con rồi. Đây là thứ chữa lành bịnh, và đây là thứ để an-ủi. Con muốn cất giữ chúng lại để nhận biết luôn và cho người khác biết nữa. Con cần một quyển sách to để ép nó cho khô.

Ông Bog nói :

« Đây, lấy cuốn nầy đi.»

Và ông chỉ cho bé quyển thứ nhứt trong bộ khảo-luận về « *Lầm-lỗi của nhân-loại.*»

Khi chọn một quyển sách ấy đều có ép một cây cỏ trong mỗi trang giấy, quyển tiếp lại được lấy ra, và trong ba mùa hè, trọn tác-phẩm của nhà triết-học đã trở thành bách-thảo-tập.

http://tieulun.hopto.org

Hai cậu cháu lại đi chơi trong đồng-nội.

http://tieulun.hopto.org

III

TỦ SÁCH CỦA SUZANNE

I

Kính gởi Bà D...

Ba-lê, ngày 15 tháng chạp, năm 188...

Ngày đầu năm đã đến. Vì ngày ấy là ngày tặng quà và chúc-tụng, nên trẻ con được hưởng phần tốt đẹp hơn cả. Cái cũng là thường tình. Chúng rất cần được yêu-đương ; và chúng được cái dễ-thương nầy là chúng nghèo. Đến những đứa trong bọn trẻ ấy đã sanh ra trong cảnh sang-trọng cũng chỉ được cái gì người ta tặng cho mà thôi. Sau hết, chúng không trả lại, bởi thế mới có cái vui-thích khi cho trẻ con tặng-phẩm.

Không gì thú bằng lựa chọn đồ chơi và sách hạp với sở-thích trẻ con. Hôm nào tôi sẽ viết một bài tiểu-luận triết-lý về đồ chơi trẻ nít. Là một đề-tài quyến-rũ

http://tieulun.hopto.org

tôi, nhưng tôi không dám đề-cập khi chưa chuẩn-bị trước thật lâu và chính-chắn.

Hôm nay, tôi chỉ nói về sách giải-trí trẻ con, và vì bà có lòng mời, nên tôi xin trình-bày vài ý-nghĩ về vấn-đề nầy.

Một câu hỏi được nêu ra trước tiên. Tốt hơn, có nên tặng cho trẻ nít những sách viết riêng, cho chúng chăng ?

Kinh-nghiệm đủ chứng-minh, để trả lời câu hỏi ấy. Nên nhớ là trẻ nít thường tỏ ra rất ghét đọc những sách soạn riêng cho chúng. Lối chán ghét ấy cũng dễ giải-thích. Chúng cảm thấy, ngay mấy trang đầu, là tác-giả cố-gắng sống trong lãnh-vực của chúng, thay vì đem chúng vào lãnh-vực của tác-giả ; nên vì đó, dưới sự chỉ-dẫn của tác-giả, chúng không tìm thấy cái mới-mẻ, cái xa-lạ mà tuổi nào trong đời người cũng đều khao-khát. Trẻ nít đã có sẵn tánh hiếu-kỳ, cái tánh hiếu-kỳ đào-tạo nên nhà bác-học và thi-nhân. Chúng muốn người lớn bày-tỏ cho chúng biết vũ-trụ, vũ-trụ huyền-bí. Tác-giả nào liệt chúng trở lại địa-vị của chúng và bắt chúng ở trong lối chiêm-ngưỡng trò trẻ nít của chúng, sẽ làm chúng chán ngấy.

Thế mà, vô-phúc thay, thiên-hạ lại cố-gắng làm việc đó, khi họ nói họ phục-vụ cho tuổi trẻ. Người ta muốn bắt chước giống y như trẻ nít. Người ta trẻ lại, nhưng không ngây-thơ, không duyên-dáng. Tôi còn nhớ quyển « *Trường Trung-Học bị hỏa tai* » (*Collège incendié*) mà người ta đã hảo-tâm tặng tôi. Tôi mới bảy tuổi,

http://tieulun.hopto.org

nhưng tôi đã hiểu đó là chuyện trò hề. Mặc dầu tôi rất mê sách, thế mà một quyển giống như quyển «*Trường Trung-học bị hỏa-tai*» hẳn làm tôi chán ghét sách.

Bà sẽ nói : « Nhưng phải đặt cho vừa tầm trí-óc non-nớt kia chứ.»

Đành vậy, nhưng ta không thâu-đạt kết-quả tốt-đẹp với phương-pháp thường dùng là giả bộ ngây-ngô, lấy giọng đớt-đát, nói-năng vô-duyên, để thuật những câu-chuyện không hiệu-lực ; rốt lại là tự-tước mất tất-cả cái gì vui-thích hoặc tin-phục của một trí-óc thông-minh trưởng-thành.

Muốn cho trẻ nít hiểu, không gì bằng một thiên-tài xuất-sắc. Tác-phẩm ưa-thích nhứt cho trẻ trai hay gái. là những công-trình cao-thượng, đầy sáng-tác vĩ-đại ; trong đó sự sắp-đặt khéo-léo của các giai-đoạn, cấu-tạo nên một toàn-diện sáng-tỏ và viết bằng lối văn hùng-mạnh, đầy ý-nghĩa.

Tôi đã nhiều lần cho trẻ nít còn ấu-trĩ đọc vài bản ca tác-phẩm *Odyssée*, loại bản dịch hay. Các trẻ ấy đều hân-hoan. Quyển *Don Quichotte*, lược bớt nhiều đoạn dài, là bài học vui-thích nhứt, có thể đắm-say một tâm-hồn mười hai tuổi. Riêng tôi, vừa biết đọc, là tôi đọc quyển sách cao-quý của Cervantès, mà tôi yêu-mến và cảm-thông đến đỗi nhờ đó tôi được hưởng một phần lớn sự vui-tươi, đến nay tôi còn giữ trong tâm-hồn.

Từ một thế-kỷ nay, *Robinson Crusoé* là quyển sách cổ-điển cho trẻ con, hồi thời-kỳ đó sách nầy lại viết ra

http://tieulun.hopto.org

cốt để cho người đứng-đắn, cho thương-gia thành Londres và cho thuỷ-thủ của Hoàng-Thượng đọc. Tác-giả đã đem hết tài-nghệ, diễn hết cái thẳng-thắn của, trí-óc các tầm hiểu rộng biết nhiều, những sở-trường kinh-nghiệm vào tác-phẩm của mình. Thế mà bao nhiêu đó chỉ có tác-dụng giúp vui cho học-trò nhỏ.

Những tác-phẩm vừa kể ra chứa đựng một bi kịch và nhiều nhân-vật. Quyển sách hay nhứt thế-gian, không có nghĩa gì với trẻ con, nếu trong ấy các tư-tưởng diễn-tả bằng một cách khó hiểu. Năng-lực trừu-tượng và hiểu biết cái trừu-tượng nầy-nở rất trễ và không đồng-đều nhau trong mọi người. Ông giáo lớp sáu của tôi, nói không phải để tránh ông, chẳng phải là một nhà tâm-lý-học Rollin, hay một Lhomond, khuyên chúng tôi nên đọc quyển « *Petit Carême* » của Massillon để giải-trí trong lúc nghỉ hè. Ông nói như thế để chúng tôi tin là ông cũng đọc sách ấy đặng giải-trí nữa, và cho chúng tôi ngạc-nhiên. Đứa trẻ nào mà thích đọc quyển «*Petit Carême*» sẽ là một quái-vật. Vả lại, tôi chắc không có tuổi nào thích đọc những sách như thế.

Lúc bạn viết sách cho trẻ con, đừng dùng kiểu-cách gì đặc-biệt. Cứ nghĩ cho chính, viết cho hay. Viết sao cho linh-động, cao-thượng, quảng-đại, hùng-vĩ trong câu chuyện. Đó là bí-quyết duy-nhứt để vui lòng độc-giả của bạn.

Nói bấy nhiêu, tôi sẽ có cảm-tưởng là đã nói tất-cả rồi, nếu từ hai mươi năm nay, nước Pháp và có lẽ cả hoàn-cầu nữa, không có ý-tưởng chỉ nên cho trẻ nít đọc

http://tieulun.hopto.org

toàn là sách khoa-học, vì sợ rằng thi-văn làm hỏng mất trí-óc chúng đi.

Ý-tưởng ấy ăn sâu vào đầu-óc thiên hạ thế nào mà hiện nay khi tái-bản, sách của Perrault cốt chỉ để dành riêng cho nghệ-sĩ và các nhà chơi sách. Thí-dụ, hãy xem những ấn-bản của Perrin và Lemerre, Sách đều cho vào thơ-viện của những nhà mộ-điệu và đóng bìa toàn bằng da dê có chữ mạ vàng.

Trái lại, để quyến-rũ chúng, những thơ-mục các sách thưởng cho trẻ con, đều có minh-hoạ những hình con cua, nhền-nhện, ổ kén, máy-móc bằng hơi. Chán thay đời làm trẻ con. Mỗi cuối năm, sách khảo-luận về phổ-thông khoa-học nhiều vô số kể, như lượn sóng đại-dương tràn-ngập chúng ta và cả gia-đình. Chúng ta phải bị chóa mắt và ngộp thở vì nó. Hết còn câu văn hay, tư-tưởng đẹp hết còn mỹ-thuật, phong-vị ; chẳng còn gì là tình-cảm nhân-đạo. Toàn là phản-ứng hoá-học và trạng-thái sinh-lý.

Hôm qua, người ta cho tôi xem quyển «*Giản-lược các kỳ-quan của kỹ-nghệ !*» (*Alphabet des Merveilles de l'Industrie !*)

Trong mười năm nữa, chúng ta sẽ trở thành thợ-điện cả.

Ông Louis Figuier, tuy là một người tốt, mà còn mất bình-tĩnh thường-lệ của ông khi nghĩ đến các trẻ nít trai và gái nước Pháp còn đọc chuyện « *Công-chúa Da Lừa* ». Ông cố đặt riêng một bài tựa ngỏ lời với các bậc

http://tieulun.hopto.org

cha-mẹ, yêu-cầu thay-thế quyển *Chuyện thần-tiên của Perrault* (*Contes de Perrault*) bằng những sách của bạn ông là bác-sĩ Ludovicus Ficus.— Cô Jeanne, cô vui lòng xếp sách lại, cất đi cho tôi quyển chuyện « Con chim xanh, màu da trời » mà cô cho là cảm-động và khiến cô phải khóc đó, rồi mau học bài cách chụp thuốc mê (ê-te) đi. Lên bảy tuổi rồi mà chưa có một ý-thức gì về năng-lực làm tê mê, mất cảm-giác của thuốc mê (á-dưỡng hoá-vật đạm-tố) thì hay đấy!— Ông Louis Figuier cho rằng các bà tiên là những nhân-vật tưởng tượng. Nên ông không thể chịu-đựng được khi nghe người ta nói chuyện tiên với trẻ-con. Ông nói với chúng về phân hải-điều là một vật không chút nào tưởng-tượng cả. Nhưng mà bác-sĩ ơi, các bà tiên có thật, chính vì họ là nhân-vật tưởng tượng. Họ có thật trong trí-óc ngây-thơ, non-nớt, tức nhiên trí-óc ấy dễ mở rộng cho thi-ca luôn luôn trẻ-trung của cổ-tục bình-dân.

Một quyển sách rất nhỏ, nhưng nếu nó gợi lên được một ý-tưởng nên thơ, một cảm-tình tốt đẹp, xúc-động được tâm-hồn thì đối với trẻ-con và thanh-thiếu-niên quả là đáng giá hơn tất cả các sách của bác-sĩ, đầy-dẫy những cương-yếu về cơ-giới học.

Cần phải có sách kể chuyện cho trẻ nít nhỏ và lớn, chuyện thật hay, viết bằng văn vần hay văn xuôi, những chuyện khiến ta cười hay khóc và đưa chúng ta vào cõi mê-ly, thích-thú.

Hôm nay, tôi lấy làm vui mừng tiếp được quyển sách nhan đề là «*Vũ-trụ huyền-diệu*» (*Le monde enchanté*)

http://tieulun.hopto.org

gồm có mười hai chuyện thần-tiên.

Ông De Lescure, một nhà thông-thái và đáng mến đã gom-góp các chuyện nầy, có chỉ rõ trong một bài tựa, cảnh thần-tiên đã đáp lại nỗi nhu-cầu bất-diệt nào của tâm-hồn.

Ông nói : «Cái nhu-cầu quên nỗi khổ trần-gian, quên niềm đau thực-tế, quên những điều thất-vọng, sỉ-nhục chua-cay cho tâm-hồn tự-phụ, quên những xung-đột phũ-phàng, rất cay-nghiệt cho tâm-hồn nhạy-cảm, là nhu-cầu chung của tất-cả mọi người, Còn hơn cái cười, sự mơ-mộng phân-biệt được người với cầm-thú và quyết-định địa-vị cao-quý của con người.»

Thế nên, cái nhu-cầu mơ-mộng ấy, trẻ nít rất cảm-thông. Chúng cảm biết trí tưởng-tượng của chúng đang hoạt-động và vì đó mà chúng thích đọc chuyện thần-kỳ.

Người kể chuyện tạo lại cuộc đời theo ý họ và nhân đó giúp cho những kẻ yếu-đuối, thật-thà, thấp-kém, có cơ-hội làm lại cuộc đời theo ý mình. Thế nên họ được cảm-tình hơn hết. Họ giúp ta tưởng-tượng, biết cảm và biết yêu-đương.

Đừng sợ họ gạt trẻ nít khi họ gieo trong đầu-óc chúng hình-ảnh người lùn hoặc bà tiên. Trẻ con biết rõ ngoài đời thật-sự không bao giờ có những xuất-hiện duyên-dáng đó đâu. Chính khoa-học khôi-hài của quý bạn mới gạt trẻ ; chính nó gieo-rắc nhiều sai lầm khó sửa chữa. Các trẻ nít trai nhẹ tánh, sẽ theo lời của ông Jules Verne, mà tưởng-tượng con người lên cung-trăng bằng

http://tieulun.hopto.org

tạc-đạn, và tin rằng một cơ-thể có thể tránh khỏi áp-lực không-khí làm hư-hỏng.

Mấy bức vẽ khôi-hài về môn khoa-học vũ-trụ không-gian cao-quý, về môn thiên-văn-học cổ-kính, đều là không thật, không đẹp.

Trẻ con có thế nào thâu-thập lợi-ích với một khoa-học vô phương-pháp, một văn-chương tác-dụng giả-tạo, nghịch với trí thông-minh và tình-cảm chăng ?

Cần nên trở lại các chuyện thần-tiên hấp-dẫn, nền thi văn và tục-ngữ phong-dao, tất-cả cái gì đem lại nguồn rung-cảm về cái đẹp.

Than ôi ! Xã-hội chúng ta tràn ngập các dược-sư, họ rất ghét tưởng-tượng. Và như vậy họ lầm to. Chính chuyện tưởng-tượng, với những đối-trá của nó, đã gieo-rắc mọi vẻ đẹp và mọi đức-hạnh trong đời. Người ta cao-quý cũng nhờ trí tưởng-tượng. Hỡi các bà mẹ ! Đừng sợ chuyện tưởng-tượng làm hỏng mất trẻ con của các bà : trái lại, nó sẽ giữ-gìn chúng khỏi những tội-lỗi thô-bỉ và những lỗi dễ sai-lầm.

http://tieulun.hopto.org

II

CUỘC ĐÀM-THOẠI VỀ CHUYỆN THẦN-TIÊN GIỮA LAURE, OCTAVE VÀ RAYMOND

LAURE

Dải mây đỏ thẫm chắn ngang mặt trời lặn đã lợt dần, và chân trời đượm ánh vàng cam ; phía trên, bầu trời phớt màu xanh biếc. Đây, vì sao đầu-tiên, một ngôi sao trắng-tinh và lấp-lánh... nhưng tôi thấy một vì sao khác và một vì sao khác nữa, rồi trong chốc-lát, hết còn đếm được. Cây trong vườn sẫm đen và hình như to hơn. Con đường nhỏ nầy mà tôi biết rành từng cục sỏi, chạy dài tận đằng kia, giữa hàng rào gai, vào giờ nầy, tôi lại thấy nó sâu-thẳm, diệu-vợi, hiểm-nguy và bí-ẩn, rồi mặc dầu tôi không muốn, tôi cũng tưởng-tượng con đường kia đi đến những miền giống như thấy trong mộng. Đêm đẹp quá ! và thở khoan-khoái làm sao ! Cậu em, tôi nghe đây, bàn cho chúng tôi nghe về chuyện

http://tieulun.hopto.org

thần-tiên đi, vì cậu có nhiều chuyện lạ-kỳ để kể lại. Nhưng làm ơn đừng phá hỏng chuyện, cậu nhé ! Tôi cho cậu hay trước là tôi mê chuyện thần-tiên lắm đấy. Vì điểm đó mà tôi hơi phật lòng với đứa con gái tôi, sao cứ hỏi tôi coi ông chằn và bà tiên «có thiệt» không?

RAYMOND

Nó là đứa trẻ không tin-tưởng thần-thánh. Sự nghi-ngờ thúc-đẩy nó khôn trước tuổi. Tôi không cùng môn-phái với cô triết-lý-gia còn mặc váy ngắn ấy, nên tôi tin có bà tiên. Bà tiên có thật, chị ạ, vì người đời đã tạo ra họ.

Những gì ta tưởng-tượng đều thật-sự: chỉ có thế cũng là thật-sự rồi. Nếu một tu-sĩ già nói với tôi : «Tôi thấy Quỷ rồi ; Quỷ có đuôi và sừng», thì tôi sẽ trả lời : «Thưa Cha, giả-sử không có Quỷ, mà tình-cờ Cha đã tạo ra nó thì chắc-chắn hiện giờ Quỷ có thật... Cha nên đề-phòng nó ! » Chị nên tin bà tiên, ông chằn và các chuyện khác đi.

LAURE

Cậu cứ nói chuyện bà tiên, dẹp chuyện khác lại. Hồi nãy, cậu có nói các nhà bác-học đang lo chuyện thần-tiên cho chúng tôi. Tôi lặp lại với cậu là tôi quá ghê-sợ họ làm hỏng mất các chuyện ấy. Đem «*Cô bé*

http://tieulun.hopto.org

choàng khăn đỏ» ra khỏi nhà nuôi trẻ để dắt đến Viện Khảo-cứu à ! Có ai tưởng-tượng được chăng.

OCTAVE

Tôi tưởng mấy nhà bác-học ngày nay kiêu-hãnh hơn, nhưng tôi thấy mấy bạn vui-tánh không khinh-ghét các chuyện vô-lý và thật là trẻ con.

LAURE

Chuyện thần-tiên vô-lý và trẻ con là hẳn rồi. Song tôi khó mà nhìn-nhận như thế, vì tôi thấy nó xinh-đẹp làm sao.

RAYMOND

Chị nhìn-nhận đi, cứ nhìn-nhận đi, đừng sợ. Chuyện *Iliade* cũng trẻ con, thế mà là một áng thi-văn tuyệt-tác ta được thưởng-thức. Thi-văn thuần-tuý hơn hết là thi-văn của giới trẻ con, Dân-chúng như chim hoạ-mi của bài hát. Hát có hay là khi nào lòng họ vui-vẻ. Càng về già, con người càng trở nên nghiêm-nghị, uyên-bác, lo-nghĩ, và thi-nhân xuất-sắc của họ chỉ còn là những nhà hùng-biện hoa-mỹ. Đành rằng « *Công-chúa ngủ trong Rừng-xanh* » (*La Belle au Bois dormant*) là một chuyện trẻ con. Vì thế mà nó giống một ca-khúc của *Odyssée*. Cái chất-phác đẹp-đẽ kia, cái ngây-thơ tuyệt-diệu của tuổi ấu-thơ mà không ai tìm ra trong những

http://tieulun.hopto.org

tác-phẩm văn-chương thời cổ, được giữ phần hương-vị tinh-hoa trong các chuyện thần-tiên và ca-dao bình-dân. Nên nói thêm mau, như anh Octave, là các chuyện ấy vô-lý lắm. Mà nếu chuyện không vô-lý, thì chuyện sẽ không thú-vị. Anh chị nên nhớ rằng những chuyện vô-lý mới là những chuyện thú-vị, đẹp-đẽ hơn hết, mới đem nguồn an-ủi trong cuộc đời và chận ngăn ta khỏi buồn chán đến chết người được. Một áng thi-văn, một pho tượng, một bức tranh hợp-thức sẽ làm cho người ta ngáp dài, luôn đến cả các nhà thuần lý-tính. Đây chị xem, ren vạt áo của chị, các lằn xếp, các tay dún, các gút nầy, lối may mặc như thế là vô-lý, thế mà lại tuyệt. Tôi có lời khen chị đó.

LAURE

Đứng nói chuyện y-phục, cậu không biết gì đâu. Tôi đồng-ý với cậu là đừng nên mải-miết lý-luận về mỹ-thuật. Nhưng ở đời....

RAYMOND

Trong đời có cái đẹp là sự say-mê, và say-mê là vô-lý. Cái đẹp tuyệt-mỹ hơn cả là cái phi-lý hơn cả: chính là ái-tình. Có một cái say-mê ít vô-lý hơn, là tánh keo-kiệt, vì vậy mà nó xấu-xa tệ. Ông Dickens có nói: «Chỉ có kẻ điên mới vui chơi.» Vô-phúc cho ai không có một vài lần giống Don Quichotte và chưa hề lầm cối xay gió là người khổng-lồ! Chính lòng đại-độ ấy của Don

http://tieulun.hopto.org

Quichotte đã say-đắm ông. Ông xem tạo-vật ngang tàm-hồn ông.

Như vậy là không phải bị lừa-phỉnh đâu ? Kẻ bị lừa-phỉnh là kẻ không thấy gì cao-cả và xinh-đẹp trước mắt họ.

OCTAVE

Cậu Raymond, theo tôi hình như cái vó-lý mà cậu quá khen-tặng, bắt nguồn trong tưởng-tượng và những gì cậu vừa nói với chúng tôi, dưới một hình-thức sáng-láng và nguy-biện, có thể giải thích giản-dị như vầy : óc tưởng-tượng biến một người đa-cảm thành nghệ-sĩ và một người can-đảm thành anh-hùng.

RAYMOND

Anh phát-biểu gần đúng một khía-cạnh trong tư-tưởng tôi ; nhưng tôi muốn biết anh hiểu thế nào là *« tưởng-tượng »* và có phải, theo trí anh, là khả-năng biểu-hiệu những sự-vật hiện có hoặc những sự-vật không có chăng ?

OCTAVE

Tôi là kẻ chỉ biết trồng cải bắp và tôi nói về tưởng-tượng như người mù nói về màu-sắc. Nhưng tôi tin rằng tưởng-tượng chỉ xứng danh là khi nào nó cho sự-

http://tieulun.hopto.org

vật những hình-thể hoặc tâm-hồn mới lạ, tóm lại là khi nào nó sáng-tạo.

RAYMOND

Trí tưởng-tượng như anh định-nghĩa, không bao giờ là một khả-năng của nhân-loại. Con người hoàn-toàn không sao tưởng-tượng cái gì chưa thấy, chưa nghe, chưa cảm, chưa nếm được. Tôi không theo thời-thức và cứ bám theo triết-gia già Condillac của tôi. Tất cả tư-tưởng đều do cảm-giác của ta và trí tưởng-tượng gồm có, không phải sáng-tạo, mà là sự tổng-hợp các tư-tưởng.

LAURE

Cậu dám nói vậy à ? Khi tôi muốn, tôi có thể thấy được thiên-thần.

RAYMOND

Chị thấy trẻ con với cảnh ngổng đó. Dân Hy-Lạp đã thấy được người ngựa, người cá, bà chằn, là bởi trước đó họ đã thấy đàn-ông, ngựa, đàn-bà, cá và chim-chóc. Swedendorg vốn giàu tưởng-tượng, mô-tả dân-chúng sống trên các hành-tinh, trên Hoả-tinh, Kim tinh và Thổ-tinh. Hừ! ông không cho họ một đức-tánh nào dưới trần có được, nhưng ông gom-ghép các đức tánh ấy một cách rất ngông-cuồng ; ông mê-loạn triền-miên. Trái lại, xem

http://tieulun.hopto.org

đây, một tưởng-tượng ngây-thơ khả-ái đã làm gì : Homère, hoặc nói rõ hơn, một gã hát dạo vô-danh, cho vượt lên từ biển cả trong-trắng một thiếu-phụ trẻ « giống hệt một vầng mày». Nàng nói, nàng than-khóc bằng một giọng trầm-tĩnh thiên-thần ! Nàng nói : Than ôi ! Nầy con, tại sao mẹ nuôi con... Mẹ sanh con trong nhà mẹ để phải gặp vận xấu ! Song mẹ sẽ lên đỉnh Olympe tuyết phủ... Mẹ sẽ vào thiết-điện Thần-vương Zeus, mẹ sẽ ôm gối Ngài và mẹ chắc Ngài sẽ chấp-thuận.» Chính nữ-thần Thétis đã nói như thế. Tạo-hóa đã sanh ra đàn-bà, biển cả và vầng mây; thi-sĩ liên-kết các thứ ấy lại. Mỗi thi văn, mỗi chuyện thần-tiên đều ở trong những sự liên-kết tài-tình ấy.

Nhìn qua kẽ lá rậm kia ánh trăng phớt nhẹ trên vỏ màu bạc của cây bạch-hoa. Ánh-sáng rung-rinh, không phải là tia-sáng mà là chiếc áo trắng của một bà tiên. Trẻ con nào thấy được sẽ chạy trốn vì sợ-hãi lẫn thú-vị.

Vì đó mới nảy sanh bà tiên và thần-thánh. Trong thế-giới siêu-nhiên, không có một phần nguyên-tử nào không có thật trong thế-giới thường-sự.

LAURE

Cậu lẫn-lộn các nữ-thần của Homère với các bà tiên của Perrault hết !

RAYMOND

Mấy vị ấy đều đồng một nguyên-thuỷ và một thể-

http://tieulun.hopto.org

chất. Các vua, các hoàng-tử đẹp trai, các công-chúa đẹp như ban ngày ; các ông chằn ngộ-nghĩnh và ghê-sợ cho trẻ nít, đều là những thần và nữ-thần của thời xưa, đã gây kinh-hãi hoặc vui-thích cho nhân-loại khi còn ấu trĩ. «*Thằng Bé Ti-Hon*» (*Le Petit-Poucet*), «*Công-chúa Da Lừa*» (*Peau d'Ane*) ; «*Chàng Râu-Xanh*» (*Barbe-Bleu*), đều là những chuyện cổ-tích bắt nguồn từ phương xa, thật xa-xăm.

LAURE

Từ đâu ?

RAYMOND

Hừ ! Tôi làm sao biết được ? Người ta đã muốn và còn muốn chứng-minh các chuyện ấy xuất-phát từ xứ Bactriane (xứ Ba-Tư thời cổ). Người ta còn muốn các chuyện ấy do tổ-tông du-mục các dân Hy-Lạp, La-tinh, Celtes, Đức, bịa đặt ra dưới cội thông già nơi vùng khô-khan ấy. Thuyết nầy được nhiều bác-học đại-gia đề-cao và bình-vực, nếu họ có lầm thì ít ra không phải họ lầm vì khinh-xuất. Và phải có một đầu-óc khả-quan mới dựng lên một cách khoa-học những tư-tưởng hão-huyền ấy. Một người biết nhiều thứ tiếng mới có thể một mình nói sang-đàng bằng hai mươi thứ tiếng. Các nhà bác-học mà tôi nói với các bạn đây lại không bao giờ nói sang-đàng. Nhưng vài sự-kiện liên-quan đến chuyện cổ-tích, ngụ-ngôn, thần-thoại mà họ cho là do gốc Ấn-Âu

http://tieulun.hopto.org

đã gây hoang-mang khó xử cho họ. Khi họ thảo mồ-hôi để chứng-minh chuyện « *Công-chúa Da Lừa* », gốc từ xứ Bactriane, và chuyện « *Con Chồn* » *(Renard)* do chính của Japhet, thì du-khách lại tìm gặp chuyện « *Con Chồn* « nơi bộ-lạc Zoulous (Nam Phi-Châu), và chuyện « *Công-Chúa Da Lừa* » nơi thổ-dân Papous (Úc-Châu). Thuyết của các nhà bác-học vì đó bị tổn-thương nhiều. Nhưng lý-thuyết chỉ tạo ra và đem đến cho đời để chịu khổ về sự-kiện người ta gán vào, để bị chặt lìa cả tứ-chi, bị thổi phồng và sau rốt bị bể như bong-bóng. Tuy-nhiên, cái có thể chắc-chắn là chuyện thần-tiên, và nhứt là chuyện của Perrault, đều do truyền-thuyết thái-cổ nhứt của nhân-loại !

OCTAVE

Cho tôi chận lời cậu, cậu Raymond. Tuy tôi ít thông-minh về khoa-học hiện-đại, và chỉ lo nông-nghiệp hơn chuyên về bác-học uyên-thâm, nhưng tôi có đọc một quyển sách viết khá hay về các ông chằn, họ chẳng qua là những dân Hongres hoặc Hung-Gia-Lợi đã tàn-phá Âu-Châu hồi thời Trung-Cổ, và chuyện thần-thoại « *Chàng Râu-Xanh* » được cấu-tạo theo tiểu-sử xác-thật của thống-chế Raiz bạo-tàn, đã bị xử-giảo dưới triều vua Charles Đệ-thất.

RAYMOND

Chúng ta đã thay đổi hẳn chuyện ấy rồi, anh Octave

http://tieulun.hopto.org

à, và quyển sách nhỏ của anh, tác-giả là Nam-tước Walckenaer, chỉ đáng dùng giấy để cuốn kèn thổi chơi mà thôi. Quả thật dân Hung-Gia-Lợi tràn vô Âu-Châu như cào-cào, hồi cuối thế-kỷ mười một. Chính là bọn dã-man khủng-khiếp, nhưng hình-thức tên tuổi chúng trong ngôn-ngữ La-tinh nghịch với lối chuyển-hoá-ngữ do Nam-tước Walckenaer đề xướng. Nhà tự-nguyên-học Diez cho rằng tiếng *Ông Chằn* (Ogre) có một căn-cội xưa hơn ; ông nói tiếng ấy chuyển từ tiếng Orcus của La-tinh, mà theo ông Alfred Maury (nhà nhân-chủng-học) thì là nguồn gốc thuộc về tiếng *étrusques* (ở Ý xưa). Orcus là địa-ngục, là vị thần háu-ăn, khao-khát thịt tươi và chỉ thích ăn trẻ nít còn trong nôi. Về phần Gilles de Raiz, quả thật gã bị treo cổ tại thành Nantes năm 1440. Nhưng không phải vì tội đã cắt cổ bảy người vợ ; tiểu-sử chân-xác của gã không có chút gì giống chuyện cổ-tích, và lầm lẫn *Chàng Râu-Xanh* với tên thống-chế gớm-ghiếc ấy, tức làm thiệt-hại chàng. *Chàng Râu Xanh* không quá đen ác như người ta tạo ra.

LAURE

Sao lại không quá đen ?

RAYMOND

Chàng có bao giờ đen đâu, vì chính là mặt trời.

LAURE

Mặt trời mà giết các bà vợ rồi bị con rồng cùng tên ngự-lâm-quân giết lại ! Buồn cười thật ! tôi không biết

http://tieulun.hopto.org

gã Gilles de Raiz và dân Hung-Gia-Lợi của cậu, nhưng tôi đồng ý với chồng tôi là chuyện hợp-lý đáng tin hơn hết là một sự-kiện lịch-sử...

RAYMOND

Hừ! Chị nầy, dường như đúng lý là anh chị lầm. Và cả nhân-loại đều lầm như hai người, Nếu sự lầm-lẫn dường như vô-lý cho hết thảy, thì không ai lầm-lạc cả. Đó là lý-lẽ thông-thường đã sanh ra tất-cả các xét-đoán lầm-lạc, Lý-lẽ thông-thường dạy ta biết trái đất đứng yên, mặt trời xây chung-quanh và người sống đối-chân nhau đều đi lộn ngược đầu. Vậy chị đừng tin theo lý-lẽ thông-thường nhé! Chính vì lấy danh-nghĩa nó mà con người phạm biết bao tội-lỗi và án-mạng. Lánh xa nó đi và quay lại *Chàng Râu Xanh* là vầng thái-dương. Bảy bà vợ mà chàng giết chết là bảy buổi rạng-đông. Đúng vậy, mỗi ngày trong tuần-lễ, mặt trời mọc lên là chấm-dứt một buổi rạng-đông. Vì tinh-tú, được ca-ngợi trong các thánh-kinh Phệ-đà (bằng Phạn-ngữ Ấn-Độ), tôi xin thú thật ở trong chuyện cổ-tích nước Gaule, lại có bộ mặt hung-ác của vị bạo chúa. tiểu-vương thời phong-kiến, song còn giữ đặc-tánh chứng-minh nguồn gốc cổ xưa của nó và cho ta nhận ra, trong lốt kẻ cường-bạo hung-tợn kia, vị thần mặt trời thời-cổ, Bộ râu, vì đó mà đặt tên, bộ râu xanh màu thời-gian. cho ta nhận-diện được thần Indra của Ấn-Độ, vị thần của Bầu-Trời, thần sáng-rạng, mưa rào, sấm-sét, có bộ râu màu xanh biếc.

LAURE

Cậu làm ơn cho biết giùm coi có phải hai kỵ-sĩ, một là con rồng, một là người ngự-lâm-quân, đều là thần Ấn-Độ chăng?

http://tieulun.hopto.org

RAYMOND

Chị có nghe nói đến thần Açwins và thần Dioscures chưa ?

LAURE

Chưa lần nào

RAYMOND

Thần Açwins của Ấn-Độ và thần Dioscures của Hy-Lạp đều tượng-trưng hai buổi chiều tà. Vì vậy, nên trong truyện thần-thoại Hy-Lạp thần Dioscures Castar và Pollux giải-thoát thần bình-minh Hélène bị thần mặt trời Thésée giam giữ. Con rồng và người ngự-lâm-quân chỉ làm công chuyện không hơn không kém là cứu-thoát chị họ, bà vợ *Chàng Râu-Xanh.*

OCTAVE

Tôi không phủ-nhận lối giải-thích ấy là không tuyệt-xảo, nhưng tôi cho là thiếu căn-bản. Lúc nãy anh đuổi tôi về với lúa hương-mạch và mấy dân Hung-Gia-Lợi của tôi. Đến lượt tôi, tôi tuyên-bố là phương-thức của anh không mới-mẻ gì và ông nội quá-cố của tôi, ưa đọc sách của Dupuis, Volney và Dulaure, đã nhìn thấy hoàng-đạo trong nguồn-gốc các sự sùng-bái, thờ-phượng Ông lão nói với tôi, làm mẹ tôi bực-tức, là chúa Ki-tô chính là mặt trời và mười hai vị tông-đồ là mười hai tháng trong năm. Nhưng cậu biết không, ông cậu bác-học, làm cách nào một nhà trí-thức hoà-hợp với Dupuis, Volney,

http://tieulun.hopto.org

Dulaure và ông nội tôi chăng? Ông ấy áp-dụng thuyết của các vị trên đây vào tiểu-sử của Napoléon Đệ-nhứt và chứng-minh bằng phương-pháp đó, rằng Napoléon không có thật-sự, tiểu-sử ông chỉ là thần-thoại. Người anh-hùng sanh ra trên hòn đảo, chiến-thắng trong những vùng Đông-Nam Âu-Châu, mất uy-lực với mùa đông nơi miền Bắc và biến mất dưới đại-dương, thì theo một tác-giả mà tôi quên mất tên, chính là mặt trời. Mười hai vị tướng-lãnh của người là mười hai cung trong hoàng-đạo, bốn anh em của người là bốn mùa tiết. Cậu Raymond ơi, tôi sợ e cậu theo cách đó mà giải-thích *Chàng Râu-Xanh*, như nhà trí-thức kia đối với Napoléon Đệ-nhứt.

RAYMOND

Tác-giả mà anh nêu ra có tài-trí và, như anh nói, có học-thức nữa; ông tên Jean-Baptiste Pérès. Ông chết đang khi làm thủ-thơ ở Agen, năm 1840. Quyển sách nhỏ lạ-kỳ của ông nhan là: « *Vì sao Napoléon không bao giờ hữu-hiện* » (*Comme quoi Napoléon n'a jamais existé*) đã ấn-hành, nếu tôi không lầm, hồi năm 1817.

Chính là một bài phê-bình khéo-léo về phương-pháp của Dupuis. Nhưng lý-thuyết mà tôi đã dẫn-giải cho anh cách thực-hành riêng-rẽ tức-nhiên không hiệu-lực, lại xây-dựng trên văn-phạm và thần-thoại-học đối-chiếu. Như anh biết, anh em Grimm thâu-thập rất nhiều chuyện thần-thoại bình-dân ở Đức-quốc. Noi gương họ, hầu hết các nước khác đều làm theo, và hiện, nay chúng ta có nhiều sưu-tập chuyện thần-thoại xứ Scandinavie

http://tieulun.hopto.org

(Bắc-Âu), Đan-Mạch, Flandres (Pháp, Nga, Anh, Ý, Zoulous (Nam-Phi-Châu v.v... Khi đọc các chuyện thần-tiên, xuất-phát từ các nước khác nhau, người ta đều ngạc-nhiên để ý rằng tất-cả, hoặc hầu hết, đều theo một số ít chuyện kiểu mẫu. Như chuyện cổ-tích nầy của sứ Scandinavie, hình như rập khuôn với một chuyện kia ở nước Pháp, chuyện đó lại giống hệt những đặc-điểm của một chuyện nước Ý. Vả lại khó mà chấp-nhận rằng mấy điểm tương-tự kia là kết-quả của nhiều lần trao-đổi liên-tục giữa các dân-tộc được. Như tôi đã nói khi nãy, người ta lại giả-thuyết rằng nhiều gia-quyến nhân-loại đã biết sẵn cốt chuyện kia, trước khi chia-tán, vì họ đã tưởng-tượng nên, từ thời tiền-sử thái-cổ, lúc còn ở chung nhau-rún với nhau. Nhưng bởi không ai nghe nói đến một miền nào, hay một thời-đại nào mà các giống dân Zoulous (Nam-Phi-Châu), mọi Papous (Úc-Châu) và dân Ấn-Độ cho bò ăn chung một đồng cỏ, thì phải nghĩ đến các kết-hợp của tư-tưởng nhân-loại trong thời ấu-trĩ, đâu đâu cũng đều giống y nhau, cũng những quang-cảnh đã gieo trong đầu-óc tất-cả các người tiền-cổ, cũng những cảm-giác y-hệt, và toàn-thể mọi người, đều không tránh khỏi cảnh đói-rét, tình-ái, và sợ-hãi, đồng đầu đội trời, chân đạp đất, nên khi nhận-định tạo-vật và định-mạng, cũng đều tưởng-tượng những tấn-kịch nho-nhỏ giống hệt nhau.

Chuyện cổ-tích của vú em, lúc ban sơ, cũng chỉ là một mô-tả cảnh đời và sự-vật thích-đáng để mua vui cho kẻ thật chân-chất ngây-thơ. Lối mô-tả ấy không khác nhau mấy trong đầu-óc người da trắng, người da vàng và người da đen.

http://tieulun.hopto.org

Nói xong chuyện nầy, tôi tưởng tốt hơn nên dựa vào cổ-truyền Ấn-Âu và nên phăn nguồn đến tổ-tông ta từ miền Bactriane, khỏi cần lo-nghĩ đến các dân-tộc khác.

OCTAVE

Tôi rất vui lòng nghe cậu. Nhưng cậu có nghĩ rằng một vấn-đề quá mù-mịt như thế, đem ra bàn gẫu như vầy có hại gì không ?

RAYMOND

Nói đúng ra, tôi chắc sự bàn phiếm trong một lúc nói chuyện thân-mật ít nguy-hiểm cho đề-tài tôi, hơn là phu-diễn lý-luận, viết thành một thiên khảo-cứu. Tôi cho hay trước, anh chị đừng lạm-dụng lời thú-nhận ấy để chống lại tôi nhé, tôi sẽ đính-chánh liền khi anh chị tỏ ra đắc-thế. Từ đây, tôi chỉ lập-luận bằng sự xác-định. Tôi tự cho ý-thích được nói những gì tôi chắc-chắn mà thôi. Anh chị được báo trước rồi đó. Tôi xin nói thêm là nếu tôi có mâu-thuẫn, chuyện có thể xảy ra lắm, tôi sẽ hỗn-hợp hai tư-tưởng tương-phản của tôi, hầu chắc ý khỏi làm thương-tổn một ý tốt trong hai tư-tưởng ấy. Tóm lại, tôi sẽ gắt-gao, cương-quyết, và, nếu có thể, đến cuồng-tín.

LAURE

Để chúng tôi xem điệu-bộ ấy có hạp với gương mặt cậu không ? Nhưng ai bắt-buộc cậu ?

http://tieulun.hopto.org

RAYMOND

Kinh-nghiệm. Kinh-nghiệm cho tôi thấy rằng sự hoài-nghi rộng bao-la đi mấy, cũng ngừng lại, khi ta bắt đầu, hoặc nói, hoặc hành-động. Vừa nói ra là xác-nhận rồi. Phải có lập-trường mình. Tôi nhân-nhượng theo lập-trường ấy. Như thế, tôi sẽ loại bớt cho anh chị những tiếng «có lẽ», «nếu tôi dám nói», «đại-khái như», và những lời-lẽ văn-hoa khác, mà chỉ có một mình Renan mới điểm-xuyết duyên-dáng được.

OCTAVE

Cậu cứ gắt-gao, cương-quyết. Nhưng làm ơn trình-bày giùm cho có thứ-tự một chút. Luận-thuyết của cậu ra làm sao, vì hiện giờ cậu đã có sẵn rồi đó.

RAYMOND

Những ai biết điều-khiển tâm-trí trong sự khảo-cứu bác-học tổng-quát, đều nhìn-nhận rằng, trong các chuyện thần-tiên, đều có thần-thoại và ngạn-ngữ tối-cổ. Ông Max Muller nói (tôi chắc có thể lặp đúng y theo lời ông): «Chuyện cổ-tích là những thổ-ngữ cận-đại của thần-thoại, và muốn chuyện trở thành đầu-đề một thiên khảo-cứu khoa-học, thì công-việc khởi-thảo đầu-tiên là phải ngược dòng mỗi chuyện cận-đại về một chuyện cổ-tích xưa hơn, và mỗi cổ-tích về một thần-thoại nguyên-thuỷ.»

LAURE

Vậy công việc đó cậu đã làm chưa?

http://tieulun.hopto.org

RAYMOND

Nếu tôi đã làm công-trình kinh-khủng đó thì đầu tôi không còn một sợi tóc, và tôi chỉ còn thú vui nhìn thấy anh chị sau bốn cặp kiếng tròn, dưới ánh che của vành mũ xanh. Công việc đó chưa làm được ; nhưng tài-liệu cần-thiết đã gom-góp đầy-đủ để giúp các nhà bác-học minh-xác là chuyện thần-tiên không phải do tưởng-tượng bông-lông, và trái lại, «trong nhiều trường-hợp, như ông Max Muller đã nói, với gốc rễ của nó, chuyện còn bám vào mầm-mống chánh ngay của các ngôn-ngữ và tư-tưởng thời-cổ.» Những vị thần già-nua, suy-bại lú-lẫn, đặt ngoài vòng thế-sự, cũng còn dùng được để giúp vui trẻ nít gái trai. Chính là nhiệm-vụ của bậc làm ông bà. Có một công việc nào khác thích-hợp lúc tuổi già cho mấy vị vua-chúa thời xưa của đất và trời kia chăng ? Chuyện thần-tiên là những áng thi-văn tôn-giáo, mà người đời lãng quên, nhưng được mấy cụ bà mộ đạo, nhớ dai, thuộc nằm lòng, Những thi-phẩm ấy trở thành ngây-ngô, nhưng còn duyên-dáng trên đôi môi mếm-mỏng của cụ bà quây tơ, khi thuật lại cho các cháu, ngồi xồm-chung quanh bà trước lò sưởi.

Các bộ-lạc người da trắng đều phân-tán : nhóm thì đi dưới một bầu-trời trong vắt, dọc theo nhiều mỏm đất, có mặt biển xanh-tươi reo-vang ; nhóm thì đắm mình trong sương mù buồn-bã, nơi ven biển Bắc phương mà chân trời mặt đất lẫn-lộn, và chỉ có thể đoán mò những hình-dáng mập-mờ, quái-dị. Bộ-lạc khác tạm đóng đô trong những đồng hoang mênh-mông buồn-bã, cho bầy ngựa ốm gầy ăn cỏ ; bộ-lạc khác nữa lại

http://tieulun.hopto.org

nằm ngủ trên tuyết đóng-đặc, nhìn lên bầu-trời màu sắt nạm kim-cương. Có bộ-lạc lại đi hái bông vàng trên vùng đất đá hoa-cương. Và các con cháu xứ Ấn-Độ đều có uống nước mấy dòng sông toàn cõi Âu-Châu. Nhưng ở đâu-đâu, trong chòi, hoặc dưới lều, hoặc trước đống lửa lá cây nhúm ngoài đồng trống, đứa bé thuở xưa, đến lượt thành cụ già, đều lặp lại cho trẻ cháu những chuyện thần-tiên cụ đã nghe hồi còn thơ-ấu. Cũng những nhân-vật ấy và một câu chuyện xưa ; duy người thuật lại đã vô-tình thêm vào những màu sắc, khí trời nơi họ đã thở, và vùng đất đai nơi họ sanh-sống và sắp được chôn vùi. Bộ-lạc tiếp-tục bước đi, trải qua những mệt mỏi và nguy-hiểm, bỏ lại sau họ, về phía Đông-phương, bà tổ-mẫu chôn nằm giữa đám người chết, trẻ hoặc già. Nhưng những chuyện thần-tiên thốt ra nơi môi cụ bà, giờ đây đã giá-lạnh, bay lên cùng-khắp như bươm-bướm của nữ-thần Psyché, và các bướm mỏng-manh, bất-diệt ấy lại đậu trên môi những bà cụ quây tơ khác nữa, đã làm sáng-rực đôi mắt mở to của các tàn nhi-đồng của một dân-tộc thái-cổ. Và ai đã kể chuyện « *Công-chúa Da Lừa* » cho trẻ nít gái trai nước Pháp, « nước Pháp hiền-dịu » như lời ca trong bài hát ? Chính «*Mẹ Ngỗng Tôi*» (*Ma Mère l'Oie*), theo câu trả lời của các nhà thông-thái trong làng. *Mẹ Ngỗng Tôi* quây-tơ không ngừng và kể chuyện không ngớt. Rồi các nhà thông-thái lại tìm-hiểu. Họ nhìn ra *Mẹ Ngỗng Tôi* trong bà hoàng-hậu Pédauque (nữ-thần có chân ngỗng) mà các nhà nặn tượng đã tô lên cửa chính nhà-thờ Sainte-Marie de Nesles trong giáo-khu thành Troyes, trên cửa chính nhà-thờ Saint-Bénigne

http://tieulun.hopto.org

thành Dijon, trên cửa chính nhà-thờ Saint-Pourçain ở Auvergne, và nhà-thờ Saint-Pierre ở Nevers. Họ nhận ra *Mẹ Ngỗng Tôi* nơi hoàng-hậu Bertrade, bà vợ lắm chuyện của vua Robert ; nơi hoàng-hậu Berthe chân to, mẹ vua Charlemagne ; nơi hoàng-hậu Saba, vốn sùng-bái thần-tượng, có bàn chân chẻ ; nơi bà Freya có bàn chân con thiên-nga. vị nữ-thần xinh-đẹp hơn cả ở xứ Scandinavie ; nơi bà thánh Lucie, mà hình-thể, như danh-tánh, đều là ánh-sáng. Nhưng đi tìm làm chi cho xa-xăm để bị lạc hướng. *Mẹ Ngỗng Tôi* là gì, nếu không phải bà tổ-mẫu của tất-cả và là tổ-mẫu của chúng ta, người đàn-bà có tâm-hồn giản-dị, bàn tay gân-guốc, làm công-việc hằng ngày với lòng cao-cả đáng-kính, và tuy khô-héo với tuổi già, hết còn máu thịt, giống như xác con ve, cũng vẫn còn thuật chuyện bên lò sưởi, dưới xà nhà đóng khói, và kể-lể cho đám trẻ-nít trong nhà những chuyện dài-dòng kia để chúng nó tha-hồ thấy muôn ngàn sự-vật. Và thi-ca thôn-dã, thi-ca đồng-nội, rừng, suối, trong-trẻo thoát ra từ cửa miệng móm của cụ bà.

«...như giòng nước kia quá trong và quá đẹp

Chảy êm-đềm từ nguồn suối thiên-nhiên.»

Theo đại-ý cốt truyện của tổ-tiên, trên cốt truyện xứ Ấn-Độ, *Mẹ Ngỗng Tôi* thêu-dệt nhiều hình-ảnh quen thuộc : ngôi đền với mấy tháp to, túp lều, đồng-áng phì-nhiêu, khu rừng huyền-bí và các Bà đẹp, các bà tiên mà dân làng đều biết, và nàng Jeanne-d'Arc có lẽ đã thấy vào một buổi chiều, dưới cây dẻ to, dựa bờ suối...

Sao, chị tôi có làm hỏng chuyện thần-tiên của chị chưa ?

http://tieulun.hopto.org

LAURE

Nói đi, nói đi, tôi nghe cậu đây.

RAYMOND

Riêng tôi, nếu phải lựa chọn, tôi sẽ vui lòng tặng cả tủ sách triết-học, để người ta chừa lại tôi quyển truyện «*Công-chúa Da Lừa*». Trong tất cả văn-chương chúng ta chỉ có ngụ-ngôn La Fontaine là cảm-thông, như chuyện của *Mẹ Ngỗng Tôi*. Cái thi-văn của đồng-áng ấy, cái đẹp hùng-tráng và sâu-đậm về các chuyện gia-sự.

Nhưng xin phép cho tôi tập-trung và cô-đúc lại vài nhận-xét quan-trọng, không nên để tản-mác trong câu chuyện. Ngôn-ngữ sơ-khởi đều toàn bằng hình-ảnh và làm linh-động những gì được kể đến. Ngôn-ngữ ấy đều nhân-tính-hoá các vì tinh-tú, vầng mây, « những con bò trời », ánh-sáng, gió và rạng-đông. Từ ngôn-ngữ bóng-bẩy, linh-động, nảy sanh thần-thoại và từ thần-thoại phát-sanh chuyện thần-tiên. Cốt chuyện biến-đổi không ngừng; vì sự thay đổi là nhu-yếu cho sự sanh-tồn ! Chuyện được nghe và viết đúng y theo, và cũng may, không gặp hạng trí-thức nào đem nó biến-thành lối tỷ-dụ nói bóng, và vì đó mà giết chết nó. Người hiền-lành thấy trong chuyện «*Công-chúa Da Lừa*» chỉ là Công-chúa Da Lừa mà thôi, không hơn không kém. Tác-giả Perrault cũng không tìm gì khác lạ. Khoa-học đến, thoát nhìn suốt đoạn thần-thoại và câu chuyện rồi nói : «Rạng-đông biến thành Công-chúa Da Lừa». Công-chúa Da Lừa là buổi rạng-

http://tieulun.hopto.org

đông; nàng là con của thái-dương vì nàng do ánh-sáng mặt trời sanh ra...

Mặt trời nuôi-dưỡng trong tàu ngựa, giữa đám ngựa quý được mang giáp-mã bằng «vàng khối và ren thêu», một con lừa mà tạo-hoá đã sanh ra rất kỳ-lạ, theo chuyện cổ-tích đã kể, là chỗ ổ rơm nó nằm, mỗi buổi sáng, thay vì dơ-bẩn, lại phủ toàn bằng tiền vàng đủ các loại. Thì ra con lừa đông-phương ấy, lừa rừng, lừa hoang (ở Mông-Cổ, Tây-Tạng) hoặc ngựa rằn, là thiên-lý-mã của vầng thái-dương, và mấy đồng tiền vàng phủ trên ổ rơm nó nằm, là những đốm sáng do mặt trời chiếu xuyên qua cành lá. Tấm da của nó cũng là một biểu-hiệu đặc biệt tượng-trưng cho đám mây. Rạng-đông khoác lên rồi biến mất. Anh chị có nhớ màn-cảnh xinh-đẹp lúc Công-chúa Da Lừa trong chiếc áo màu da trời, được hoàng-tử đẹp trai, ghé mắt vô lỗ ổ khóa, nhìn thấy chăng? Hoàng-tử ấy, con ông vua, là một tia-sáng mặt trời...

LAURE

Chiếu xuyên qua cửa, nghĩa là giữa hai đám mây, phải vậy không?

RAYMOND

Không thể nói đúng hơn nữa được, và tôi thấy chị hiểu rất rành khoa thần-thoại-học đối-chiếu. Lấy một chuyện giản-dị hơn hết, chuyện một thiếu nữ nhả ra hai bông hường, hai viên ngọc-trai và hai viên kim-cương. Thiếu-nữ ấy là buổi rạng-đông làm cho hoa nở và đượm

http://tieulun.hopto.org

giọt sương cùng với ánh-sáng. Cô chị hung-dữ của nàng lại khạc ra cóc nhái, là sương mù — Nàng Lọ-Lem, lem-luốc vì bụi than nhà bếp, chính là buổi rạng-đông u-ám vì mây che. Hoàng-tử trẻ đẹp cưới nàng là mặt trời.

OCTAVE

Vậy ra mấy bà vợ của Chàng Râu-Xanh là những buổi rạng-đông, Công-chúa Da Lừa là một rạng-đông cô gái miệng nhả ra bông hường và ngọc-trai là một rạng-đông, Nàng Lọ-Lem là một rạng-đông. Cậu chỉ chỉ cho chúng tôi toàn là rạng-đông.

RAYMOND

Vì buổi rạng-đông, rạng-đông huy-hoàng ở Ấn-Độ, là nguồn phong-phú nhất trong thần-thoại dân Aryas. Nó được ca-tụng bằng vô-số danh-từ và hình-thức, trong các thánh-ca. Đêm vừa đến, người ta đều gọi nó, chờ đợi nó với một niềm hy-vọng xen sợ-hãi :

« Rạng-đông, bạn cổ-xưa của chúng ta, có trở lại chăng ? Quyền-lực của đêm tối có bị thần ánh-sáng đánh bại chăng ? Nhưng nàng đến, cô gái tươi-sáng, « nàng đến gần mỗi nhà », và mọi người đều hân-hoan trong dạ. Chính nàng là ái-nữ của Dyaus, vị nữ-thần chăn bò mà mỗi buổi sáng, đều dắt đàn bò trời đi ăn cỏ, đàn bò có vú sữa nặng-trĩu gieo-rắc những giọt sương tươi-nhuận trên mặt đất khô-khan.

http://tieulun.hopto.org

Như người ta đã ca-ngợi lúc nàng đến, người ta cũng sẽ ca-ngợi lúc nàng chạy trốn, và bài thánh-ca cử-hành lễ thắng-trận của mặt trời như sau :

« Lại một hành-vi hùng-tráng mà Ngài đã thực-hiện, hỡi Indra ! Ngài đánh bại con gái của Dyaus, một thiếu-phụ khó thắng nổi. Vâng. con gái của nữ-thần Dyaus, nàng Rạng-Đông kiêu-hùng, chính ngài, Indra, đại anh-hùng, ngài đã đập nàng tan-nát.

« Nàng Rạng-Đông vội-vã xuống chiến-xa gẫy, vì sợ Indra, Kim-Tinh-Ngưu, đánh nàng.

« Chiến-xa nằm đó, gẫy từng mảnh : còn nàng đã chạy trốn thật xa rồi.»

Người Cổ Ấn-Độ đã tạo Rạng-Đông thành một hình-ảnh biến-chuyển, nhưng lúc nào cũng rực-rỡ, và những phản-chiếu lu-mờ và biến-chất của hình-ảnh ấy còn thấy được trong các chuyện mà chúng ta vừa kể ra, cũng như trong chuyện « *Cô Bé choàng khăn đỏ* » (*Le Petit Chaperon rouge*) nữa. Màu khăn của cô cháu gái Bà Nội-tổ là dấu-hiệu đầu-tiên của nguồn-gốc thiên-tính. Công việc sai cô gái đem một bánh đa với bình-sữa làm cho cô giống nàng Rạng-Đông của *Védas* (Phệ-đà Ấn-Độ), nàng nầy cũng là một sứ-giả. Còn con chó sói ăn thịt nàng...

LAURE

Là vầng mây.

RAYMOND

Không phải chị à. Chính là mặt trời.

http://tieulun.hopto.org

LAURE

Mặt trời là chó sói sao ?

RAYMOND

Chó sói háu ăn, có bộ lông rạng ngời, là Vrika, con chó sói của xứ Ấn-Độ. Đừng quên là các vị thần thái-dương, Apollon Lycien của Hy-Lạp và Apollon Soranus của La-tinh, đều biểu-hiệu bằng con chó sói.

COTAVE

Làm sao người ta so-sánh mặt trời với chó sói được ?

RAYMOND

Khi mặt trời nóng làm cạn nước trong hồ, đốt cháy đồng cỏ và làm khô quánh da lưng các bò gầy ốm, thở hồn-hển, lưỡi le dài ra, thì có phải mặt trời như là một con chó sói háu ăn không ? Lông sói sáng-ngời, mắt sói sáng-rực, răng nhe trắng-nõn, quai hàm và lưng cật mạnh-mẽ ; nó do từ mặt trời mà ra, bởi ánh chói của bộ lông và cặp mắt nó, bởi sức-mạnh tàn-phá của hàm răng nó. Anh Octave, anh ít sợ mặt trời trong xứ im-mát có cây lè đơm bông nầy, nhưng *Cô Bé choàng khăn đỏ* từ xa đến, đã đi qua nhiều vùng nóng bức.

http://tieulun.hopto.org

LAURE

Rạng-Đông chết rồi sống lại. Nhưng *Cô Bé choàng khăn đỏ* chết luôn không trở về. Nó có lỗi ham hái trái dẻ và nghe lời chó sói ; song le, ấy có phải là một cớ để bị ăn thịt không chút xót-thương chăng ? Tốt hơn có nên cho nó ra khỏi bụng con thú, như rạng-đông khỏi đêm tối chăng ?

RAYMOND

Lòng trắc-ẩn của chị thật ý-nhị. *Cô Bé choàng khăn đỏ* làm sao chết hẳn được. *Mẹ Ngỗng Tôi* không nhớ rành đoạn chót của câu chuyện.

« *Tuổi già kia có thể quên sót một vài chỗ* »

Song mấy cụ bà nước Đức và nước Anh đều biết rõ là *Cô Bé choàng khăn đỏ* chết rồi sống lại như rạng-đông. Các cụ kể rằng có người thợ-săn mổ bụng con thú đem ra cô bé hồng-hào, nàng mở mắt to và nói ;

« Trời ! Con sợ làm sao và trong ấy tối om !»

Trong phòng con gái chị, vừa rồi tôi có lật một quyển sách hình mà hoạ-sĩ người Anh tên Walter Crane đã tô màu rực-rỡ nhiều hình tưởng-tượng vừa tuyệt-diệu vừa thần-tình ; ông có ý-thức về chuyện cổ-tích và lòng yêu-đời ; ông tôn-trọng dĩ-vãng và thưởng-thức hiện-tại. Đó là tinh-thần dân-tộc Anh. Quyển tập tôi lật xem có bản-văn và minh-hoạ chuyện *Cô Bé choàng khăn đỏ* nước Anh (*Little Red Riding Hood*). Chó sói nuốt trơi cô bé ; nhưng một điền-chủ mặc áo xanh, quần

http://tieulun.hopto.org

đùi vàng và giày ống lật, bắn một viên đạn giữa hai mắt sáng ngời của chó sói, lấy dao thợ săn mổ bụng con thú, và cô bé thoát ra, tươi như bông hường :

« Có một thợ săn kia (chắc-chắn tay thiện-xạ)

« Nhắm bắn vào chó sói khi nghe tiếng nàng la.

« Vì thế nên *Cô Bé choàng khăn đỏ* trở về nhà vô sự, phải vậy chăng ?

« Và ở đấy, nàng sống hạnh-phúc đến tuổi già.»

Sự thật là vậy, chị à, và chị đã đoán trúng. Còn về chuyện « *Công-chúa ngủ trong Rừng-xanh* » mà cốt chuyện rất nên thơ và sâu-sắc... .

OCTAVE

Chính là rạng đông !

RAYMOND

Không đâu. *Công-chúa ngủ trong Rừng xanh*, *Con Mèo mang hia* (*Le Chat botté*) và *Thằng Bé Tí-Hon* thuộc về loại cổ-tích khác của Ấn-Độ, thuộc về loại tượng-trưng cho sự tranh-đấu giữa mùa đông và mùa hè, cho sự tuần-hoàn đổi mới của vạn-vật, cho sự bất-diệt của chuyện thần Adonis đẹp-đẽ, của bông hường cứ mãi héo tàn rồi tươi nở trở lại. *Công chúa ngủ trong Rừng xanh* chẳng ai khác hơn là nàng Astéria, người chị tươi-thắm của Latone, chẳng qua là nàng Cora, nàng Proserpine. Trí tưởng-tượng của bình-dân

http://tieulun.hopto.org

cảm-hứng thật đúng khi tạo cho ánh-sáng một hình-dáng mà ánh-sáng mơn-man rất âu-yếm trên mặt đất, là một hình-dáng một thiếu-nữ trẻ-đẹp. Riêng tôi, tôi yêu *Công-chúa ngủ trong Rừng xanh*, ngang với Euridyce của Virgile, và Brunhild trong tập Edda, cả hai đều bị thương, người bị rắn cắn, người bị gai đâm, và đều được đem từ cõi u-minh ra ánh-sáng, thiếu-nữ Hy-Lạp do một thi-sĩ, và thiếu-nữ Scandinavie, do một võ-tướng, hai gã đều là kẻ si-tình. Số-phận chung của các anh-hùng ánh-sáng trong thần-thoại là tan-biến, khi bị thương, do một vật nhọn, gai, móng vuốt hay cái suốt-chỉ. Trong một chuyện thần-thoại xứ Dekan do cô Frere thâu-thập, một cô gái nhỏ bị xóc vào móng của con quỷ Rakchasa để ở cửa ; cô liền té xỉu. Một ông hoàng đi ngang qua, bồng cô lên hôn và sưởi ấm cô. Chính-yếu của các tấn kịch về mùa đông và mùa hè, bóng tối và ánh sáng, đêm và ngày là sự tiếp-tục tái-khởi không ngừng. Chuyện cổ-tích, do Perrault thuật, khởi-sự lại khi người ta tưởng đã chấm-dứt. Công-chúa thành-hôn với Hoàng-tử và có hai con, cậu bé Ban-Ngày và cô bé Rạng-Đông, là Aithra và Héméros của Hésiode, hoặc nếu anh chị muốn, là Phœbus và Artémis. Hoàng-tử đi vắng, mẹ chàng là một bà chằn, một con quỷ Rakchasa, nghĩa là đêm tối khủng-khiếp, hăm-doạ nuốt sống hai đứa con nhà vua, hai ánh-sáng trẻ-trung, mà « vua mặt trời » trở về cứu-kịp...

Thiên anh-hùng-ca của Ba-Tư, quyển Schahnameh, cho ta biết chuyện một người anh-hùng cũng giống số-phận với *Công-chúa ngủ trong Rừng xanh*. Isfendiar,

http://tieulun.hopto.org

mà không bao giờ lưỡi gươm nào gây thương-tích được, lại bị chết về cái gai đâm vào mắt. Chuyện của Balder, trong Edda xứ Scandinavie, có nhiều điểm giống rõ-rệt hơn nữa với chuyện *Công chúa ngủ trong Rừng xanh*.

Như các bà tiên bao chung quanh chiếc nôi cô con gái nhà vua, tất-cả các vị thần, đứng trước thần-nhi Balder, đều thề làm trở thành vô-hại cho đứa trẻ, những gì có trên mặt đất. Nhưng cây chùm-gởi không mọc trên đất, các tiên-ông bất-tử đó quên mất đi, cũng như vua và hoàng-hậu đã quên bà cụ đang ngồi quay tơ trên chót tháp. Cái suốt-chỉ đâm cô gái, cây chùm-gởi giết Balder.

« Như thế, Balder nằm chết trên đất và chung-quanh chồng-chất ngổn-ngang : gươm, đuốc, giáo và lao do các thần, để giỡn chơi, đã nhắm liệng Balder, song vô-hiệu-quả, Balder mà chẳng khí-giới nào đâm thủng được ; nhưng trên ngực lại bị cắm sâu một nhánh chùm-gởi tai-hại của Lock là kẻ tố-cáo, đã đưa cho Hoder, và Hoder phóng vào tuy không ác ý. »

LAURE

Chuyện thật hay, nhưng cậu không có gì nói đến con chó cái nhỏ tên Pouffe nằm trên giường Công-chúa sao? Tôi thấy nó có vẻ phong-nhã : Pouff được ngồi trên gối mấy bà hầu-tước, và tôi hình-dung bà Sévigné vuốt-ve nó bằng đôi tay đã viết nên những bức thơ tuyệt-tác.

http://tieulun.hopto.org

RAYMOND

Để làm vui lòng chị, tôi cho con chó nhỏ Pouffe có tổ-tiên trên thiên-đình; tôi sẽ truy-nguyên dòng-giống nó từ con chó cái Saramâ đi tìm rạng-đông, và con chó Seirios, thần giữ tinh-tú. Đó mới là quý-tộc cao-đẹp, nếu tôi không lầm. Con Pouffe chỉ còn chứng-minh ở vào thế-hệ nào trong dòng quý-tộc để được thâu-nhận làm tu-nữ trong nhà-thờ Remiremont-Canin. Một Hozier bốn cẳng mới đủ thẩm-quyền lập tông-chi dòng-giống ấy. Tôi chỉ nêu ra đây một nhánh nhỏ trong cây gia-phả to lớn kia. Nhánh thuộc về sứ Phần-Lan, con chó nhỏ Flô được bà chủ nó gọi ba lần :

« Flô, đi đi, và xem coi trời gần sáng chưa ?»

Đến lần thứ ba, rạng-đông ló dạng.

OCTAVE

Tôi khen-phục tài cậu cho tất cả thú và người trong chuyện cổ-tích lên trên trời dễ-dàng quá. Người La-Mã không đưa vua chúa họ lên trên các vì tinh-tú dễ dãi như vậy được. Theo ý cậu, hầu-tước Carabas không khéo cũng là hiện-thân của mặt trời.

RAYMOND

Chuyện đó anh đừng nghi-ngờ, anh Octave. Con người nghèo-khổ, bị khinh-khi kia, tiến lần đến giàu sang và có uy-thế, là mặt trời đang mọc lên trong sương mù

http://tieulun.hopto.org

và chiếu rực buổi trưa trong-trẻo. Xin anh ghi nhớ điểm nầy : hầu-tước Carabas ngoi lên mặt nước để vận y-phục rực-rỡ. Không ai tượng-trưng cảnh mặt trời mọc bằng một biểu-hiệu rõ-rệt hơn được.

LAURE

Nhưng trong chuyện cổ-tích, hầu-tước là một nhân-vật thụ-động, bị bắt dẫn đi ; chính con mèo suy-nghĩ và hành-động, thì đúng ra con mèo, cũng như con chó cái Pouffe nhỏ, là một con vật ở trên trời.

RAYMOND

Quả đúng là một, và như chủ nó, nó tượng-trưng mặt trời.

LAURE

Tôi bằng lòng lắm. Nhưng nó có như con Pouffe, đủ giấy tờ hợp-lệ không ? Nó có thể chứng-minh dòng-giống quý-tộc nó chăng ?

RAYMOND

Như thi-sĩ Racine đã nói :

« *Cuộc hôn-nhân đâu phải luôn luôn đều có đuốc hoa.* »

Có thể con *Mèo mang hia* thuộc dòng-dõi mèo kéo chiến-xa của Freya, thần Vệ-nữ xứ Scandinavie. Song các viên công-chứng nằm máng-xối không có nói gì cả.

http://tieulun.hopto.org

Người ta được biết có một con « mèo mặt trời » thật cổ, con mèo Ai-Cập giống hệt thần RÂ «mặt trời» đã nói trong buổi tang-lễ mà ông De Rougé dịch như vầy : « Tôi là con mèo to ở đại-lộ cây Sinh-Tồn trong xứ «AN» đêm đại-chiến.» Nhưng con mèo ấy lại là một con Kouschite (con quỷ), con của Cham (con thứ hai của Noé). Con *Mèo mang hia* lại thuộc dòng Japhet (con thứ ba của Noé), nên tôi không thấy làm sao kết-hợp con nầy với con kia được.

LAURÈ

Con quỷ mèo to đã nói mập-mờ trong buổi tang-lễ của cậu đó có vác bị và mang hia chăng ?

RAYMOND

Nghi-lễ không có nói ra. Hia của mèo hầu-tước giống như hia bảy dặm mà *Thằng Bé Ti-Hon* mang và tượng-trưng cho sự nhanh-chớp của ánh-sáng. Theo nhà bác-học Gaston Paris, *Thằng Bé Ti-Hon* gốc là một trong các thần cổ Ấn-Độ, chăn bò và ăn-cắp bò trời, như Hermès hồi còn nhỏ, mà hoạ-sĩ thường vẽ trên bình lọ nằm trong nôi hình chiếc giày. Trí tưởng-tượng bình-dân thì đặt *Thằng Bé Ti-Hon ở* trong ngôi sao nhỏ nhứt của Chòm sao Đại-Hùng. Nói về hia, như người ta gọi, anh chị đã biết Jacquemart, nhà khắc bản đồng rất đẹp, có sưu-tập một số lớn giày-dép. Bắt chước ông, nếu người ta muốn có một bảo-tàng về giày thần-tiên, tức sẽ chứa được hơn một tủ kiếng. Cạnh đôi hia

http://tieulun.hopto.org

bảy dặm, chiếc giày của Hermès hồi còn nhỏ và hia của chú Mèo, nên để thêm cặp cánh ở gót chân thần Hermès hồi tráng-niên, đôi dép của Persée (em thần Zeus), đôi kim-hài của Athéna (nữ-thần Hy-Lạp), đôi dỏn bằng pha-lê của *Nàng Lọ-Lem* và đôi giầy hở gót chật bó của Marie, cô bé nước Nga. Nhưng hài-hia biểu-hiệu, mỗi thứ một cách, sự nhanh-chóng của ánh-sáng và sự vận-hành của tinh-tú.

LAURE

Có phải vì sai lầm mà người ta nói đôi dỏn của *Nàng Lọ-Lem* làm bằng thuỷ-tinh chăng ? Không ai có thể hình-dung giày dép làm bằng một chất với bình pha-lê đựng nước uống được. Giày bằng da lông trắng, nghĩa là giày nhận bộng còn chấp-nhận được hơn, tuy rằng là một ý-nghĩ không hay khi đưa cho một thiếu-nữ mang đi dạ-hội. Với đôi giày ấy, *Cô Bé Lọ-Lem* phải có cặp chân có lông như chim bồ-câu. Đi khiêu-vũ mà mang giày ấm quá như thế, chắc nàng phải mê-mết cuồng-nhiệt. Mà thiếu-nữ nào cũng thế, dầu với giày có đế bằng chì, họ vẫn khiêu-vũ say mê.

RAYMOND

Chị thấy chưa, tôi đã có nói trước với chị là nên đề-phòng lẽ phải thông-thường. *Cô Bé Lọ-Lem* mang giày không phải bằng lông, mà bằng pha-lê, một chất pha-lê trong suốt như kiếng Saint-Gobain, như nước suối và như đá thuỷ-tinh. Giày đó là giày tiên ; người ta đã có nói rồi, và như vậy là giải-quyết được mọi khó-khăn. Một

http://tieulun.hopto.org

cỗ xe hiện ra từ trái bí rợ. Trái bí là tiên. Một cỗ xe tiên phát hiện từ một trái bí tiên là chuyện thường-tình. Nếu ngược lại, thì đó mới là chuyện lạ. *Cô Bé Lọ-Lem* nước Nga có một chị tự cắt ngón chân cái để mang cho vừa chiếc giày, giày bị dính máu và tố-giác cho Hoàng-tử biết mưu gian anh-dũng của con người cao-vọng.

LAURE

Perrault chỉ nói hai người chị độc-ác tìm hết cách để xỏ chân vô cho vừa chiếc giày, nhưng vô hiệu-quả. Tôi thích như vậy hơn.

RAYMOND

Mẹ Ngỗng Tôi cũng nói như vậy nữa. Nhưng nếu chị là phụ-nữ Slave, chị sẽ hung-tợn thêm một chút, và ngón chân chặt đứt, tất vừa ý chị hơn.

OCTAVE

Từ nãy giờ, cậu Raymond chỉ nói về chuyện thần tiên mà chưa có lời nào nói về các bà tiên cả.

LAURE

Đúng vậy. Nhưng tốt hơn nên để các bà tiên trong cảnh mập-mờ và huyền-bí của họ.

RAYMOND

Chị sợ mấy bà tánh-tình không chừng đỗi, khi hiền,

http://tieulun.hopto.org

khi dữ, trẻ hoặc già, tùy ý-thích, họ đã thống-trị vạn-vật và chỉ chực biến mất, không thuận-tiện cho tánh tò-mò của chúng ta, và vuột khỏi tầm tay ta khi ta tưởng sắp nắm được chăng? Các bà ấy là một ánh-sáng trăng. Chỉ có tiếng rì-rào của lá cây mới tiết-lộ bước đi của các bà, và tiếng các bà nói hòa lẫn với tiếng thì-thầm của dòng suối. Nếu ai dám nắm một chéo áo vàng của các bà, thì chỉ còn có một nắm lá khô trong bàn tay. Tôi không có lòng bất-kính đeo đuổi các bà, nhưng nghe đến tên cũng đủ thấu-hiểu bí-mật tánh-chất của các bà vậy.

Bà Tiên (*Fée*), tiếng Ý là *Fata*, tiếng Tây-Ban-Nha là *Haba*, tiếng Bồ-Đào-Nha và tiếng Pháp vùng Provence là *Fada và Fade ; Fadette* là tiếng địa-phương vùng Berrichon và nữ-sĩ George Sand đã làm nổi danh, là do tiếng La-tinh *Fatum*, có nghĩa là vận-mạng. Các bà tiên là do kết-quả của quan-niệm khả-ái nhất, bi-thảm nhất, thân-mật nhứt và phổ-thông nhứt trong đời sống con người. Các bà tiên là vận-mạng của chúng ta. Một hình-dáng phụ-nữ thích-hợp với vận-mạng, vận-mạng cũng hay biến-chuyển, quyến-rũ, lừa phỉnh, duyên-dáng, rắc-rối và nguy-hiểm. Đúng thật, một bà tiên là một bà mẹ đỡ-đầu của mỗi người chúng ta và, khi bà cúi xuống nôi, tặng cho những tặng-vật may-mắn hay kinh-khủng nào, thì ta phải giữ suốt đời. Xét về con người, ta thử hỏi người là gì, ai tạo ra và họ đã thực-hiện những gì ; anh chị sẽ tìm ra lý-lẽ tuyệt-đối của đời sống hạnh-phúc hay thảm-khốc nhứt của họ, ấy là bà tiên. Anh Claude được mến chuộng vì anh hát hay ; anh hát hay vì dây thanh-âm anh được

http://tieulun.hopto.org

khéo cấu-tạo Ai đã xếp-đặt dây ấy trong cổ họng anh Claude ? Chính bà tiên, Tại sao Công-chúa lại bị suốt-chỉ của bà lão đâm phải ? Tại nàng linh-hoạt và hơi đãng-trí... và phán-quyết của bà tiên đã truyền-lịnh như thế.

Chính đó là lời giải-đáp của chuyện cổ-tích, và trí khôn-ngoan người đời không đi xa quá tầm-mức, cầu trả lời ấy. Chị ạ, tại sao chị đẹp, thông-minh và hiền-thục ? Tại vì một bà tiên ban cho chị tấm lòng tốt, một bà khác, trí thông-minh, và một bà khác nữa, vẻ yêu-kiều. Và mọi sự việc đều tạo đúng y theo như các bà đã phán. Một bà mẹ đỡ-đầu mầu-nhiệm đã định trước, từ khi ta mới sanh ra, tất cả những hành-vi, tư-tưởng trong đời ta, và ta sẽ được hạnh-phúc và hiền-lương theo mực-độ của các bà muốn. Tự-do là một ảo-tượng và bà tiên là một sự thật. Anh chị ơi, đức-hạnh cũng như tật xấu, là một nhu-yếu không ai thối-thác được.. Ồ, xin đừng phản-đối. Dầu không muốn, đức-hạnh vẫn không kém đẹp-đẽ, và xứng-đáng được quý-trọng hơn.

Người ta quý nhân-đức, không phải vì giá-trị của nó, mà vì điều phải của nó làm nên.

Tư-tưởng đẹp xuất-phát từ tâm-hồn cao-đẹp đã toả tinh-chất của mình, như mùi hương là những phần-tử li-ti của bông-hoa tiết ra. Một tâm-hồn cao-quý cho ta thở không khí cao-thượng, cũng như bông hường chỉ thơm mùi bông hường. Các bà tiên đã muốn như vậy. Chị nên cảm-tạ các bà đi.

LAURE

Tôi không nghe cậu nữa đâu. Trí khôn-ngoan của cậu

http://tieulun.hopto.org

quá-quắt lắm. Tôi biết uy-lực các bà tiên ; tôi biết tánh không chừng không đổi của các bà ; các bà không nhơn cho tôi, cũng như cho bao nhiêu người khác, những nhu-nhược nội-tâm, những nỗi buồn-rầu và khổ-nhọc. Nhưng tôi biết trên các bà, trên các sự ngẫu-nhiên của cuộc đời, còn một tư-tưởng vĩnh-cửu, một chân-lý bất-dịch khiến ta có đức-tin, niềm hy-vọng và lòng bác-ái. Chào cậu, chúc cậu ngủ yên.

HẾT

http://tieulun.hopto.org

HUY-HIỆU NĂM QUỐC-TẾ PHÁT-TRIỂN SÁCH 1972

Huy hiệu này do Ông Michel Olyff, người Bỉ, minh họa cho Unesco, trong khuôn-khổ chương trình hoạt-động của Hội-đồng Quốc-tế các Hiệp-Hội Minh-Họa (ICOGRADA). Hai cánh tay liên-kết tượng-trưng việc dùng sách vở để phát-triển tinh-thần hợp-tác quốc-tế, hình hai người đứng thẳng diễn-tả vai trò quan-trọng của sách vở trong việc phát-triển quốc-gia.

http://tieulun.hopto.org

In tại Nhà in
HỢP - HƯNG
349, Nguyễn-thiện-Thuật
SAIGON

http://tieulun.hopto.org

http://tieulun.hopto.org

NĂM QUỐC TẾ PHÁT TRIỂN SÁCH 1972

PV 15

GIÁ BÁN : 200$00

http://tieulun.hopto.org